

TIN VĂN

thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học nghệ thuật



Một Cõi Đi Về

Họa Sĩ Nguyễn Sơn - Hanover, Germany

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ CHỦ TRƯỞNG



Tin Văn

Thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học-nghệ thuật

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

7103 Plaza Del Sol Dr. Houston

TX77083

Email: tinvannhk2018@gmail.com

Email: vinhtuan@sbcglobal.net

Chủ biên: BCH/VBNHK

Tổng Thư Ký: Lê Thị Hoài Niệm

Biên tập và Trình bày: Yên Sơn



Tác giả thường trực:

Vĩnh Tuấn – Huỳnh Công Ánh – Thu Nga – Lê Thị Hoài Niệm –
Mỹ Nhung – Lan Cao – Huỳnh Quang Thế – Phạm Tương Như –
Luu Nguyễn Từ Thức – Trương Sĩ Lương – Vô Tình –
Long Điền – Dương Thượng Trúc – Như Phong – Nguyễn Đức Nhơn –
Phạm Trần Anh – Song An Châu – Mai Thanh Truyết – Linh Vang –
Võ Thanh Văn – Hoàng Thị Thanh Nga – Thiên Lý – Ngô Sỹ Hân –
Cao Nguyên – Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân – Cao Trúc Giang –
Nguyễn Lập Đông – Phí Ngọc Hùng – Hoàng Lan – Bạch Cúc Trần –
Túy Hà – Mây Ngàn – Ánh Nguyệt – Út Bạch Lan – Đào Kinh Doanh –
Đào Lê – Dương Phước Luyến – Nguyễn Đình Từ Lam –
Songthy – Như Ly – Trường Sơn Lê Xuân Nhị – Yên Sơn –

Cộng tác viên trong số này:

Nguyễn Minh Triết – Phạm Tín An Ninh – Nguyễn Kim Kiều –
Kiều Mộng Hà – Nguyễn Xuân Cường – Lâm Văn An – Khánh Lan –
Trần Công Bảo – Nguyễn Nam An – Minh Xuân538 – Trần Quốc Bảo –

Phụ trách **trang Web** <http://vanbutnamhoaky.com>: Túy Hà

Hình Bìa: Một Cõi Đi Về - Họ sĩ Nguyễn Sơn – Germany



<http://www.vanbutnamhoaky.com>

Tập San Tin Văn

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Số Thu - Đông 2021



Nhận Hưng Tin

Thân Phụ của văn hữu LINH VANG

Là cụ Ông: BÙI ĐẮC BẢO

Sinh năm 1932 tại Việt Nam

Đã tạ thế ngày 15 tháng 2 năm 2022

Tại Washington State, USA

Hưởng thọ 90 tuổi.

Toàn thể thành viên

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Và BBT TIN VĂN

Đồng tâm cầu nguyện cho hương linh

người quá cố sớm hưởng phúc ở cõi vĩnh hằng.

Và đồng THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

cùng Đại tang quyến

Đặc biệt chia buồn cùng văn hữu LINH VANG

Cầu mong sẽ vượt đau thương thêm sức mạnh

vững niềm tin để tiếp tục trên đường chữ nghĩa.

Đại diện Ban Chấp Hành Trung Tâm

Vĩnh Tuấn / Chủ Tịch

Lời Ngỏ



Một năm nữa lại trôi qua trên đất khách! Hình như trong mỗi chúng ta, tận cùng trong tâm hồn, ai ai cũng nhớ về quê hương nguồn cội. Nào còn đâu những mùa xuân nồng ấm trên quê mẹ; ở chốn này chỉ thấy lạnh ngoài trời và lạnh cả trong tim.

Trong cơn đại dịch kéo dài, tất cả mọi sinh hoạt đều đảo lộn; VBNHK không ngoại lệ. Sinh hoạt của Trung Tâm đã phải bị gián đoạn, nhiều chương trình phải tạm đình hoãn. Bước sang năm mới, năm con CỌP, hy vọng mọi việc sẽ sáng sủa hơn, sẽ cho chúng ta nhiều niềm tin và sức mạnh để chúng ta có thể thực hiện được nhiều dự tính hơn trong công việc gìn giữ Ngôn ngữ Việt và phát huy văn hoá Việt. Chúng tôi mong là tất cả mọi người cùng đồng hành, chung tay góp sức, để sinh hoạt của chúng ta mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Trở lại việc sinh hoạt, Trung tâm VBNHK sẽ cố gắng tổ chức một buổi tiệc mừng xuân muộn vào cuối tháng 3/2022; hy vọng ngày hội ngộ này sẽ bình thương hoá việc sinh hoạt của trung tâm cùng với việc phát hành tạp chí TIN VĂN số Thu – Đông 2021.

Nạn dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn, chúng tôi cầu mong mọi người luôn được bình an, mau chóng trở lại cuộc sống bình thường như trước đây.

Một lần nữa, trước thềm năm mới, chúng tôi xin được gửi lời Chúc Mừng đến với tất cả Văn, Thi hữu cùng Đồng Hương một năm Bình An, sức khoẻ dồi dào để cùng nhau nắm tay tiến bước.

Đào Vĩnh Tuấn

Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Diễn Biến Hoà Bình giải pháp duy nhất để Giải Trừ Cộng Sản tại Việt Nam

Long Điền Vương Văn Giàu

- A- “Đấu Tranh Bất Bạo Động” một hình thức DBHB do tiến sĩ Gene Sharp đề xướng nhằm Giải Thể các chế độ Cộng sản và Độc Tài.
- B- Hiện tình đất nước Việt Nam sau 46 năm do CSVN cai trị (2021-1975) đã hoàn toàn suy sụp từ Quốc Phòng, Giáo Dục, Kinh tế.
- C- Tại sao 46 năm qua CSVN đã suy thoái trầm trọng mà chế độ vẫn tồn tại.
- D- Xác suất thành công của DBHB tại Việt Nam.

* * *

A- “Đấu Tranh Bất Bạo Động” một hình thức Diễn Biến Hoà Bình do tiến sĩ Gene Sharp đề xướng nhằm Giải Thể các chế độ Cộng sản và Độc Tài:

Đấu tranh bất bạo động hay **phản kháng phi bạo lực** là một hình thức đấu tranh không dùng vũ khí mà sử dụng việc tập hợp số đông quần chúng làm sức mạnh để gây áp lực và hoá giải một thế lực đối kháng với họ.

Mahatma Gandhi được coi như là người đầu tiên áp dụng thể đấu tranh này để giải phóng dân tộc Ấn Độ ra khỏi sự đô hộ của Anh mà dân Ấn không phải hy sinh một giọt máu nào cho sự độc lập của quốc gia họ. Đấu tranh bất bạo động cũng được biết đến

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

từ cuộc nổi dậy của sắc dân da đen ở Mỹ, lãnh đạo bởi Tiên sĩ Martin Luther King.[1], và cũng đã được nhiều dân tộc trên thế giới áp dụng như tại các nước Đông Âu như những cuộc biểu tình vào ngày thứ hai tại Leipzig.

Đấu tranh Bất Bạo Động hay là DBHB đã gặt hái nhiều thành quả vẻ vang:

Từ năm 1966 đến năm 1999, các cuộc đấu tranh bất bạo động của công dân đóng vai trò quan trọng trong 50 trong số 67 lần chuyển tiếp từ chế độ độc tài [3] (sang Dân Chủ) Cuộc đấu tranh bất bạo động hiện nay bao gồm hoạt động biểu tình phản chiến hoặc phản đối thực trạng bất công của xã hội như Phong trào Chúng tôi thuộc về 99% (We are the 99%) nhằm phản đối bất bình đẳng thu nhập tại Hoa Kỳ. Nhiều phong trào thúc đẩy các triết lý về bất bạo động hoặc hoà bình đã áp dụng một cách thực tế các phương pháp hành động bất bạo động như một cách hiệu quả để đạt được các mục tiêu xã hội hoặc chính trị. Nhưng những nhà cầm quyền, những nhóm cai trị độc tài thì luôn khiếp sợ vì DBHB là khắc tinh của chúng.

B- Hiện tình đất nước Việt Nam sau 46 năm do CSVN cai trị (2021-1975) đã hoàn toàn suy sụp từ Quốc Phòng, Giáo Dục, Kinh Tế:

1. Xem nhẹ Quốc Phòng:

2. CSVN không chú trọng đến quốc phòng, mà chúng chỉ lo đục khoét công quỹ, làm giàu trên xương máu dân Việt. Trong khi đó Trung Cộng đang ra sức chiếm đoạt mộng ước của chúng là thôn tính vùng đất màu mỡ phía Nam TQ.

3. Những hành động từ vũ lực đến phi vũ lực của TC trong thời gian gần đây: Nhiều trí thức trong nước đã cảnh cáo!

“Đó là bản chất của Trung Quốc”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

PGS-TS Đàm Đức Vượng, nguyên Chánh văn phòng Hội đồng Lý luận T.Ư, Viện trưởng Viện Khoa học nghiên cứu nhân tài, nhân lực, tính từ thời nhà Tần (221-216 TCN) đến nay TQ đã 23 lần xâm lược Việt Nam (VN). Vụ hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 trên vùng thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của VN chính là cuộc "xâm lược" mới nhất của TQ, TS Vượng khẳng định. Theo TS Vượng, từ hàng nghìn năm nay, TQ luôn theo đuổi chính sách “viễn giao, cận công” (bang giao nước ở xa, tấn công nước ở gần) với VN. Có lúc TQ đặt quan hệ với VN nhưng đó chỉ là sách lược còn về chiến lược TQ chưa bao giờ từ bỏ ý đồ xâm lược, biến VN thành một tỉnh của TQ. Trong lịch sử, có giai đoạn TQ giúp đỡ VN “nhưng về toàn cục TQ xưa nay luôn tính chuyện thôn tính VN. Đó là bản chất của TQ”, TS Vượng khẳng định....

Kế hoạch chiếm Biển Đông đã được Bắc Kinh tiến hành từ 60 năm nay

Trung Quốc tiếp tục leo thang gây căng thẳng tại Biển Đông: Phát hành bản đồ “đường 10 đoạn” nuốt gọn 80% biển Đông Nam Á, đưa thêm 4 giàn khoan dầu vào khu vực, sử dụng hàng trăm tàu thuộc lực lượng tuần duyên trấn áp cảnh sát biển Việt Nam. Bắc Kinh thật sự tính toán gì?

Qua diễn văn đọc tại Thượng Hải hồi đầu tháng 5, lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình không che giấu mục tiêu chiến lược đẩy Hoa Kỳ ra khỏi khu vực.

Theo nhà phân tích Lưu Tường Quang thì chiến lược xuyên suốt này đã được đảng Cộng sản Trung Quốc, từng bước tiến hành từ thập niên 1950 đến nay và khai thác từng cơ hội như qua hoà

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đàm Genève 1954, chiến tranh Việt Nam, Mỹ triệt thoái năm 1973...

<https://www.rfi.fr/vi/chau-a/20140626-ke-hoach-chiem-bien-dong-da-duoc-bac-kinh-tien-hanh-tu-60-nam-nay>

Hải cảnh Trung Quốc gây hấn trong hầu hết các vụ đụng độ ở Biển Đông trong sáu năm qua, đe dọa an ninh khu vực và đó là điều đáng lo ngại nhất ở vùng biển này, theo tổ chức CSIS, Mỹ.

<https://thanhnien.vn/the-gioi/hai-canh-trung-quoc-gay-han-nhieu-nhat-o-bien-dong-741865.html>

Trung tâm nghiên cứu quốc tế và chiến lược (CSIS) cho biết trong số 45 vụ đối đầu ở Biển Đông từ năm 2010 đến nay, hai phần ba là do lực lượng Hải cảnh Trung Quốc gây ra, Reuters cho biết ngày 7.9 dẫn nghiên cứu của CSIS vừa đăng trên trang web *ChinaPower* của cơ quan này.

Theo CSIS, Hải cảnh Trung Quốc gây hấn ở mọi vùng biển, chưa kể 4 vụ gây hấn khác do hải quân nước này tiến hành trong khi “đang thực thi pháp luật”. Nghiên cứu của CSIS cũng chú ý đến vụ đối đầu giữa Trung Quốc và Việt Nam hồi năm 2014 liên quan đến vụ hạ đặt giàn khoan trái phép của Trung Quốc (Hải Dương 981) ở vùng biển Việt Nam và căng thẳng leo thang kể từ khi Trung Quốc chiếm bãi cạn Scarborough của Philippines hồi năm 2012.

“Bằng chứng thực tế cho thấy rõ ứng xử của Trung Quốc (ở Biển Đông) đã đi ngược lại những gì đã được quy định”, bà Bonnie Glaser, chuyên gia nghiên cứu an ninh khu vực của CSIS nói với Reuters. Theo bà Glaser, việc gây hấn của lực lượng tuần tra biển Trung Quốc là điều đáng lo ngại và không thể xem nhẹ.

Vì sao Trung Quốc gây hấn tại bãi Tư Chính của Việt Nam?

Đây là nhận định được GS. TS. Luật sư Nguyễn Bá Diến, Chủ tịch Viện Nghiên cứu Khoa học Biển và Hải đảo, đưa ra trong bối

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cảnh, trong những tuần qua, nhóm tàu khảo sát Hải Dương Địa chất 8 (Haiyang Dizhi 8) của Trung Quốc có hành vi vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía Nam Biển Đông.

<https://soha.vn/vi-sao-trung-quoc-gay-han-tai-bai-tu-chinh-cua-viet-nam-20190725145610906.htm>

CSVN xem nhẹ Quốc Phòng, họ luôn ca ngợi “Tình Hữu Nghị Việt Trung”

Trong khi Hoa Kỳ vạch trần âm mưu thôn tính Việt Nam của Trung Cộng qua “đường Lưỡi Bò”, thì CSVN tỏ ra mềm dẻo, ca tụng tình Hữu Nghị tốt đẹp giữa 2 quốc gia. Do đó khi Hoa Kỳ mong muốn kết hợp Quốc Phòng Mỹ Việt thì CSVN lảng tránh.

Trong các cuộc gặp, hai bên đã dùng nhiều mỹ từ để nhấn mạnh "tình hữu nghị" giữa hai nước cũng như mong muốn củng cố hợp tác, xoá bỏ bất đồng. Tuy nhiên, quá khứ thăng trầm và thực tại tranh chấp đã hiển lộ trong thông điệp mà hai bên dành cho nhau.

Báo Thanh Niên dẫn lời Bộ trưởng Phan Văn Giang cho biết kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, hơn 70 năm qua, "mặc dù có lúc thăng trầm, nhưng thực tiễn lịch sử cho thấy hữu nghị và hợp tác luôn là dòng chảy chính trong quan hệ hai đảng, hai nước".

<https://www.rfi.fr/vi/vi%E1%BB%87t-nam/20200413-ti%E1%BB%81m-l%E1%BB%B1c-c%E1%BB%A7a-vi%E1%BB%87t-nam-%C4%91%E1%BB%83-ch%E1%BB%91ng-trung-qu%E1%BB%91c-%E1%BB%9F-bi%E1%BB%83n-%C4%91%C3%B4ng>

Việt Nam 'đang cân trọng' trong cuộc đối đầu Hoa Kỳ - Trung Quốc:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong chuyến thăm mới đây tới Việt Nam, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin cũng đề nghị nước chủ nhà xem xét nâng cấp quan hệ song phương. Trong cuộc gặp với Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, bà Harris đã bày tỏ "chúng tôi tới đây để cân nhắc những gì có thể làm nhằm nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược."

Tuy nhiên, phía Việt Nam phản ứng khá thận trọng đối với các đề nghị rõ ràng và có phần hối thúc của Mỹ.

Trong các dự án “Một vành đai, một con đường” của Trung Cộng luôn đi kèm với cho vay nặng lãi với âm mưu lấy tài nguyên, hay đất đai của Việt Nam, CSVN tỏ ra hợp tác chặt chẽ với Trung Cộng xem nhẹ đầu tư Quốc Phòng và CSVN chủ quan cho là TC không hề có ý đồ xâm lược VN.

<https://www.bbc.com/vietnamese/world-45505721>

2-Nền Giáo Dục tại Việt Nam đang tụt hậu:

GS Ngô Bảo Châu: 'Đại học Việt Nam làm ngược với thế giới'

Vị GS cho rằng, giáo dục đại học đã tụt hậu ngay với các nước trong khu vực...

"Việc xây dựng đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học ở Việt Nam đang làm ngược quy trình với thế giới ở tất cả các bước", Giáo sư Ngô Bảo Châu nêu vấn đề tại Hội thảo về “Cải cách giáo dục đại học” diễn ra tại TP HCM ngày 31/7...

<https://vnexpress.net/gs-ngo-bao-chau-dai-hoc-viet-nam-lam-nguoc-voi-the-gioi-3025200.html>

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhiều người than phiền giáo dục Việt Nam tụt hậu rất nhiều so với các nước láng giềng, và tìm cách phân tích cũng như đưa ra một số đề nghị.

Các nguyên nhân thường được nói đến là quản lý yếu kém, những người lãnh đạo ngành giáo dục không phải là người giỏi, đủ năng lực.

Văn hóa "tôn sư trọng đạo" gây cản trở cho cải tổ triệt để ngành giáo dục? Lối giảng dạy vẫn theo kiểu một chiều, không có tranh luận.

Học trò cắm đầu học lại toàn bộ những gì (cả đúng lẫn sai) thầy cô nói trong lớp, làm ảnh hưởng đến phẩm chất thi cử.

Việc thay đổi sách giáo khoa lung củng, và cải cách lòng vòng gây tốn kém cho học sinh.

Mới đây lần đầu tiên Viện nghiên cứu giáo dục TP HCM thực hiện đề tài nghiên cứu về những tiêu cực trong dạy thêm, học thêm nhưng chưa tìm ra lời giải thỏa đáng.

Vậy theo quý vị thì đâu là những bế tắc lớn nhất cho giáo dục Việt Nam? Và hãy thử đi tìm giải pháp.

<https://www.bbc.com/vietnamese/forum/story/2004/07/040714-educationproblems>

Tương lai của một dân tộc tiến bộ hay tụt hậu chỉ cần nhìn vào thực tại của nền giáo dục đó.

10 điều khiến giáo dục Việt Nam tụt hậu:

"Phụ huynh xem bằng cấp của con như trang sức, học sinh đổi phỏ, sinh viên sư phạm không yêu nghề, cán bộ quản lý không đúng năng lực...", cô giáo Tô Thụy Diễm Quyên chỉ ra nguyên nhân đang kéo lùi sự phát triển của giáo dục Việt Nam.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vẫn còn nhiều lý do nhưng 10 lý do này là những điều có thể khắc phục được, cần có tiếng nói chung và sự hợp tác của cả những người trong cuộc lẫn phụ huynh.

1. Giáo viên không thích học tập và phát triển chuyên môn vì lương không tăng theo trình độ và năng lực mà tăng theo thâm niên. Cơ chế đánh đồng năng lực khiến người giỏi mất dần nhu cầu phát triển.

2. Giáo viên giỏi nhưng lương không đủ sống nên phải ra ngoài kiếm ăn. Vì thế không còn sức để học tập và đầu tư cho phát triển chuyên môn, ngoại trừ việc sưu tầm đề thi để đi dạy thêm. Trong lớp thì dạy qua loa vì có tâm sức đâu mà đầu tư, có đầu tư cũng vẫn bị đánh đồng với người không đầu tư.

3. Các chương trình bổ túc thường xuyên không phù hợp giáo dục hiện đại và cách tiếp cận lỗi thời nên kém tác dụng. 99% giáo viên phát triển năng lực bằng cách duy nhất đó là đi tập huấn và bổ túc thường xuyên. Giáo viên gọi đó là "đi chép phạt".

4. Quá nhiều cán bộ quản lý không đủ năng lực, không trọng dụng đúng người đúng việc, không chú trọng phát triển đội ngũ, không biết nhìn nhận, không chấp nhận sự phản biện và vì thế khó phát triển.

5. Nhiều người không yêu nghề nhưng vẫn vào nghề giáo vì không thể thi vào đâu khác. Sinh viên giỏi hiếm khi vào sư phạm, đầu vào của nghề giáo lẽ ra phải tinh hoa nhất thì lại không hút được người tài do nghề không hứa hẹn. Họ thiếu chữ Tâm lẫn năng lực sư phạm nên đã làm hỏng hình ảnh người thầy dẫn đến mất lòng tin của xã hội.

6. Phụ huynh xem việc học và bằng cấp của con như trang sức của mình nên ép con học ngày học đêm để hơn con người khác. Họ không biết con mình thuộc trí thông minh dạng nào, năng lực tốt nhất là gì, mục tiêu ra sao mà chỉ cần điểm số do đó không

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quan tâm phẩm chất giáo dục thực sự mà chỉ quan tâm bằng cấp và giấy khen.

7. Những người giỏi không chịu nổi cách làm việc áp đặt và quan liêu của đại đa số cán bộ quản lý nên giáo dục không hút được nhân tài.

8. Học sinh không được dạy cách học tập chủ động mà chỉ học đối phó. Học sinh không xác định được mục đích việc học mà chỉ học để thực hiện mong muốn của bố mẹ và bố mẹ nào cũng mong con mình là bác sĩ, kỹ sư. Thực lực những người trẻ thiếu kỹ năng, dư bằng cấp là một biểu hiện lệch lạc của giáo dục, không chỉ là lỗi của giáo dục mà còn là lỗi của cả phụ huynh.

9. Chương trình giảng dạy thiếu khoa học. Không dễ gì mà giáo viên được phép sáng tạo bởi sự quy chụp của những người đi thanh tra thường dùng chiếc mũ "sai quy chế" hoặc "sách giáo khoa là pháp lệnh". Sách giáo khoa của Việt Nam nặng về lý thuyết và kém về ứng dụng.

10. Nhiều cuộc thi không thực tế mà chỉ như sân khấu và tất cả cùng diễn để lấy thành tích. Cách đánh giá giáo viên giỏi không dựa vào kết quả sản phẩm giáo dục là học sinh mà chỉ dựa vào những gì giáo viên "diễn" trong một tiết dạy đã chuẩn bị công phu. Cách đánh giá học sinh cũng chỉ đánh giá được khả năng ghi nhớ thông tin, tức là bậc thấp nhất của nhận thức và tư duy. Những phương pháp rèn luyện và đánh giá được kỹ năng thì chưa có thang điểm chính thức, do đó bị xem nhẹ.

Giáo viên Tô Thụy Diễm Quyên, TP HCM: **“Nếu không thay đổi, giáo dục Việt Nam sẽ ngày càng tụt hậu.”**

TTO - GS. TSKH Trần Ngọc Thêm cho rằng, nếu nói giáo dục Việt Nam là 1 trong 10 nền giáo dục tệ nhất thế giới có thể hiểu được, còn top 10 tốt nhất thì thật khó hiểu, khi đang mang nặng tính đối phó.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Dù thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, nếu chính sách quản lý giáo viên không thay đổi, chắc chắn giáo dục khó có sự thay đổi.

Ý kiến này được đưa ra tại toạ đàm Giáo dục trong bối cảnh công nghệ số do Ủy ban Văn hoá, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Quốc hội và Trường ĐH Sài Gòn tổ chức chiều 2-5.

Khó hiểu!

Phát biểu tại toạ đàm, PGS.TS Phan Thanh Bình - chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Quốc hội - cho rằng công nghệ số, mạng ảo đang tác động lại cuộc sống thật. Nếu cứ giữ như hiện tại, người ta đi lên, chúng ta đi ngang, khoảng cách với các nước khác sẽ càng xa.

"So với các nước xung quanh, giáo dục chúng ta còn chênh lệch. Báo cáo kinh tế xã hội của Bộ Kế hoạch - đầu tư gửi Ủy ban Kinh tế Quốc hội, kết quả đổi mới giáo dục của Việt Nam được các nước, tổ chức ghi nhận, đánh giá là 1 trong 10 nền giáo dục hàng đầu thế giới nằm ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương" - ông Bình nói thêm.

Hiệu trưởng một trường ĐH tại TP.HCM cho rằng giáo dục Việt Nam thuộc dạng kém nhất thế giới chứ không phải tiên tiến nhất thế giới. Nếu không có sự thay đổi, 5 năm nữa chúng ta sẽ ngày càng tụt hậu.

"Cách chúng ta đổi sách giáo khoa và chương trình rất lạ lùng. Tôi chưa nghe gì về việc nhúng công nghệ số vào sách, đó là cuốn sách 2 chiều chứ không phải đa chiều. Sách vẫn in hình 2 chiều, học sinh phải tưởng tượng thay vì đưa điện thoại hoặc phần mềm vào thể hiện không gian 3 chiều. Nếu không kịp giải quyết sách giáo khoa, chúng ta sẽ ngày càng thụt lùi" - ông này nói thêm.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

GS. TSKH Trần Ngọc Thêm cho rằng nếu nói giáo dục Việt Nam là 1 trong 10 nền giáo dục tệ nhất thế giới có thể hiểu được, còn top 10 tốt nhất thì thật khó hiểu, khi đang mang nặng tính đối phó. "Phải xây dựng hệ giá trị của giáo dục là thực chất chứ không phải đối phó, thành tích như hiện nay" - ông Thêm đề xuất.

Giáo viên không dờ, chỉ có chính sách tệ:

Tại tọa đàm, ngoài các vấn đề ứng dụng công nghệ, môi trường giáo dục, sách giáo khoa, chương trình, một trong những nội dung được nhiều đại biểu đưa ra là chính sách đối với giáo viên.

Theo ông Nguyễn Văn Hiếu - phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, thầy cô giáo không dờ nhưng sự ưu đãi cho giáo viên rất thấp, chỉ bằng 10% so với mức thuê một giáo viên nước ngoài. Điều này khiến nhiều giáo viên giỏi bỏ trường ra ngoài dạy. TP.HCM đã nhiều lần đề nghị thay đổi chính sách ưu đãi đối với giáo viên, để giữ chân giáo viên giỏi.

PGS.TS Nguyễn Kim Hồng - nguyên hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm TP.HCM - dẫn một nghiên cứu mới đây cho thấy giáo viên tiểu học phải làm việc tương đương 175% số giờ lao động qui định, ở cấp THCS trên 150% và THPT trên 120%. Lương giáo viên không thấp, nhưng thu nhập rất thấp.

"Ở Úc chỉ có chương trình, các trường tự soạn tài liệu dạy, khi đi thi bình đẳng. Trường nào làm tốt nhà nước tăng tiền đầu tư", ông Hồng chia sẻ thêm.

Cùng quan điểm này, TS Phạm Thế Bảo - giảng viên khoa công nghệ thông tin Trường ĐH Sài Gòn - cho biết đến nay, môn tin học phổ thông vẫn dạy Pascal, trong khi trên thế giới không đâu dạy như vậy. Giáo viên không dám đổi vì đó là qui định bắt buộc của chương trình. Điều này làm cho học sinh sợ tin học.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

TS Bảo cho rằng tin học và ngoại ngữ là 2 chìa khoá để mở cánh cửa công nghệ số.

Trước góp ý của các đại biểu, PGS. TS Phan Thanh Bình cho biết chính sách đối với giáo viên sắp tới sẽ có thay đổi.

"Khi nào không còn văn mẫu, học sinh không ngại nói khác những điều giáo viên truyền đạt thì giáo dục mới khác được. Nhiều người dám đưa con ra nước ngoài để chúng tự bơi, trong khi ở Việt Nam, chúng ta ngại, không dám cho các con tự bơi, trải nghiệm", ông Bình nói thêm.

Máy móc không thể thay thế giáo viên

PGS. TS Trần Minh Triết - phó hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên (ĐHQG TP.HCM) - công nghệ không thay thế người dạy, không thể tuyệt đối hoá bằng dạy online.

Khi trên lớp, cách dạy khuyến khích người học sử dụng các tài nguyên hiệu quả, bài giảng không lặp lại những cái cũ chứ không phải đổi hoàn toàn từ dạy truyền thống sang dạy trực tuyến.

Cách dạy cá thể hoá và chuyên biệt hoá cho từng nhóm học sinh khác nhau cũng là điều cần quan tâm, quan trọng là giáo viên là người thực hiện, hướng dẫn.

Đại học Việt Nam đang tụt hậu:

Theo Thanh Tuấn Trần Huỳnh/Báo Tuổi trẻ:

<https://zingnews.vn/Theo-Thanh-Tu%E1%BA%A5n-tim-kiem.html?type=3>

Hầu hết đại biểu ở hội thảo cải cách giáo dục đại học do Nhóm đối thoại giáo dục và Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP.HCM tổ chức ngày 31/7 đều báo động về tình trạng lạc hậu của bậc này...

<https://zingnews.vn/dai-hoc-viet-nam-dang-tut-hau-post442437.html>

Giáo dục đại học Việt Nam tụt hậu khá xa so với thế giới

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<https://zingnews.vn/Minh-Nh%E1%BA%ADt-th%E1%BB%B1c-hi%E1%BB%87n-tim-kiem.html?type=3>

Theo nữ hiệu trưởng đầu tiên của ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia TP.HCM), giáo dục đại học Việt Nam đang bị tụt hậu. Các trường cần được tự chủ để "ra biển lớn"...

3- Kinh tế Việt Nam sụt giảm trầm trọng:

Sự tụt hậu kinh tế Việt Nam so với các nước trong khu vực ngày càng lớn.

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), thu nhập bình quân đầu người năm 2014 của Việt Nam là 2.052 USD, trong khi Singapore là 56.287 USD, Malaysia là 10.830 USD, Thái Lan là 5.561 USD và Indonesia là 3.515 USD.

Như vậy, chỉ tiêu này của nước ta tụt hậu so với Hàn Quốc chừng 30 đến 35 năm, Malaysia khoảng 25 năm, Thái Lan chừng 20 năm, Indonesia và Philippines chừng từ 5 đến 7 năm. Đến năm 2038, Việt Nam mới có thể bắt kịp năng suất lao động của Philippines và đến năm 2069 mới có thể bắt kịp Thái Lan...

Báo cáo “Việt Nam 2035 – Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ”, do các chuyên gia World Bank và Việt Nam thực hiện – được nhận xét là quá lạc quan, khi cho rằng Việt Nam nếu duy trì mức tăng trưởng tối thiểu 7% mỗi năm để nâng mức thu nhập trung bình lên trên 7.000 USD vào năm 2035, tuy nhiên đã đề xuất nhiều khuyến nghị quan trọng, đặc biệt là cải cách thể chế...

...Việt Nam ‘sa lầy’ trong tư tưởng giáo điều về chủ nghĩa Mác – Lê, chủ nghĩa xã hội trong thời gian dài, khiến cho cải cách thể chế không mang lại hiệu quả.

Đào tạo cho các lớp ‘cán bộ nguồn’, chương trình chính khoá về tư tưởng Mác – Lê Nin trong các trường đại học, cao đẳng, dạy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nghe chiếm dung lượng lớn đã làm kéo dài thời gian đào tạo, gây nên những phản ứng từ học sinh và đối với vấn đề cải cách giáo dục, đào tạo...

<https://www.diendantheky.net/2016/04/bbc-giai-ma-su-tut-hau-cua-viet-nam.html?m=1>

C- Tại sao 46 năm qua CSVN đã suy thoái trầm trọng ở những lĩnh vực trọng yếu Quốc Phòng, Giáo Dục và Kinh tế mà chế độ vẫn tồn tại.

CSVN vẫn tồn tại do các nguyên nhân như sau:

1- Trông chờ:

Người dân trong nước trông chờ thể lực Quốc Tế giải thể Chủ Nghĩa Cộng Sản như trong thập niên 90. Nhưng hiện nay Mỹ và các nước Dân Chủ Âu Châu, Úc Châu không còn đặt nặng về sự tồn tại của CNCS mà họ chỉ lo phát triển chính quốc gia mình. Người dân tự quyết định vận mệnh của quốc gia đang sống, không ai làm thay.

2- DBHB là giải pháp tối ưu:

DBHB sẽ thực sự khởi động dẹp tan chủ nghĩa cộng sản khi toàn dân VN không thể sống trong chế độ hà khắc, đồng loạt đứng lên. Không cần sự can thiệp của các nước khác.

3- Hệ quả của sự cai trị độc tài:

Sự cai trị hà khắc của CSVN, bóp nghẹt sinh hoạt dân chủ khiến cho đất nước tuy suy thoái, nhưng mọi thế và lực để lật đổ CSVN chưa đủ mạnh để thực hiện một cuộc Cách Mạng. Sau 46 năm sống trong khủng bố, kềm kẹp của thể chế CS người dân VN e dè, sợ hãi mọi thay đổi. CSVN tạo ra một xã hội không còn ai tin ai, bằng thủ đoạn tuyên truyền lừa đảo khiến cho người dân

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không còn phân biệt trắng đen, đúng sai, ý lại mong người khác làm thay cho mình. Nhưng Dân Chủ không thể xin mà có, Dân Chủ không do người nước khác làm thay, mà phải do chính người dân trong nước tự quyết định, đó là DBHB đến từ người dân VN. Hiện nay CSVN rất lo sợ DBHB, chúng đã đưa lên hàng quốc sách: CHỐNG DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, CHỐNG TỰ DIỄN BIẾN NGAY TRONG CÁC ĐẢNG VIÊN CSVN:

Hội đồng Lý Luận Trung Ương CSVN đã đưa ra những chỉ thị quan trọng:

Đảng lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch:

<http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/dang-lanh-dao-cong-tac-dau-tranh-phong-chong-am-muu-hoat-dong-dien-bien-hoa-binh-cua-cac-the-luc-thu-dich.html>

Làm thất bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”: Kỷ luật nghiêm minh để Đảng thêm vững mạnh:

<https://www.tuyengiaokontum.org.vn/chong-dien-bien-hoa-binh/lam-that-bai-chien-luoc-dien-bien-hoa-binh-ky-luat-nghiem-minh-de-dang-them-vung-manh-394.html>

Đảng CSVN tự diễn biến, tự chuyển hoá như thế nào?

Nguyễn Tường Thụy

<https://www.facebook.com/ijavn.org/posts/932916176905065/>

Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

<https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/giu-vung-vai-tro-lanh-dao-cua-dang-truoc-am-muu-thu-doan-chong-pha-cua-cac-the-luc-thu-dich-551138.html>

"Tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên và giải pháp phòng, chống DBHB

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<https://www.qdnd.vn/phong-chong-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-trong-can-bo-dang-vien-va-giai-phap-phong-chong-509949>

Sự ra đời, phát triển của chiến lược “diễn biến hoà bình”

Đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu hiện nay của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ cần phải “đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch”. Trước đó, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cũng đặc biệt nhấn mạnh nguy cơ "diễn biến hoà bình" của thế lực thù địch nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

<http://phongkhongkhongquan.vn/25230/su-ra-doi-phat-trien-cua-chien-luoc-%E2%80%9Cdiễn-biến-hoa-bình%E2%80%9D.html>

D- Xác suất thành công của DBHB tại Việt Nam hiện nay

DBHB là giải pháp duy nhất làm sụp đổ chế độ CSVN mà không gây thiệt hại nguyên khí quốc gia.

Vì DBHB không sử dụng bạo lực, không gây chiến tranh, không trả thù nên phù hợp với nguyện vọng của toàn dân Việt Nam, đồng thời DBHB cũng phù hợp với xu hướng thời đại toàn thế giới. Từ lâu những thế lực đấu tranh tại quốc nội và hải ngoại có xu hướng cổ vũ lật đổ CSVN bằng bạo lực, làm cho toàn dân Việt Nam lo sợ cho bản thân, gia đình và quốc gia chìm đắm trong loạn lạc, đao binh, nên không tạo được hưởng ứng của đa số đồng bào. Do đó khi DBHB xảy ra không làm hao tổn nguyên khí quốc gia và thời kỳ HẬU CỘNG SẢN toàn dân dễ dàng tăng trưởng theo kịp với các nước chung quanh. Do đó DBHB cũng phù hợp với ngay trong hàng ngũ cán bộ CSVN thuộc lớp trẻ đang mong mỏi có những thay đổi êm thấm khác với chế độ Xã Hội chủ nghĩa lạc hậu và nhiều tham nhũng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tóm lại

DBHB là điều mà toàn dân Việt Nam đang mong mỏi, ngay cả trong nội bộ CSVN nhiều đơn vị, cá nhân đã và đang TỰ DIỄN BIẾN.

Bộ Chính Trị CSVN không phải vô cớ mà phát động nhiều biện pháp, quốc sách chống DBHB và Tự Diễn Biến, vì nhiều biến động trong nước đã bộc lộ DBHB sẽ xảy ra tại Việt Nam trong thời gian tới đây. Hàng ngày trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình nhà cầm quyền CSVN đã phát động nhiều chiến dịch, phòng và chống DBHB. Từ Trung Ương cho đến địa phương nhiều cuộc hội thảo, học tập chống DBHB và Tự Diễn Biến cho thấy CSVN lo sợ DBHB ra sao. Thời gian 46 năm kể từ khi CSVN thôn tính Miền Nam 1975 đã lộ rõ thất bại của Chủ Nghĩa Cộng Sản trên các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, giáo dục... người dân Việt Nam nay đã ý thức được vận mệnh Quốc Gia không thể để rơi vào tay bọn bất tài, thất nhon, bất đức CSVN. Diễn Biến Hoà Bình sẽ giải đáp mọi nhu cầu cho việc canh tân và phát triển đất nước thoát cảnh nghèo đói, lạc hậu, trì trệ trong Thiên Niên Kỷ Mới./-



Phủ Gia Định - Công Cuộc Mở Cõi Về Phương Nam và Nét Văn Hoá Đặc Thù Nam Kỳ *Nguyễn Minh Triết*

Gia-Định, một địa danh kỳ cựu nhứt của vùng đất phương nam đã bị xoá tên trên bản đồ địa lý Việt Nam kể từ khi miền Nam tự do bị sáp nhập vào với miền Bắc Công sản. Theo dòng lịch sử vùng đất này đã mang nhiều tên khác nhau như: Phiên trấn dinh, Phiên An trấn, Gia Định phủ, Gia Định trấn, Gia Định thành, và cuối cùng là Gia Định tỉnh trước khi bị xoá tên.

Theo Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn, vào năm 1698 chúa Nguyễn Phúc Chu đã cho lập **Phủ Gia Định**, tên gọi đầu tiên chỉ chung cả vùng đất mới ở phương nam, vừa được dân quân ta khai khẩn. Tên “Gia Định” được đặt với hàm ý vùng đất đã được sắp xếp an ổn vững vàng tốt đẹp rồi.

Đến năm 1790, sau khi xây xong thành Bát Quái (trong địa phận Quận I ngày nay), **phủ Gia Định được gọi là Gia Định kinh vì được coi là kinh đô của Nguyễn Ánh chống quân Tây Sơn**. Sau khi thống nhất đất nước, năm 1802, vua Gia Long cho lập kinh đô ở Huế, nên đổi Gia Định kinh lại là **Gia Định trấn**. **Đến năm 1808**, nhà vua chia nước làm ba khu vực hành chánh lớn gồm khu vực miền Trung là *Kinh Thành*; khu vực phía ngoài là *Bắc Thành* gồm vùng đất từ Thuận Hoá trở ra bắc; và khu vực phía trong là *Gia Định Thành* gồm vùng đất từ Bình Thuận trở

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vào. Bắc Thành và Gia Định Thành là hai cơ quan hành chánh cấp cao, thay mặt hoàng đế quản trị các trấn trực thuộc. Tổng trấn Gia Định Thành là Tả Quân Lê Văn Duyệt. Gia Định thành gồm năm trấn: *Phiên An, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên*.

Năm 1832, Lê Văn Duyệt tạ thế; vua Minh Mạng bãi bỏ chức tổng trấn, giải tán Gia Định Thành, đổi trấn thành tỉnh, và 5 trấn của Gia Định Thành được chia ra thành 6 tỉnh là Biên Hoà, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, và Hà Tiên. Đến năm 1835, tỉnh Phiên An đổi tên thành tỉnh Gia Định. Theo một số sử gia thì chữ đầu của tên 6 tỉnh này được lấy ra từ câu thơ “Gia Biên Vĩnh Định An Hà” có nghĩa là ra roi an định non sông lâu dài và tên từng tỉnh cũng có ý nghĩa như sau:

GIA - Gia Định - Định xong tốt đẹp
BIÊN - Biên Hoà - Vui hoà nơi biên thùy
VĨNH - Vĩnh Long - Hưng thịnh vĩnh viễn
ĐỊNH - Định Tường - Điềm lành ổn định
AN - An Giang - Non sông an vui
HÀ - Hà Tiên - Sông có tiên xuất hiện.

Song song với việc phân chia Gia Định Thành, vua Minh Mạng cũng đổi tên gọi ba khu vực hành chánh lớn của đất nước thành Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và Nam Kỳ với ý nghĩa “Kỳ” là một cõi, một vùng đất rộng lớn. Nam Kỳ gồm có sáu tỉnh nên tên gọi “*Nam Kỳ Lục tỉnh*” hình thành từ đây và theo thời gian tên gọi đó đã trở thành một tên gọi đầy ấn tượng hằn sâu trong lòng mọi người dân Việt, đặc biệt là người dân Việt miền Đồng Nai, Cửu Long trù phú. (*)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhưng đến năm 1867, thực dân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ, và vì không chịu đựng nổi trước sức mạnh quân sự của thực dân Pháp nên sứ thần Phan Thanh Giản do lệnh của triều đình đã lần lượt ký nhượng cho quân Pháp 3 tỉnh miền đông là Biên Hoà, Gia Định, Định Tường rồi tiếp theo là 3 tỉnh miền tây là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

Sau khi chiếm toàn bộ Nam kỳ, Pháp chỉ giữ lại tên gọi chung



này, nhưng xoá bỏ cách phân chia hành chánh của triều Nguyễn. Thay vào đó, Pháp phân chia và tổ chức “*Nam Kỳ Lục tỉnh*” lại thành nhiều tỉnh nhỏ. Gia Định được chia ra thành 5 tỉnh nhỏ là *Gia Định*, *Chợ Lớn*, *Tân An*, *Tây Ninh*, *Gò Công*. Biên Hoà chia thành 4 tỉnh là *Biên Hoà*, *Bà Rịa*, *Thủ Dầu Một*, *Vũng Tàu* (Cap Saint Jacques). Định Tường đổi thành *Mỹ Tho*. Vĩnh Long chia thành 3 tỉnh là *Vĩnh Long*, *Bến Tre*, *Trà Vinh*. An Giang chia thành 5 tỉnh là *Châu Đốc*, *Long Xuyên*, *Sa Đéc*, *Sóc Trăng*, *Cần Thơ*. Hà Tiên chia thành 3 tỉnh là *Hà Tiên*, *Rạch Giá*, *Bạc Liêu*.

Như vậy dưới thời Pháp thuộc sau nhiều biến đổi, đến năm 1899 “*Nam kỳ lục tỉnh*” trở thành Nam Kỳ 21 tỉnh. Để dễ nhớ, tên đầu của mỗi tỉnh được ghép thanh bài vè như sau:

Gia Châu Hà
Rạch Trà Sa
Bến Long Tân
Sóc Thủ Tây

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Biên Mỹ Bà
Chợ Vĩnh Gò
Cần Bạc Cấp.

Trong suốt hơn 270 năm tồn tại từ 1698 đến khi bị xoá tên, địa danh GIA ĐỊNH đã được tuần tự dùng để chỉ cả vùng đất mới rộng lớn từ tỉnh Bình Thuận đến tận mũi Cà mau rồi thu hẹp dần thành địa danh của một tỉnh. Tùy theo thời đại và các biến cố lịch sử, diện tích có thay đổi nhưng địa danh Gia Định luôn luôn hàm chứa cả một lịch sử oai hùng của dân tộc, trong công cuộc mở cõi về phương nam trù phú, và công cuộc chiến đấu oai hùng chống ngoại xâm. Trên bình diện lịch sử, nếu Thăng Long là linh hồn của đất Bắc, Thuận Hoá là trái tim của miền Trung, thì Gia Định chính là biểu tượng của miền Nam.

Vùng đất miền Nam, được gọi là Phủ Gia Định hay Gia Định Thành này nguyên là đất của Chân Lạp; nhưng từ nhiều năm trước, rất đông người dân Việt ở Đàng Trong đã rời bỏ dải đất miền Trung khắc nghiệt để vào khai hoang, khẩn đất làm ruộng mà không gặp một sự cản trở nào. Vì vậy, dân Việt càng ngày càng đổ xô vào vùng đất mới để sinh sống làm ăn. Đến năm 1623, chúa Nguyễn Phúc Nguyên nhân việc gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey Chetta II, đã hỏi mượn vùng đất Prei Nokor và Kas Krobei (tức vùng Sài Gòn ngày nay) của Chân Lạp để đặt các trạm thu thuế các lưu dân Việt đang sinh sống xung quanh vùng đất ở Sài Gòn, Đồng Nai, và Bà Rịa. Đây là vùng rừng rậm hoang vắng nhưng cũng là địa điểm qua lại và nghỉ ngơi của thương nhân Việt Nam đi Cao Miên và Xiêm La. Chẳng bao lâu, người Việt bắt đầu tập trung sinh sống xung quanh hai đồn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

này và dần dần biến hai đồn thu thuế trở thành trung tâm của khu thị tứ trên bến dưới thuyền, công nghiệp phát triển và thương nghiệp sầm uất.

Năm 1658, vua nước Chân Lạp mất, nội bộ nước Chân Lạp lục đục vì tranh giành ngôi. Chúa Nguyễn Phúc Tần đã giúp một hoàng thân Chân Lạp là Batom Reachea lên làm vua. Để đền ơn, vị vua mới của Chân Lạp đã ký hiệp ước triều cống chúa Nguyễn hàng năm và cho phép người Việt được làm chủ vùng đất đã khai hoang ở vùng Sài Gòn, Đồng Nai, và Bà Rịa. Tại khu vực này, lưu dân Việt sinh sống ngày càng đông, nhiều khu thị tứ mới được hình thành, nhất là sau khi công chúa Ngọc Vạn trở thành Hoàng Hậu Chân Lạp thì lưu dân Việt càng được dễ dãi trong việc di dân lập nghiệp ở vùng đất hoang vu này. Để bảo vệ dân và tăng cường tài nguyên cho ngân sách chiến tranh với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, chúa Nguyễn đã phải cử vào nhiều đội quân mạnh để giữ gìn an ninh cũng như đặt các quan cai trị và các trạm thu thuế ở khắp các nơi có lưu dân người Việt sinh sống.

Năm 1679, các quan nhà Minh gồm Dương Ngạn Địch và phó tướng Hoàng Tiến là Tổng binh Trấn thủ đất Long môn ở Quảng Tây, Trần Thượng Xuyên và phó tướng Trần An Bình là tổng binh các châu Cao, Lôi, Liêm ở Quảng Đông không chịu làm tôi nhà Thanh, đem 3,000 người cùng 50 chiếc thuyền sang xin ở làm dân Đại Việt. Chúa Nguyễn Phúc Tần nhân muốn khai khẩn đất Chân Lạp, bèn cho vào ở vùng phủ Gia Định. Những người này chia nhau ở đất Đồng Nai, Biên Hoà, Mỹ Tho cày ruộng, làm nhà, lập ra phường phố, vùng này sau đó trở nên trù phú và có nhiều tay

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

buôn người phương Tây, Nhật Bản, Ấn Độ đến buôn bán khá đông.

Để kiểm soát chương trình di dân mở cõi, năm 1698 Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử vào kinh lý miền Nam, và thấy nơi đây đất đai đã mở mang rất nhiều và đông đảo cư dân đang sinh sống làm ăn sung túc. Trước tình trạng lưu dân tự khẩn hoang lập ấp không có kiểm soát này, Nguyễn Hữu Cảnh cho lập phủ Gia Định gồm hai huyện là huyện Phước Long (vùng Biên Hoà, Bà Rịa) và huyện Tân Bình (tức Sài Gòn là khu vực khoảng từ sông Sài Gòn đến sông Vàm Cỏ Đông) để quản trị vùng đất đã phát triển về phương nam này. Đây là lần đầu tiên người Việt chánh thức đặt nền hành chánh cai trị trên các vùng đất mới có người Việt định cư.

Đến năm 1708, vùng đất phủ Gia Định được mở rộng xuống tận Hà Tiên do việc Mạc Cửu đem vùng đất mới khai phá được gồm Hà Tiên, Rạch Giá, Phú Quốc dâng cho chúa Nguyễn Phúc Chu để xin che chở trước nạn thường xuyên cướp phá của quân Xiêm La. Mạc Cửu nguyên là một người gốc Quảng Đông, khi nhà Thanh cướp ngôi nhà Minh đã cùng gia quyến bỏ sang Chân Lạp năm 1680. Tại đây ông cho khai khẩn và cai quản 7 xã gồm toàn lưu dân. Chúa Nguyễn bèn đặt tên cho vùng đất này là Trấn Hà Tiên và phong cho Mạc Cửu làm chức Tổng binh, cai quản đất Hà Tiên. Khi Mạc Cửu mất, con là Mạc Thiên Tứ được phong chức đô đốc và được tiếp tục cai quản vùng Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ đắp thành, xây lũy, mở chợ, làm đường và đưa người về dạy Nho học để khai hoá dân trong vùng đất Hà Tiên. Đồng thời Mạc Thiên Tứ cũng mở rộng vùng đất đai kiểm soát của mình sang

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bán đảo Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang, Cần Thơ đưa thêm các vùng đất mới này vào trấn Hà Tiên thuộc lãnh thổ Phủ Gia Định của Chúa Nguyễn.

Song song với việc thủ đắc đất mới một cách hoà bình, chúa Nguyễn thỉnh thoảng cũng mở rộng thêm biên cương phương nam bằng chiến tranh mỗi khi Chân Lạp tỏ ý ngăn chặn con đường Nam tiến. Năm 1732, chúa Nguyễn Phúc Chu đem quân đánh chiếm vùng đất ngày nay là Vĩnh Long, Bến Tre, rồi cho dân di đến lập nghiệp dựng lên dinh Long Hồ, đặt trực thuộc phủ Gia Định.

Cũng vì lý do đó năm 1753, chúa Nguyễn Phúc Khoát biết được vua Chân Lạp là Nặc Nguyên thông đồng với chúa Trịnh ở ngoài Đàng Ngoài để chống mình bèn sai Nguyễn Cư Trinh sang đánh Nặc Nguyên. Nặc Nguyên thua phải dâng hai phủ Tầm Bôn và Lôi Lạp (nay là vùng Tân An và Gò Công) cho chúa Nguyễn để cầu hoà. Năm 1757 Nặc Nguyên mất, chú họ là Nặc Nhuận lại dâng hai phủ Trà Vinh và Ba Thắc (Sóc Trăng) cho chúa Nguyễn Phúc Khoát để xin được phong làm vua Chân Lạp. Sau đó Nặc Nhuận bị người con rể giết và cướp ngôi. Chúa Nguyễn cho quân sang bắt và giết kẻ soán ngôi rồi lập Nặc Tôn con Nặc Nhuận lên làm vua Chân Lạp. Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long (vùng đất nằm giữa Sông Tiền và Sông Hậu tương ứng với Châu Đốc, Sa Đéc) để tạ ơn chúa Nguyễn.

Như vậy lãnh thổ của Phủ Gia Định đến giữa thế kỷ 18 coi như đã liền một dải từ tỉnh Bình Thuận cho đến mũi Cà Mau. Vùng đất phương nam mà chúa Nguyễn đã chinh phục được này thật ra là vùng đất hoang phế, hậu quả của sự tranh chấp liên miên

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giữa nhiều chủng tộc từ nhiều thế kỷ trước. Tình trạng này đã được lưu dân Việt ghi nhận khi tới đây lập nghiệp mà các câu ca dao sau đây đã nói lên tất cả sự hoang vu và đầy hiểm nguy của miền đất mới:

*“Đồng Nai xừ sở lạ lòng
Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng ghê”*

*“Chèo ghe sợ sáu ăn churen
Xuống bưng sợ đĩa, lên rừng sợ ma*

*“Rừng thiêng nước độc thú bày
Muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội đầy như bánh canh”...*

Ngược dòng lịch sử vào cuối thế kỷ thứ 7, vương quốc Phù Nam một thời cực thịnh với nền văn hoá Óc Eo đi vào suy vong nên bị Chân Lạp thôn tính. Sang đầu thế kỷ thứ 8, Chân Lạp lại phân chia thành Thủy Chân Lạp và Lục Chân Lạp và đánh nhau cho đến khi Thủy Chân Lạp bị Lục Chân Lạp đô hộ. Tiếp theo trong suốt 2 thế kỷ thứ 8 và 9, vương quốc Srivijaya ở Java liên tiếp đánh vào Chân Lạp, Champa... và nhiều lần Chân Lạp đã bị trở thành thuộc quốc của vương quốc Srivijaya. Mãi đến đầu thế kỷ thứ 9, lợi dụng sự suy thoái của triều đại Salendra, một hoàng tử Chân Lạp là Jajavarman II sống lưu vong ở Java trở về giải phóng Chân Lạp lập nên vương triều Angkor. Vương triều này đã vươn lên mạnh mẽ và đạt cực thịnh vào thế kỷ 12 với nhiều công trình kiến trúc vĩ đại lưu truyền hậu thế như Angkor Wat, Angkor Thom... Sau khi xây dựng Angkor Wat và Angkor Thom, vương triều đi vào giai đoạn suy thoái và bị vương quốc Champa chinh phục. Sau đó, số phận của Champa cũng bị diệt vong vì bị Đại Việt lấn chiếm lần lần bằng chánh sách di dân khẩn hoang mở cõi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Những cuộc tranh chấp liên miên đó đã khiến cho khu vực này trở thành kiệt quệ và hoang tàn. Là vùng tranh chấp giữa các thế lực nên trong những giai đoạn hưng thịnh ngắn ngủi, nó quá xa trung tâm nên không được hưởng lợi ích gì nhiều. Nhưng khi có tranh chấp, nó lại phải hứng chịu gánh nặng của chiến tranh, cướp bóc, và phải đóng góp người vật cho các trung tâm quyền lực. Kết quả là dân cư dòng dõi Phù Nam đã phiêu bạt di tản tới những vùng yên ổn hơn, khiến cho vùng đất này dần dần trở thành hoang vắng. Trên thực tế, vùng đất này chỉ thuộc về Chân Lạp trên danh nghĩa mà thôi và không có giá trị đối với các vị vua chúa Chân Lạp. Do đó khi cần họ sẵn sàng cắt đất hiến dâng cho chúa Nguyễn để đổi lấy sự trợ giúp hoặc sự an toàn chánh trị.

Vào đầu thế kỷ 17, cả một vùng miền Đông mênh mông chỉ có các bộ lạc người Mạ hay Mọi sinh sống thưa thớt trong rừng núi hoang vu đầy muông thú ở khu vực cực nam của miền Trung và khu vực sông Là Ngà. Các bộ lạc người Stiêng, người M'ông, người Cohô... thì sống rải rác trong khu vực Bình Phước, Phước Long, Tây Ninh nhưng về sau họ lần lượt rời bỏ địa bàn cũ để rút lui dần lên Tây Nguyên. Ở miền Tây thì có một số người Khmer sống lẻ loi trong vùng Trà Vinh, Sóc Trăng hoàn toàn cách biệt với triều đình Miên. Lợi dụng sự hoang vắng vô chủ đó người dân Việt ở Đàng Trong đã tự ý tìm vào bằng đường bộ hoặc đường biển để khai khẩn đất hoang lập nghiệp mà không bị một sự cản trở nào. Trong khi đó, trước sức tấn công quân sự thường xuyên của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, dân Đại Việt dưới sự lãnh đạo của chúa Nguyễn ở Đàng Trong không còn cách nào khác hơn là vừa giữ đất vừa Nam tiến để mở rộng địa bàn. Vùng đất hoang vắng của Chân Lạp đã trở thành đích nhắm của các nhà hoạch định sách

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lược mở cõi của chúa Nguyễn, song song với việc nhà cầm quyền cũng âm thầm hỗ trợ cho chánh sách mở cõi bằng lối “dân đi trước quan quân theo sau”.

Vì vậy, khi thụ đắc được một vùng đất mới do các vua Chân Lạp hiến tặng hoặc đánh chiếm được, Chúa Nguyễn liền cử quan quân vào cai trị, đồng thời chiêu mộ thêm những lưu dân từ vùng Quảng Bình trở vào đem đến vùng đất mới để lập ra thôn làng và khai khẩn ruộng đất. Họ, là những người xuất thân từ đủ mọi ngành nghề và thành phần xã hội, đã đến vùng đất mới để khai phá đất hoang lập nghiệp. Lúc đầu đa số những người vào Nam khẩn hoang là những người nghèo khổ ít học, hoặc không có tên trong sổ bộ làng xã, liều mạng ra đi để rời bỏ cuộc sống tối tăm nghèo khó nơi quê nhà mà đất đai ngày càng chật chội vì dân số gia tăng để tìm một cuộc sống mới dễ thở sáng sủa hơn. Lần lần về sau, những di dân có thể là quân binh và gia đình họ hàng theo các chúa Nguyễn bôn ba vào nam tìm lập căn cứ để chống lại quân nhà Tây Sơn. Họ cũng có thể là thân nhân của các quan tướng nhà Nguyễn trấn nhậm ở Phủ Gia Định sau này rồi tự nguyện ở lại lập nghiệp. Họ cũng có thể là những người khá giả ở miền Trung nhận biết cơ hội làm giàu ở phương Nam đang chờ đợi họ nên tuyển người mộ phu đưa vào Nam khai khẩn đất hoang lập thành ruộng vườn. Họ cũng có thể là những người không chịu sống khuất phục trước nạn cường quyền ác bá, muốn thoát ly những ràng buộc phong kiến để mong tìm kiếm một chân trời mới có không gian rộng mở và đỡ ngột ngạt về mặt tinh thần. Họ cũng có thể là những tù binh của chúa Trịnh bị bắt trong các trận thư hùng hay những kẻ bị khép tội lưu đày biệt xứ, vĩnh viễn không

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được trở về nơi quê quán ông cha nên vì lẽ sống còn đành phải ra đi vì không còn chọn lựa nào khác...

Tất cả những thành phần đó, nói chung là những người có óc mạo hiểm và bản lĩnh, dám chấp nhận cuộc sống đầy biến động, từ bỏ cuộc sống khép kín và tương đối an bình trong các lũy tre làng. Trong những bước đầu vào miền đất lạ như vậy, họ đã gặp phải rất nhiều thử thách cũng như nhiều cơ cực vì khi Nam Kỳ còn là đất hoang, chưa được khai phá, thiên nhiên miền đất mới này cực kỳ khắc nghiệt. Theo Sơn Nam, đất Nam Kỳ là thiên đường của cọp, sấu, rắn độc, muỗi mòng với bệnh sốt rét... Cảnh tượng thương tâm “hùm tha, sấu bắt” là chuyện xảy đến rất thường cho người đi khẩn hoang nơi vùng đất hãy còn hoang vu, trên rừng thì nhiều cọp dữ, dưới sông thì đầy cá sấu... Các đồng cỏ vàng lờm, cháy khô vào mùa nắng nhưng mưa đến là mọc nhanh, cao khỏi đầu. Tuy nhiên, nhờ sự tận lực làm việc nhiều thế hệ lưu dân nối tiếp nhau đã khai phá rừng hoang đầy thú dữ, cải tạo trũng thấp đầy sinh lầy để trồng cấy và sinh sống. Nhờ vậy mà vùng đất khắc nghiệt đó sau này đã dần dần trở nên trù phú. Cho nên có thể nói những đợt lưu dân đầu tiên vào miền Nam khẩn hoang là những anh hùng không tên tuổi đã viết nên những trang sử mở cõi rất hào hùng.

Càng hào hùng hơn nữa khi bên cạnh những hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt, người lưu dân còn phải chịu nhiều cảnh tai ương do chiến tranh liên miên giữa các chúa Nguyễn và nhà Nguyễn Tây Sơn. Vùng đất từ Đồng Nai cho đến tận miền Cà Mau, U Minh trong thế kỷ 18 cứ cách quãng 5, hay 10 năm lại thành bãi chiến trường của những trận thư hùng khốc liệt giữa hai

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đoàn quân của Nguyễn Ánh và quân Tây Sơn, hoặc giữa quân Tây Sơn và quân Xiêm La. Cho nên trong những giai đoạn đó sinh hoạt của dân chúng nơi vùng đất mới thường hay bị xáo trộn và cuộc sống trở nên cơ cực vì phải gánh chịu các hệ lụy của chiến tranh như sưu cao, thuế nặng, trong khi làng mạc, mùa màng bị tàn phá, và dân chúng bị bắt lính, thương vong...

Trở về với giai đoạn đầu của công cuộc khẩn hoang mở cõi, khi người lưu dân đến vùng đất mới rộng mênh mông, sông ngòi chằng chịt họ không tụ lại mà tản ra sống dọc theo những con kênh, con lộ để tiện bề làm ăn như làm ruộng hoặc lập vườn trồng cây. Và họ đã tạo ra một kiểu thôn làng mới, những thôn làng mở tức không có lũy tre bao quanh làng hay cổng làng. Ngoài đặc tánh mở này của các làng ở vùng đất mới, người lưu dân còn có dịp tiếp xúc với nhiều dân tộc, nhiều văn hoá nên đã tạo cho người lưu dân một cá tánh đặc biệt. Đó là có đầu óc cởi mở, thực dụng sẵn sàng tiếp thu cái mới. Nhờ thế, khi tiếp xúc với cái mới, người Nam Kỳ dễ dàng chấp nhận, bao dung, và hội nhập. Câu ca dao sau đây là một trong nhiều câu ca bình dân đã thể hiện tánh cách này của người Nam Kỳ:

Ra đi gặp vịt cũng lùa

Gặp duyên cũng kết, gặp chùa cũng tu.

Chánh nhờ đặc tánh “gặp chùa nào cũng tu” mà miền đất Nam Kỳ là vùng đất đầu tiên tiếp nhận đạo Ki-tô và cũng là nơi đã khai sáng nhiều tôn giáo mới như đạo Cao Đài, đạo Phật giáo Hoà Hảo, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương... Và cũng nhờ đặc tánh cởi mở và sẵn sàng tiếp thu cái mới mà như nhà biên khảo Sơn Nam cho biết, dân Nam kỳ đã du nhập kiểu áo Bà ba là kiểu áo của người Hoa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lai Mã-lai ở đảo Penang. Kiểu áo bà ba này về sau được xem là kiểu áo đặc trưng của người dân miền Nam.

Mặc khác, nhờ đất đai phì nhiêu nên lúa gạo dư thừa, và sông rạch đầy cá tôm nên người lưu dân có cuộc sống ung dung, thoải mái và không thích tích trữ để dành. Cuộc sống đó đã tạo cho họ một tâm hồn chất phác, một cuộc sống bình dị, an nhàn, không cần nghĩ đến ngày mai và câu ca dao sau đây đã nói lên hết cái lối sống đó:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo gập ghình khó đi
Khó đi mượn chén ăn cơm
Mượn ly uống rượu, mượn đờn kéo chơi...*

Đi đường gặp cầu gập ghình khó qua hay gặp một trở ngại giao thông thì khách có thể ghé vào nhà ai đó trong vùng tá túc ăn uống ca hát vui chơi... Điều kiện vật chất trù phú và dễ dãi đã hun đúc những người đi khẩn hoang mở cõi một tánh tình rộng rãi, hiếu khách, đối đãi tử tế với người từ xa mới đến, cũng như một tâm hồn hào sảng, trọng nghĩa khinh tài, và thủy chung:

*Lòng qua như sắt, nói chắc một lời
Bạc tiền chẳng trọng, chỉ trọng người tình chung...*

Thêm vào đó, người Nam Kỳ còn có tinh thần tự do, phóng khoáng. Vì vùng đất mới xa triều đình và các quan quân nên người lưu dân không bị kiểm soát chặt chẽ. Nhờ vậy, người lưu dân tương đối có nhiều tự do hơn. Do đất rộng và tài nguyên thiên nhiên đầy đầy, chỗ nào ở không được hay bị áp bức thì họ tìm đến một nơi khác để ở và làm ăn, không có gì ràng buộc họ được.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hoàn cảnh đặc biệt đó đã tạo nên ở người lưu dân một tánh khí phóng khoáng, không chịu ép mình vào một khuôn phép cũ nào... Vì không chịu bị áp bức nên người lưu dân với tinh thần mạo hiểm, ngang tàng có trong máu từ lúc lên đường Nam tiến nên họ cũng không dễ dàng khuất phục trước nghịch cảnh và bạo lực. Cho nên cụ Nguyễn Đình Chiểu đã cho Lục Vân Tiên giữa đường thấy chuyện bất bình đã với tay không đánh tan bọn cướp để cứu Nguyệt Nga. Tinh thần bất khuất này cũng đã thể hiện rất rõ trong các cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp ở miền Nam sau này, dù phải ở thế cô như các cuộc khởi nghĩa của Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân...

Tóm lại, từ thế hệ này qua thế hệ khác, cuộc sống vật chất dễ dãi và tinh thần tự do phóng khoáng tại miền đất mới ở phương Nam, đã tạo cho người lưu dân một nếp sống mới, một tánh tình và nhân cách mới. Đó là một tâm hồn chân thật, chất phác, với các đặc tánh như cởi mở trong giao lưu, nhạy bén với cái mới; thấm nhuần tinh thần dân chủ, bình đẳng; tràn đầy lòng nhân ái, bao dung, và hào sảng, cộng với lòng trọng nghĩa khinh tài và tánh bất khuất. Tất cả những đặc tánh đó tạo nên một tánh cách văn hoá đặc thù Nam kỳ, còn gọi là văn hoá Đồng Nai-Cửu Long, một đặc thù văn hoá vẫn tồn tại cho đến ngày nay dù bao biến động và thăng trầm của lịch sử.

Nền văn hoá đặc thù đó, ngoài sự đóng góp của các thành phần lưu dân người Việt vào Nam lập nghiệp, còn có sự góp phần của nhiều sắc dân khác. Đầu tiên từ thế kỷ 17, khi dân Đại Việt tiến về phương nam vào vùng đất của Chiêm Thành, nền văn hoá gốc ở đồng bằng sông Hồng đã cọ xát với nền văn hoá Chăm và

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đã chịu nhiều biến đổi. Cho nên khi dân Việt toả vào sống ở vùng Đồng Nai Cửu Long, người lưu dân không thể không bị ảnh hưởng bởi nền văn hoá của các sắc dân đang sống ở đó; đó là nền văn hoá của người Khmer, người Hoa và các dân tộc anh em khác từng sinh sống ở vùng đất này.

Tất cả họ đã trở thành một đại gia đình sống hoà thuận, đoàn kết và đan xen với nhau ở khắp mọi nơi thuộc vùng đất phủ Gia Định. Tuy sống đan xen với nhau mà vẫn thừa nhận và tôn trọng phong tục tập quán của nhau. Về tôn giáo, các dân tộc sống chung đan xen này đều có tôn giáo khác nhau như đạo Phật, đạo Hồi, đạo Bà La Môn hay Ấn giáo. Tuy nhiên, dù tôn trọng lẫn nhau nhưng do sống tiếp cận nên sự pha trộn văn hoá, phong tục tập quán là điều không thể tránh khỏi. Vì thế tiếng nói và chữ nghĩa cũng có đan xen, và câu cú, cách phát âm tiếng Việt của người miền Nam không còn chuẩn mực như tiếng Việt ở miền Bắc. Trong thực đơn hằng ngày của gia đình Việt có thêm những món mới như hủ tiếu, lẩu của người Hoa, cà ri dê, cà ri gà... của người Chăm, người Ấn. Đặc biệt về phương diện xã hội, nghề đi buôn bị xem thường và đứng sau sĩ, nông và công ở xã hội gốc miền Bắc lại được dân chúng ưa chuộng ở miền đất mới:

Đạo nào vui bằng đạo đi buôn

Xuống biển lên nguồn, gạo chợ nước sông...

Mặt khác, do nơi sự kiện lưu dân người Hoa phần lớn đều là những tầng lớp có gốc chủ yếu từ các tỉnh ven biển phía nam Trung Hoa mà đa số có đầu óc buôn bán nên đã giúp cho nền thương mại của vùng Đồng Nai, Cửu Long càng thêm phát triển mạnh mẽ. Nhờ vậy, Sài Gòn từ rất lâu đã là một nơi tụ hội buôn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bán sầm uất của nhiều khách thương đến từ nhiều quốc gia Đông Nam Á cũng như Trung Hoa và Nhật Bản.

Tiếp sang thế kỷ 19, người Việt miền Nam lại có nhiều cơ hội biết thêm đạo Thiên chúa và văn minh phương tây do người Pháp mang đến khiến cho người dân thấy và học được nhiều điều mới lạ; đặc biệt là tiêm nhiễm được tinh thần khoa học của phương Tây. Một trong những cái mới lạ được người dân Nam kỳ chấp nhận lúc đó là chữ Quốc ngữ, một loại chữ Việt được La tinh hoá do các linh mục Thiên chúa sáng tạo để dùng trong việc truyền đạo, đã được người dân Nam Kỳ sử dụng thay cho chữ Nôm. Nhờ vậy, một nền văn học bằng chữ Quốc Ngữ đã được hình thành và phát triển ra toàn quốc mà công đầu phải kể đến các ông Paulus Huỳnh Tịnh Của và Pétrus Trương Vĩnh Ký. Pétrus Trương Vĩnh Ký đã cho xuất bản bằng chữ Quốc ngữ truyện thơ rất nổi tiếng ở miền Nam là Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu nguyên thủy được viết bằng chữ Nôm. Ngoài ra, ông và Huỳnh Tịnh Của còn chủ trương tờ Gia Định Báo là tờ báo đầu tiên dùng chữ Quốc Ngữ để phổ biến tin tức và văn học, như là cổ động cho việc dùng loại chữ mới rất tiện lợi và dễ học đó. Tờ Gia Định Báo đã đặt nền móng cho sự hình thành của nền báo chí cả nước Việt Nam sau này.

Cuộc nội chiến kéo dài hơn một trăm năm giữa hai họ Trịnh Nguyễn đã đem lại nhiều tang tóc đau thương cho người dân cũng như cho đất nước, nhưng nhìn trên khía cạnh tích cực cuộc chiến đó đã giúp bờ cõi của Việt Nam được mở rộng. Trước hết, vì để tránh bị họ Trịnh tiêu diệt, Nguyễn Hoàng đã phải lánh vào Nam để được an toàn và tìm đất để “vạn đại dung thân”. Rồi tiếp theo

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

là cuộc chiến giữa các chúa Nguyễn và nhà Nguyễn Tây Sơn đã ép buộc các chúa Nguyễn phải vào Nam tìm nơi lập căn cứ để đương đầu lại với quân của Tây Sơn đồng thời dân chúng miền Trung, đặc biệt là dân chúng ủng hộ các chúa Nguyễn cũng phải chạy theo vào Nam để được an toàn đồng thời khai khẩn đất đai để sống còn. Một khía cạnh tích cực khác nữa là khi tiến về phương Nam, văn hoá Việt gốc ở vùng châu thổ sông Hồng chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hoá Hán tộc được tiếp thu và pha trộn với nhiều nền văn hoá mới ở phương nam khiến cho văn hoá Việt tộc thoát ra khỏi sự phong toả của văn hoá Hán tộc và trở nên phong phú, đa dạng và khởi sắc thêm lên .

Trên nhiều khía cạnh có thể so sánh sự hình thành của nền văn hoá đặc thù Nam kỳ, trong giai đoạn đầu, giống như sự hình thành của nền văn hoá Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ; nơi đó quy tụ những con người có óc mạo hiểm và bản lãnh từ bốn phương trời; nơi đó nhiều nền văn hoá đã hoà trộn vào nhau, rồi hình thành một nền văn hoá mới có những nét đặc thù không giống với văn hoá gốc của từng thành phần. Tương tự, nền văn hoá đặc thù Nam Kỳ cũng là tổng hợp của nhiều nền văn hoá khác nhau và trải qua hơn 300 năm, miền Nam Việt Nam với một vùng đồng bằng Cửu Long mênh mông trù phú đã cung cấp dồi dào lúa gạo để nuôi sống cả nước; và vùng đồng bằng Đồng Nai đất cao phì nhiêu thích hợp với việc trồng cây cao su, cà phê, cây ăn trái và thành lập các khu kỹ nghệ, đã đóng góp rất nhiều cho sự lớn mạnh của Việt Nam về mọi mặt. Ngoài sự mở rộng bờ cõi của đất nước đến tận mũi Cà Mau, miền Nam và vùng đất phủ Gia Định mà Sài-Gòn là đại diện luôn luôn là vùng đất đầy tiềm năng đi đầu cho sự tiếp nhận cái mới, dám chấp nhận thử thách nhứt là luôn luôn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

là những người và vùng đất tiên phong sinh động dẫn đầu cho công cuộc canh tân và phát triển đất nước đặc biệt về lãnh vực xã hội, kinh tế và thương mại của Việt Nam.

Nguyễn Minh Triết

() Mặc dầu sau này Nam Kỳ không còn 6 tỉnh nữa mà được chia thành nhiều tỉnh, người dân vẫn quen gọi Nam Kỳ là Lục Tỉnh nhưng chỉ có nghĩa là Miền Tây Nam Bộ mà thôi.*

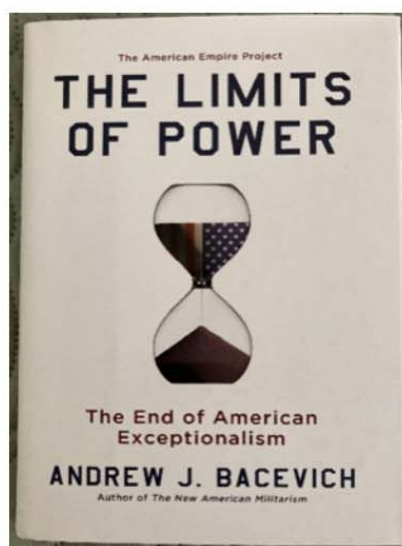
Tài liệu tham khảo

1. Sơn Nam, Đất Gia Định – Bến Nghé Xưa & Người Sài Gòn, Sài Gòn: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1997.
2. Huỳnh Minh, Gia Định Xưa, Sài Gòn: Nhà Xuất Bản Văn Hoá – Thông Tin, 2006.
3. Huệ Khải, Đất Nam Kỳ - Tiền Đề Văn Hoá Mở Đạo Cao Đài, San Martin, California, 2009.
4. Lâm Văn Bé & Nguyễn Đình Đầu, Nam Kỳ Lục Tỉnh Theo Dòng Thời Gian,
[http://www.namkyluctinh.org/pdf/lvb-nkltttheodongtg\[1\].pdf](http://www.namkyluctinh.org/pdf/lvb-nkltttheodongtg[1].pdf)
5. Gia Định Thành
<http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh-Gia-%C4%90%E1%BB%8Bnh>
6. Nam Kỳ Lục Tỉnh
<http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam-K%E1%BB%B3-L%E1%BB%A5c-t%E1%BB%89nh>

Những Giới hạn của Quyền lực

The Limits of Power – Andrew Bacevich

Mai Thuanh Truýt



Thưa Quý vị,

Người viết vừa nhận được một quyển sách do một người bạn có nhiều điểm tương đồng trong công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam không còn Cộng sản. Rất cảm động với lời đề tặng, “*Mến tặng anh Truýt, một người con Việt hết lòng với Tổ quốc. K.A.*”; chính vì vậy, người viết rần đọc cho hết quyển sách, tổng hợp quan điểm của nhiều tác giả và nêu ra những cảm nghĩ riêng tư qua “lời bàn Mao Tôn Cương” cũng như tóm tắt quyển sách nhằm giới thiệu đến bạn đọc.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Sách ra đời vào năm 2008 với tựa đề “The Limits of Power – The End of American Exceptionalism – **Những Giới hạn của quyền lực - Kết thúc chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ**” nhưng thiết nghĩ vẫn còn giá trị cho đến ngày hôm nay. Câu khẳng quyết ngay từ Lời giới thiệu của tác giả nói lên ngay kết luận về nước Mỹ “**Cuộc chiến không có lối ra** – War without Exit” trong hơn nửa thế kỷ qua với cuộc chiến giữa Hoa Kỳ với Korea, Việt Nam, Iraq, Iran, Syria, Afghanistan v.v... luôn luôn đi đến kết luận là người Mỹ “tạo dựng” ra và cuối cùng “bước ra không lời từ giả” với chính “đồng minh” của mình...

Còn gì bẽ bàng cho các dân tộc kẻ trên!

Còn gì uất hận cho bằng khi đã là một người con Việt!

* * *

Tác giả, Andrew J. Bacevich, giáo sư lịch sử và quan hệ quốc tế ở Đại học Boston, đại tá quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu, tiếp tục nghiên cứu quan trọng của mình về chính sách đối ngoại của Mỹ kể từ Thế chiến thứ hai. Ông đã có một người con tên Andrew John Bacevich, 1st Lieutenant, mất trong cuộc chiến ở Iraq ngày 13/5/2007. Trong cuốn “**Đế chế Mỹ: Thực trạng và Hậu quả của Ngoại giao Hoa Kỳ** - In American Empire: The Realities and Consequences of U.S. Diplomacy” (Cambridge, Mass: Nhà xuất bản Đại học Harvard, 2002), Bacevich lập luận rằng **chính sách đối ngoại của Mỹ kể từ khi Thế chiến thứ hai kết thúc, bất kể đảng phái nào trong Nhà Trắng, đều hướng tới việc đạt được sự thống trị toàn cầu của Hoa Kỳ.**

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong một cuốn sách tiếp theo, ***“Chủ nghĩa quân phiệt mới của Mỹ - The New American Militarism”*** (New York: Nhà xuất bản Đại học Oxford, 2005), ông tập trung vào việc tái thiết quân đội trong cuộc sống của người Mỹ, đặc biệt là vai trò phục hồi của nó trong việc thực hiện chính sách đối ngoại kể từ sau Chiến tranh Việt Nam, và ***ông kết luận. rằng quân đội Mỹ đã tự lồng ghép rất thành công vào các giao dịch chính thức của Hoa Kỳ với phần còn lại của thế giới, đến mức độ được coi là cần thiết cho chính sách đối ngoại hiệu quả.***

Trong nỗ lực mới nhất của mình, Bacevich tập trung vào các bài học rút ra từ các cam kết quân sự của Hoa Kỳ ở Afghanistan và Iraq, và ông đưa ra kết luận, không có gì đáng ngạc nhiên, khác với kết luận của nhiều nhà lãnh đạo công quyền và chuyên gia. Theo quan điểm của ông, ***cuộc chiến ở Iraq lần đầu tiên phơi bày rõ ràng sự đạo đức giả của “câu chuyện đạo đức”*** từng đã là thiết yếu trong chính sách đối ngoại của Mỹ kể từ Thế chiến thứ hai.

Trước hết, xin tóm tắt nội dung cuốn sách. Cuốn sách với 206 trang bao gồm 3 Chương và Phần kết luận và Phần Index.

Trong ***Chương 1, “Cuộc khủng hoảng của sự lợi dụng – The crisis of profligacy”***, tác giả đã miêu tả xã hội Mỹ thấm nhuần văn hoá “quyền được hưởng lợi” (entitlement). Bởi vì người Mỹ coi mình là những người tốt toàn cầu, họ tin rằng các quốc gia khác cần nên hoan nghênh các ý tưởng và thể chế của Hoa Kỳ. Do đó, bài phát biểu nổi tiếng về “cuộc khủng hoảng niềm tin” năm 1979 của ***Tổng thống Jimmy Carter cảnh báo người Mỹ nên kiểm chế tính kiêu ngạo và tính tự cao của họ đã nhanh chóng bị lu mờ bởi***

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sự lạc quan và bảo đảm của Tổng thống Ronald Reagan về khả năng bất khả xâm phạm của công nghệ. Như Bacevich nói, Tổng thống Reagan đã nói với người Mỹ những gì họ muốn nghe. Hơn nữa, Tổng thống George W. Bush đã đi theo cùng một mô-típ khi đưa ra cho người Mỹ cả “súng và bơ”. Trong khi đó, từ chính quyền Carter cho đến thời tổng thống Reagan, quân đội đã liên tục xây dựng cả về mặt chính trị và ý thức hệ cho một nỗ lực lớn ở khu vực Vịnh Ba Tư.

Trong *Chương 2, “Cuộc khủng hoảng chính trị - The Political Crisis”*, Bacevich di chuyển vào bên trong “vành đai” để xem xét nguyên nhân của tình trạng hỗn loạn hiện nay ở Hoa Kỳ. Ông lập luận rằng đất nước đang trong tình trạng chiến tranh kể từ thời tổng thống của Harry S. Truman và trong thời gian này quyền lực ngày càng tập trung vào cơ quan hành pháp. Quốc hội đã được đưa ra ngoài vòng tròn quyền lực thực sự đối với các quyết định về các sáng kiến quân sự. Hơn nữa, Bacevich khẳng quyết, ai là tổng thống cũng không có gì khác biệt vì hiện tại “những điểm tương đồng ngầm” này đã trải qua trong suốt các chính quyền hành pháp Thế chiến II. Những điểm tương đồng này thể hiện bốn niềm tin cốt lõi:

- Nguyên lý rằng lịch sử có một mục đích;
- Quan điểm rằng Hoa Kỳ là hiện thân của tự do;
- Đức tin mà Chúa đã kêu gọi người Mỹ để thúc đẩy sự tự do này, và niềm tin rằng chỉ khi các giá trị của Mỹ chiếm ưu thế trên toàn thế giới thì nước Mỹ mới được bảo đảm.

Theo ý kiến của Bacevich, Bush thứ hai đặc biệt thẳng thắn và mạnh mẽ trong việc thúc đẩy các vị trí này. ***Thật không may,***

vì những ý tưởng này đã trở nên vững chắc trong giới tài phiệt của những người trung thành với cá nhân tổng thống, nên phạm vi lựa chọn trong chính sách đối ngoại đã bị hạn chế nghiêm trọng. Đặc biệt, với sự khuyến khích của quân đội, sự cứng nhắc về ý thức hệ này đã dẫn đến xu hướng xem sự tương tác của Hoa Kỳ với phần còn lại của thế giới về mặt quân sự. Bacevich xác định James *Forrestal, Bộ trưởng Quốc phòng đầu tiên của Hoa Kỳ (1949)*, là “cha đỡ đầu của tư duy quân sự hoá” và theo dõi di sản của mình thông qua các ý tưởng của Paul Nitze và cuối cùng là *Paul Wolfowitz*. Ông khẳng định một cách dứt khoát rằng đỉnh cao hợp lý của trường phái lý thuyết quân sự này là “*học thuyết về chiến tranh phòng ngừa hợp lý hoá cuộc xâm lược Iraq*”, một hành động về lâu dài đe dọa sự toàn vẹn trong nước và quốc tế của Hoa Kỳ.

Trong **Chương 3: “Cuộc Khủng hoảng quân đội – The Military Crisis”**, Bacevich đã ghi lại những tác động gây suy nhược mà văn hoá hưởng quyền lợi nói ở Chương 1 và tư duy hạn hẹp giữa các nhà hoạch định chính sách đối với chính quân đội Hoa Kỳ. Đối với ông, kết quả là *những người lính được huấn luyện tuyệt vời và can đảm, nhưng hiệu quả của họ đã bị suy yếu nghiêm trọng do môi trường được tạo ra bởi các nhà lãnh đạo tồi, cả chính trị và quân sự*. Ông lập luận rằng những gì nhiều người coi là bài học rút ra từ các cuộc xung đột ở Iran và Afghanistan chỉ đơn giản là sai lầm. Niềm tin rằng Hoa Kỳ bây giờ phải chuẩn bị cho “các cuộc chiến tranh nhỏ” thực sự là một bản tóm tắt để mở rộng đế chế Hoa Kỳ, một vị trí mà ông ta tin rằng rõ ràng là nên từ bỏ. Ông mạnh mẽ phản đối lập luận rằng các chỉ huy quân sự cấp cao đáng lý ra nên được giao nhiều quyền

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lực hơn trên thực địa hơn là chịu sự “chỉ đạo” của hành pháp trung ương!

Và Ông kết luận rằng, hơn nữa, bản chất căn bản của chiến tranh cũng là ở đây để chiếm đóng với những hạn chế của nó khi ở quá xa trung tâm quyền lực (ở Mỹ). Ông cũng tin rằng chiến lược mang tính xây dựng trong chính sách đối ngoại phải thừa nhận rằng quân đội Hoa Kỳ có cả nguồn lực hạn chế và tác động hạn chế. Ông đưa ra các phương án ngăn chặn và tham gia có chọn lọc như những cách tiếp cận chiến lược đầy hứa hẹn. Nhưng những điều này không được các hành pháp tiến nhiệm áp dụng; do đó, ***họ kéo các nguồn lực của Hoa Kỳ vượt quá giới hạn của họ và ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế quốc tế của quốc gia.***

Phân kết luận: “***Sự Giới hạn của Quyền lực – The Limits of Power***”

Giá trị công việc của Bacevich nằm ở khả năng nhìn xa hơn những luận điệu thông thường của các nhà lãnh đạo quân sự và học thuật, chính trị và quân sự. Với lối hành văn lôi cuốn và thuyết phục, tác giả cố gắng lôi kéo những người chỉ trích chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và phân tích hàng loạt các dữ kiện đã xảy ra trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trước đó, Andrew Bacevich đã xây dựng một câu chuyện khác về quá khứ của Hoa Kỳ. ***Ông cho rằng câu chuyện này tiết lộ một quốc gia với tham vọng đế quốc.*** Các sự kiện gần đây đã khẳng định phần lớn lập luận của ông, thường là bi kịch, đặc biệt là việc ông xác định ***sự phụ thuộc ngày càng lớn vào hành động quân sự để giải quyết các vấn đề quốc tế.*** Ông vẫn bi quan một cách đáng ngại rằng ***bất kỳ nhà lãnh đạo được bầu nào cũng có thể thay đổi đường lối chính sách hiện tại của Hoa Kỳ (!).***

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Và 13 năm sau khi cuốn sách ra đời, lịch sử vẫn được tái lập với Tổng thống đời thứ 46 của Hoa Kỳ. Bức tranh rộng hơn thu được từ các phân tích của Bacevich có lẽ còn đen tối hơn trong giai đoạn hiện tại. ***Các nhà lãnh đạo Mỹ ngày nay không hiểu được giới hạn quyền lực của họ có nguy cơ khiến toàn bộ đặc tính Mỹ sụp đổ.*** Mặc dù người Mỹ dường như có ý định tạo điều kiện thuận lợi cho phần còn lại của thế giới bằng hình thức tự do của họ, nhưng sự thâm độc trong nước và chủ nghĩa phiêu lưu quân sự đã khiến họ phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn lực nước ngoài, chẳng hạn như dầu mỏ, và dễ bị tấn công hơn trước các cuộc tấn công từ các phần tử khủng bố nổi loạn. ***Những người ra quyết định nắm quyền hành pháp ngày hôm nay dường như không biết gì về những nguy cơ sắp xảy ra mà các chính sách của họ gây ra. Phải chăng điều này thích ứng với chánh quyền Biden như một lời tiên tri?***

Họ không nhận ra rằng vị thế của một quốc gia giàu có, quyền lực nhất mà thế giới từng chứng kiến đạt được không phải nhờ sự quyết định và hành xử của chính phủ, mà là nhờ sự làm việc chăm chỉ của nhiều nhân tố phần đầu, độc lập và không bị kiểm soát cùng sự đáp ứng của đa số người dân Mỹ đóng góp cho sự phồn vinh của Hiệp Chúng Quốc. Đây là một thành quả của toàn dân chứ không phải của một hành pháp nào hết.

Mặc dù Bacevich thể hiện quan điểm của trường phái ***siêu truyền thống*** - ultratraditionalist school, nhưng trong quyển sách này ông đã tự mô tả mình như là một người theo chủ nghĩa hiện thực, nhưng ông vẫn nêu ra đây ***“nỗi nhớ về nền cộng hoà khai sáng mà người Mỹ được cho là đã tận hưởng trước Thế chiến thứ hai”***, một thời hoàng kim của Hoa Kỳ.



Một điểm quan trọng khác là sự hùng biện của Bacevich. Cuốn sách ngắn gọn, mạnh mẽ này rõ ràng có ý nghĩa như một cuộc luận chiến. Có một số câu nói của Bacevich, chẳng hạn như sự ám chỉ khó chịu của ông về **“vị tổng thống được cho là hoàng đế”**

(the president is supposed to be the emperor) của nước Mỹ, nghe ra có vẻ hoang tưởng và sai lầm nhưng đó là một thực tế trong hiện tại.

Vì vậy, người viết có thể kết luận về những hành động quân sự và ngoại giao của TT hiện nay không kiểm soát thực tại đang xảy ra cũng như các giải pháp quân sự và tham vọng đế quốc đã vô hình chung cắt giảm chính những thành công mà “toàn dân” đã cố gắng thành hình trong cuộc sống.

Để kết luận cho mục điểm sách” hôm nay, người viết xin mượn lời nhận định của Người Quan Sát về cuốn sách “The Việt Nam Upheaval” của GS Vũ Quý Kỳ trong đó GS cũng có những điểm tương đồng với tác giả Andrew trong suy nghĩ về **“cuộc chiến không có lối ra...”** như: “Đề cập tính cách phức tạp vì những mâu thuẫn nhân quả giữa nhu cầu chính trị của Tổng Thống Kennedy và chủ quyền quốc gia Việt Nam mà TT Ngô Đình Diệm nhất quyết bảo vệ đến cùng.” GS Vũ cho hay, “Trước hết, nó phức tạp vì Tổng Thống Johnson không hay biết về những dự tính bí mật của Tổng Thống Kennedy trước và sau khi ông ta bị sát hại. Nó phức tạp vì Tổng Thống Kennedy có nhu cầu hạ bệ Tổng Thống Ngô Đình Diệm trước khi ông thực hiện việc bán đứng Việt Nam. Và hậu quả của hoàn cảnh phức tạp nói trên đã đưa đến sự sụp đổ của nền đệ nhất Cộng Hoà, sự hỗn loạn của lãnh đạo, sự suy sụp của chính quyền quốc gia trên toàn quốc, khiến cho Cộng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sản Việt Nam có cơ hội vùng lên. Do đó Trung Cộng và CSBV đã quyết tâm dốc toàn lực đánh dứt điểm để thôn tính Miền Nam. Đó là nguyên nhân chính đưa đến việc Hoa Kỳ đổ quân vào Miền Nam, và bỏ bom Miền Bắc”. Sau đó là Biến cố tại Vịnh Bắc Việt đưa đến Nghị Quyết Gulf of Tonkin Resolution, đã trao cho Tổng Thống Johnson quyền lực và phương tiện để tấn công và chiến thắng Bắc Việt, nhằm chặn đứng hành động xâm lăng Miền Nam. Sứ mạng chính của cuộc Chiến Tranh Không Tập là đánh quy khả năng điều động quân lực Miền Bắc khiến họ phải xoá bỏ kế hoạch xâm lăng Miền Nam. Hoa Kỳ có dư sức mạnh và phương tiện để thực hiện sứ mạng đó. Theo quan điểm của Gs Vũ thì, “Điều đáng tiếc là, Tổng Thống Johnson và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara đã theo đuổi một chiến lược sai lầm và thất bại trong sứ mạng nói trên khiến cho chiến tranh kéo dài, dân Mỹ nản lòng và phong trào phản chiến được CS giật giây bùng lên.”

Quả thật *The Limits of Power* là một cuốn sách cần được đọc để thấy chiều hướng đi xuống của nền dân chủ Mỹ hiện tại. Tuy cuốn sách xuất hiện cách đây 13 năm, nhưng dường như tác giả Andrew đã thấu được đường đi nước bước của một vị Tổng thống “làm vì” được chống lưng bởi một thể lực thiên tả nhằm xây dựng một xã hội “xã hội chủ nghĩa” không tương.

Chúng ta chờ đợi câu trả lời của người Mỹ qua cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11 năm 2022 tới đây.

Mai Thanh Truyết

12-24-2021

Phở biên niên cổ sự

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

*Tái chín nạm giò vè, tiêu ớt rau thơm giá trứng
Sách gầu gân mỡ sụn, tương chanh nước béo hành trần.*

Bác giáo lỗ mắt dòm tôi ra ý muốn hỏi câu mào đầu phở bò miền Nam ở trên của ai. Dạ, xin thưa hai câu đôi ấy của Thầy khoá Tư Trần Lam Giang, cũng là hương sư như bác đấy. Chuyện là hồi nhỏ thủ vai trà đồng, thầy khoá hóng chuyện các cụ. Nghe được thân phụ là quan đốc học Hải Dương cảm cảnh tuổi già hình thù kỳ cổ như thế này đây: trên thì móm mém nhai không vỡ, dưới lại chun choăn nhét chẳng vào.

Răng lợi bây giờ của bác và tôi cái mất cái còn, chỉ có phở không người lái, có dăm sợi bánh chun choăn là xong tốt. Ăn ngay nói thật với bác: Tôi là người xơi phở từ thuở còn mặc quần thùng dít, lại được ăn phở Hói ở phố Bà Triệu. Mà đến tiệm phở ông Hói dừng hòng hỏi đến “nước béo hành trần”. Nghe sao tôi hầu chuyện với bác vậy vì từ tấm bé, theo chân bố tôi ăn phở chứ biết khi gì... nước béo hành trần.

Bỗng bác rọ mồm nói, “Trần” chứ chả phải là chân.” Xin lỗi bác nhá. Ừ như bác dạy phở có tái trần, hành trần. Nghe xong, bác gãi... gãi cái trán nhẵn bóng và ngẩn ngẩn, “Ông Hói là ai?” Thôi thì tôi đành nhờ vả một mẩu “văn phở” của cụ Nguyễn trong Tùy bút Phở như tên hàng phở có nề nếp của nó là tên người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bán phở, trông mặt đặt tên một chữ... nhất tự thiên kim như phở Lấp, phở Sút, phở Hối.

Từ phở không người lái của cụ Nguyễn Tuân, vắt qua bát phở có thịt hao tổn chữ nghĩa của thiên hạ không phải là ít. Như nhắc đến hai chữ Khâm Thiên, tôi quay quả về thập niên 40 với truyện Anh hàng phở lấy vợ cô đầu. Chuyện cô ả đào về già than thân trách phận, “Đời hồi này như một bát phở bánh chưng lênh bênh, mỡ nguội đóng váng.” Bác và tôi đang vật vã với cái tuổi lênh bênh, nào có khác gì nàng kỹ nữ về già.

Thế nên trộm nghĩ vụng món phở một mai cũng nguội ngắt, chưng phình theo năm tháng. Vì vậy tôi rì rọ với bài tạp văn Phở biên niên cổ sự này, bởi trong chôn làng văn xóm chữ có quá nhiều người ... “mở tiệm phở” rồi, thừa bác giáo. Vì vậy giữa phố thị, tôi cất tiếng rao, “Phở...ơ...” thế thôi.

Xin thưa với bác, viết tạp văn về phở tôi phải nhập hồn nhập vía vào văn phở qua những nhà văn tiền chiến một thời... toả khói trong văn chương cùng cái thú ăn phở. Họ đã tiêu pha hết chữ như Thạch Lam, cụ Nguyễn. Nhưng tôi... “mặn” với Vũ Bằng phở có tình tự trai gái. Chả là sau xa Hà Nội vài năm, thèm phở, bèn ghé tiệm phở quen mà hai vợ chồng bạn làm chủ. Thấy vợ bạn đeo khăn tang, hỏi ra mới biết bạn mình đã một thước hai thước. Bởi có máu lãng đãng trong người cùng “gái đoạn tang, gà mái ghe” nên ông đã... thở khê ra một câu đối phở rất tình và cũng rất... phở:

*Nạc mà chi, mỡ mà chi
Sao cứ ốm ờ không tái giá*

Câu đối trên đeo tàu há mồm vào Nam sinh con ra câu đối khác giữa một bà hàng phở (phở 79?) cũng là gái góa và một ông khách tóc muối nhiều hơn tiêu...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nạc mỡ nữa làm gì, em nghĩ “chín” rồi, đừng nói với em câu “tái” giá

Muối tiêu không đáng ngại, lão còn “gân” chán, thử ném cùng lão miếng “gầu” dai.

Bác hành ngôn hành tởi ông khách này khó thật: Đã... hết gân còn đòi người ta... tái giá. Dạ thưa bác, Ông khách đây là cụ Bùi Văn Bảo, là tác giả về đối gân với gầu dai.

Nghe thùng rồi, bác tiếp ngoài gân với gầu còn phở nào ngon xoi nữa chẳng? Dạ, thì thế này đây:

“...Một hôm chúng tôi ngồi nhâm nhi cà phê trong căn phòng mịt mù khói thuốc của cà phê Nhân ở phố Cầu Gỗ vào mười hai giờ khuya, Nguyễn Tuân bỗng nhớ về những dị bản phở ông từng biết thời kháng chiến: phở vịt Bảo Hà, phở chó Cốc Lếu...”

Gọi nó là phở thể chó nào được!” Ông lâu bầu.

Tôi (Vũ Thư Hiên) gật đầu, “Bác ăn phở cá chưa?” Ông sôi nổi hẳn lên, “Phở cá hử?” Ông nhìn tôi, mắt nheo lại. Tôi nói với Nguyễn Tuân bằng giọng đoan chắc rằng tôi không hề bịa. Vào những năm tôi còn là bé tí ở làng Mọc bên quê ngoại tôi, tôi đã biết một thứ phở như thế. Đêm đêm, trên những con đường làng tĩnh mịch thỉnh thoảng lại vẳng đến tiếng tắc tắc đều đều của gánh phở rong. Không rao... “phơ...ơ...” như phở đêm Hà Nội. Gánh phở cá lằm lũi đi trong bóng tối mịt mù, vừa đi vừa phát ra tiếng gõ đều đều vào một mảnh tre đục già, với một chai đèn dầu lạc chập chờn như ma trôi. Gọi là gánh phở nhưng nó không giống gánh phở rong Hà Nội. Thay vào thùng nước phở gò bằng tôn là cái nồi đất lớn đã dùng qua vài đời người, đen sì và bóng nhẫy, không còn dấu vết đất nung, đặt trên một cái giá bốn chân. Bên kia là một cái giá khác chứa một cái tủ nhỏ đựng bát đũa, bánh phở, gia vị, một cái thớt tí xiu, và dưới cùng là một cái chậu sành đựng nước rửa.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tôi nghe chữ phở từ đó. Có người nói nó có xuất xứ từ chữ pot-au-feu, một món súp của Pháp. Nhưng cái tên phở cá tôi được nghe ở một vùng quê bùn lầy nước đọng, nơi mùi pot-au-feu khó bay tới. Cái vị phở nhà quê của tôi, nó đã luồn sâu vào nỗi nhớ một vùng quê đất thịt của tôi để rồi nằm lại đó cho tới tận bây giờ. Đêm đêm, trên những con đường làng Mọc tối mù thỉnh thoảng lại vẳng đến tiếng gõ của một gánh phở. Bà cô tôi nghe tiếng tắc tắc ban đêm, lại nhồm dậy, "Có phải phở không đấy, cháu..."

Nghe vào tai chui ra lỗ miệng, bác giáo lơ mơ lỗ mỗ chả Tây, Tàu gì sất. Vì từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, bác chả thấy ông Tàu nào đêm đêm gánh hàng về làng quê mình làm ăn để mà... ăn cảm.

Chuyện vợ năm gặp mười về gốc gác của phở với phở đêm, cụ Tản Đà trong bài Đánh bạc viết năm 1915 có đoạn, "...Đêm còn dài, thời đồng tiền trong tay, nhiều cũng chưa hẳn có, hết cũng chưa chắc không. Tất cả lúc đứng dậy ra về, còn gì mới là được. Có nhẽ đánh bạc không mong được, mà chỉ thức ăn nhục pho..." Trước đó với phở biên niên, trong tác phẩm Nhớ và ghi về Hà Nội, nhà văn Nguyễn Công Hoan viết, "...năm 1913 trọ số 8 phố Hàng Hải, thỉnh thoảng, tôi được ăn phở (hàng phở rong). Mỗi bát 2 xu, có bát 3 xu, 5 xu..." Như vậy, tôi vội cho là phở ra đời vào đầu thế kỷ XX.

Nhè tôi lão ngáo niên kỷ với niên đại, bác vắn nạn... "văn học sử" về phở. Lại bác nữa, từ chuyên Tây đánh thành Hà Nội, tôi bắt qua chuyện phở từ pot-au-feu của... Tây cứ như... thật ấy, thừa bác...

"...Từ feu của tiếng Pháp, nhà văn trẻ Ngô Tự Lập ở Hà Nội dịch từ truyện ngắn của Alain Guillemin. Theo Guillemin món phở Việt Nam là kết quả đầy sáng tạo của "thị Ba", tình nhân của François Pierre Vidcoq, ông ngoại của Guillemin, một hạ sĩ quan

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hải quân thời trẻ từng sống ở Sài Gòn trong khoảng 1910-1914, khi cô phải chế biến món pot-au-feu của Pháp là món thịt bò hầm cà rốt cho ông ngoại anh ta ăn. Ông ngoại của Alain Guillemin sau đó trở về Normandie, để lại cho thị Ba khoản phụ cấp giải ngũ ít ỏi của mình. Với số tiền này, thị Ba trở về Hà Nội mở một cửa hàng ăn... bán phở.”

Hơ! Khi không bác cấp nấp theo Dictionnaire Annamite-Chinois-Français của Gustave Hue (1937) với định nghĩa: “pot-au-feu là cháo phở” (trang 745), chứ chả phải là... phở. Vì pot-au-feu là món thịt bò hầm với khoai tây nhão như... cháo vậy.

Dào, bác dạy sao tôi cứ ăn chắc mặc bền trong chuyện chữ nghĩa ta có thói trích dẫn, dựa dẫm vào Tàu hay Tây. Bởi thế thêm thuyết khác cho rằng món ăn này từ phương Bắc. Thằng như ông Nguyễn Du tình cờ xem được bộ tranh Oger của Tây vẽ ông Tàu gánh phở nên ông thích quá đến nỗi da gà (sic) nên viết bài về phở:



“...Theo tôi, tranh vẽ thùng nước dùng có tên “hàng nhục phần” có từ năm 1943, trong văn học, tên phở được mọi người dùng. Tấm khác vẽ một hàng quà. Ai đã ở Hà Nội

trước 1954, chắc đều nhận ra dễ dàng đây là hàng phở gánh.

Tranh vẽ một bên là thùng nước dùng lúc nào cũng sôi sùng sục, bên kia xếp những đồ cần thiết như con dao thái thịt to bản, lọ nước mắm hình dáng đặc biệt, cái xóc bánh phở bằng tre đan treo bên thành, cái liễn đựng hành, mùi. Tầng dưới là chỗ rửa bát, bên cạnh có cái giỏ đựng đĩa. Con dao to bản và cái xóc bánh cho ta biết đây là một gánh phở, có thể nói rõ hơn là phở chín...”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Từ gánh ngư nhục phần để một sớm hai sương hoá kiếp thành gánh phở, qua đoản văn của cố nhà báo Lê Thiệp, một “chuyên gia” về phở (phở 75 ở D.C.). Ông cho hay, Ngư tiếng Tàu vừa có nghĩa là trâu, là bò nên không hiểu là... bò (hoàng ngư) hay... trâu. Nhưng “có khả năng” ngư nhục phần là “canh thịt trâu” với bánh bột gạo ở Vân Nam. Ông luận thêm: Một đẳng là bánh bột Vân Nam, một đẳng là bột cán mỏng sắt thành sợi, khác nhau xa. Nhà báo hỏi một đầu bếp người Việt gốc Hoa chuyện... khó nhai ấy. Ông hoá đầu quân này ngẩn ra và gãi đầu rằng, “Bên Tàu trâu bò cần thiết cho việc đồng áng, trâu bò chỉ được hạ thịt khi... về quê, tức về với đất.”

Về với đất quê, bác đón chuyện món quê mùa “canh thịt trâu” là món “xáo trâu”. Quê bác làm món này gồm: thịt trâu thái mỏng, hành lá, hành ta (tím), tỏi, mỡ, rau răm cắt dài một đốt ngón tay, khế chua cắt ngang. Sau đó họ xáo (xào) thịt trong chảo rồi đổ ra bát riêng, bỏ khế, đảo đều rồi cho thịt, rau răm và hành, đảo cho tới lúc tỏa mùi thơm. Rồi họ chế nước vào, để lửa liu riu. Khi ăn, người quê bác lấy bún cho vào bát, gấp vài miếng thịt trâu bày trên mặt bún rồi chan nước xáo thịt vào.

Khi không bác nói đín “trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết” còn gì nữa?

Hơ! Bác quê kịch thật, bác nghĩ sao một ông Tàu già gánh mớ thịt trâu chết qua ải Nam Quan. Rồi quăng vào nồi nấu cho người An Nam ta... xoi. Với món xáo trâu nhà quê bác dạy, vì ngâm với bánh bột nổi lòng bùng, chưa ăn đã ứ lên đến tận cổ. Chém chết chả ai rồi hơi với chuyện ruồi bu xáo trâu hoá kiếp thành phở này kia, kia nọ.

Bác lóng ngóng như ngóng đợi ai đấy? Ất bác nhắc khéo tôi so bát so đĩa với ông Võ Phiến chẳng? Ừ, nói cho có chuyện thì ông nặng về... thâm cứu cùng dân tộc tính nên đã mà rằng:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Ta có thể chịu hưởng của Tàu về văn hoá, tập tục. Nhưng món ăn thì tuyệt đối không, mỗi mắt tìm không ra một món ăn nào của Ta mà có gốc Tàu.”

Ông kết luận chắc như đinh đóng cột:

“Tàu ăn xì dầu. Ta ăn nước mắm”.

Cũng đã đến ngõ rồi, để tôi đưa bác tới hàng phở xe bên hè phố gặp hồn ma bóng quế hai cụ... thần phở qua “văn phở” của ai đây.

“...Ông hàng phở Nam Định nhận ra người muôn năm cũ, mang ra bàn một đĩa ớt mỏng, vài miếng chanh cốm xanh non. Đáp lại cái nhìn mời hàng, cụ Vũ gọi một bát tái, ít bánh, nước trong và chẳng thể thiếu đĩa hành giấm. Còn cụ Nguyễn, chẳng cần phải hỏi, bao giờ cụ cũng kỳ cổ với phở chín. Như một nghệ nhân với nghệ thuật vị nhân sinh, ông hàng phở thoăn thoắt lật đi lật lại tảng thịt chín trên cái thớt gỗ đã đóng mủn và nhanh tay thái từng miếng dày bản. Ấy là cụ Nguyễn nhân sinh quý thích chí vậy.

Riêng với cụ Vũ, ông hàng phở lấy dao phay miết mảnh thịt sống trên mặt thớt cho nó mỏng. Tiếp, ông dùng sống lưng dao bằm nhiều lần trên mảnh thịt đó mà phở hôm nay gọi là phở thịt bằm. Sau khi ông nhúng bánh phở vào thùng nước sôi nghi ngút khói, dùng cái vớt hứng rũ những sợi bánh phở cho ráo nước. Ông bốc thịt vào bát, thuận tay ông nhúm bó hành củ, ớt trắng tươi treo lủng lẳng ở thanh song bắc ngang thành xe. Ông hàng phở rút ra hai củ hành đập dập trải trên bát phở. Bát phở được bung ra, hai cụ chỉ thấy hành hoa thái nhỏ và hai củ hành nổi trên mặt nước. Không nhìn thấy thịt và bánh đâu cả. Xong hai bát phở như

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hoàn tất một tác phẩm nghệ thuật... phở. Ông hàng phở lưng khùng quơ hai đôi đũa trong cái giỏ tre treo ở cái cột xe, trong ấy lỏng chỏng những cái thìa nhôm nhếch nhác, đã lên nước như... một món đồ cổ.

Phở cho hai cụ bày ra bát chiết yêu, miệng trên loe rộng, nhưng phần dưới thắt lại. Nên nhớ, bánh phở phải cách miệng bát ít nhất là hai phân. Người Hà Nội xưa cũ vốn thanh cảnh, không ai muốn một tô phở đầy phè đến miệng bát. Với bát phở như vậy, tặc một cái là xong, ba lũa đến bốn lũa là nhẵn thín. Bát phở bốc khói nghi ngút, hít, nhìn, ghi nhớ và ăn, ăn mà tưởng như chưa ăn, như ăn một giấc mơ hoa. Mà như hoa thật, cụ Vũ tản mẩn ngắm bát phở ra dáng như ngắm một bức tranh thủy mặc, bên trong vành sứ lấp ló một tí trắng nõn của bánh, xanh đậm của hành ta, trắng ngần của hai củ hành đập dập, vài cọng rau mùi, húng làng Láng vênh lên như những nét vẽ màu đậm nét quệt hơi quá tay, điểm một tí đỏ của ớt xắt mỏng như những nét chấm phá. Cụ nhân nha từng miếng thịt tái ngọt lịm, từng lát gừng màu trắng đục, những vân vàng nhạt chạy vòng vèo trông đẹp ra phết. Mà gừng luộc đúng mức thì mỡ tiết ra gần hết, trong suốt dẻo quẹo. Khách nhai một miếng như dính vào hết kẽ răng, cái ngầy ngậy giòn giòn của miếng gừng, nhưng cái vị béo thơm còn nguyên của một con bò đang sung sức.

Cụ Nguyễn khẽ cúi đầu xuống hít nhẹ, cái hơi khói lớn vờn nhẹ nhàng chui vào lục phủ ngũ tạng. Khó mà tả nổi cái hương thơm lạ lùng của phở, phảng phất như hoa chanh, hoa bưởi, không có gì nổi bật lên mà trộn lẫn hài hoà giữa rau mùi, gừng, hành. Như người điểm nhãn, ông mằm mòm rắc chút muối tiêu, lấy cái thìa nhôm, từ từ trang trọng gạn chút nước dùng trong veo và nếm... Tiếp, cụ dùng đũa lắt nhẹ những cọng bánh phở lơ lửng ra với những thứ khác, bánh phở trong cái bát chiết yêu bé con con ấy. Bánh phở được thái bằng tay, dẻo mà không dai, thoang thoang mùi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thơm của hương gạo. Nó làm bật lên cái thơm tho đậm đà quyến rũ của những lát thịt chín thái dày to bản. Màu nâu sẫm của lát thịt chín, khác với bát phở của cụ Vũ, nổi bật lên trong bánh phở. Cái nồn nà của củ hành trần, hành hoa, át hẳn những lát ớt đang giấu mặt ẩn nấp. Cụ cúi đầu xuống bát phở, kính cẩn và trang nghiêm như người hành lễ, như một thiền sư đi tìm chân như trong đạo giáo vô thường của... đạo phở.

Trong khi cụ Nguyễn, cụ Vũ đang đắm chìm trong hương khói nhang đèn của bát phở, hai cụ không để ý đến một người khách xuất hiện. Thoạt nhìn, có thể biết ngay là người ăn xin. Người này dừng lại bên hàng phở xe và giữ một khoảng cách không quá xa, nhưng cũng không quá gần để làm phiền lòng hai cụ. Khi nhận ra khách lạ, đang lúc cao hứng, cụ Nguyễn vui vẻ gọi ông hàng phở, “Hỏi ông ta ăn gì, bác làm cho ông ta một bát.” Ông hàng phở chưa kịp gộ gáy, người ăn xin đã chấp tay, “Dạ thưa cảm ơn cụ. Thưa con đủ rồi ạ.” Nhòm bát phở, người ăn xin tiếp, “Đứng ngược gió mà ngửi thấy mùi phở, ấy là phở trứ danh đây thưa cụ.” Vừa nghe giọng nói, cụ Nguyễn giật nảy mình suýt đánh rơi đôi đũa. Cụ nhận ra giọng nói quen quen, như thể ông ăn mấy khi xưa nghiện trà và nghèo vì nghiện trà. Cụ Vũ thật thà hỏi, “Đã ăn lúc nào mà đủ, mà đứng ngược gió ngửi được mùi thơm thì ông quả là...” Người ăn xin đáp, “Dạ thưa cụ nói hơi quá...” và tiếp, “Dạ thưa con nói khi không phải, xin cụ xá tội cho. Như xưa kia cụ là thần phở, nhưng...” Cụ Nguyễn xong bữa, cầm đũa quẹt ngang miệng để chùi miệng và gất nho nhỏ, “Cái nhà anh này hay chữa, cứ nói đi, có chết thằng Tây đen nào đâu.”

Người ăn xin chậm rãi, “Như con đã thưa với cụ vừa rồi, trên đời không ai hiểu phở thấu đáo bằng cụ. Nhưng có ăn mới biết ngon hay dở. Đó là cái mùi gây bò, cái mùi nồng nồng và gây gây một chút như điềm sương của xá xùng. Thưa cụ, phở mà không có xá xùng, không thảo quả thì có khác gì canh thịt trâu của người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tàu. Dạ, có phải thế không ạ. Có anh hàng phở dỗi khách dùng mực nướng thay cho xá xùng, chỉ lừa được kẻ thực bất tri kỳ vị. Lại có anh dùng su su để tăng thêm độ ngọt, thừa cũng chỉ qua mặt được người trần mắt thịt ăn cốt lấy no.” Người ăn xin bòn mót, “Đến chuyện chữ phở, cụ cho biết có người nói chữ ấy từ ngu nhục phân mà ra. Hoá ra phở có nguồn gốc Tàu hay sao? Hoàn toàn không phải thế, thưa cụ! Tỉ như cái củ gừng nướng kia, vì chả phải là can khương sinh khương. Nên xin thưa, nó khẳng định phở dứt khoát là của Ta đấy ạ.” Người ăn xin ngáp ngừng, “Ấy thưa hai cụ, nước dùng của hai cụ bữa nay, kém một tí xá xùng, lại thêm cái củ gừng nướng hơi bị non.”

Chấp tay xá một cái, người ăn xin khua gậy đi về phía cuối phố.

Dậu đồ bìm leo, khi không bác mọc ra chuyện cứ nhìn bó hành củ, đọt trắng tươi treo lủ khủ trước mặt ông hàng phở là biết ngay phở Hà Nội, gốc Nam Định. Rồi bác hỏi kỳ nhân về phở như người ăn xin có nhiều không. Theo tôi bậc sư về phở là những nhà văn vì những bài văn phở cứ ối ra cả đấy... Phở núp bóng nhà văn đã khật khưỡng đi vào văn học sử. Trong đó có Vũ Bằng ví von nhìn bát phở như một người tình và ví phở gà như một nàng con gái thanh tân. Bởi thế trên con đường tình ta đi, phở cũng đã lén lút đi vào ngõ ngách văn học dân gian trong chuyện đời thường. *Ấy là ra đường thấy vợ nhà người, về nhà thấy cái nợ đời nhà ta.* Từ đó nảy sinh ra tạng người “chán cơm nguội thì ăn... phở” với sáng đèo cơm đi ăn phở, trưa hăm hờ rước phở đi ăn cơm, chiều cơm về nhà cơm, phở về nhà phở, tối nằm với cơm, nghe thơm mùi phở.

Chán bác thật! Bác đúng là “cơm nhà quà vợ” vì cái đáng hỏi thì không hỏi. Thảng như “Phở liệt truyện” với nhân vật, với cổ sự phở Nam Định có từ năm nào?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Theo cụ Cổ Cừ, năm 1928 ở Phố Mới chỉ có một hàng phở thành Nam. Bây giờ Hà thành tràn ngập phở gia truyền Nam Định ở mọi ngõ ngách, Hàng Thiếc có Cổ Cừ, Hàng Đồng có Cổ Chát, Lương Ngọc Quyến có Cổ Bình, Trương Định có Cổ Trình, Khâm Thiên có Cổ Chiêu, ngõ Tạm Thương có Cổ Hùng. Vì cách đây cả trăm năm, khi nhà máy dệt Cotonkin Nam Định được dựng lên năm 1890, những gánh phở rong vĩa hè biến thái từ gánh canh bánh đa cua (xem tr 7). Gánh canh bánh đa sau thành bánh cuốn qua cụ Tú Mỡ, “Này bánh cuốn, này thịt bò, này nước dùng sao nhánh mỡ từ làng Vân Cù phục vụ cho công nhân dệt thời đó.” Từ bánh cuốn thịt bò hoá thân thành phở bò với cụ Tú, “Cánh thuyền thợ làm ăn vất vả - Phở xơi no cũng đỡ nhọc nhằn.”

Theo thiển ý tôi ấy là sử phở có thể khả tín được. Tuy nhiên năm 1918 xuất hiện phở Trường Ca số 24 phố Hàng Bạc. Tập biên niên sử “Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX” cho biết đền thôn Dũng Thọ còn gọi là đền Trường Ca, tên một người vừa làm ông từ coi đền vừa làm nghề bán phở. Thế đấy, thừa bác.

Nhưng tôi đồ là phở có khoảng năm 1890 là năm có nhà máy dệt Nam Định.

Vì theo cụ Cổ Cừ làng Vân Cù bán phở từ năm 12 tuổi, dòng họ cụ bán phở gánh, ... gánh lên Hà Nội mở hiệu phở cũng cả bốn, năm đời. Cụ kể lễ làng Vân Cù ở huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là chính gốc của họ Cù, nhưng vì kỵ húy với ông thành hoàng nên phải đổi từ Cù qua Cồ. Cụ vun chuyện từ ông Cổ Hữu Vãng, vì làng đất chật người đông, nên cụ Vãng là người tiên phong mang theo cái nghề dao thớt bỏ làng nước mà thế thiên hành đạo và kéo kẹt gánh “tiệm phở” lên Hà Thành năm 1910.

“Tiệm phở” được xếp gọn ở hai đầu gánh là hai thùng bằng gỗ ken, mỗi đầu là một cái chạn cao gần đến thắt lưng. Bên này là nồi nước dùng luôn sôi sục, bên kia đựng bát, đĩa, thìa, thịt thà

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

xé sẵn, bánh phở, cùng hành chẻ, rau thơm. Theo Thạch Lam khác với phở hiệu với thực đơn, phở gánh không có thịt tái, nạm mà chỉ có thịt bò chín, mỡ gầu. Các gánh phở có tiếng ở Hà Nội xưa trụ trì ở một góc phố đều được nhớ kèm tên phố: phở phố Ga, phố Hàng Cót, phố Cửa Bắc, phố Cửa Nam...

Trở lại phở Vân Cù... từ phở gánh sang phở xe lâu năm một thời âm thầm trở thành những tiệm phở khang trang. Có thể nói tiệm phở Nam Định đầu tiên ở Hà Nội nằm tại phố Hàng Quạt, ngồi trên phản gỗ trải chiếu rồi qua phố Hàng Đồng mới có bàn, có ghế. Sau lan qua phố Cầu Gỗ, Cầu Giấy, như cụ Cỗ Chiêm, ngoài 80 tuổi, người từng bán phở ở phố Hàng Trống từ năm 1942, cụ Cỗ Viên từ năm 1954, nay 72 tuổi.

Qua cách nói chuyện của cụ Cỗ Cù, một là cụ không màng đến cái tên “phở Nam Định”. Cái tên có mặt ở Hà thành rồi lảng lảng biến mất, thực khách ngồi ăn phở cứ ngỡ ăn... “phở Hà Nội”. Ngay như cụ Cỗ Cù chẳng hề hay biết phở Dậu nằm trong ngõ đường Công Lý xuất xứ từ Nam Định. Bà Dậu cho biết Nam Định là nơi có nhiều người làm nghề nấu phở sớm nhất ở miền Bắc. Bà là người Nam Định di cư vào Sài Gòn, năm 1958. Bà cũng là người phát sinh ra... “phở cơm nguội”. (Nguyễn Thụy Long)

Hai là... là người máy đời uống nước máy Hà Nội, cười mở nhưng chừng mực, cụ... “cù không cười”...cười mà rằng:

“Bây giờ ai chẳng biết qua cầu Đò Quan, rẽ phải 14 cây số là đến làng Giao Cù, Tây Lặc, sát với làng Nghĩa Hưng, Ninh Cơ cùng họ Cồ, họ Vũ. Tất cả bốn làng, hai họ chuyên làm bánh phở, có thể nói nơi đây là cái nôi của nghề làm bánh phở”.

Cụ phân bua, không có lửa sao có khói, phở có từ đời tám kiếp nào rồi! Chả ai chịu tìm tòi gì sất. Hỏi về “ngưu nhục phấn”, cụ cho hay:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Theo các cụ ta kể, phở không phải xuất xứ từ người Tàu. Nó từ các gánh quà bán bánh đa cua, thịt lợn, dần dần là thịt bò để thành phở nào ai biết”.

Như để khẳng định điều đó, cụ bày hàng thêm, “Các ông có thấy Hà Nội từ xưa đến nay, có hàng phở nào của người Trung Quốc không? Nói thật tình cũng có đấy, có duy nhất một tiệm của người Trung Quốc tên Nghi Xuân ở phố Mã Vĩ nhưng là... phở áp chảo.” Phở là do ta chế ra, hay du nhập từ Trung Quốc? Câu trả lời đã rõ ràng: Phở là món ăn hoàn toàn Việt Nam. Vì nếu từ Trung Quốc thì tại sao giờ này họ không có món phở?”

Ấy là cụ nói thế, thế nhưng sau này phở qua ải Nam Quan lưu lạc sang Tàu.

Số là một nữ nhân Hà Nội theo học văn học Pháp dấn dấn: “Một thời kỳ ngớ ngẩn theo Tàu vẫn chưa đủ sao?” Bà ở Paris, nên quai người Hà Nội dịch phở là... Soupe chinoise, là... mất gốc. Bởi mấy ông biên khảo với tâm thức 100 năm đô hộ giặc Tây, 1000 năm đô giặc Tàu nên vọng ngoại thâm căn cố đế... Nhưng họ không hay báo Trung Văn viết về phở Ta tựa đề “Việt Nam phần” cho thấy họ công nhận “phở” là món ăn Việt Nam. Họ chú thích hình ảnh bát phở là... “Việt Nam ngư nhục phần”.

Nhẽ này trong Chuyện cũ Hà Nội II, ông Tô Hoài đã đựng bát đựng đĩa:

“Năm 2014 tôi đến thành phố Quảng Châu, vào hàng gọi ăn bát phở, thấy nó là bát canh bánh chứ không phải phở.” Vô tình ông Để mèn phiêu lưu ký ngược dòng... sử phở với... canh bánh, chỉ khác một chút với cụ Cô Cừ là... canh bánh đa cua.

Bác gà gờng còn phở Sài Gòn thì sao. Dạ thưa đây:

Qua câu vè cao su đi dễ khó về, khi đi trai tráng khi về bưng beo mà tôi góp nhóp được: Năm 1930 có ông Bắc kỳ không rõ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

gốc gác vào Nam làm phu cạo mủ cao su đồn điền Phú Riềng. Vì gốc ruộng đồng nên ông nấu phở cóc nhái cho phu phen ngồi xỏm như cóc nhảy xoi. Năm 1933, phu cạo mủ cao su đình công. Thế là ông chất đồ nghề lên xe ba gác cộc cạch về chợ Lái Thiêu bán phở. Lái Thiêu thuở xa xưa ấy bé bằng lỗ mũi, hẳn là không khá nên ông đẩy xe phở lóc cóc theo hương lộ về Sài Gòn làm ăn.

Ngay như nhà văn “Nam bộ dân tộc học” Sơn Nam cũng thừa nhận trong Địa chí sông Bé, “Nghề nấu phở bò phát sinh từ Lái Thiêu.”

Để lấy ngắn nuôi dài, tôi vô thêm ông Berges viết về đường phố Sài Gòn 90 năm trước. Ông chỉ đảo thoáng qua cái phở xe nằm khuất nẻo trong ngõ (nay cạnh ciné Casino Sài Gòn) ở đường Pellerin (Pasteur) thời ấy lát gạch đỏ nâu sậm. Nhẽ nầy bén rễ với một người khảo về phở sử: “Ngay bên hông rạp Casino có một hẻm nhỏ, đi vào hẻm đó là một dãy nhà, đa số là nhà dân Bắc Kỳ di cư sớm, từ những năm 1920.”

* * *

Lúc này, bác búi bán với cây có gốc, người có cội thì... tên phở ở đâu mà có...

Nói cho ngay, tôi cũng bí ngô bí khoai qua cái tên tự trên giò rớt xuống như “cây com nguội” hay... “phở com”. Nghĩ cho cùng, các cụ ta xưa vì rối chữ nên gọi một chữ... “phở” cho đỡ rối rắm ấy thôi... Thôi thì là kẻ hậu bối, bác và tôi liệu com gấp mắt, cứ tương Bắc tương bàn với tên phở các cụ đặt sao mình gọi vậy cho êm ả.

Tôn ý bác sao, thưa bác.

Thạch trúc gia trang

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

(thêm bớt 2012, 2018, 2020)

Nét Đẹp Thu Đông 2021

phạm tương như

Tháng chín thành phố Houston, miền nam nước Mỹ vẫn ấm nồng với nắng. Nàng Thu áo vàng, khăn quàng tím và khung trời thăm còn dừng chân đâu đó dọc biên giới Canada. Dịch Covid tạm ổn định trong quận hạt Harris, đang ở mức báo động vàng.

Nhờ những nhà văn gạo cội của Thư Quán Bản Thảo, cư ngụ tại Houston như các Sư huynh Phạm Văn Nhân, Trần Bang Thạch, Lương Thư Trung, Cái Trọng Ty và các bạn Tô Thẩm Huy, Lê Thị Hoài Niệm... tôi được rủ rê tham dự buổi ra mắt sách khá lạ lẫm và rất cảm động của nhà văn Trần Hoài Thư, người Chủ trương Thư Quán Bản Thảo cư ngụ tại New Jersey.

Trần Hoài Thư –Thơ Tuyển Toàn Tập dày 646 trang, bìa cứng, in rất đẹp. Sách ra đời trong trường hợp thật cảm động giữa hai thế hệ văn chương. Theo lời nhà văn Trần Thị Nguyệt Mai thì trong 3 ngày giữa Tháng Bảy năm 2021, nhóm con, rể gồm mười người của nhà văn Doãn Quốc Sỹ và nhà văn Doãn Dân (tử trận trong mùa hè đỏ lửa ‘72) đã từ nhiều tiểu bang khác nhau, đến thăm nhà văn Trần Hoài Thư. Nghe kể lại là các con của nhà văn Doãn Dân muốn có tập Thư Quán Bản Thảo, số kỷ niệm Nhà Văn Doãn Dân. Trần Hoài Thư cho biết đã hết, nhưng sẽ in lại, đóng bìa ngay vài quyển tặng các cháu. Thế là các cô phụ giúp Trần

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hoài Thư tìm bản layout cũ, in và đóng bìa trong cùng ngày. Cả nhà vui nhộn, tiếng cười giòn tan, tiếng máy chạy, tiếng giấy reo vui. Phá tan bầu không khí yên tĩnh trong ngôi nhà chỉ còn một người cư ngụ. Cả nhóm, nhất là Kiến Trúc Sư Nguyễn Đình Hiếu (rể của nhà văn Doãn Quốc Sỹ) đã rất nhiệt tình giúp thực hiện cuốn Trần Hoài Thư – Thơ Tuyển Toàn Tập lộng lẫy và sang trọng từ nội dung đến hình thức. Từ lâu chị Yến đã nhiệt tình cùng chồng lo sưu tầm (đa số là trong các thư viện Đại Học Cornell và Yale), in ấn, đóng bìa, gửi sách Thư Quán Bản Thảo đến với bạn đọc. Anh chị Yến-Trần Hoài Thư đáng là tấm gương trân quý, giữ gìn văn chương Việt cho chúng ta noi theo. Tiếc rằng chị Yến đang trong Nursing Home và không còn nhận ra ai nữa.

Mười giờ sáng ngày 18/09/2021, tại quán cà phê La Madeleine trên đường Westheimer và Beltway 8 West, Houston. Trong phòng Party có sự hiện diện của các nhà văn Phạm Văn Nhân, Lương Thư Trung, Trần Bang Thạch, Lê Cần Thơ (Chủ Bút Tập chí Văn Học), Phan Xuân Sinh, Tô Thẩm Huy, Túy Hà (Chủ tịch Văn Bút Nam Hoa Kỳ), Cái Trọng Ty, KQ Phạm Quang Tân (Chủ nhiệm tờ Văn Học VN) và phu nhân, Bùi Hữu Vừa, Đặng Toàn (cháu nhà văn Đặng Tiến), Thục Quyên, KQ Lắm (phu quân nhà văn Lê Thị Hoài Niệm) và tôi - KQ Phạm Tương Như.

Thật ra số Văn Hữu hiện diện chưa tới hai mươi người. Tất cả đều quen biết, ái mộ nhà văn Trần Hoài Thư, một người luôn miệt mài, sống chết với chữ nghĩa, văn chương Việt Nam. Thư Quán Bản Thảo đã sưu tầm và in lại văn, thơ của các Văn Thi Hữu, dù họ không có nhiều sáng tác và đã từ trần từ trước ‘75.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sau khi mọi người an vị với cà phê, bánh ngọt trước mặt. Nhà văn Phạm Văn Nhân phân phối sách đến cho từng người với chữ ký của tác giả (rất may mắn là sách cũng mới vừa đến nhà anh ở Houston). Có lẽ tôi cũng được may mắn vì nhận được nhiều sách với các chữ ký của tác giả. Ngoài tập thơ Trần Hoài Thư, anh Quý Sách (tên thật của THT) còn gửi cho tôi quyển *Hôm Nay Đi Chùa Hương* của Mai Thảo, bookmark có hình và chữ ký của THT (Do KTS Nguyễn Đ Hiếu thực hiện), quyển Thư Quán Bản Thảo. Anh Phạm Văn Nhân tặng tập truyện Mười Tác Giả *Rong Chơi Chữ Nghĩa Cùng Phạm Văn Nhân*, CD đọc truyện của hai tác giả THT và PVN. Anh Phạm Văn Nhân tuyên bố khai mạc với lời giới thiệu Thơ Tuyển Toàn Tập và mời tất cả anh chị em phát biểu những kỷ niệm với Trần Hoài Thư. Cảm động và lạ hơn các buổi ra mắt sách khác là chúng tôi gặp mặt, nghe giọng nói của tác giả THT qua Facetime... Anh Nhân mang máy điện thoại di động đi qua từng bạn văn để anh THT gặp lại. Anh THT chân thành phát biểu “...*tôi đang đi trên mây. Tôi cảm thấy hạnh phúc hơn ai hết. Lan can gỗ giúp tôi vịn lên xuống thang hầm, nhưng lan can tình bằng hữu vẫn chương giúp đôi chân tôi mạnh hơn, tinh thần vững chắc hơn...*” (Anh THT đang hồi phục sau cơn stroke). Ngoài ra chúng tôi cũng gặp nhà văn quân đội Nguyễn Lệ Uyên đang cư ngụ tại Tuy Hoà, cũng qua Facetime. Tên anh Nguyễn Lệ Uyên cũng nhắc tôi nhớ nhà văn quá cố Y Uyên trong Thư Quán Bản Thảo số 18. Anh Y Uyên tử trận gần căn cứ Nora, Phan Thiết khi đã có sự vụ lệnh về phòng Tâm Lý Chiến SG, do nhà Thơ Tô Thùy Yên vận động, yêu cầu. Năm đó Y Uyên 26 tuổi, có 5 tác phẩm in ấn bởi các nhà xuất bản danh tiếng ở thủ đô miền Nam. Anh muốn gặp anh em binh sĩ lần chót nên tình nguyện dẫn lính đi giữ an ninh quốc lộ cho đoàn xe quân đội sắp di chuyển ngang

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

qua. Buổi ra mắt sách chấm dứt lúc 12 giờ trưa vì phải trả phòng. Bánh sandwich và rượu champagne được mọi người cùng nâng ly “Chúc Mừng Trần Hoài Thư- Thơ Tuyển Toàn Tập”

Thật tình mà nói “*tôi là con một sách. Một ngày không đọc sách, chắc tôi là... à không phải là tôi.*” Đọc “*Hôm Nay Đi Chùa Hương*” của Mai Thảo, tôi quá ngạc nhiên. Nơi trang 135, trích đăng lại từ tờ Nghệ Thuật số 37. Mai Thảo viết:

Chúa Nhật 19-6

Đánh dấu ngày lên khuôn tập thơ “Điệp Khúc Tình Yêu Và Trái Phá”, Kiệt Tấn mời bạn hữu “sinh hoạt” bằng một bữa cơm trưa tại nhà riêng. Cuộc taxi đi gấp, đường thì xa, lại giữa Sài Gòn chói chang nắng dãi, đã phải giơ thẳng một ngón tay lên trời- nghĩa là 100đ. Anh tài xế mới chịu lái xe sát vào lề đường Trần Hưng Đạo. Tới Kiệt Tấn lần đầu. Xa lộ thênh thang. Nắng đuổi gió trên rộng thẳng đường. Trời ngoại ô cao vút. Đường Hàng Xanh chớm một ý ngỗ một nét vườn thôn quê, với những giậu hoa vàng lấm tấm và những bờ cỏ mọc tự do. Tấn ở một căn nhà xinh nhỏ, ấm cúng. Một chút miền Nam. Một chút Tây Phương. Gặp ở đây Doãn Quốc Sỹ, Viên Linh, Hoàng Ngọc Biên, Thạch Chương, Nguyễn Đình Toàn và một vài bạn trẻ khác. Bữa ăn ngon miệng. Rượu chát trong hũ sành. Vịt tần hạt sen đậm đà nhuần nhuyễn... Xong. Sang nhà Thanh Tâm Tuyền. Rượu chát làm tôi nặng đầu tận giờ khu Lăng Ông tàn nắng. Tắm ở đây. Lần đầu. Trưa chủ nhật này là của những cái “lần đầu” nhỏ nhỏ hay hay.

“...và một vài bạn trẻ khác”. Trời đất ơi! Một trong vài bạn trẻ khác, vô danh tiểu tốt. Chính là tôi đây. Năm đó tôi vừa xong bậc Trung Học và đang nộp đơn thi vào Võ Bị Đà Lạt, Hải Quân,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Không Quân, Dự bị Đại Học... vì các bạn thân cũng đều làm thế! Kiệt Tấn, Trưởng Huỳnh Trung Học Tổng Phước Hiệp của tôi. Vợ anh, chị Ánh là người đẹp Vĩnh Long một thời sắc nước hương đồng quê! Nay nấu ăn ngon tuyệt vời! Huỳnh Kiệt Tấn đậu Tú tài bán và toàn phần hạng bình thứ nên được học bổng sang Canada du học. Tôi đậu hạng bình. Chỉ muốn được lướt gió tung mây, bay bổng thôi! Lúc này tôi rất mừng vì được nhìn mặt quý vị trong nhóm Sáng Tạo, chứ chưa biết họ nổi tiếng nhất trong làng sách báo miền Nam. Tôi sở hữu hầu hết sách của tác giả Kiệt Tấn. Bài “*dòng sông và con thuyền hai mươi tuổi*” là bài dài nhất trong tập thơ này. Trong đặc san Phù Sa Sông Cửu phát hành tại Houston, chúng tôi có đăng lại bài thơ đó. Tôi cũng mạo muội có lời bình “*Trường Thi Thương Khúc Mẹ Việt Nam*”, hơn 3,600 câu của Kiệt Tấn, cũng đăng trong Phù Sa Sông Cửu. Kiệt Tấn còn trao tận tay tôi quyển Văn, số đặc biệt Kiệt Tấn, khi anh ghé Houston thăm chúng tôi. Anh chị Kiệt Tấn sống ở Bagoulet, Pháp quốc .

Cũng trong quyển *Hôm Nay Đi Chùa Hương*, trang 154 Mai Thảo viết:

Thứ ba 26-7:

Đọc Điệp Khúc Tình Yêu Và Trái Phá của Kiệt Tấn. Chợt có một ý nghĩ về khả năng vô tận của thơ hôm nay. Thơ hôm nay không nói về một cái gì. Thơ hôm nay không chỉ nói đến tình yêu, không chỉ nói đến chiến tranh. Thi sĩ của thời đại và xã hội chúng ta là con người của ý thức và rung động toàn diện. Giải phóng ngôn ngữ đã có. Trước giải phóng con người và xã hội. Nhận xét trước tiên của Viên Linh về tập thơ đầu tay của Kiệt Tấn, “Đọc toàn tập thấy hay hơn đọc lẻ từng bài của tôi; Kiệt Tấn còn nhấp nhóm, còn nghịch ngợm. Bài thơ dài ‘dòng sông và con thuyền

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hai mươi tuổi’ có những ghi nhận lạ lẫm về hình ảnh con mòng dữ đất nước ở những tháng năm rừng rợn trước đây. Tôi yêu những nơi Kiệt Tấn nói đến mùa hè. Yêu ở những nơi Kiệt Tấn hiền lành. Và không ở những nơi Kiệt Tấn độc ác.” (Tôi xin phép ghi thêm: Trước khi dọn về Vĩnh Long, mở trại mộc, gia đình Kiệt Tấn ở trong vùng Việt Minh, tỉnh Bạc Liêu nên chứng kiến cảnh chém giết tàn nhẫn, vô ý thức... Vì vậy trong thơ có những hình ảnh rừng rợn giữa những con người với nhau. Bào Huynh Lê Tấn Lộc của anh, tốt nghiệp trường Sorbonne de Paris, Pháp, Hiệu Trưởng Trung Học Trịnh Hoài Đức, Bình Dương và Nha Trung Tiểu Học Vùng Hai Chiến Thuật). Thật tình nếu không đọc các bài viết của Mai Thảo trong tạp chí Nghệ Thuật và tạp chí Văn Đề trước ‘75, do Thư Quán Bản Thảo suy tầm và in lại, thì bài viết này cũng không thể có. Tôi đang đợi quyển Trần Hoài Thư-Truyện Ngắn Thời Chiến kèm theo 32 bài tùy bút của Mai Thảo để đọc và tìm về dĩ vãng. Phi công bay trên trời dù nguy hiểm mấy cũng không vất vả như quý vị bộ binh. Có chết cũng là áng mây tan hay chiếc lá rơi... không ai tìm xác.

Tháng chín, trước khi dự ra mắt sách của sư huynh Trần Hoài Thư, tôi đang đọc “M”, thơ Trần Văn Lệ, Nhân Ảnh xuất bản. Và tôi chảy nước mắt. Hình như tôi có cái duyên với nhà thơ “thượng thừa” TVL (chữ của Luân Hoán). Đây là tập thơ thứ 16 của ông. Do Luân Hoán sưu tập thơ. Dàn trang và viết giới thiệu: Nguyễn Thành. Lê Hân lo in ấn. Anh Lê Hân nói “Thương anh ấy lắm, thơ buồn sâu thẳm chân trời...” Tôi được TVL tặng hơn mười tập thơ với chữ ký và lời đề tặng khi sách vừa in xong. Bao giờ ông cũng kèm thêm trang giấy trắng với lời chúc “rồng bay phượng múa” qua ngọn bút lông.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thơ Trần Văn Lệ hoàn toàn khác hẳn, nhất là về hình thức, với tất cả các nhà thơ khác. Một người ghiền thơ cũng không thể bình thơ ông. Thơ ông là tất cả những hữu hình và vô ngôn có liên hệ với đời sống. Ông “bất cần đời” nhưng lại ghi nhận những chi tiết có khi rất nhỏ, rất nhẹ chung quanh. Từ năm 1992 đến 2017, đặc san Phù Sa Sông Cửu của Hội Ái Hữu Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Sa Đéc, phát hành tại Houston đều có đăng thơ Trần Văn Lệ (Có khi ký bút hiệu Trần Trung Tá). Vậy là trong hai mươi lăm ngàn quyển có ghi lại “tâm cảm” của Ông. Một người con Việt lưu vong mang theo Phan Thiết, Đà Lạt, Huế... và Em... Tiếc rằng cho đến hôm nay tôi vẫn chưa hân hạnh được diện kiến sư huynh Trần Văn Lệ. Cali và Houston thơ thần thế mà xa! Cũng có thể vì tính tôi ngưỡng mộ những thiên tài nhưng chưa bao giờ có ý “bắt quàng làm họ”

Gỡ chữ lọc cọc đến đây tôi lại nhớ tập thơ in ấn đẹp, bìa cứng khác mà tôi rất trân quý: Thơ Tô Thùy Yên. Do chị Diệu Bích và anh Tô Thắm Huy sưu tầm thơ. Tô Thắm Huy lo chi phí in ấn. Khi sách về thì sư huynh Tô Thùy Yên đã rất yếu sức, chỉ có ký tên. Chị Diệu Bích viết phần đề tặng. Anh Tô Thùy Yên quý những người làm thơ. Một anh chàng chữ nghĩa không là mấy như tôi. Khi tôi tặng anh tập thơ. Lần nào cũng vậy. Anh đứng lên và nhận bằng cả hai tay.

Giữa Tháng Mười Một vừa rồi, tại Quán Chiều Tương Như, Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ tổ chức họp mặt Mùa Thu, cũng quy tụ nhiều anh chị em văn nghệ sĩ từ Texas và Louisiana. Quang cảnh trang trí đẹp, mỹ thuật. Thức ăn ngon. Đốt lửa trại. Phát hành Tạp chí Tin Văn số 33 do Trung Tâm chủ trương. Mọi người cùng chung vui, ca hát, ngâm thơ, hát chèo... Đúng như sư huynh Trần Hoài Thư nói, “*Lan can tình bạn hữu văn chương*”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giúp đôi chân ta cứng hơn, tinh thần mạnh mẽ hơn...” Vài Văn Hữu đề nghị, “*nên tổ chức mỗi 3 hay 4 tháng một lần, kéo quỹ thời gian trôi đi mất...”*

Tết này tôi đang đong đưa, nằm giữa cái vũng tuổi 70 và 80 nên liêu mạng kể những chuyện liên quan đến thơ văn chữ nghĩa. Chúng ta thích đọc sách, càng nhớ ơn những tác giả tài danh. Vì văn thơ không trang trải nợ áo cơm. Mất nhiều thời gian, tiền bạc... Cũng chân thành cảm ơn các vị chủ trương các đài truyền hình, truyền thanh. Các tạp chí, nguyệt san, đặc san... Chúng ta đều tin lời cụ Phạm Quỳnh, “*Tiếng Việt còn, chữ Việt còn, nước Việt còn*”. Nếu tôi nhớ không lầm thì ngày xưa lá rừng có khắc chữ “*Lê Lợi vi quân Nguyễn Trãi vi thần*”. Trời Đông rất lạnh, lá vàng chung quanh sở tôi rụng đầy các bãi đậu xe. Lá nào cũng có hàng chữ, dù rất khó đọc, “*Năm cọp Việt Cộng về rừng, Việt Nam Cộng Hoà khôi phục lại Việt Nam. Dân Việt an cư lạc nghiệp.*” Mong lắm thay!

Thế hệ người Việt lưu vong thứ nhất sẽ càng ngày càng ít. Các Văn, Thi, Nhạc, Họa sĩ tài danh Việt Nam lần lượt ra đi. Hy vọng quý phụ huynh lưu tâm, ủng hộ các chương trình dạy tiếng Việt ở hải ngoại, để sách in do thế hệ thứ nhất thực hiện được lưu truyền đến các thế hệ mai sau. Phải chăng đó cũng là bổn phận của mỗi người Việt hải ngoại, hầu đền đáp công ơn của những người đã đề gài suốt cuộc đời phục vụ văn chương Việt nam.

Houston, 01/01/2022

Chuyện Hơn Bốn Mươi Năm Trước

Hoàng Thị Thanh Nga

Ngày 29/4/75, Tuần Dương Hạm Hải Quân 5 của tôi đang ở ngoài khơi tỉnh Bình Tuy yểm trợ hải pháo vùng giao tranh, bỗng được lệnh khẩn cấp quay về Vũng Tàu. Về đến mới thấy hầu như tất cả chiến hạm đang hoạt động ngoài khơi ùn kéo về neo đậu nơi đây để giúp dân di tản.

Cảnh rừng người ôm gói bông bế, tao tác hoảng loạn chen lấn lên tàu hôm ấy hết như ngày tận thế đuổi tới phía sau. Quân Bắc Việt đã vào đến Long Khánh... Xe tăng trọng pháo nuốt nghiền từng tấc đất miền Nam. Những thứ theo sau lá cờ đỏ là nỗi khiếp sợ vô cùng của dân! Dân chạy cộng sản. Lần này là chạy ra khỏi đất nước, không như năm 1954 chạy vào phương Nam vẫn còn là quê hương. Dân di cư miền Bắc gọi 21 tháng 7 năm 1954 là ngày Quốc Hận. Hôm nay, cột mốc thời gian sau 21 năm chia cắt ghi dấu một ngày tang thương bao trùm toàn cõi Việt Nam. Và đất nước nhỏ bé gian truân có đến hai ngày Quốc Hận trong lịch sử!

Lúc nguy khốn này tình người, tình quân dân thể hiện rõ nhất. Mọi người trong thủy thủ đoàn tận lực giúp đỡ nâng kéo dân chạy giặc trong bờ túa lên tàu, từ những chiếc ghe nhỏ dập dềnh như lá thu rụng ngập tràn mặt nước. Tiếng người ới ới gọi nhau, pha trộn tiếng trẻ con la khóc, náo động vang rền một góc sông. Mọi người hồi hải lo lắng sợ không đến phần mình được lên. Khi sàn tàu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không còn chỗ chen chân với mấy ngàn người, bên dưới nhiều chiếc ghe trống trơn, nhẹ tênh chao đảo, nhưng vẫn còn ghe có một số người chưa lên được. Nhìn xuống, mắt tôi chột chạm vào ánh mắt van nài cuống quýt của một người đàn ông, trên cánh tay trái anh ta ôm đứa bé chừng 2 tuổi, cái cùi tay phải căng bóng còn tới chỗ khua khua vôi vãi như khăn thiết nài xin. Tôi trèo thang dây xuống định kéo cha con anh lên, anh ta giúi vào tay tôi đứa bé, nói nhanh... *anh làm ơn cho tôi gửi thằng con, tôi phải quay về...* Tôi lên tàu giao lại đứa nhỏ cho thằng lính rồi tuột xuống.

Tâm trạng phân vân **Đi** hay **Ở** giằng co khốc liệt trong tôi suốt ngày hôm nay. Tôi đang được đứng an toàn trên con tàu sẽ ra đi khỏi nơi đây, trong khi biết bao người dưới kia khao khát cuống điên đến lượt mình được nắm lấy sợi thang leo lên, có thể rơi xuống nước mất mạng bởi tranh giành chen lấn! Chẳng lẽ tôi khước từ cơ hội ưu tiên quý giá này? Nhưng bỗng tôi quyết định mau lẹ dứt khoát trong một giây, ngay vào thời điểm tàu nhổ neo. Bởi người đàn ông gửi con. Anh ta biết việc ra đi là điều sống còn bức thiết, nhưng đành gửi đứa con nhỏ vô thức của mình cho người xa lạ, vĩnh viễn không hy vọng có ngày gặp lại. Anh cam tâm quay về có lẽ vì anh còn nặng trách nhiệm với cha yếu mẹ già không thể cùng mang theo? Tôi cũng vậy, tôi còn người mẹ già, một mẹ một con sống đơn chiếc từ ngày di cư vào Nam. Tôi còn người vợ trẻ, nàng cũng chỉ có mẹ con tôi là người thân duy nhất, lại đang mang thai đứa con đầu lòng sắp sinh, có thể nàng đã sinh rồi nhưng vì thời cuộc rối ren tôi không nhận được tin! Tôi đứng dưới ghe vẫy chào tiễn biệt bạn bè, mặc những tiếng réo gọi khẩn thiết...

Về đến Sài Gòn. Nghe trên đài phát thanh đọc lệnh đầu hàng của ông tổng thống một ngày Dương Văn Minh, lòng người lính

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thất trận quần đau như người hấp hối trên giường mơ hồ nghe âm vang hồi chuông báo tử. Hai giọt nước mắt chọt lặn trên khuôn mặt phong trần lính tráng, mặt đắng. Sài Gòn đổi chủ, không thể diễn tả được cảnh tượng lúc này. Đường phố tràn ngập bộ đội việt cộng bùng beo vàng vọt. Chân dép vỏ xe. Đầu nón cối sồn mục. Thân ốm o tiêu tụy trong bộ đồ nhàu nát, hớn hở tự mãn “như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Sự hiện diện của họ làm mất hết vẻ cao sang thanh tú của Sài Gòn Hòn ngọc Viễn Đông. Bọn họ huênh hoang kiêu ngạo nhưng choáng ngợp ngỡ ngàng trước vẻ giàu sang tráng lệ của đô thị miền Nam. Và có lẽ đang tự hỏi ngàn câu không thể trả lời...

Buồn thay! Dân chúng nhiều người không hiểu đại họa vừa đến, tò mò ra đường đứng nhìn, thậm chí reo hò cổ vũ vì thấy... lạ, vui (?). Họ không hiểu ý nghĩa “giải phóng”... là dân sẽ “được” giải phóng khỏi no ấm tự do, giải phóng an bình thịnh vượng, giải phóng quyền làm người! Tiếc lắm thay, máu xương bao người trai hùng đã nằm xuống hoặc để lại một phần thân thể trên chiến trường bảo vệ đất nước tự do!

Tôi về đến nhà đúng lúc mẹ đang cuống quýt lo lắng, vợ tôi trở dạ lâm bồn. Vào lúc thời cuộc rối loạn nhiều nhương, ra đường sợ tên bay đạn lạc, vả lại tất cả công sở lẫn bệnh viện hoặc nhà hộ sinh đều “vườn không nhà trống”, lúc hỗn quân hỗn quan mỗi người lo lắng số phận riêng mình không ai đến nơi làm việc. May!... Mẹ tôi xưa là y tá bệnh viện, tuy không thông thạo hộ sinh nhưng lúc này bà phải bình tĩnh đỡ đẻ cho con dâu. Ôn Trời! Ca hộ sinh bắt đầu dĩ diễn ra suôn sẻ, mẹ tròn con vuông!

Con trai tôi sinh ra giữa ngày 30/4/75, ngày đau thương uất hận phủ trùm toàn cõi Việt Nam! Tôi đặt tên con là... Quốc Hận. Lưu Quốc Hận.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cái giá phải trả cho quyết định ở lại là những năm lao tù khổ sai, di chuyển nhiều trại cuối cùng “định cư” lâu dài ở trại Ba Sao Phủ Lý, là quê mẹ tôi lúc chưa di cư vào Nam. Tôi không có chút cảm xúc nào với “quê” của mình, chỉ thấy vừa e ngại vừa xót xa những người dân lam lũ chân đất, họ quá cùng khổ so với định nghĩa con người, nhưng lại mông muội tự hào về chiến thắng chống Mỹ và quá khích với “tù ngục”.

Trong tù, hàng ngày phải “lao động” rã rời thân xác, phải “học tập” chính trị đau đầu, chịu đựng đến buốt nhói tâm hồn bởi lời miệt thị sỉ nhục của những tên gác tù. Một nhòai là vậy nhưng nhiều đêm tôi không thể ngủ vì cơn đói bạo liệt hành hạ, chong mắt nhìn trừng vào bóng đêm ngẫm nghĩ, mình đúng hay sai khi quyết định ở lại??? Ở lại, tôi chẳng chăm lo nuôi nấng được mẹ và vợ con, trái lại để mẹ đau buồn lo lắng khóc ngày khóc đêm đến loà đôi mắt. Để gánh nặng đè oằn vai còm cõi vợ mỗi đợt thăm nuôi, nhưng chưa biết tôi có thể giữ được cái mạng mỏng mà nàng chắt chiu, nhọc nhằn tiếp sức cho đến ngày “đoàn tụ” hay không? Bởi một lần kiệt lý sắp ra hồ và một lần cùm biệt giam. Còn nàng, khuôn mặt bầu bĩnh tròn đầy ngày trước nay võ vàng sâu trộm, đôi lúm đồng tiền xinh giờ hoá thành đôi dấu ngoặc đơn ngậm ngùi. Và thật nhức nhối lòng mỗi khi nghe nàng than thở... *vì cái tên con trong khai sanh, em phải chạy chọt van nài mãi mới xin con được đi học vào lớp mẫu giáo. Lão hiệu trưởng cán Bắc chì chiết, 30/4 là ngày đại thắng của toàn dân vui mừng không hết, sao nhà chị này lại đặt tên con phản động thế?*

Người em duy nhất của mẹ năm 1954 còn kẹt lại miền Bắc giờ là cán bộ nhà nước, cậu vào trại tù thăm tôi một lần chỉ để đay nghiến... *Anh ngu bỏ mẹ, lính thủy ở trên tàu mà không đi luôn còn lộn xuống làm gì?*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mỗi năm cứ tới ngày 30 Tháng Tư đen bọn cai tù trại giam tra tấn tù bằng cái gọi là kỷ niệm ngày thống nhất đất nước, ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam. Những giờ “học tập” chính trị tăng cường đề ráo riết “cải tạo tư tưởng” tù binh và rầm rộ tuyên dương chiến thắng. Họ chà xát ngoáy sâu vào vết thương còn đang tươm máu trong lòng người lính Quốc Gia bị bức tử!

Nếu ngày ấy ra đi, bản thân tôi không phải tù tội. Mà giờ đây còn có thể tiếp giúp tiền bạc để mẹ và vợ con được no ấm...

Nhưng ở lại tôi mới thấy nhiều mặt cuộc đời! Mới hiểu rõ hơn nỗi gian truân cơ cực và sự chung thủy của vợ, của những người phụ nữ Việt Nam. Ở lại mới nếm mùi “thiên đàng xhcn” để chia sẻ cảm giác thống khổ tận cùng của dân Việt thời cộng sản. Ở lại, tôi là một trong những chứng nhân về sự dã man tàn ác của kẻ thắng trong cuộc nội chiến tương tàn. Ở lại tôi mới hiểu thêm tình nghĩa huynh đệ chi binh trong cơn hoạn nạn, chia xẻ với nhau mẩu đường nắm muối tiếp chút sự sống, giúp nhau lúc bịnh hoạn kiệt quệ, dù người “khỏe” cũng chẳng hơn gì người bịnh. Và ở lại, tôi mới chứng kiến nhiều người sĩ quan ưu tú xưa kia nay để mất sĩ khí, cam tâm làm “ăng ten” cho cai ngục hãm hại anh em, hưởng chút “ưu tiên” thăm nuôi, mơ tưởng lời hứa cuội sớm về “đoàn tụ”! Tất cả bản chất xấu tốt của con người bộc lộ hết trong hoàn cảnh khốc liệt này.

Sau tám năm đi “học tập” trở về mẹ tôi đã ra người thiên cổ khi tuổi đời chưa quá sáu mươi. Thiếu thốn cơm ăn thuốc uống dẫn đến suy nhược thể xác, mẹ tôi như ngọn đèn cạn dầu lụi tắt, nhưng nguyên do sâu xa chính là suy sụp tinh thần bởi trông chờ lo lắng thằng con!

Ngày về, tứ cố vô thân kèm cái án “ngụy”, tôi lẩn lóc chợ trường Võ Bị Quốc Gia, rồi bộ binh phục tráng tinh lính thủy,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“lính” phó hạm. Cuộc đổi thay dâu bể phũ phàng! Giờ đây với bộ kaki sờn rách tôi đánh vật cùng bao hàng mỗi sớm mỗi chiều trên chiếc xe đạp cà tàng, vất vả với những thứ thượng vàng hạ cám. Nào là đinh ốc, cờ lê, búa long, con tán, cái muỗng, cái ca, cái “cặp lồng” inox sáng choang hoặc màu xanh tối mang nhãn USA, những thứ xưa kia rất đổi tầm thường với dân miền Nam, bây giờ quý giá sang trọng với dân miền Bắc vì cái mác USA. Thì ra Mỹ Ngụy “xấu” nhưng đồ dùng của họ tốt. Dân Nam bị “giải phóng” bóc hết của cải, nghèo túng bán ra mọi thứ để dân Bắc háo hức mua...

Một buổi trưa tháng sáu, bầu trời giăng mắc những đụn mây xám nặng nề, báo hiệu cơn mưa giao mùa. Vắng khách nhưng tôi cố ngồi nán thêm, lấy miếng nhựa che đậy “gian hàng” rồi dựa gốc cây lim dim suy nghĩ. Bất giác buông tiếng thở dài ngao ngán, không biết cuộc đời rồi sẽ ra sao? Chẳng lẽ tôi phải gắn bó với “sự nghiệp” chợ trời đến chết không có ngày thay đổi, bởi cái “mác” ngụy keo sơn dính chặt vào lý lịch như tảng đá kéo chìm một phận người xuống đáy sông. Và tư tưởng ý chí đè sâu chôn chặt đáy lòng không dám “thở” trong cái xã hội đảo lộn lý lẽ. Tài năng kiến thức bao năm trường học, trường Võ Bị và một kiếp làm người bị mai một mòn trơ!

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ chợt tôi nghe tiếng rào rào của bánh xe sắt nghiền trên lề đường, tiến về phía mình. Một đôi vợ chồng tàn tật bán vé số. Chị vợ cụt hai chân đến gối “ngự” trên mảnh ván gắn bốn bánh xe, miếng đế vỏ xe cột vào hai tay như... đôi giày, đẩy xuống đất di chuyển. Anh chồng trong bộ đồ rằn ri TQLC cũ kỹ bạc màu, một bên ống tay áo phát phơ dưới chỏ, thỉnh thoảng dùng chân đẩy nhẹ xe giúp vợ, tiến về gốc cây ngồi nghỉ dưới bóng mát. Tôi chợt ngỡ ngợ, khuôn mặt khắc khổ người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trời mưa sinh. Còn đâu một thuở oai vệ phong độ trong bộ Worsted

đàn ông này tôi đã gặp ở đâu? Ở đâu nhỉ??? Dấu hằn thời gian che mờ nét cũ.

Anh ta nhìn tôi, một thoáng lựng khựng, quay đi rồi quay lại len lén liếc, như kẻ gian. Tôi cũng vậy, lén lút nhìn anh ta cũng như... kẻ gian, cố phủi bụi thời gian trong đầu tìm kiếm một dấu vết liên hệ. May thay! Não trạng còn tốt. Tôi nhớ ra rồi, cánh tay cụt. Anh ta chính là người đàn ông năm nào giao đứa nhỏ cho tôi mang lên tàu, bơ vơ một mình...

Có lẽ anh cũng ngỡ ngợ tôi nên nở nụ cười méo mó trên cái miệng móm. Mười mấy năm rồi còn gì, ngày xưa còn trẻ mà nhìn anh đã già khắc khổ hướng chi bây giờ, sau thời gian dài nếm đủ mùi “thiên đường xã hội chủ nghĩa” thì công tử Bạc Liêu cũng phải xuống sắc nói gì đám tội dân chúng tôi. Anh ngồi xuống, e dè gọi chuyện:

- Anh cho hỏi thăm, có phải hồi trước anh là lính HQ?

Tôi vỗ vai người đàn ông thân mật và hỏi một câu để xác định nghi vấn:

- Phải, còn anh có phải là người nhờ tôi đem đứa bé lên tàu?

Lời nói của tôi như đem lại cho cái thân thể quắt queo tiêu tụy kia một luồng sinh khí, mắt anh ngời lên với tất cả tình anh còn sót, có lẽ nhìn thấy tôi anh như nhìn lại được đứa con bé nhỏ ngày xưa vẫn luôn khắc khoải trong tâm tưởng, anh vỗ lấy tôi như vớ được ông Bụt, miệng lắp bắp, trong khóe mắt ứa ra hai giọt nước:

- Đúng rồi. Đúng là tôi nhờ anh giúp đưa thằng cu Tốt lên tàu... Cảm ơn Trời Phật cho tôi gặp anh. Bây giờ con tôi nó ra

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sao rồi? Tôi gởi nó đi mà lòng bứt rứt không yên lo lắng mãi, biết nó có được sống tốt hơn không hay bị sao rồi!?

Câu hỏi của người đàn ông khốn khổ này tôi chẳng thể trả lời. Chị vợ cũng rướn người nhìn chồng chọc vào mặt tôi, căng thẳng chờ đợi. Tôi thật ái ngại, cảm giác như người có tội khi tặc trách một nhiệm vụ được tin cậy giao phó! Tôi ở lại, rồi từ bấy đến nay không hề có tin tức gì từ bạn bè, kể cả thằng Vinh là người tôi trao đứa bé nên số phận lưu lạc của nó tôi không biết gì hơn anh. Nhìn nét tuyệt vọng trên khuôn mặt hai vợ chồng người tàn tật quá đau lòng. Tôi an ủi họ mà lòng buồn vợ:

- Còn sống là còn hy vọng anh à. May chúng ta gặp lại nhau, để tôi cố dò tìm tin tức cháu rồi báo cho anh chị...

Tôi hứa liệu để trấn an họ chứ tôi biết tìm đứa bé bằng cách nào!?

Cuộc đời nhiều khi ta phải tin ở nhân duyên. Như nhân duyên gặp gỡ giữa tôi và vợ chồng người thương binh ấy. Anh Tín bị thương cụt tay trong đợt tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị năm 1972 của một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến. Thương tích chưa lành còn nằm trong Quân Y Viện Cộng Hoà, thì được tin ở quê nhà vợ anh bị hàm sập đè nát hai ống chân bởi hỏa tiễn 22 ly việt cộng pháo kích, phương tiện cấp cứu chậm trễ ở vùng quê hẻo lánh luôn bị đắp mô đào đường khiến đôi chân chị hoại tử dẫn đến tháo khớp đầu gối. Ngày việt cộng cưỡng chiếm miền Nam, anh biết cuộc đời tàn phế của vợ chồng anh hứa hẹn một tương lai bi đát cho đứa con. Anh không thể cõng vợ bông con chen trong dòng người ò ạt chạy loạn nên giữa hai người phải chọn một. Anh chọn con bông đi. Nhưng một giây cuối cùng đứng trên ghe anh quyết định ở lại, bởi không nỡ nhẫn tâm bỏ rơi vợ tàn tật nên đành dứt ruột

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“quảng” con lên tàu cho người xa lạ mang đi! Khâm phục thay nghĩa tình của anh với người vợ bất hạnh...

Cuộc sống dưới quê cùng vườn ruộng không thể thích hợp cho hai kẻ tàn tật, vợ chồng anh bán mảnh vườn nếp nhà ở quê, ra ngoại thành Hóc Môn mua mảnh đất nhỏ dựng túp lều, hằng ngày dắt díu nhau lang thang bán vé số mưu sinh. Hôm nay anh chị ra chợ trời định tìm mua tấm bạt che bên liếp vách, kéo sắp đến mùa mưa, mưa gió tạt tứ tung vào khắp “nhà” rất khổ. Thì gặp tôi...

Cuộc gặp gỡ này chẳng mang lại cho vợ chồng anh chút hy vọng nào về tin tức đứa con. Nhưng anh coi tôi như ông thần có thể ban cho anh phép lạ cùng hạnh phúc. Tôi là ánh sáng lập lòe cuối đường hầm, là mấu chốt duy nhất để bám víu hy vọng, cho dù ngày 29/4 năm đó coi như anh chấp nhận vĩnh biệt đứa con. Giờ đây niềm hy vọng chợt bùng lên. Anh làm như tôi là vì sao may mắn, trong khi số phận tôi bị đất tối tăm chẳng kém chi anh!

Nhưng tôi may mắn thật! Trong lúc cuộc sống càng lúc càng khó khăn bế tắc thì chương trình HO đem lại cho cựu tù binh cũ nguồn hy vọng tràn trề, là phao cứu sinh cho những người sắp chết chìm trong xã hội chủ nghĩa. Tôi hồi hải xúc tiến hồ sơ và lên đường sang Mỹ. Thật vô vàn cảm tạ ơn trời! Nếu không được ra đi, gia đình tôi vật vờ cuộc sống bấp bênh nghèo đói đến tận đời. Sống trong nghi kỵ của chính quyền, con trai tôi sẽ nối tiếp “sự nghiệp” bù loong con tán lê la góc chợ suốt kiếp không thể ngẩng đầu, bởi cánh cửa vào đời khép chặt khi lý lịch “ngụy” vẫn còn bị soi sục thù hận, ngăn cản bước tiến, dù bao năm qua mối thù của kẻ thắng đã được lấy lại dư cả vốn lẫn lời... Và con tôi sẽ gặp nhiều rắc rối trong tương quan xã hội với cái tên “phản động” do nỗi niềm cảm thán thống thiết của tôi mà ra!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trước khi đi, tôi đem lại cho vợ chồng anh thương binh Tín tất cả những vật dụng còn dùng được trong gia đình, cả mớ đỉnh ốc nặng nề làm vốn liếng mưu sinh. Nhưng có lẽ anh kéo lê đến chợ trời bán hết thì thôi chứ không thể “kinh doanh” mớ hàng nặng nầy... Và cả niềm hy vọng quý giá nhất, là tôi sẽ tìm được tông tích thằng con lưu lạc cho anh.

Qua Mỹ. Tôi không bỏ lỡ bất cứ cuộc hội họp đồng hương, hội chợ xuân trong vùng, hoặc bất cứ đại hội nào do binh chủng Hải Quân tổ chức, mong gặp lại thằng Vinh hoặc đồng đội cùng phục vụ trên chiến hạm năm xưa. Tôi tự gánh trách nhiệm nầy một phần cũng do cảm phục nhân nghĩa anh Tín, nếu năm xưa anh để tôi kéo hai cha con anh lên tàu thì bây giờ cuộc đời anh đã khác. Và cùng với nỗi bất nhẫn. Cũng đều là quân nhân trong QLVNCH, đổ máu xương phục vụ chung một lý tưởng. Thương binh là người hy sinh ở chiến trường cụ thể hơn đồng đội sau những người đã nằm xuống, chịu đau khổ nhiều hơn khi thân thể bất toàn để sống cuộc đời bình thường. Lại thiệt thòi quyền lợi, không được hưởng qui chế tỵ nạn như người khác. Số phận mỗi con người là sự bất công của thượng đế!

Trời không phụ lòng người! Cuối cùng tôi nhận được tin thằng Vinh sau gần mười năm đăng nhận tin miệt mài trên báo đài. Tôi không gặp được nó trong các dịp lễ hội đồng hương hay đại hội kỷ niệm của HQ tổ chức vì sau khi đến Mỹ vài năm nó sang Úc với vợ. Gia đình vợ Vinh đi vượt biên định cư bên Úc.

Ngày ấy nhận đứa bé từ tay tôi, thấy nó sáng sủa khôi ngô lại cảm thương đứa trẻ lạc loài, Vinh cuu mang nuôi nấng rồi khai nó là con với họ Vinh, bởi nó không biết gì ngoài tên “cu Tốt”. Vinh đặt lại cho nó cái tên mang ý nghĩa tha hương, Trần Viễn Phương. Vợ Vinh cũng thương yêu đứa trẻ, nó là anh lớn của hai

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đứa em, sống trong gia đình êm đềm hạnh phúc. Sau hơn 30 năm được nuôi dưỡng ăn học ở xứ sở tự do, nay Phương đã thành tài và có gia đình riêng. Năm Phương 18 tuổi, tuổi trưởng thành, Vinh đã kể cho con nghe về quan hệ gia đình của họ. Phương rất cảm ơn cha về điều này, vì trong ký ức non nớt của đứa trẻ hai tuổi còn đọng lại chút khái niệm của ngày biến loạn mười mấy năm xưa...

Từ ngày đi Mỹ tôi vẫn thư từ liên lạc với anh Tín, thỉnh thoảng vào ngày lễ tết tôi thường gửi chút tiền nhỏ giúp đỡ, cũng là để anh có khoản bù vào chi phí tem thư gửi đi nước ngoài đối với anh rất nặng. Nhờ vậy không bị mất tin.

Sau hơn 30 năm, đứa trẻ lưu lạc ngày xưa đem vợ con về mái lều xiêu vẹo, nơi có hai vợ chồng tàn tật run rẩy đứng chờ, nước mắt hạnh phúc rơi trên đôi má cốp nhăn già trước tuổi. Tuyệt diệu thay sự trùng phùng như chuyện cổ tích mà tôi có cơ duyên làm nhân chứng. Nhớ ngày 29/4 năm đó, người đàn ông đứng chết lặng nhìn chiếc tàu từ từ rời xa bến sông, thằng bé nhoài người khóc thét, tiếng khóc xé lòng... Giờ đây hình ảnh hai người nghèo khổ tật nguyên sung sướng ôm ấp vuốt ve con cháu lành mạnh tươi đẹp như báu vật, mãi không muốn rời như sợ mất đi lần nữa, khiến ai thấy cũng phải xúc động rơi nước mắt. Coi như thượng đế bù đắp cho số phận khốn khổ của họ chút ấm áp cuối đời.

Tốt không thể lãnh cha mẹ sang Úc nuôi dưỡng vì giấy tờ đã thay đổi tên họ nhiều khê, vả lại vợ chồng anh Tín cũng chẳng muốn làm gánh nặng cho con, gặp lại được nó sau cuộc chia ly tưởng như vĩnh biệt ngày ấy đã là ân huệ của Trời! Mỗi năm Tốt đều đưa vợ con về thăm và chu cấp tiền để cuộc sống cha mẹ đỡ phần khốn khó. Câu chuyện kết thúc có hậu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tàn cuộc chiến chinh. Đất nước tôi biết bao thương binh còn sống lây lất chuỗi ngày tàn trên mảnh đất xưa đã từng đổ máu xương gìn giữ, hình ảnh một người ngồi bệt dưới đất đút cơm cho bạn kèm bài thơ Ngồi Xuống Đây ...*tao đút mày lần cuối, để mai này biết có gặp nữa không, nợ trần gian nợ cơm áo chất chồng, tao bươn chải đời long đong vô định...* Gây niềm xúc động khôn tả đó của người lính dù Đồng Văn Ba với anh bạn thương binh cụt hai tay và mù đôi mắt! Mới thấy trần gian bao người được hưởng cái kết có hậu như anh thương binh Tín?

Tháng Tư tới đây, thằng Quốc Hận con tôi tròn 40 tuổi. Cũng là bốn mươi năm lòng người lính cũ khắc khoải ngậm ngùi. Bốn mươi năm chưa thấy ánh sáng cuối đường hầm Việt Nam! Coi cuốn phim tài liệu Last Days in Vietnam lòng người tỵ nạn chùng nặng một nỗi buồn khôn tả. Hình ảnh tao tác đau thương ngày ấy giờ hiển hiện toàn cảnh trên từng thước phim. Cuộc di tản thực hiện ồ ạt vào những ngày cuối tháng tư, nhưng chủ yếu là cho người Mỹ và nhân viên của họ, một số người dân chạy bèn thời cuộc “ăn theo” với vận may ở tòa sứ quán Mỹ, rồi gia đình ly tán vì người lên được trực thăng người kẹt lại, bàng hoàng thẳng thốt. Một hoà bình trong đau thương, chia lìa hơn cả chiến tranh!

QLVNCH hào hùng, quân nhân mọi binh chủng chiến đấu can trường. Nhưng thân phận Việt Nam như món hàng trao đổi trong tay nước lớn và cuối cùng bị đẩy vào vòng cộng sản. Đến nay VN ngày càng tụt hậu so với những nước trong khu vực. Tự do nhân quyền là “phản động”. Lòng người dân Việt mãi còn khắc khoải đau buồn mỗi ngày tháng tư đen, ngày mất nước. Vậy mà đã hơn bốn mươi năm chồng chất!

Hoàng T Thanh Nga

Nợ Tiền Khiên

Linh Vang



Cha mẹ mất sớm – mẹ vì bệnh, cha bị CS giết – chỉ còn lại hai chị em. Người chị hơn em vài tuổi, lấy chồng qua hôn ước, về sống bên gia đình chồng. Ngân, người em đậu Tú tài I và vào Sư phạm Qui Nhơn. Sau hai năm học, nàng tốt nghiệp, về dạy ở quê nhà, sống trong căn nhà mà cha mẹ nàng đã để lại – một nhà ngói ba gian, vườn trước rộng có hai hàng cau dẫn vào nhà; vườn sau là miếng đất trống cho người ta thuê trồng đậu, trồng bắp. Nàng cũng mở một quán cóc - bán cà phê, thuốc lá, những bịch đậu phộng rang, những bịch bánh kẹo... Sáng đi dạy, chiều coi quán. Vì nàng còn độc thân nên dân trong làng đùa là nàng mở quán kiếm chồng. Quán của nàng nằm ở ngã ba tấp nập người và xe cộ qua lại nên thường đông khách.

Thời chiến tranh, vùng quê Ngân ở có nhiều toán quân VNCH tới đóng. Nàng cao ráo, nước da trắng, mới ngoài 20, được nhiều anh sĩ quan trẻ theo đuổi, nhưng rồi nàng chỉ thích một anh Thiếu Úy rất ngang tàng. Người đó lần đầu vào quán nàng, đã hỏi mua một bao thuốc lá, sau khi nhìn toàn diện cái quán rồi hỏi tiếp, có

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bán gì ăn được không? Nàng lắc đầu nói, chỉ có bánh kẹo, thuốc lá, cà phê.

- Không làm món nhậu được à?

- Dạ, không!

- Có món gì ăn được?

- Dạ, đậu phộng.

- Có bia không? Uống bia, ăn đậu phộng cũng được.

- Dạ, không có bia! (Nàng muốn nói thêm là sợ các anh nhậu say, đánh lộn, đập quán.)

Anh tình thật nói:

- Làm thử một đĩa bò lúc lắc gì đó được không? Đang đói quá!

Nghe anh than như vậy, nàng nói nàng sẽ chạy qua cái chợ chòm hỏm bên kia đường xem họ còn bán miếng thịt bò nào hay không, nàng sẽ làm cho anh một đĩa thịt bò. Nàng cũng không ngờ là nàng đã chiều khách đến như vậy. Bước đi, nàng còn quay đầu dặn anh trông quán cho nàng!

Thế là anh có được một đĩa thịt bò xào với hành tây, ăn kèm với một ổ bánh mì. Nàng xin lỗi nàng không khéo về chuyện nấu ăn. Xưa nay, nàng chỉ là thợ vịn trong những lần nhà có giỗ, vì từ bé nàng chỉ lo ăn học, mà có nấu thì cũng chỉ nấu cho mình nàng ăn. Nhưng anh ăn khen ngon.

Anh nói với nàng anh chỉ là lính trơn. Nàng tưởng thật, nhưng cái dáng gầy gầy bụi bụi của anh đã đánh ngay trái tim của nàng rồi, nên nàng đâu còn màng quan hay lính. Chẳng bao lâu mà họ yêu nhau. Mọi tình của hai người bị sự chống đối quyết liệt của đại gia đình, là những ông bác là anh của cha nàng – ông bà nội nàng có 9 người con trai, ba nàng là con trai út. Và bà chị của

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nàng. Họ cho là không biết rõ gốc gác của anh lính trẻ này; qua nàng, họ chỉ biết gia đình anh gốc Bắc, vào Nam sinh sống đã mấy chục năm. Anh sinh đẻ trong Nam nên nói giọng Nam. Anh hút thuốc lá (vàng cả ngón tay), anh nhậu nhẹt (mỗi khi về hậu cứ, sau mỗi trận đánh). Anh còn đánh lộn (vào quán cứ có cái nhìn kênh kênh giữa nhóm lính của anh và nhóm lính khác là có chuyện đánh lộn)! Có lần anh đến quán của nàng, đúng lúc nàng được một ông anh họ chở đi công chuyện về, anh nhìn tưởng là nàng đi với người đàn ông khác, nổi ghen, cầm súng bắn lên trời để hù “tên con trai” kia mà anh tưởng là người yêu của nàng. Một con người như thế, mấy ông bác của nàng không thể nào cho phép nàng yêu được. Nhưng với nàng, con người đó đã làm trái tim nàng rung động, thần thờ, nhất là đôi mắt lá răm đa tình của anh khi nhìn nàng đắm đuối. Anh là lính tác chiến, nhưng anh cũng biết làm thơ. Thư tình nào anh viết cho nàng cũng có chêm vào những câu thơ anh làm.

Rồi một ngày đơn vị của anh lại đổi đi, về lại trong Nam. Vì gia đình nàng không bằng lòng cho anh lấy nàng, nên anh năn nỉ nàng hãy trốn nhà theo anh. Nàng trả lời ngay mà không cần suy nghĩ đắn đo là nàng không thể theo anh như thế đó được – một việc mà gia đình và xã hội nơi quê nàng thời đó không bao giờ chấp nhận.

Anh đi rồi, nàng buồn não nuột, không thiết làm gì. Nàng thấy hối tiếc về quyết định của mình. Quyết định đó dựa trên yếu tố gia đình và xã hội. Gia đình? Bà chị thì đã an phận bên nhà chồng của chị. Mấy ông bác thì đâu phải cha mẹ nàng, họ có thật thương yêu nàng và lo lắng cho nàng như con cái của họ không? Khi nói tới quyền lợi về mấy rẻo ruộng, họ cũng đã từng tranh giành với chị em nàng - là hai đứa cháu cô út không còn cha mẹ. Hai ông bác ở hai nhà hai bên nhà cha mẹ nàng cũng đã từng cãi cọ với

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nàng vì bụi tre, đám rau mọc lấn qua đất họ, hay con gà con vịt qua lại phá phách.

Nàng đơn thân đi tìm hạnh phúc cho mình. Phải chăng nàng đã đánh rơi hạnh phúc của nàng?

* * *

Một năm sau. Dưới áp lực của gia đình, họ hàng, nàng đi lấy chồng qua sự mai mối. Người chồng cũng là sĩ quan, Trung Úy bộ binh, lớn hơn nàng 10 tuổi. Anh cùng quê với nàng, khác quận, mấy ông bác có biết gia đình của anh; nhờ vậy mà người này được ưu thế hơn người yêu của nàng. Nàng đã thẳng thừng nói với người chồng tương lai, “Tui đã yêu một người, vì gia đình tui không chịu, tui không lấy được người đó; bây giờ vì áp lực gia đình tui phải lấy anh, nhưng tui sẽ không yêu anh, sẽ không bao giờ ngủ với anh.”

Cả năm trời, nàng không cho người chồng ăn nằm với nàng, mỗi khi anh về thăm nhà – đồn anh đóng xa. Khi bác Cả biết chuyện, ông ghé nhà và la nàng một trận, lấy chồng là phải có con, không con là gái độc; nàng khóc lóc. Rồi nàng nói với chồng, anh hãy về quê kêu mẹ anh cưới vợ khác, để con cho anh. Chồng không chịu, nên rồi nàng cũng phải nghe lời bác. Nàng nói với chồng, “Anh có thể chiếm đoạt thể xác tôi, nhưng anh không thể chiếm đoạt trái tim tôi”. Đêm đầu ngủ với chồng, nàng vừa đau đón thể xác vừa đau đón tinh thần. Nàng cảm thấy chán đời. Người chồng lại không khéo léo khi gần gũi với vợ, sau khi làm chuyện cần làm lại lẫn ra ngủ vùi khiến nàng thêm ngao ngán thâm nghĩ, “Cách đối xử của anh ta chẳng khác gì dùng mình để giải quyết nhu cầu...!”

Nàng len lén bước ra ngoài hè, nhìn trăng sáng và nghĩ tới người xưa. Nhớ những đêm trăng, anh vụt về thăm nàng trong chớp nhoáng, mặc những hiểm nguy trên đường đi, mặc những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hình phạt nếu lỡ cấp trên biết được. Hai người thường ra bờ sông tâm tình. Mỗi tình rất trong sáng, dù cũng có lắm lúc trong bối cảnh vắng vẻ hai người có thể bị sa ngã vượt qua giới hạn, vượt vòng lễ giáo. Bây giờ, nàng hối tiếc, giá gì nàng đã trao thân cho anh, cho dù nếu có một đứa con với anh, có lẽ nàng không cần lấy chồng, chỉ lo làm ăn nuôi con thì cũng đủ hạnh phúc cho nàng lắm rồi.

Sau khi người chồng trở về căn cứ, nàng muốn trốn nhà bỏ đi; ngay cả chuyện tự tử, nàng cũng đã nghĩ tới; nhưng rồi nàng đã không làm được. Lúc biết mình đã dính bầu ngay sau vài lần ăn nằm với chồng, nàng biết “gạo đã thành cơm,” “ván đã đóng thuyền”... giờ thì phải sống vì con.

Lương lính không có bao nhiêu, người chồng lại mang tật bài bạc, nhất là sau những kỳ lương... nên nàng chưa bao giờ biết đến tiền lương của lính là gì. Biết vợ có bầu, anh chồng không săn sóc, hay là hỏi han. Dù có giả dối đi chăng nữa thì cũng nên chứng tỏ là có quan tâm tới vợ chứ, nhưng anh chồng lại không làm. Chưa bao giờ mua gì cho vợ, hay đưa tiền để vợ mua sữa, tã lót cho con.

Anh chồng lại ý y vợ là giáo viên, lương cô giáo thời đó cũng khá cao, lại còn có đồng vô đồng ra từ cái quán cóc của nàng. Sau này, nàng lại nghe phong phanh là chồng còn phải trích tiền lương của anh để giúp bà chị dâu nuôi đám cháu mồ côi cha vì ông anh đã chết trận. Chị dâu ở quê với cha mẹ chồng đã già, quanh năm chị quanh quẩn với một ít ruộng rẫy bên nhà chồng. Thay vì nói với chồng là nàng không chấp nhận việc làm của anh vì anh đang có một gia đình phải lo, phải có trách nhiệm nhưng ngược lại, nàng lại tỉnh bơ, xem như “anh làm gì mặc kệ anh, tui không cần

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh, tui lo cho tui và con tui được.” Nàng coi anh chồng như thể người dung.

Đứa bé trai ra đời được đặt tên là Vũ. Những tưởng đứa con sẽ giúp tình trạng giữa hai người khá hơn, ai dè! Tháng Ba, năm 1975, quê miền Trung của nàng đã lọt vào tay CS và một tháng sau cả miền Nam mất theo.

Anh chồng cũng như những quân nhân, công chức khác đã phải đi học tập cải tạo, hay nôm na gọi là tù cải tạo. Nàng bỏ dạy vì tiền lương đi dạy không đủ sống, và cái quán cóc của nàng cũng không còn, nàng bán lật vật, chạy mỗi ở ngoài chợ. Mỗi tháng, nàng đi thăm nuôi chồng, như bao phụ nữ có chồng đi tù cải tạo. Nàng để dành tiền để đi thăm nuôi bằng cách nuôi một con heo đất, có dư đồng nào, nàng lại bỏ vào đấy. Mỗi khi đi thăm nuôi, nàng đập con heo đất này, khi về nàng lại bắt đầu nuôi con heo đất khác, ròng rã như thế trong những năm trời chồng ở trong trại học tập; trong khi đó, gia đình chồng gồm cha mẹ, bà chị chồng hay bà chị dâu, cùng mấy đứa em, tuy nhà cũng có khoai, bắp, chút ít lúa gạo; nhưng không ai phụ với nàng để thăm nuôi anh.

Điều này làm nàng tủi thân hơn. Phải chi họ nói một tiếng là họ cũng đang gặp khó khăn, muốn giúp mà không giúp được cũng còn an ủi! Chưa hết tháng, anh chồng đã nhắn người quen hay có người cầm giấy tới chợ tìm nàng. Trong thư anh dặn nàng là anh cần những thứ gì. Tờ giấy viết chằng chịt như toa thuốc. Dù đời sống ở trong trại rất cực nhọc, thiếu thốn không như đời sống lính tráng trước 1975, nhưng so với những người tù khác thì anh chồng sung sướng hơn nhiều. Có người còn không có ai thăm viếng hay tiếp tế lương thực, có người lại ở tù tận ngoài Bắc, nơi rừng thiêng nước độc, thời tiết lạnh lẽo, thiếu thốn mọi bề.

Dù không yêu chồng, nàng vẫn nghĩ đó là trách nhiệm của người vợ, nên nàng vẫn lo đều đặn, không khác gì một người vợ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thủy chung. Trại ở trong rừng xa, phải vượt qua núi và hai quãng đồng. Đường đi vắng vẻ, sợ cộp ra vô nên thường phải đi cùng với những bà vợ tù khác. (Có người kể chuyện, một lần tới một quãng đồng, thấy một đứa bé đứng khóc một mình, nói đi với mẹ thăm ba mà giờ không thấy mẹ đâu!)

Vì nàng phải bươn chải kiếm sống, không ai săn sóc bé Vũ chu đáo, nên thằng bé phát bệnh, rồi chết khi nó chỉ mới biết bò. Nàng khóc hết nước mắt vì nó là lẽ sống của đời nàng.

Vì là cấp Đại Úy nên chồng nàng đã bị tù tội đến 6 năm dài. Khi ra tù cải tạo, anh không có việc gì làm. Nàng đưa cho mấy cây vàng để đi buôn thì anh làm tiêu táng hết, vì không biết buôn. Năm 1984, có người rủ đi vượt biển. Điểm hẹn ở tận trong Nam. Nàng thu tóm những gì nàng đang có để chuẩn bị đi. Lúc này, thằng bé con thứ nhì cũng vừa được hai tuổi. Vàng chung trước một nửa, qua được Mỹ thì trả nửa còn lại. Lại cũng là vàng của nàng, anh chồng không có một cắc, chứ đừng nói là có vàng, thời đó một chỉ đã là lớn lắm. Trời còn thương tưởng nên chuyến vượt biển của gia đình nàng suôn sẻ tới được bến bờ tự do và được đi Mỹ.

Qua Mỹ, vừa phải trả nợ cho chuyến vượt biển, vừa phải gửi tiền lo cho gia đình hai phía ở bên Việt Nam, vừa lo cho gia đình bên này nên anh chồng làm đủ nghề, có khi hai ba công việc cùng lúc. Nàng chỉ còn bà chị và mấy ông bác họ. Chồng còn mẹ, chị, em, và những đứa cháu. Căn nhà của cha mẹ nàng, mấy người anh họ cùng nhau gỡ bán những cái cột bằng gỗ tốt, báo cáo nhà bị dột, mục hết rồi. Khi biết được, nàng giận quá, không gửi tiền cho họ nữa. Cuộc sống ở xứ người cứ thế trôi qua.

Từ ngày qua Mỹ, nàng chỉ lo việc nhà và chồng đi làm tất bật để lo cho gia đình; đôi khi làm tới hai ba công việc cùng một lúc. Khi có tiền dành dụm được thì gửi về giúp bên Việt Nam, mà giúp

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hai bên gia đình. Dù vậy, nàng vẫn nghi là anh lén lút gửi tiền lo cho gia đình của anh nhiều hơn.

Công bằng mà nói, anh chồng đã và đang trả món nợ mà anh đã thiếu nàng từ lâu lắm rồi. Thế nhưng đôi khi nàng lại nhắc, “Không có mấy lượng vàng của tui thì giờ anh cũng chỉ làm ruộng, không có gạo đủ mà ăn.” Nghĩ cho cùng thì nàng cũng có lý nên lần nào nghe nàng nói như vậy, anh cũng lặng thinh.

Khi có chút tiền dư, nàng cũng gửi tiền về lo sửa chữa lại cái nhà của cha mẹ, nói là để thờ phượng cha mẹ. Bà chị có tiền nhưng keo kiệt, lo vun xới cho nhà chồng, không phụ giúp với nàng để lo sửa sang nhà thờ. Nhớ lại năm xưa, hồi chạy loạn, nàng còn phải ôm cả hũ vàng của chị ngồi ở phía sau xe đạp để chị chở đi lánh nạn. Vậy đó, tính của chị dù có của dư của để nhưng lúc nào cũng than là túng thiếu. Nhưng mỗi lần có ý trách chị thì nàng lại nghĩ đến tình máu mủ ruột thịt, cha mẹ đã qua đời chỉ còn có hai chị em... nên lại thôi. Đã vậy, đôi khi tích cóp được đồng nào nàng cũng không quên giúp chị.

Mỗi khi có điều buồn chồng, nàng lại nhớ tới anh Thiếu Úy ngày xưa. Không biết anh sống chết ra sao? Còn sống cho tới ngày mất miền Nam hay đã chết trận ở đâu rồi? Hay cũng vào tù cải tạo? Hay cũng đi H.O. qua Mỹ? Trong mắt nàng, anh vẫn là anh Thiếu Úy trẻ ngang tàng, biết làm thơ, hút thuốc lá đến vàng ngón tay. Dù cuộc đời đã có nhiều thay đổi, trong đáy tim nàng vẫn nghĩ sẽ suốt đời yêu chàng, dù nàng không hình dung được hình dạng anh chàng Thiếu Úy ngày xưa ấy bây giờ ra sao... Một ông lão ở những tuổi 60, rồi 70, tóc bạc, da nhăn, mắt kém, răng giả, lưng còng, bụng bự?

Người chồng biết nàng vẫn còn nghĩ tới người xưa. Nhưng anh nghĩ giờ mọi người đã lập gia đình rồi thì nên quên quá khứ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đi, để xây dựng tương lai, như anh cũng đã quên người xưa của anh. Nếu nói chuyện yêu thì người yêu cũ của anh cũng đã yêu anh tha thiết đến nỗi sau khi không lấy được anh thì đã đi tu (thành sơ) rồi – họ yêu nhau mà không lấy được nhau vì trở ngại tôn giáo, bị gia đình cấm đoán.

Nàng nghĩ tới bé Vũ chết sớm vì thiếu thốn mọi thứ ở thời mới “giải phóng”. Nàng hay trách vật anh chồng sao đặt tên con là Vũ, để cuộc đời nó vẫn vũ vẩn số đến như vậy, lấy họ của người yêu để đặt tên cho con, để luôn luôn nhớ tới người yêu chứ gì. Nàng biết là nàng nói sai, mà vẫn kết tội cho anh. Người yêu cũ của anh mang họ Đỗ, chứ không phải họ Vũ.

Có người thấy tình cảnh của nàng nên thắc mắc hỏi, “Chị có quá nhiều điều uất ức trong lòng như vậy, sao bao năm không nói, sao không bỏ anh đi, để bây giờ cứ lòi ra mà ‘tụng mãi?’ Nàng nói lý do, “Nhà có nóc, nhưng tiếc là tui không thể trở nóc nhà mà trốn đi, chỉ vì sợ tiếng đời dị nghị!”

* * *

Cây phong bên ngoài cửa sổ phòng ngủ lá đã trở vàng hết cả cây, một màu vàng *golden* óng ánh dưới ánh mặt trời rất đẹp. Bà biết trời đang vào mùa thu. Chiều tàn, gió thổi vào nhà đã lạnh lạnh, nhưng bà không đóng cửa sổ mà vói tay lấy cái áo ấm mặc vào. Y tá vừa đến nhà đo, khám, ghi chép sức khỏe của bà và hỏi bà có ăn ngủ được không. Y tá là một cô bé người Việt tuổi còn trẻ lắm, thua cả thằng con thứ hai của bà; nó thật dễ thương, ăn nói lễ phép, nhỏ nhẹ. Bây giờ ở đâu nơi xứ Mỹ, người Việt cũng khá đông, làm đủ ngành nghề; nên khi bà ao ước có được người Việt chăm sóc thì bộ Xã Hội đã đáp ứng ngay.

Bà ở ngoài 70 tuổi khi bác sĩ tìm ra căn bệnh của bà. Mới đầu, bà cũng sợ đến lạnh người khi nghe tin xấu, nhưng bác sĩ trấn an

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bà, chỉ ở giai đoạn 2, sẽ chữa trị được, nên bà không có gì phải lo lắng nhiều. Vấn đề là bà ở một mình, đầu óc hay nhớ nhớ quên quên nên sau lần vô thuốc đầu tiên thì bác sĩ khuyên bà không nên lái xe nữa.

Đứa con vì công ăn việc làm đang ở tiểu bang xa. Còn chồng tuy ở gần, nhưng mấy năm nay ông đã không còn ở chung một nhà với bà vì một lần cãi cọ dữ dội bà đã đuổi ông đi. Ông ra đi vì cũng không thể chịu đựng nổi tính khí hung dữ của bà. Càng về già bà càng thay đổi tệ hơn. Có một lần cãi nhau bà đã thẳng tay quăng con dao nhọn về phía ông mà ông may mắn tránh được.

Tiền hưu bổng của ông hàng tháng vẫn trực tiếp đi vào công băng bà nắm giữ; ông chỉ được trích vài trăm để trả tiền trọ, ăn uống, và chi tiêu vài thứ lặt vặt. Bà nói, bà bắt ông phải trả nợ suốt đời vì trước đây ông đã vay mượn của bà.

Bạn bè thấy cảnh sống éo le của hai người như vậy, lại thắc mắc sao họ không chịu ly dị mà sống như đày đọa nhau thế kia; nhất là ông, đồng tiền là do mình làm ra mà phải ở tù túng đi “share phòng”, một căn phòng chật hẹp của người khác.

Người ta nói vợ chồng lấy nhau là duyên nợ, là do nợ nần với nhau ở kiếp trước, kiếp này phải trả. Có lẽ họ nợ nhau, nên không còn lối thoát, phải trả nợ nhau cho hết kiếp này? Nếu chưa trả hết, sợ kiếp sau lại phải gặp nhau trả tiếp chăng?

Linh Vang



Hoa Xuân

Lê Thị Hoài Niệm

Từ những ngày xa cũ, mỗi độ Xuân về, bọn học trò nhỏ miền Trung (chứ không phải..trung bộ như những “xnv” của các đài truyền hình ở đây vẫn gọi bây giờ) chúng tôi vẫn đọc thuộc lòng bài thơ “Ông Đồ già” của nhà thơ Vũ Đình Liên:

*“Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông Đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua...”*

Rõ ràng là đọc đề mà đọc, chứ chúng tôi không hề có “cảm xúc”, vì nơi chúng tôi ở chưa bao giờ gặp được một ông Đồ nào cả, chỉ nhìn thấy trên hình mà thôi, và cảnh hoa đào lại càng không thể hình dung ra nổi nó đẹp cỡ nào.

Quê tôi ngày Tết có nhiều hoa rất đẹp, nhất là hoa mai. Hoa mai cũng có rất nhiều loại từ mai nhà đến mai rừng. Đọc đề tìm hiểu về hoa mai, được biết: “Loài mai vàng mọc hoang dã trong rừng có từ 5 đến 9 cánh, song đôi khi lên đến 12 - 18 cánh, gọi là “mai núi”. Ở Tây Nguyên và Campuchia, mai núi phân bố khá phổ biến. Ngoài ra, còn có loài mai rừng với thân màu nâu, lá to xanh bóng, có răng cưa ở viền lá, hoa vàng mọc thành chùm theo dạng chùy nên được gọi là “mai chùy”. Một loài mai vàng khác mọc ở

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

triển cát, ở những khu rừng ven biển được gọi là "mai động". Loài mai này có thân suông, tròn, hoa trổ chỉ chít trên cành. Nếu chúng có hoa với năm cánh nhỏ thì gọi là "mai sẻ". Mai động hay mai sẻ phân bố rải rác ở các tỉnh miền trung từ Quảng Bình, Quảng Trị trở vào miền nam, cho tới tận Đồng Nai và Tây Ninh. Xét về góc độ sai hoa, ngoài mai sẻ, còn phải nhắc đến "mai chùm gởi". Loài này có thân cứng, trên cành mọc lên những khối u, chung quanh khối u đâm ra rất nhiều tược non và từ đó nụ hoa mọc ra khá dày, hoa nở san sát vào nhau tạo thành bó. Người ta còn gọi loài này là "mai tỳ bà" hay "mai vương"



Thông thường, mai vàng có mùi hương rất khó nhận ra, song ở Việt Nam có loài mai vàng năm cánh hương thơm lại đậm hơn những loài mai khác nên được gọi là "mai hương". Nó còn tên khác là

"mai thơm" (thường được trồng ở Bến Tre) tại miền Nam, hay "mai ngự" (mọc khá nhiều ở Huế) ngoài miền Trung. Riêng loài mai có cánh hoa lớn hơn kích cỡ bình thường được gọi là "mai châu" (đọc trại từ "trâu" thành "châu"). Loài có nụ hoa nhỏ, cánh dài và nhọn, được gọi là "mai cánh nhọn". Có loài mai vàng 5 cánh bình thường, nhưng cành nhánh mềm mại, rũ xuống như cây liễu nên được gọi là "mai liễu". Ở khu rừng Cà Ná có loài cây mai thân nhỏ eo uột, cành rất giòn, lá hình bầu dục, trơn và có răng cưa mịn gọi là "mai rừng Cà Ná". Ngoài ra, còn có loài mai thân rất nặng (gấp rưỡi thân cây mai bình thường) gọi là "mai đá" hay "mai Vĩnh Hảo". Loài này thân cứng, cành giòn, lá nhỏ, hoa to và phẳng, lâu tàn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mai có dáng vẻ thanh cao. Thân cây mềm mại, lá xanh biếc, dịu dàng, hoa tươi, rực rỡ. Mai thường trút lá vào mùa đông và ra hoa vào mùa xuân. Hoa nở thành từng chùm, có cuống dài treo lơ lửng trên cành, thoảng mùi thơm e ấp, kín đáo. Mỗi nụ hoa thường có năm cánh. Cá biệt có hoa tới những chín, mười cánh. Dân gian vẫn tin rằng năm mới nhà nào có cành mai như vậy là dấu hiệu của điềm lành, của một năm thịnh vượng, an khang (Ngưng trích internet)

Những cánh mai rừng nở thật nhiều ở khu Phước Hải quê tôi, cây vàng rực cả một vùng, người dân có quyền chặt về để làm cảnh trong ba ngày Tết. Nhà nào Tết đến mà những nhánh mai nở bùng vàng rực vào ngày mùng Một Tết, coi như năm đó nhiều may mắn vào nhà. Những nhánh mai đã chặt cắm vào bình, muốn mai nở rộ cho đúng ngày, người ta thường dùng nước ấm chế vào gốc.

Ngoài hoa mai, còn rất nhiều loại hoa khác như hoa Cúc, hoa Vạn Thọ, nhưng tôi thích nhất vẫn là những chậu hoa thược dược. Hoa thược dược màu tím nhưng thì đẹp tuyệt, những nhánh bông vươn cao, nở những bông hoa to, tròn, cánh hoa chen chúc nhau đẹp thật là đẹp... dù rằng có người bảo hoa thược dược tượng trưng cho sự... không chung thủy của người đời (?)



Sau ngày miền Nam tự do bị những người CS miền Bắc xâm chiếm, thì những cành hoa đào miền Bắc cũng đã xuôi Nam theo bước chân người. Nhưng những năm cuối thập niên ‘70 và đầu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

những năm ‘80, thời gian người dân quá khổ sở với những chén com độn bo-bo, món ăn nhai nuốt rồi, khi... thải ra lại vẫn còn... nguyên hột bobo, đến lúc năm cùng tháng tận, tết có đến, thì với khẩu phần lương thực ...vài “lạng” thịt mỡ, làm sao người dân, trong đó có nhà tôi, dám mơ tưởng tới cảnh mai nhánh đào trong căn phòng khách, họa chăng chỉ có những ông quan to bà lớn chủ mới của chế độ, mới có tiền mua về chưng tết.

Những năm tháng sống trên xứ người - mà là “quê con mình”, tôi mới thực sự thấy được nhiều loại hoa đào ở khắp nơi, nhất là “mùa hoa Anh đào” ở vùng Hoa Thịnh Đốn, ở đó có cả hàng ngàn cây hoa anh đào (Nhật Bản tặng?) nở rộ cả một vùng, dù là màu hồng lợt nhưng đẹp vô cùng mà có vài lần tôi đã đến xem vào mỗi đầu tháng tư hằng năm.

Nhưng mấy năm trước, tôi đã có dịp may nhận được cây hoa đào VN, “sờ” được nhánh đào Nhật Tân Hà Nội, đúng là hoa đào trong bài thơ của thi sĩ VDL. Một người quen về thăm lại Hà Nội quê xưa, khi trở về Mỹ, Bác đem theo được 3 hột hoa đào, và ương lên được 3 cây con. Thấy tôi là người thích và chịu khó trồng hoa, nên Bác “tặng” cho một trong 3, “quý lắm Bác mới tặng”- Bác bảo thế. Mà quý thật, từ một cây con, chỉ trồng có một năm, là những búp non đã bắt đầu ươm trên cành, và nở rộ vào những ngày giáp Tết ta.

Những cánh hoa chen vào nhau, nở bung ra, xinh thật là xinh, màu tím sẫm rất đẹp. Bây giờ thì trong vườn nhà tôi đã có một dục cây hoa đào Nhật Tân –Hà Nội, mà mỗi năm Xuân về-Tết đến, là những cành đào nở rộ. Nhìn hoa đẹp, tôi cũng muốn biết Nhật Tân ở nơi nào trên xứ sở của ta; cuối cùng tôi cũng tìm biết

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được: “Làng Nhật Tân ở phía tây bắc Hồ Tây, kề cận làng Quảng Bá. Thời phong kiến, làng này là một phường, có tên là Nhật Chiêu, thuộc tổng Thượng, huyện Vĩnh Thuận, phủ Phụng Thiên (Kinh đô Thăng Long thời Lê); từ năm 1831 thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội; từ năm 1889 thuộc tỉnh Cầu Đơ (năm 1904 đổi làm tỉnh Hà Đông) Năm 1995, sau khi thành lập quận Tây Hồ từ một số phường thuộc quận Ba Đình và xã thuộc huyện Từ Liêm phường Nhật Tân thuộc quận Tây Hồ.



Nhật Tân xưa có cả đồng và bãi, trong đó bãi là chủ yếu. Dân làng sống chủ yếu bằng nghề trồng đào cảnh. Kỹ thuật trồng đào của dân làng từ việc ghép cành đào bích vào gốc đào quả để tạo ra cây đào lai gốc khỏe, mà hoa vẫn đẹp, đều, đến việc sửa tán tạo thành cây tròn, đẹp đều; đặc biệt là việc hãm đào cho nở đúng vào dịp Tết Nguyên đán trong điều kiện thời tiết diễn biến thất thường... đều đạt đến trình độ điêu luyện, không đâu có thể làm được. Mỗi năm, từ 20 tháng Chạp trở đi, đào Nhật Tân được đem bán tập trung ở chợ hoa Cống Chéo - Hàng Lược, đem đến sắc xuân cho mọi nhà”.

(ngưng trích -internet)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ngoài hoa đào, những chậu mai vàng tứ quý cũng thi nhau khoe sắc, mang lại không khí Tết, dù rằng chung quanh, những người bản xứ không hề hay biết bên nhà hàng xóm đang “rộn rã đón Xuân sang” với những món mứt tự làm lấy như mứt gừng, mứt dừa, mứt khoai, mứt tắc... những cái bánh in trắng phau, những đòn bánh tét như đậu xanh thịt ba chỉ thơm lừng, Và trên cổ bông là những “trái cây nhà lá vườn” như đu đủ, cam, bưởi, quýt căng mọng...



Dẫu xa quê hương, nhưng... lỡ là người VN, bao nhiêu năm qua là ngần ấy năm gia đình tôi vẫn “đón Xuân” trong không khí gia đình thật ấm cúng. Những đứa con tôi dù đang làm việc ở xa, vẫn cố gắng thu xếp về với gia đình trong ngày Tết, để được nhận những đồng tiền lì xì may mắn, với lời chúc Tết đến Cha mẹ, ăn những món thuần túy VN do Mẹ mình nấu cúng Ông Bà trên bàn thờ Tổ tiên Ông Bà Nội Ngoại./-

Khóc Anh Năm

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

*“Rồi anh, đi theo đường đã vạch rồi, đường trên không gian
ủ ập hình hài. Từ anh lên cao anh là nắng, là trăng hay sao, anh
nhìn xuống. Nhìn nước non nhà, đẹp xinh như gấm như hoa...”*
(PD)

Hôm nay, 9 giờ sáng ngày 4 tháng 11 năm 2021, tôi nhận được một tin rất là buồn qua email. Anh Năm, đại tá Không Quân Nguyễn Hồng Tuyên, không còn trên cõi đời này nữa...

Đã biết từ lâu rằng anh Năm đã già yếu, đã phải đi lọc thận từ lâu, hình như trên 20 năm thì phải, và theo luật sinh tử của trời đất, anh Năm, cũng như tất cả mọi người, như anh em chúng ta, sớm muộn gì thì cũng phải rũ áo ra đi mà thôi. Làm sao tránh được. Nhưng nghe tin anh Năm từ giã cõi đời, tôi đau đớn bồi hồi. Đau đớn thật tình, đau đớn trong tâm hồn. Đau đớn trong đầu óc. Đau đớn trong trái tim.

Có người sẽ hỏi, tại sao một anh thiếu úy phi công quen, vô danh tiểu tốt như tôi, chẳng có họ hàng rể má gì đến một đàn anh Không Quân cấp đại tá, không phải Đại Tá thường mà là một Đại Tá nổi danh của Không Quân, lại đau đớn đến như thế? Có đau đớn thật chẳng, hay vì thấy người sang... chết, nên muốn bắt quàng làm họ, giả vờ đau đớn bố lão này kia?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Xin thưa, câu nói ấy có phần đúng, bởi vì, ngày xưa, lúc anh Năm đã là một Đại Tá căn cứ trưởng căn cứ Không Quân Phù Cát, tôi chỉ là một anh thiếu úy Không Quân quèn, chẳng hề quen biết, chẳng hề có bà con gì cả với anh Năm. Điều này đúng. Nhưng tất cả những gì còn lại là sai, bởi vì, Đại Tá Tuyền và tôi, hai người phi công đánh giặc, một già một trẻ, đã vô tình gặp nhau... trên tần số UHF trong một trận đánh ở phi trường Phù Cát...

Hồi đó, tôi biệt phái Phù Cát, và Việt Cộng đem quân tới tấn công căn cứ. Tôi làm bốn phận, lên trời, tham dự đánh đấm. Một phi vụ như hàng trăm phi vụ tôi đã bay, có máu đổ, có người chết, bom đạn nổ tum lum, chẳng có gì đáng nói ở đây. Tôi không còn nhớ nhiều, chỉ nhớ rằng chiến trường lúc đó căng lắm vì chúng tôi hướng dẫn đánh bom gần sát phi trường. Tôi không nhớ rõ, không hiểu vì một lý do nào đó, (có thể vì khu vực đánh trật lất, có thể vì pháo binh bắn như hạch, cũng có thể vì bị chúng nó bắn ...teo chim quá) tôi đã chửi thề tum lum trên vô tuyến, một điều cấm kỵ. Số tôi xui cho nên Thiên Phong, danh hiệu truyền tin của anh Năm, tư lệnh mặt trận, đang bay C & C, cũng đang theo dõi trên tần số. Nhưng anh Năm không nói gì trên tần số, có lẽ vì anh thấy tôi bay quá đẹp, quá hết lòng. Nhưng nửa chừng, có người trong phi đoàn gọi tôi qua tần số giải tỏa nói chuyện gấp. Ở tần số giải tỏa, một đàn anh phi đoàn xài xể tôi, cho tôi biết có tư lệnh chiến trường trên tần số, chú coi chừng cái miệng của chú, nếu không muốn ăn 15 ngày trọng cấm. Tôi dạ thưa ngon lành rồi tiếp tục bay, lâu lâu lại... tiếp tục chửi thề. Đại úy Huy bay với tôi bực mình phán, “Mẹ, thằng nhóc này chưa thấy quan tài chưa đổ lệ.”

Sure enough, buổi tối, biệt đội trưởng phi đoàn 114 nhận được cú điện thoại của anh Năm. Anh hỏi chiếc Mustang (hồi Mùa Hè Đỏ Lửa phi đoàn còn mang danh hiệu Mustang, chưa đổi qua Sao Mai) gì đó, ai bay vậy. Còn ai trồng khoai đất này, thiếu úy Nhị

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đó, thừa trung tá. Sếp tôi trả lời rồi quay lại nhìn tôi, mặt mày hăm hăm làm như chỉ muốn ăn tươi nuốt sống, chờ đợi những lời quở trách sỉ vả của anh Năm. Nhưng hình như anh Năm đã không sỉ vả, vì tôi không nghe đại úy Huy nói gì, lâu lâu lại cười nhẹ. Cuối cùng anh nói cảm ơn trung tá rồi cúp máy, mặt mày tươi tỉnh. Đại úy Huy nhìn tôi bảo: “Ông Tuyên khen em bay đẹp, biết đánh giặc, nhưng trên tần số từ này về sau phải rán giữ phép lịch sự. Chừng đó thôi.”

Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Mẹ, hú cả hồn.

Nhưng tôi thương nhớ anh Năm không phải vì chút kỷ niệm nhỏ ấy. Tôi có nhiều lý do hơn. Trước hết, hãy nói đến cái căn cứ Không Quân Phù Cát.

Hồi đó, khi quân đội Mỹ rút, họ để lại cho chúng ta rất nhiều căn cứ quân sự với đầy đủ những trang bị. Và trong tất cả những căn cứ quân sự, căn cứ Không Quân là mắc tiền nhất, có thể nói gấp trăm lần những căn cứ khác. Đừng nói gì đến những ụ phi cơ xây bằng hàng ngàn triệu tấn xi măng, hãy nói đến những dãy nhà BOQ (Bachelor Officer Quarters), một loại cư xá độc thân dành cho phi công. Mỗi một BOQ khoảng vài chục phòng, mỗi phòng đều có điện thoại riêng, giường nệm, bàn tủ, đèn, vân vân, nhưng quan trọng hơn cả, máy lạnh. Mỗi BOQ còn có những nhà tắm với máy nước nóng, một giấc mơ của mọi người. Đây là chưa nói đến những phòng giải trí có bàn bi da, có Ti-vi màu, ghế sa lông vân vân.

Căn cứ Phù Cát rất lớn, coi như một thành phố nhỏ, đầy đủ với bệnh xá, tổng đài điện thoại, nhà máy phát điện, nhà máy lọc nước vân vân.

Nước Mỹ giàu sang hùng mạnh, người Mỹ đi đến đâu cũng ăn ở như vua chúa, dù ngay cả trong rừng. Vì thế, căn cứ Phù Cát là một thiên đường nhỏ với những tiện nghi đầy đủ như một thành

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

phố của Mỹ là một chuyện thật, chẳng có gì đáng nói ở đây. Cái đáng nói là, hồi đó, thường thường, những căn cứ đồ sộ và vĩ đại của Mỹ để lại, giao cho Việt Nam ta thì, đa số, chỉ trong vòng vài ngày, nó biến thành... một dãy đất hoang với những cột kèo nằm chổng gọng và trơ trụi bởi vì quân dân ta đã làm thịt nó sạch sẽ. Thật ra, ngay cả những cái cột kèo kia, bởi vì bị chôn xuống nền xi măng nên thiên hạ không lấy được, nếu búng đi được thì chúng nó cũng biến mất tiêu rồi. Ngay cả cuộn hàng rào dây thép gai, bóng đèn điện mà còn bị ăn cắp thì nói gì đến những cái ti-vi, máy lạnh, tủ giường, những máy nước nóng trị giá hàng trăm ngàn đồng Việt Nam thời đó. Chuyện này xảy ra hàng ngày khi người Mỹ rút, ngày nào báo chí chẳng loan tin. Và chẳng ai làm được gì cả.

Nhưng Không Quân Việt Nam được may mắn hơn nhiều. May mắn là bởi chúng tôi có những người chỉ huy trong sạch như tư lệnh Không Quân, trung tướng Trần văn Minh, như Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyên và nhiều vị khác nữa...

Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyên nhận bàn giao căn cứ Phù Cát, Mỹ giao như thế nào thì mọi thứ vẫn còn y nguyên như vậy, không thiếu một con bù lon, một sợi dây điện. Thậm chí, có vài anh lính Mỹ, có lẽ nghe lời xúi quẩy của vợ Việt Nam, chở máy lạnh ti-vi ra ngoài cho vợ, đã bị anh Năm cho Quân Cảnh Mỹ-Việt chặn bắt tại ngoài cổng phi trường. Còn lính Việt Nam thì khỏi nói, anh Năm ra cho một toán an ninh nằm canh thường trực ngoài cổng hàng rào 24/24, tất cả xe cộ, không cần biết của ai, ra vào đều bị khám xét kỹ càng. Tôi nghe nói là cả xe của anh Năm cũng bị xét luôn. Thế là chẳng có ai còn dám nghĩ đến chuyện ăn cắp đồ đem ra ngoài bán.

Nhờ sự thanh liêm và tài giỏi của anh Năm, anh em Không Quân chúng tôi, mỗi khi đi biệt phái Phù Cát, đều được ở phòng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

máy lạnh, tắm nước nóng, coi tivi màu, đánh bi da, hưởng mọi đầy đủ tiện nghi như một phi công Mỹ.

Rồi Mỹ rút, miền Nam Việt Nam mất nguồn đô la vĩ đại, bước vào tình trạng kinh tế suy tàn, lạm phát phi mã. Mãi lực đồng lương của một triệu người lính QLVNCH, vốn đã ít ỏi khiêm nhường, bây giờ lại càng trở nên teo tóp nhỏ hẹp lại, gây khổ cho họ và gia đình họ. Cả nước Việt Nam lâm than khổ khổ...

Lính đói, lính nghèo, chuyện này ai cũng biết, nhưng chẳng ai làm được gì, từ ông tổng thống xuống tới ông phi đoàn trưởng Không Quân, ông đại đội trưởng bộ binh.

Nhưng anh Năm lại làm được, đó là chuyện thứ hai tôi muốn nói ở đây...

Anh Năm thương lính, biết anh em quân nhân và gia đình nghèo khổ, cần được giúp đỡ. Anh nảy ra một sáng kiến độc đáo, những sáng kiến chỉ có thể nảy sinh ra trong đầu óc những người chỉ huy tài giỏi, biết yêu dân thương lính thật tình. Thấy đất phi trường rộng rãi, cỏ mọc khắp nơi, anh liền cho nuôi một đàn dê. Thả dê có nhiều cái lợi. Lợi thứ nhất là dê gặm cỏ, khỏi mất công lái máy cày cắt cỏ, phi trường được sạch sẽ và an ninh. Thứ hai, dê lớn, lâu lâu thịt một con, ăn cả đại đội. Nuôi dê xong, anh Năm còn cho nuôi bò, khuyến khích anh em tự lực cánh sinh. Chưa hết, anh Năm còn theo dõi kiểm soát để câu lạc bộ trong phi trường bán giá vừa phải nhưng đồ ăn thức uống ngon lành, đỡ túi tiền những người lính nghèo như chúng tôi.

Những chuyện này hồi đó không ai thấy, đến chừng thấy ra được thì đất nước không còn nữa. Than ôi, thương anh quá đi anh Năm yêu dấu ơi.

Rồi mất nước, rồi lưu lạc...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Khoảng năm ‘99, tôi đang tạm cư ở San Jose, trong một Đêm Không Gian, đang ngồi trong bàn rượu bỗng có một mâm bia Heineken đem tới bàn tôi ngồi. Người bồi chỉ tay nói của cái ông ngồi ở cái bàn xa tuốt bên kia mời. Tôi không biết ông ta là ai nên đứng lên đi tới để cảm ơn. Chưa đến gần thì tôi đã nhận ra người tặng cho tôi chầu bia là anh Năm. Tôi cảm động vô cùng, ngồi xuống bàn anh, cảm ơn anh Năm. Chúng tôi tâm sự khá lâu, nhắc nhở nhiều chuyện ngày xưa, chuyện bây giờ. Có những chuyện nhỏ, tôi tưởng anh không nhớ nhưng anh lại nhớ. Đó là chuyện ông thiếu úy du côn, bay rất đẹp, đánh giặc rất tới nhưng chửi thề tùm lum trên tần số. Anh Năm còn kể, hồi đó mặt trời của vùng 2, tức tướng Toàn cũng có trên tần số, nghe tôi chửi thề nên bức mình lắm. Tư lệnh vùng mà bức mình thì nhất định phải có thằng bị nhốt, anh Năm phải khéo léo để đỡ đạn cho thằng em phi công mà anh không hề quen biết. Chuyện này hồi đó anh không nói, không kể, bây giờ mất nước rồi, anh kể lại cho vui.

Sau lần gặp gỡ vui vẻ đó, chúng tôi chẳng còn có dịp gặp nhau. Chuyện này dễ hiểu, bởi cuộc đời chúng ta luôn luôn bị chìm đắm bởi đủ thứ chuyện lắm cảm nhưng quan trọng, như chuyện cơm áo, chuyện gia đình, vân vân, ít ai có thì giờ để nghĩ đến ai. Nhưng anh Năm thì khác. Anh vượt lên trên tất cả những chuyện đó. Thỉnh thoảng, cỡ vài tháng một lần, anh Năm bỏ thì giờ để gọi điện thoại thăm từng đứa em một. Anh thường gọi cho tôi, hỏi thăm thằng Út phi đoàn 114 dạo này ra sao. Tôi biết lúc đó anh bị đau thận đã lâu, mỗi tuần phải vào nhà thương để lọc thận, thế mà anh không bao giờ nói hay than thở về bệnh tình của anh, chỉ hỏi thăm đàn em và nói chuyện Không Quân, rồi bắt qua chuyện văn chương thi phú.

Đầu năm nay, tôi bị ung thư sớm chết, phải vào nhà thương điều trị. Anh Năm nghe tin, liền gọi và email tới tập hỏi thăm. Tôi cảm động lắm, nhưng mệt quá, nói điện thoại cũng không đủ sức,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không suy nghĩ được nhiều, nên nói chuyện với ai cũng trả lời nhát gừng, có khi bị gián đoạn nửa chừng. Rồi một ngày tháng Sáu, anh Năm lại gọi. Tôi đã khỏe nhiều và bắt đầu nói chuyện lai rai được. Anh Năm hỏi, chú út mở “*Facetime*” để anh nói chuyện và coi mặt mày chú út lúc này ra sao. Tôi xài Samsung Android nên không có *facetime*, lại đang mệt mỏi, nên nói với anh Năm đề lần sau...

Nhưng chẳng bao giờ có lần sau để cho chú út gọi anh Năm nữa...

Sau đó, vợ chồng tôi bận rộn chuyện dọn nhà, rồi cơn bão Ida tràn vào thành phố, điện bị cúp gần tháng trời, rồi hàng trăm ngàn thứ chuyện để lo toan. Đùng một cái, một buổi sáng, đọc trên email, anh em Không Quân thông báo anh Năm đã ra đi. Tôi giật mình đau đớn.

Đau đớn bởi vì, đáng lẽ ra, tôi là người phải đi trước anh Năm. Tôi là người khi còn nằm trong nhà thương đã nhận được điện thoại của anh Năm, khuyên tôi rán giữ gìn sức khỏe, chúc tôi đủ mọi thứ, cầu nguyện cho tôi. Nhưng tôi vừa lành bệnh, chưa kịp nói một lời cảm ơn, chưa kịp... *facetime* với anh thì anh đã ra đi...

Đối với những người mình quý mến hay quen biết, nghe tin ai đó ra đi đều là một chuyện buồn. Nhưng anh Năm ra đi làm cho tôi đau đớn vô cùng. Đau đớn vô cùng, không nói quá, bởi tôi nợ anh Năm nhiều món nợ ân tình. Nợ anh ngày xưa đã cho anh em chúng tôi được hưởng một căn cứ Không Quân đầy đủ tiện nghi, nợ anh ngày xưa đã không nhốt tôi khi tôi làm lỗi, nợ anh khi được ăn uống câu lạc bộ với một giá rẻ với đồ ăn ngon... Anh ngày xưa làm lớn, mình nhỏ thì chuyện nợ anh cũng là chuyện thường. Nhưng mất nước rồi, qua Mỹ, vẫn còn nợ anh thêm nữa. Nợ anh khi anh đã tặng tôi một mâm bia Heineken trong một

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đêm Không Gian ở San Jose, nợ anh với những cú điện thoại anh đã bỏ thì giờ thăm hỏi, và cuối cùng, nợ anh vì một facetime anh muốn xem mặt tôi mà không xem được...

Chú út xin gập đầu quỳ lạy trước hương hồn anh Năm, ứa hai hàng lệ. Như em đã viết, nợ tiền nợ bạc thì dễ trả, nhưng nợ ân tình thì khó trả vô cùng. Và có thể, sẽ không bao giờ trả được...

Sáng hôm đó, buồn quá, tôi gọi cho đại úy Thành, trưởng phòng nhân viên của sư đoàn 6 Không Quân, để tâm sự. Đâu biết rằng, anh Thành lại gọi anh Năm là cậu. Hai anh em tâm sự một lúc...

Vẫn biết rằng, số phận của con người, kể từ thuở xa xưa, là Sinh Ly Tử Biệt. Sinh ra là chia lìa, chết đi là tử biệt. Đứa trẻ sinh ra đời là chia lìa xác thân với người mẹ, đó là Sinh Ly. Con người lớn lên, nhắm mắt chết đi là tử biệt cuộc đời, đó là Tử Biệt. Sinh Ly Tử Biệt, nghe sao đau đớn và thấm thía trong những giây phút này. Ai trong chúng ta rồi cũng đến giây phút đó, khác nhau chỉ là sớm hay muộn mà thôi...

Thôi nhé anh Năm, vùng trời nào đó anh đã bay qua, như lời một bài hát, sẽ còn lại đây những sáng bao la, trong lòng tụi em. Mỗi mỗi trong lòng tụi em, những người lính Không Quân của QLVNCH. Anh hãy yên nghỉ trong lòng yêu thương kính mến của anh em Không Quân, của quân dân miền Nam.

Khóc Thương Anh,

Chú Út phi đoàn 114

Chuyện Bên Lề Một Chuyến Bắc Du

Dương Thượng Trúc

Theo lịch trình thì buổi hội ngộ chính thức tại Dallas, chào mừng ngày thành lập binh chủng Biệt Động Quân lần thứ 61, được ghi là chủ nhật 25/07/2021 nhưng những ông Cọp ở Houston rất nóng lòng gặp lại các chiến hữu, nên có một số quyết định khởi hành từ sáng sớm ngày thứ sáu 23/7, nhất là vì nghe đại bàng Hồ Công Bình từ bắc Cali xuống, đang hiện diện tại đại bản doanh, tức nhà của trưởng ban tổ chức: Cọp Trần Thái, từ chiều 22, tin tức ấy làm anh em càng nôn nóng thêm.

8 giờ sáng ngày 23/7, Cọp Nghĩa bấm chuông cửa hồi thúc lên đường.

Tội nghiệp bạn tôi, đã thông cảm hoàn cảnh rất "quảnh càng" của Cọp tui, nên phải đến đón. Cảm ơn anh nhiều, nhiều lắm lắm, người chiến hữu thân thương...

Tôi kéo hành lý ra cửa mà lòng bồn khoăn không ngớt.

Văng vẳng trong tiềm thức, lời bài hát "Hành trang già từ" của Trường Sa

Đây gói hành trang, xếp lại cho tròn để anh đi nhé.

Xin chớ u buồn, vì trong những ngày dài anh vắng bên em...

Chẳng phải tôi lưu luyến vì "Trong những ngày dài anh vắng bên em" đâu, mà chỉ lo cho món hàng quý giá tôi order bị delay.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Suốt ngày hôm đó, dù đang lái xe, tôi vẫn gọi nhắc chừng "Cọp cái" ở nhà, nếu hàng đến, mang vô giùm kéo bị đạo chích rinh mất,

Một thùng Cognac chứ bỏ sao.

Đọc đến đây, quý vị đừng tưởng Cọp tui là đệ tử lưu linh nha.

Thật ra chỉ dùng làm thuốc thôi.

Bí mật gia truyền đó, Cognac trị Covid mà.

Hồng tin cứ thử biết liền, hiệu quả trăm phần trăm...

Tối nhà Cọp Nghĩa, anh em đang loay hoay chất hàng lý lên xe thì Cọp Gấm cũng vừa đến, Cọp Qua vì lý do đặc biệt nên sẽ khởi hành ngày hôm sau.

Bản tính cẩn thận, nên Cọp Gấm chuẩn bị lương thực rất đầy đủ kèm theo một chai Martell VSOP 750 còn trong hộp.

Dĩ nhiên Cọp tui cũng đâu kém, mà tới hai chai Convoisier.

Khi vừa làm hết tách cà phê nóng và rít những hơi Marlboro cuối cùng thì phu nhân của Cọp Nghĩa cũng đã sắp xếp xong mọi thứ. Thế là alê hấp:

*Đường trường xa muôn vó câu bay dập dòn,
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang
Đi đi đi lời thề nguyên tung gươm thiêng thi gan tài
Đời hùng cường quyết chiến đấu đoàn quân ra đi,*

Giong ruổi gần 4 tiếng đồng hồ, Cọp Nghĩa và Cọp tui làm nài trong tinh thần rất phấn khích với những bài vọng cổ từ cái máy quay đĩa 33 tua của Cọp Gấm.

Reng...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vào đến ngoại ô Dallas, nhiều tai nạn xảy ra trên xa lộ, nên chỉ nhúc nhích từng vòng bánh xe, mà tiếng chuông điện thoại luôn réo vang bởi những người đang chờ đợi.

Khoảng hơn hai giờ chiều, ghé nhà Liên Bích, giám đốc đài Dallas Việt Radio, ông bà nài nỉ ở lại, vì đã dành trọn ba ngày cuối tuần cho gia đình nhà Cọp.

Vì lý do bất khả kháng, nên đành hẹn lại hôm sau.

Thế là phải quay lưng ra, rồi:

Đường trường xa, ta quyết đi cho đến cùng...

Đến đại bản doanh, chẳng những có đại bàng Bình mà còn có cả cháu Minh, hậu duệ đến từ Washington DC, thứ nam của thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, mà có lần Cọp tui đã giới thiệu tập thơ của ông trên Hệ Thống Truyền Thông Việt Nam Hải Ngoại.

Không lâu sau, các chiến hữu lần lượt theo tiếng gọi “núi song”, hăng hái đến nơi họp mặt.

Nào là Chị Sáu, phu nhân của cố đại tá Nguyễn Kim Tây đi cùng con trai, Cọp Hiếu, một nhà biên khảo uy tín, Cọp Hào Tổng hội trưởng, cùng phu nhân từ Delaware, Chuyên, Rừng một Cọp đến từ Amarillo...

Tất cả quây quần quanh chiếc bàn dài, với các món nhậu rất bắt mắt và ngon miệng do phu nhân Cọp Thái chuẩn bị.

Thay lời phi lộ, trưởng ban tổ chức Trần Thái khui ngay một chai Martell XO, chào mừng các chiến hữu.

Câu chuyện râm ran những lời thăm hỏi sau mùa đại dịch.

Tất cả ân tình của đời quân ngũ được thể hiện qua ánh mắt thiết tha, qua ngôn từ đậm thắm dành cho nhau.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cọp tui tái ngộ đại bàng Hồ Công Bình đã khơi lại bao kỷ niệm hơn nửa thế kỷ trước, khi cùng học chung khoá 37 Rừng Núi Sinh Lầy năm 1969.

Cuộc tiệc tiền hội ngộ kéo dài đến gần nửa đêm, trước khi chia tay ra về, Cọp Hiếu còn gửi tặng các chiến hữu một số sách mới in, mà có lẽ toàn bằng tiền túi. Rất đồng cảm với anh, vì như Cọp tui đã viết:

*Văn chương tựa áng phù vân
Mười lần in sách, chín lần trắng tay.
Trót đã mang nghiệp dĩ này
Chữ nghĩa là thoáng men say cuối đời*

Vẫn với tay lái Liên Bích, sáng sớm ngày Thứ Bảy kéo nhau ra nhà hàng Mỹ Tho dùng điểm tâm. Tội nghiệp cô em ca nhạc sĩ Hoàng Lan, chiều hôm trước vì bận rộn với những công việc tiền cứ, không đến đại bản doanh được, nên sáng hôm ấy rán chạy ra "trình diện" các ông anh bà chị cho phải đạo.

Tàn cuộc điểm tâm, mấy anh em gồm Cọp Nghĩa và phu nhân, Cọp Gấm, hậu duệ Minh và Cọp tui kéo nhau về nhà Chí Nhân.

Bữa tiệc mới lại bắt đầu với biết bao điều để tâm tình to nhỏ.

Chúng tôi cũng rất sốt ruột theo dõi đường đi nước bước của Cọp Nhược từ Sacramento, và nghệ sĩ Hà Linh Bảo từ Wichita Kansas.

Bốn giờ chiều, khi mọi người đã mềm môi, anh Bảo mới lò dò đến, còn Cọp Nhược cán mìn Việt Cộng, bẻ bánh xe, nên đành lỗi hẹn.

Sau khi một số chiến hữu phải trở về bản doanh để tiếp tay Cọp Thái lo chuyện ngày hôm sau, chúng tôi đến thăm gia đình bác sĩ Nguyễn Ý Đức, một cộng tác viên thường xuyên mục y học thường thức, trên đài Việt Nam Hải Ngoại.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ông rất ngạc nhiên và vui mừng vì gặp lại Huy Tâm, bút danh Cọp tui dùng trong các chương trình phát thanh.

Chị Đức, một người phụ nữ Hà Nội chính gốc: bất thiệp, lịch lãm và hiếu khách đã khiến không khí trở nên thân mật vượt khỏi các nghi thức xã giao bình thường

Sau những ngày sức khỏe không mấy khả quan, qua vài cốc bia tình nghĩa, bác sĩ Đức dường như tìm lại được niềm vui khi nghe nghệ sĩ Hà Linh Bảo diễn ngâm thi phẩm Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác.

Ánh mắt ông sáng lên, nụ cười ông tươi tắn và nhắc đi nhắc lại rằng sẽ gọi cho Huy Tâm bất cứ lúc nào.

Quyên luyện chia tay, lòng Cọp tui như chùng xuống khi nhìn một vị lương y suốt đời tận tụy với nghề nghiệp, mà nay cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng của tuổi già...

Ôi thời gian sao quá nghiệt ngã...

Trở lại tư gia của ông bà giám đốc đài phát thanh Dallas, chúng tôi tiếp tục ngồi đối ẩm đến hơn nửa đêm mới tàn tiệc, qua những câu chuyện về văn chương, thi phú và về tình đời đời trắng thay đen...

Mới sáu giờ sáng ngày chủ nhật 25/07/2021 Liên Bích đã khua mọi người dậy, vì 7 giờ phải có mặt ở tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ để tập dợt lại cho toán quốc quân kỳ hân chuẩn bị chào cờ. Hơn nữa, Cọp tui nhận nhiệm vụ làm phó nhóm, nên không thể thiếu "pô" ảnh nào.

Bà giám đốc Liên Bích làm tài xế, ông phó Chí Nhân ngồi ghế trưởng xa, hai vị thượng khách là nghệ sĩ Hà Linh Bảo và Cọp tui được ung dung ngồi băng sau tán gẫu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tượng đài chiến sĩ ở thành phố Dallas là một trong những nơi có cấu trúc rất đẹp, thoáng mát và hùng tráng. Đây cũng là công lao không nhỏ của anh Chí Nhân, cùng với sự góp tiếng của Liên Bích và Dallas Việt Radio. Bởi trên bức tường đá đen, tên ông bà được khắc ngay ở hàng thứ hai, rất trang trọng.

Mới hơn 7 giờ mà một rừng đồ bông đã nhộn nhịp khắp nơi, tiếng chào mừng, lời thăm hỏi râm ran làm lay động những cánh chim còn ngủ nướng trên những vòm cây tỏa bóng mát êm đềm chung quanh khu vực tượng đài. Gia đình Mũ Nâu Wichita Kansas do Cọp Lý Viên hướng dẫn là đông đảo nhất với bảy nhân mạng kể cả thân hữu.

8 giờ bắt đầu cuộc tập dợt, vì nếu trễ qua, thì e sẽ rất nóng có thể lên đến gần 100 độ F.

Dưới sự chỉ huy của đại bàng Nguyễn Ngọc Khoan, và Mũ Nâu Hồ Công Bình, những người lính cũ dường như sống lại với ngày tháng năm xưa.

Bước chân nhịp nhàng theo tiếng đếm của Cọp Thà đến từ Florida, toán quốc quân kỳ chưa hề quên phần thao diễn cơ bản, dù giòng thời gian gần nửa thế kỷ làm những đôi mắt tinh anh đã mờ mờ đục, những mái đầu xanh mướt đã nhuộm màu tuyết sương.

Sau 50 phút tìm lại kỷ ức ngày xưa, mọi người nghỉ ngơi để bắt đầu thực hiện nghi lễ chính thức.

9 giờ, toán thủ kỳ đã vào vị trí, các em gái hậu phương gồm nhóm Hồn Việt đến từ Houston, với những tà áo dài vàng rực rỡ tượng trưng cho màu cờ tổ quốc làm sáng trưng cả cảnh quan chung quanh.

*Áo em vàng, màu cờ vàng Tổ Quốc
Đẹp rạng ngời giữa nắng sớm ban mai*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Phát phơ bay trong gió trước tượng đài
Để ủi an những anh hồn tử sĩ*

Nhóm thiện nguyện Hoàng Lan đến từ Garland thướt tha trong màu tím hoa cà, lo pha chế từng ly cà phê, cốc trà sữa cho các anh lính đang lau vội những giọt mồ hôi lã tã trên vàng trán đã bắt đầu hằn dấu chân chim.

*Màu áo tím, màu yêu thương chung thủy
Bàn tay em chăm chút thật dịu dàng
Như vỗ về chàng trai trẻ hiên ngang
Đem tuổi xuân hiến dâng cho tổ quốc*

Quân lệnh vang lên từ vị sĩ quan chỉ huy, mọi người vào đúng vị trí, hai hàng quân đứng hai bên với đủ các sắc màu Hải Lục Không Quân, chen thêm là màu vàng của Hồn Việt cùng màu tím của Thiện Nguyện Hoàng Lan tạo thành bức tranh vô cùng sinh động mà oai dũng.

Trong hàng ngũ không thể quên những bộ áo hoa rừng của các kiều nữ, cùng bộ quân phục nữ quân nhân giản dị mà sang trọng, oai nghi mà thân thương đã gần nửa thế kỷ mới được nhìn lại:

*Đẹp sao màu áo hoa rừng
Một thời ngang dọc vẫy vùng khắp nơi.
Cảm ơn những đóa hoa đời
Mũ Nâu, áo trận nụ cười thêm xinh*

Qua khẩu lệnh nghiêm nhặt của Mũ Nâu Nguyễn Ngọc Khoan, và tiếng hô đồng đặc của Cọp Hồ Công Bình, toán quốc quân kỳ đã hoàn thành buổi lễ chào cờ một cách rất đáng ca ngợi. Sau đó là lễ đặt vòng hoa trên bàn thờ tổ quốc và văn tế tưởng niệm các chiến sĩ Biệt Động Quân đã vì quốc vong thân. Lời văn ai oán náo nùng, gây xúc động cho mọi người không ít.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Lễ tất với những lời chia tay quyến luyến và hẹn gặp lại buổi chiều trong khung cảnh âm cúng của đêm hội ngộ.

Vợ chồng Liên Bích Chí Nhân đã đến thật đúng lúc, để đưa chúng tôi đi ăn trưa tại một quán phở, mà theo lời đồn đại, mấy chục năm nay chưa hề được remodel. Nét đặc trưng của nơi này là nấu đúng "gu" phở bắc, khiến ai nấy đều tấm tắc khen ngon.

Ra xe, vì mãi mê trò chuyện "bác tài" Liên Bích trong lúc gài số "de", đạp ga hơi lố, khiến chiếc Honda SUV thụt lùi như chiếc xe "tăng", ủi mạnh vào hàng rào sắt sau lưng nghe cái "rầm". Cọp tui muốn bước xuống xem ra sao, nhưng "bác tài" phán:

- Chuyện nhỏ như con thỏ, lo làm gì...

Thế là lại phon phon đến nhà bác sĩ Nguyễn Ý Đức, vì nghĩ rằng từ đó cho đến lúc xuôi nam sẽ không còn cơ hội. Tới nơi, Cọp tui nhảy vội xuống coi hậu quả của cú va chạm vừa rồi...

Mô Phạt, chỉ có chút trầy trụa nơi pumper, còn tất cả vô sự.

Tài xế phán tiếp:

- Tui có ơn trên phù hộ mà, ông không tin sao...

Ông bà Bác sĩ rất vui gặp lại những vị khách không mời, nhưng lại buồn ngay, vì biết chúng tôi chỉ đến để nói lời chia tay chứ không ở lại hàn huyên lâu được.

Về đến nhà đã hơn hai giờ chiều, mọi người chỉ tắm rửa nghỉ ngơi nửa tiếng rồi chuẩn bị đi dự dạ tiệc lúc 4 giờ. Nhà thơ Hà Linh Bảo bị cơn say nắng ngoài tượng đài, nên phải đi sau.

Việc đầu tiên khi đến nhà hàng là Cọp Gấm và Cọp tui phải đến khoe với đại bàng Khoan về những đôi giày "saut" ông gửi tặng mà tui tui mang rất vừa vặn. Ông cười cười bảo:

- Chuyện nhỏ mà mấy chú em".

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Xin cảm ơn ân tình của một cấp chỉ huy ngày cũ.

Năm giờ chiều, quan khách đã tề tựu đông đảo, chật cứng 37 bàn tròn trong nhà hàng Thanh Thanh, và buổi lễ bắt đầu với nghi thức chào quốc kỳ Việt Mỹ.

Vẫn qua sự điều động của hai vị chỉ huy lỗi lạc. Toán thủ kỳ rất đều đặn đếm bước dưới sự dẫn dắt của Cọp Thà. Tuy hơi khó khăn hơn ngoài tượng đài vì không gian chật hẹp, và trần nhà hơi thấp, nhưng mọi chuyện cũng diễn ra tốt đẹp.

Sau phần nghi lễ là Biệt Động Quân hành khúc, với những tà áo dài nâu của Hồn Việt, màu áo xanh của Thiện Nguyễn Hoàng Lan và màu áo hoa rừng của các Cọp khiến hội trường bùng lên sức sống vô cùng hào hứng.

Kế tiếp là bài phát biểu của Cọp Thái, trưởng ban tổ chức rất ngắn gọn và súc tích. Rồi đến cảm tưởng của thế hệ thứ hai trong quân lực Hoa Kỳ...

Sau đó là phần văn nghệ rất rôm rả, với hoạt cảnh Lá Cờ Thiêng của nhóm Hồn Việt, do ca nhạc sĩ Hoàng Tường trình bày. Và màn trình diễn áo dài thật tuyệt vời phụ họa cho giọng hát ngọt ngào của Hoàng Lan qua nhạc phẩm Anh Về Thủ Đô. Đó là hai tiết mục được Cọp tui đánh giá là xuất sắc nhất trong đêm dạ tiệc.

Những bài đơn ca của Đặng Thế Luân tiếp nối đi vào chương trình dạ vũ lúc gần cuối cuộc tiệc...

Chúng tôi dờ dặt khi men rượu đã ngà ngà và hẹn nhau một đêm không ngủ tại tư gia Chí Nhân Liên Bích...

Đúng vậy, buổi trưa hôm ấy sau khi từ nhà bác sĩ Nguyễn Ý Đức về, "bác tài" Liên Bích lẳng lặng ghé vào chợ thực phẩm Việt Nam, trước khi xuống xe, buông một câu gọn lỏn:

- Mấy ông ngồi đó chờ tui nha...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

15 phút sau, cô Giám Đốc khệ nệ mang ra một thùng Heineken và một con vịt quay to tướng.

Ba thằng cha đàn ông ngồi trên xe mở máy lạnh tán gẫu, để một người phụ nữ tay xách nách mang mỗi mùng, bia rượu cho bữa tiệc hôm ấy, quả là một nghịch lý khó lường...

Trút bộ quân phục dưới cái nóng nung người của mùa hạ Dallas, thật là niềm hạnh phúc vô biên.

Lại bắt tay vào chuẩn bị chén bát, ly tách...

Cuộc tiệc bắt đầu với "bát tiên đối ẩm": Cọp Nhược và phu nhân, cùng đi là hai vợ chồng người bạn, đôi bạn chủ nhà, nghệ sĩ Hà Linh Bảo và Cọp tui.

Đêm ấy mới thật sự là một đêm ca nhạc và tâm tình giữa những người bạn thân giao. Được nghe Cọp Nhược hát cổ nhạc chay, Nghệ sĩ Hà Linh Bảo cũng ngâm thơ chay và có sự đóng góp của người bạn Cọp Nhược để thêm sắc màu cuộc sống.

Đến cuối giờ tý canh ba

Nếu không bán dạ cũng là nửa đêm.

Chén anh chén chú mỗi mề.

Không thềm nâng chén mà thềm tình thân

Qua khỏi giờ tý thì phu nhân Cọp Nhược mệt mỏi muốn về được nghỉ ngơi, nhưng ông Cọp chồng thì nhất định ở lại nhậu thâu đêm.

"Bác tài" Liên Bích cầm chìa khoá ra đưa vợ chồng người bạn cùng vị phu nhân ấy về khách sạn đúng 2 giờ rưỡi sáng.

Sau khi hoàn thành "Nghĩa vụ cao cả", hai vợ chồng chủ nhà lên lầu nghỉ ngơi, bỏ mặc ba người bạn tiếp tục đối ẩm chén tạc chén thù.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bốn giờ sáng, ba cái ly chụm lại, cùng những giọt bia cuối cùng.

Dọn dẹp xong là mất toi 30 phút.

Chỗ ngủ đã được chủ nhân chuẩn bị chu đáo.

Năm giờ, Cọp Nhược khều chân, nói:

- Ông dậy đóng cửa giùm, tui đi về khách sạn đây...

Trở vào, vừa nhắm mắt chưa được bao lâu, anh Bảo lắc nhẹ:

- Tango ơi bọn họ tới đón rồi, khép cửa hộ nhé.

Nhìn đồng hồ đeo tay mới sáu giờ sáng. Một đêm chợp mắt chưa tròn 60 phút, nhưng chẳng thể nào ngủ tiếp được nữa.

Vì lỡ hẹn với mọi người nơi ăn sáng cách đây một tiếng đồng hồ, nên đành tắm rửa và chuẩn bị hành lý để quy cố hương.

Tiếng lục đục có lẽ làm Chí Nhân giật mình, anh xuống lầu chuẩn bị pha cà phê uống tạm trước khi xuất phát.

Các vị trí trên xe không thay đổi, băng sau chỉ còn mình Cọp tui thênh thang giọng ruồi.

Tới nhà hàng Mỹ Tho thấy đã tề tựu đông đủ mọi người, có vợ chồng Cọp Thái, đến để trả tiền ăn sáng và để nói lời cảm ơn mọi người đã từ xa về tham dự buổi hội ngộ.

Có ca nhạc sĩ Hoàng Lan đến để đưa tiễn, chẳng biết cô có bị ám ảnh bởi những vần thơ Tống biệt hành của Thâm Tâm không mà nét xúc động lộ lên khóe mắt:

*Đưa người em không đưa sang sông
Sao nghe có tiếng sóng trong lòng
Nắng chiều không thấm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Có cả chị Nguyễn Ngọc Nga, phu nhân của cô Trung Tá Đặng Hữu Lộc cùng con trai đến từ Michigan, và phái đoàn 4 người trên chuyến xe bão táp do Cọp tui và Cọp Nghĩa cầm lái.

Bịn rịn mấy rồi cũng phải chia tay...

Sự chia tay đầy lưu luyến rồi hẹn tái ngộ trong dịp tân niên ở Dallas

*Xin cảm ơn gia đình Cọp Thái,
Cảm ơn người em gái hậu phương
Chia tay dấu mấy cung đường
Ân tình Dallas vẫn vương trong lòng*

Trong đó, có lẽ ân tình sâu đậm nhất xin gởi đến ông bà Chí Nhân Liên Bích, đã thật sự hy sinh ba ngày cuối tuần để làm "sốp phơ" cho gia đình nhà Cọp và bạn bè. Món nợ này, mong sớm có ngày đền trả...

*Biết bao nhiêu thương mến
Xin gởi lại chôn này
Rồi ngày mai sẽ đến
Sẽ như rồng gặp mây...*

Đường về, buổi chiều thứ hai thênh thang rộng mở, rộng mở như tấm lòng những người bạn phương xa. Và thời gian cũng trôi rất nhanh, bởi hơn bốn giờ trên xe, hành khách được thưởng thức những bài vọng cổ như Tình Anh Bán Chiêu, Trống Loạn Thăng Long Thành v.v... từ cái loa chưa rè của bạn tui: Cọp Gấm./-

Dương Thượng Trúc/08/08/202

Giai Nhân Tự Cổ

(Viết tặng những giai nhân trường Nữ, và để tưởng nhớ một người...)

Phạm Tín An Ninh

*“O sinh ra tận mô ngoài Huế
Hà có chi trôi giạt tới Nha Trang
Để một “thằng Võ Tánh” phải lang thang
Đem cây si trông trước sân trường Nữ”*

Nhờ bài thơ với bốn câu mở đầu không đầu vào đâu này, tôi bất ngờ nhận được điện thư của một người có tên Van Loubet từ một nơi nào đó gởi ngợi khen và hỏi tôi có phải là cậu bé nhà quê ngày xưa vào Nha Trang, có thời trọ học ở một con hẻm lớn trên đường Phương Sài. Tôi khá ngạc nhiên, vì bài thơ tôi viết vội chỉ để gởi đăng trên Đặc San Võ Tánh & Nữ Trung Học Nha Trang, nhân dịp đại hội cựu học sinh hai ngôi trường này tổ chức tại Houston hơn hai năm trước đó, mùa hè năm 2005; và cái tên người gởi, Van Loubet rất xa lạ, có thể chỉ là một nick-name, không phải tên thật. Thấy một số chi tiết trên mẫu điện thư ghi bằng tiếng Pháp, tôi tò mò, tìm hiểu cái họ Loubet, được biết đó là họ của ông Émile Loubet, thủ tướng thứ 45 của nước Pháp và sau đó trở thành tổng thống (năm 1906)! Tôi giật mình, làm sao tôi có thể quen biết với một người thuộc “danh gia vọng tộc” tận bên trời Tây?

Hồi âm và hồi hộp đợi chờ. Mãi đến hai hôm sau, nhận được thư trả lời, tôi mới vỡ lẽ, nhưng rồi lại có thêm nhiều điều ngạc nhiên khác. Người viết thư cho tôi là chị Bích Vân, bà chị cả của “O Huế” trong bài thơ tôi viết. Chị sang Pháp vào những ngày Sài Gòn trong cơn hấp hối, và bảy năm sau, lập gia đình với một người Pháp có dòng họ với ông tổng thống từ năm 1906 này. Chị

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cho tôi biết đã vô tình đọc được bài thơ “O Huế Ngày Xưa” của tôi trên diễn đàn của trường Đồng Khánh, mà chị là một thành viên. Trước khi chuyển vào trường Võ Tánh-Nha Trang, chị vốn là một nữ sinh Đồng Khánh. Sau đó chị thử vào Google gõ tên tôi thì tìm ra cả trang Web, có cả địa chỉ email của tôi trong đó. Chị còn bảo, sở dĩ chị đoán ra tôi một phần là do nội dung bài thơ, phần khác chính là nhờ cái tên của tôi đã làm chị dễ nhớ. Điện thư chị viết khá dài, lại không có dấu nên khó đọc, nhiều chữ phải đoán mò. Tôi cố đọc đi đọc lại vài lần mong tìm xem có tín hiệu nào về “O Huế” của tôi, nhưng hoàn toàn không thấy. Phía dưới email, chị cho số điện thoại và dặn tôi gọi cho chị vào cuối tuần, khoảng sau bốn giờ chiều Thứ Bảy, để chị em tâm sự nhiều hơn.

Còn ba ngày nữa mới đến Thứ Bảy, nhưng ba ngày với tôi bây giờ có cảm giác còn dài hơn ba tháng!

Ký ức đưa tôi quay trở về một thời xa lắm, khi thành phố Nha Trang đang mở ra cho tôi cả một bầu trời xanh bao la trước mặt. Năm lớp đệ tứ, tôi đang trọ học ở nhà ông chú, nằm góc đường Lê Lợi – Hoàng Tử Cảnh. Ngôi nhà nằm ở một vị trí không thích hợp và cũng không đủ rộng cho việc kinh doanh, nên phải bán đi để xây một ngôi nhà lớn hơn tại khu đất mới. Chú tôi phải thuê tạm một căn phố gần rạp ciné Moderne của ông Bác Ái ở đầu đường Độc Lập để làm văn phòng, rất bất tiện cho tôi trong việc ăn ở học hành. Tôi phải dọn lên ở tạm nhà một người bạn thân của ba tôi, chú Thân Trọng Lý, trên một con hẻm lớn ở đường Phương Sài, Phường Cui. Hẻm khá rộng, hầu hết nhà cửa đều rất khang trang, yên tĩnh.

Khoảng hai tuần sau, một gia đình dọn đến thuê ngôi nhà lớn nhất ở cuối con hẻm. Nhà có bảy người, ông bà chủ, bốn người con và một chị giúp việc. Bà chị đầu, hai cậu con trai trạc tuổi tôi rồi đến cô gái út. Ông bố là trung úy ngành Quân Cụ, từ xa thuyền chuyển đến làm Chỉ huy phó trại Quân Cụ, nằm góc đường

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phương Sài – Trần Quý Cáp. Trông tướng mạo oai phong nhưng ông rất hiền từ. Cả hai ông bà rất mộ đạo Phật, ngày rằm nào cũng đi lễ chùa. Gia đình gốc Huế, nhờ vậy, chỉ sau một thời gian, ông bố trở thành bạn đồng hương, đồng đạo với chú Thân Trọng Lý, chủ nhà của tôi, một sĩ quan cơ khí Không quân, và cũng là một Phật tử thuần thành. Vợ chú đã qua đời từ mấy năm trước, để lại cho chú một đứa con trai khoảng 6, 7 tuổi. Chú Lý có họ Thân Trọng, một tộc họ nổi tiếng ở Huế, nhưng lại được chôn nhau cắt rốn tại Vạn Giã, quê tôi. Bởi thân phụ của chú từ Huế đến Vạn Giã làm ngành Hoả Xa cho Pháp khi còn trai trẻ, lấy vợ rồi lập nghiệp ở đây luôn. Gia đình này nổi tiếng giàu có nhất ở quê tôi lúc ấy. Cùng ở quê vào trọ học với tôi có hai chị em, chị Thân Thị Hảo và anh Thân Trọng Sỹ, cháu ruột, con ông anh cả của chú Lý, học ở Võ Tánh, trước tôi mấy lớp.

Tình bạn gốc Huế của hai ông chủ nhà đã bắc một nhịp cầu khá thân thương cho anh Thân Trọng Sỹ và tôi dễ dàng làm thân với bốn đứa con của ông trung úy. Hai cậu con trai khá hiền lành và hai cô con gái cô nào cũng thùy mị, xinh đẹp. Sau đó chị cả Bích Vân vào học đệ nhị trường Võ Tánh, cùng lớp với anh Sỹ, còn cô út Bích Hà học lớp đệ lục trường Nữ Trung Học vừa mới mở. Hải và Sơn, hai anh con trai lại học bên trường bán công Lê Quý Đôn. Anh Sỹ may mắn được học cùng lớp, nên ngày càng thân thiết với cô chị, còn tôi thì “phải lòng” cô em, bởi giọng nói “rất Huế” nhỏ nhẹ dễ thương, đôi mắt nai tơ hiền lành và nhất là mái tóc thề bay bay trong gió mỗi lần chúng tôi đạp xe song song trên một đoạn đường dài trước khi rẽ về hai hướng để đến trường mỗi đứa.

*“Tôi phải lòng O, khi O còn đệ lục
Nón trắng, áo dài – trắng cả mùa thu
O đạp xe đi hôn nhiên quá đôi
Cuốn hồn tôi theo vào cõi sa mù”*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đều là Phật tử, nhưng anh Sỹ và tôi hiếm khi đi chùa. Vậy mà từ ngày có gia đình Bích Hà, bọn tôi không bỏ sót ngày rằm nào. Ông bố thường chở chú Lý cùng vợ và hai cô gái đến chùa bằng xe Jeep; còn anh Sỹ, tôi và hai anh con trai thì đèo nhau trên hai chiếc xe đạp, chạy theo con đường tắt qua hướng Mả Vòng. Chú Lý quen biết từ lâu với Thầy Trụ trì Chùa Hải Đức, nên tất cả chúng tôi thường đi lễ ở chùa này, hơn nữa ở đây không đông đảo như bên chùa Tỉnh Hội, chỉ cách đó vài trăm thước. Khi lạy Phật, bọn nhỏ thường quỳ sau mấy người lớn. Tôi thường quỳ bên cạnh Bích Hà. Không biết nàng lâm râm khấn nguyện điều gì, còn tôi thì chỉ xin đức Phật cho hai đứa được gần mãi bên nhau. Và dường như từ nhỏ đến giờ, tôi chưa từng cầu xin đáng linh thiêng nào một cách thành tâm như thế.

Khoảng sáu tháng sau, chú tôi đã xây xong ngôi nhà mới ở đầu đường QL 1, nằm bên ngã tư Trần Quý Cáp, cạnh Ty Thông Tin. Ông đến nói chuyện với chú Lý để đón tôi về, nhưng tôi năn nỉ quá nên được cho ở lại đến cuối niên học. Sau này, mặc dù về ở nhà chú, nhưng sáng nào, tôi cũng đạp xe theo đường Trần Quý Cáp và đợi ở góc đường Phương Sài, trước sân phòng mạch của Bác sĩ Nguyễn Văn Tý để chờ Bích Hà, rồi chúng tôi cùng đạp xe song song trên những con đường Gia Long, qua ngã sáu Nhà Thờ, đến Lê Thánh Tôn. “Hộ tổng” nàng đến trường Nữ, tôi mới rẽ sang đường khác để đến trường tôi. Đặc biệt, những ngày trời mưa lớn, Bích Hà không đạp xe mà nhờ anh Hải chở đi. Lúc ấy tôi phải năn nỉ “lấy lòng” thằng bạn, ông anh rất hiền lành của Bích Hà, cho tôi thay nó chở nàng ở phía sau. Đạp xe dưới trời mưa gió lạnh mà tôi thấy cả người ấm lên và mong sao con đường cứ dài thêm ra mãi.

*“Cũng tại vì O mà tôi biết yêu
Tập viết thư tình từ năm đệ tứ*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đọc thư tôi làm sao O hiểu

Cái nghĩa yêu đương mù mịt quá chừng”

Anh Sỹ và chị Bích Vân sau khi đậu Tú Tài 2, đều chuyển vào Sài Gòn học tiếp. Và cuộc tình của hai người cũng kết thúc sớm, sau khi chị Bích Vân được sang Pháp du học. Tôi có cảm giác họ chỉ là hai người bạn thân chứ không hẳn là đôi tình nhân. Mặc dù tôi biết anh Sỹ rất mê chị Bích Vân, nhưng tính tình hoàn toàn khác nhau. Anh Sỹ lúc nào cũng đùa cợt, vui vẻ hồn nhiên, còn chị Bích Vân thì trầm lặng và sâu sắc.

Khi tôi vừa thi đỗ Tú Tài 1, Ba tôi từ quê nhân có việc gia tộc, cần gấp chú tôi bàn bạc, nên đã vào Nha Trang khao mừng và đón tôi về quê nghỉ hè với ông luôn. Khi ấy Bích Hà cũng vừa thi đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp. Có thể lúc này cả hai đứa tự xem mình đã là người lớn... hơn một chút. Trước khi về quê nghỉ hè, tôi rủ Bích Hà đi ăn kem ở một tiệm bên cạnh rạp ciné Tân Tiến. Tôi tặng một cây bút màu xanh khá đẹp, có khắc đậm bốn chữ “*Hoàng Thị Bích Hà*”. Lần đầu tiên trong đời nắm tay một người con gái mà lòng thấy lâng lâng, man mác buồn. Bởi “chỉ mới nắm tay em hôm nay mà đã nghĩ đến chia xa ngày mai.” Lúc nói lời chia tay, cô bé không nhìn tôi, cúi xuống, giọt nước mắt tình yêu đầu đời của tôi rơi xuống hai bàn tay nàng. Đọc trong sách, thấy người ta thường nói đến giọt nước mắt hạnh phúc, nhưng với tôi thì dường như đó lại là dấu hiệu của chia ly. Về quê chưa được hai tuần, tôi nhận thư của Bích Hà, bảo gia đình sẽ phải chuyển vào Cần Thơ, vì ông bố được thăng cấp lên đại úy và không hợp cung cách làm việc của vị chỉ huy trưởng, vả lại ông rất thích miền Tây sông nước, nên xin chuyển về đây, giữ một chức vụ cao hơn. Cả nhà sẽ di chuyển trong mùa hè này, bằng phi cơ quân sự, nhưng chưa biết ngày nào, có thể còn khá lâu vì ba cô phải chờ người đến thay thế. Tôi viết thư, hứa nhất định sẽ trở lại Nha Trang để tiễn Hà và gia đình. Nhưng rồi tôi đã không có cơ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hội để thực hiện được lời hứa này. Một hôm nhận được lá thư khác của Bích Hà, bảo là gia đình đã đi Cần Thơ, vì bất ngờ, nên cô bé không hề biết trước. Khi tôi đọc được những dòng chữ xinh xắn quen thuộc này, thì Bích Hà đã rời khỏi Nha Trang hơn một tuần rồi! Bỗng dưng tôi thấy cả đất trời và mọi thứ chung quanh mình trở nên trống rỗng. Chỉ còn có nỗi buồn đầy ắp trong lòng. Không ngờ chuyện tập tễnh yêu đương cứ tưởng chỉ là ngây ngô vụng dại, vậy mà đã làm trái tim tôi nhói đau như thế. Mất mẹ từ nhỏ, nên tôi rất gần gũi thân thiết với Ba tôi. Bất cứ điều gì tôi cũng tâm sự, kể lể với ông, có khó khăn gì tôi đều tìm đến ông để được nghe ông giải thích, chỉ dạy tận tình, nhưng lần này khi thấy tôi buồn, không còn đàn địch ca hát líu lo như mọi ngày, ông dò hỏi, tôi chỉ vờ nhoẻn miệng cười, lảng sang chuyện khác. Chẳng lẽ tôi lại ngu ngơ khai với ông rằng, thằng con yêu quý của ông còn đang học hành, chưa kịp lớn mà đã biết si tình? Vả lại, chính cả tôi cũng đang băng khuâng không biết đó có phải thực sự là tình yêu hay không nữa!

Sau mùa hè, khi niên khoá mới sắp khai giảng, tôi khăn gói trở lại Nha Trang, nhưng không còn cái háo hức của những năm tựu trường trước đó. Thành phố biển xinh đẹp này với tôi bỗng dưng chẳng còn chút thơ mộng nào nữa. Tôi đạp xe lên nhà chú Thân Trọng Lý và vội vã chạy sang nhìn ngôi nhà của Bích Hà. Bây giờ đã có chủ mới, nhưng tôi vẫn cố ý kiếm tìm bởi cảm giác bóng dáng Bích Hà vẫn còn thấp thoáng quanh đây, và tai tôi phảng phất dư âm giọng nói rất Huế của nàng.

Tôi bắt đầu năm học mới với tâm trạng buồn và đầu óc mang mang như thế!

Lớp Đệ Nhất C của tôi khai giảng đúng vào những ngày biến động của chính trường miền Nam với liên tiếp những cuộc bãi khoá, biểu tình chống chính quyền Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nhưng bù lại có thêm nhiều khuôn mặt mới, đa số là những giai

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhân đến từ các trường Pháp và một số trường tư thục sau khi đã đậu Bac 1 hay Tú Tài 1. Lúc ấy Trường Nữ Trung Học Nha Trang vừa mới thành lập, chưa có các lớp đệ nhất, nên các nữ sinh “được” tiếp tục ở lại học chung với đám “ma quỷ” bọn tôi.

Thời ấy, nếu bên các lớp Đệ Nhất A, Nhất B có những tên tuổi đình đám, nổi bật như *Trần Xuân Hoa, Nguyễn Thị Danh, Tôn Nữ Ngọc Hà, Thu “Mỹ Kim”, Phạm Phong Nhã...*, thì bên Nhất C của bọn tôi vang lừng với nhiều cái tên khác: *Thúy Liễu, Minh Châu, Kim Anh, Kim Thoa, Túy Ngọc, Bạch Lan, Như Bá...* Bọn tôi cũng hãnh diện khi cùng lớp với mình có quá nhiều người đẹp, nhưng như ông bà ta thường nói, “Bụt nhà không thiêng”, hơn nữa khi bằng tuổi nhau, đám con gái có khuynh hướng nhìn lên, chứ chẳng mấy cô chịu nhìn ngang, nhìn dọc, nên đa phần là hoa đã có chủ; vì vậy, hầu hết đám con trai bọn tôi đều đem cây si trồng bên trường Nữ, tìm đối tượng ở một vài lớp nhỏ hơn mình.

Thời ấy, nữ sinh bên Trường Nữ Trung Học, có lẽ nhờ quy tụ từ khắp bốn phương nên hầu hết đều là những đóa hoa ngát hương, muôn màu muôn vẻ, làm khốn khổ trái tim của biết bao anh hùng hào kiệt, đặc biệt những chàng Sinh viên sĩ quan Hải Quân, Không Quân hào hoa từ khắp nơi tập hợp về đây để sẵn sàng quỳ gối trước một giai nhân trường Nữ, xin rước những “cánh hoa biển” hay “cánh sao trời” về dinh để tự giam hãm cuộc đời mình.

Có rất nhiều cái tên vẫn luôn đi mãi cùng năm tháng. Riêng tôi chỉ biết (trong hạn hẹp) một vài người: *My Cơ, Hồng Nữ, Xuân Thùy, Quỳnh Như Ý, Trung Thu, Bích Khuê, Như Ý (Thanh Cầm), Lệ Sơn, Mỹ Hào...* Trong số những giai nhân này có mấy nàng từng làm cho vài thằng bạn của tôi đã phải điêu đứng, khốn khổ đến tự hủy hoại cả một đời. Riêng tôi, chỉ có duy nhất mỗi hình bóng cô nữ sinh gốc Huế vừa mới giã biệt ngôi trường Nữ này, dù rất kín đáo, thâm lặng, không có tên trong số những giai nhân

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ấy, nhưng đã đủ choáng ngợp tâm hồn tôi, đã cho tôi cái cảm giác thế nào là “chết ở trong lòng một ít” của ông nhà thơ Xuân Diệu, mà khi ấy tôi rất mê thơ của ông...

Bây giờ Sài Gòn - Cần Thơ trở nên xa cách muôn trùng, Bích Hà và tôi chỉ liên lạc nhau qua thư từ, và cũng chỉ dám nói đôi điều đùa cợt vu vơ, vì sợ ba, mắng (mẹ) nàng kiểm soát. Ông bà không phải là người quá nghiêm khắc, nhưng tất nhiên lúc nào cũng mong cô con gái út chăm chỉ học hành theo chân bà chị cả Bích Vân.

Khi vào Sài Gòn học thêm, tôi có rủ anh Sỹ đi Cần Thơ một chuyến nhân dịp Tết Nguyên Đán. Ông bà cụ và cả nhà Bích Hà vui mừng đón tiếp chúng tôi. Khi ấy chị Bích Vân còn ở bên Pháp. Ở đây chỉ có hai hôm, nên bọn tôi không có nhiều thì giờ riêng tư. Buổi tối cuối cùng, ông bà cụ bảo các con đưa bọn tôi đi bộ ra bến Ninh Kiều hóng gió và nhìn dòng sông Cần Thơ buổi tối lung linh dưới ánh đèn. Trên đường về, tôi kéo tay Bích Hà đi lùi lại phía sau, và bất ngờ hôn nhẹ lên má nàng. Đó cũng là nụ hôn đầu đời của tôi.

Tôi nhập ngũ khi Bích Hà vừa vào Đại Học Văn Khoa. Ra trường, tôi được chuyển ra một đơn vị tác chiến lưu động, hành quân liên tục khắp Vùng 2 Chiến Thuật. Có khi buổi sáng còn ở Quảng Đức, Lâm Đồng, buổi chiều đã có mặt ở Tuy Hoà, Phan Thiết. Có điều, đi đâu và lúc nào tôi cũng luôn mang theo bóng dáng của Bích Hà. Sau mỗi cuộc hành quân tôi đều viết thư, nhưng hộp thư KBC lại nằm ở hậu cứ tận Ban Mê Thuật, nên ba, bốn tháng ông thượng sĩ già bưu tín viên mới có phương tiện mang thư ra đơn vị một lần. Sự liên lạc ngày một nhạt dần. Sau đó không còn nhận được lá thư nào nữa của Bích Hà. Tôi hình dung Bích Hà bây giờ không còn là cô học trò bé bỏng của trường Nữ ngày xưa nữa, đã qua rồi cái thời mộng mơ, yêu đương khờ khạo. Một năm sau, tôi bị trọng thương ở chân trái, trong một trận

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đánh phản phục kích ở ngã ba Dak-Song, Quảng Đức, phải nằm nhà thương gần ba tháng. Rất may là không bị cưa chân. Những ngày nằm treo cái chân băng bột cứng đơ lên thành giường, nghe những đồng đội thương binh bên cạnh rên xiết, tôi càng nhận ra mình chỉ là một thằng lính mặt hạng, năm tháng chỉ còn biết có đồng đội, súng đạn, chiến trường và ranh giới giữa sống-chết còn mong manh hơn sợi tóc, thì đâu có dám mơ gì đến chuyện tương lai hay công hầu khanh tướng. Tôi cố quên dần rồi mất hẳn liên lạc với Bích Hà.

Sau tháng 4/75, trong những tháng năm bị tù tội từ Nam ra Bắc, tôi chỉ còn biết chút cảm giác của hạnh phúc khi mơ màng tìm về quá khứ, hình dung lại thành phố Nha Trang xưa, thời tôi mới lớn, những ngày cắp sách đến trường với từng khuôn mặt bạn bè vô tư trong sáng, nhìn đất trời và mọi người ai nấy cũng hiền hậu dễ thương. Và từ trong ký ức ấy, hình ảnh của Bích Hà lúc nào cũng hiện lên đậm nét. Tôi nghĩ Bích Hà đã lấy chồng và thậm chí cầu mong cho “O Huế” của tôi sẽ luôn có tròn hạnh phúc. Một cô con gái xinh đẹp, hiền lành phúc hậu như Bích Hà phải xứng đáng để được ông Trời dành cho vòng tay nâng niu, che chở, yêu thương

*Hết chiến tranh ta lạc mất nhau
O cùng ai đó bước qua cầu?
Tôi bất ngờ thành người bại trận
Bước vô tù theo cuộc biển dâu*

* * *

Từ khi đọc được email của chị Bích Vân, tôi nao nức đợi chờ, mong sớm đến chiều Thứ Bảy để gọi cho chị. Giọng nói của chị vẫn không hề thay đổi, cho dù đã hơn 45 năm tôi mới có dịp nghe lại giọng nói này của chị. Ấm áp, thân tình, làm tôi nhớ tới giọng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nói của Bích Hà. Tôi thường trêu “*cái giọng Huế của bồ làm khổ tôi rồi, bồ nói mà sao cứ như ru hồn người ta!*”

Bỗng tôi bàng hoàng khi chị im lặng một vài giây, rồi xuống giọng như muốn nói nhỏ với riêng tôi, “*Bích Hà đã không còn trên cõi đời này nữa! Bài thơ em viết chị đã đọc trước bàn thờ cho nó nghe trong ngày giỗ thứ 37 của Bích Hà, đêm Giáng sinh tuần trước.*”

“O Huế” của tôi đã lẳng lặng bỏ đi, chỉ sau một cơn nhồi máu cơ tim. Bích Hà bất ngờ rời khỏi trần gian nhiều đón đầu phiên muộn này đúng vào đêm Giáng Sinh năm 1970, chỉ sáu tháng sau khi tu nghiệp một năm từ Tân Tây Lan trở về và dạy Anh văn cho một Trung Tâm Việt Mỹ. Hải, anh trai lớn của Bích Hà, người bạn hiền lành tốt bụng của tôi ngày ấy, sau này trở thành sĩ quan Pháo Binh và đã tử trận (mất xác) vào khoảng tháng 4 năm 1972 trong một trận chiến đẫm máu tại khu vực Cần Lê, gần An Lộc. Liên tiếp hai năm phải chịu hai cái tang con, mẹ của Bích Hà gần như kiệt sức, Bà cũng đã ra đi vào đầu năm 1975, sau một thời gian dài nằm trên giường bệnh, đúng vào lúc tình hình chiến sự ở miền Nam trở nên tồi tệ nhất. Điều ước mong một lần trở về Huế, thăm lại quê hương, mồ mả mẹ cha, gia tộc, cuối cùng ông bà cũng không thực hiện được.

Nhờ giữ một chức vụ khá lớn trong Banque National De Paris (BNP), ngân hàng lớn nhất của Pháp tại Sài Gòn lúc ấy, nên trước ngày 30 tháng 4/75 chị Bích Vân đưa được ông cụ và Sơn, anh trai kế của Bích Hà sang Pháp. Ông cụ đã về hưu từ đầu năm 1970. Cũng kể từ đó ông bà dọn nhà về sống ở Sài Gòn. Khi đến Pháp ông đã khá lớn tuổi, cộng thêm nỗi buồn mất vợ, hai con và mất cả quê hương, ông trở nên trầm cảm, mất dần trí nhớ, rồi qua đời không lâu sau đó. Sơn thì kết hôn với cô bạn cũ, vượt biên cùng gia đình sang Úc, nên chàng ta cũng đã chọn Úc là quê hương cuối của đời mình. Riêng chị Bích Vân, lúc còn ở Sài Gòn, cũng vì hai cái tang em và gánh nặng phải lo toan cho bệnh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tình của mẹ, tuổi già của cha, chị đã không lập gia đình. Mãi sau này, khi sang Pháp được bảy năm, chị mới kết hôn với một người Pháp, là bạn cũ của chị khi hai người cùng theo học ở Hautes Etudes Commerciales (HEC) Paris, từ những năm đầu thập niên 1960. Anh ta đã ly dị với người vợ trước và có một cô con gái.

Tối hôm ấy, khi được nói chuyện khá lâu với chị Bích Vân qua điện thoại, nghe tâm tình của chị, tôi có cảm giác những vất vả lớn lao của chị cũng là nỗi vất vả, đau đớn của chính tôi. Tôi trách ông Trời sao nỡ bắt công với những con người phúc hậu dễ thương như ông bà cụ, như bạn Hải, và nhất là “O Huế” của tôi xưa.

Tôi đốt ba nén nhang, mở cửa bước ra balcon. Nắng đang mùa đông, tuyết rơi trắng xóa, trời đất và cả trong lòng tôi cũng ngập đầy băng giá. Hướng về phương đông, tôi cầu nguyện và cảm ơn Bích Hà đã để lại trong tôi hình bóng đẹp đẽ cùng giọng Huế dễ thương nhất của nàng.

* * *

Mùa Hè năm 2009, vợ chồng đứa con trai lớn mua vé rủ chúng tôi cùng đi tour năm ngày sang Nice, một thành phố biển nổi tiếng ở miền Nam nước Pháp. Tôi hăm hở nhận lời, mặc dù tôi đã từng đến đây vài lần rồi, nhưng vì biết chị Bích Vân đang sống ở đây, và tôi mong muốn có cơ hội được gặp lại chị. Chị rất vui mừng khi nghe tôi gọi, báo cho chị biết là chúng tôi đang có mặt tại Nice, và chỉ còn ở đây ba hôm nữa. Chị hỏi tên khách sạn chúng tôi ở và bảo là mười giờ sáng ngày mai anh chị sẽ lái xe đến đón. Nhà chị ở không xa lắm, khoảng một tiếng đồng hồ lái xe. Bà xã và đám con cháu tiếc nếu phải bỏ một tour du thuyền đến Monaco, nên chỉ có mình tôi nhận lời.

Anh chị ở trong ngôi nhà cổ, khá rộng. Đặc biệt anh chồng nói được tiếng Việt, dù không thạo lắm. Tóc của chị đã hoa râm, nhưng vẫn còn nguyên mái tóc thề ngày trước, khuôn mặt vẫn đầy đặn hồng hào và cả

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dáng dấp của chị vẫn phảng phất nét xinh đẹp, thanh lịch một thời. Sau khi ăn trưa bằng món bún bò Huế do chính chị nấu sẵn, tôi theo chị lên tầng trên. Nguyên một căn phòng lớn dùng để thờ Phật, nơi chị tụng kinh niệm Phật mỗi ngày, và một bàn thờ phía sau dành cho những người thân quá cố. Thoáng nhìn bốn tám ảnh phóng lớn có cùng một kiểu khung trên bàn thờ, tôi nhận ra Bích Hà. Vẫn khuôn mặt khả ái, đôi mắt hiền từ ngày nào, đặc biệt với cái miệng rất duyên. Tôi xin phép thắp mấy nén hương. Đứng trước bàn thờ, lâm râm vài lời trong niềm xúc động. Nhìn thật lâu vào đôi mắt của Bích Hà, tôi có cảm giác như nàng đang nhìn tôi mỉm cười, tai tôi văng vẳng một giọng Huế rất dễ thương, quen thuộc một thời.

Trước khi đưa tôi về lại khách sạn, chị Bích Vân nhắc tới anh Thân Trọng Sỹ. Tôi cho biết là sau khi tốt nghiệp ở trường Luật, anh Sỹ được thực tập tại văn phòng một vị luật sư lớn tuổi, cũng là cậu họ của anh, nhưng chỉ một thời gian sau thì anh bị động viên vào Thủ Đức. Anh được chọn về phục vụ trong Ngành Quân Pháp. Lương ba cọc ba đồng và đời sống quân ngũ dường như không thích hợp, nên sau đó anh thi vào Khoá 1 Tham Vụ Ngân Hàng và ra làm Phó Giám Đốc, rồi sau đó là Giám đốc Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp Châu Đốc cho đến ngày mất nước. Anh vượt biển khi tôi còn đang ở trong tù, Được tàu Nhật vớt nên phải sang Nhật định cư một thời gian, rồi chán nản quá nên anh xin sang Mỹ. Trải qua nhiều khó khăn mới được Cơ quan Di Trú Mỹ chấp nhận. Hiện anh sống ở San Jose. Có điều, không biết có phải thất tình ai đó mà anh không chịu lấy vợ. Mãi một lần về Việt Nam thăm gia đình, bị bà già la quá, hối phải lập gia đình để bà có cháu nội mà an lòng nhắm mắt. Sau đó, khi xuống Châu Đốc tìm thăm lại những nhân viên ngân hàng cũ của mình, anh làm đám cưới luôn với cô thư ký ngày xưa, vẫn ở vậy chưa chồng. Nghe nói lúc trước dường như hai người từng đã có tình ý với nhau. Lúc đám cưới anh đã gần năm mươi, nhưng may mắn hai vợ chồng có được một cháu trai. Cha già con mọn. Mỗi lần nói chuyện với tôi anh cứ than, “Lỡ nay mai tao đi sớm thì không biết ai lo cho thằng bé.” Nhưng chị vợ là người hiền hậu đảm đang, và bây giờ cháu cũng vừa lên High School rồi!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Để làm vui đi không khí buồn bã, tôi trêu chị:

- Ngày xưa chị đẹp quá chừng. Em nghĩ là anh Sỹ si tình, chắc đã hứa cả một đời tôn thờ hình bóng chị. Sau ngày chị đi du học, anh ấy bắt đầu sống bất cần đời. Chị có nghĩ vì vậy mà anh ấy không chịu lấy vợ không?

Chị nở một nụ cười thật tươi. Lắc đầu.

* * *

Khi tôi ngồi viết lại những dòng này thì chị Bích Vân đã không còn trên cõi đời này nữa. Chị không có con, anh chồng tốt bụng thì cũng đã khá già, nhưng còn có đứa con gái riêng lo lắng cho anh. Tôi hình dung đến cái bàn thờ, có di ảnh Bích Hà trên đó. Không biết bây giờ ra sao, có ai thắp cho nàng một nén hương mỗi ngày và gõ cho nàng một hồi chuông vào tối những ngày rằm. Riêng tôi, nén hương đặc biệt ấy vẫn được đốt cháy mãi trong lòng mình.

Anh Thân Trọng Sỹ thì cũng vừa ra đi năm ngoái, sau một thời gian dài bị tai biến mạch máu não, và sống cả một cuộc đời vô ưu, thanh bạch. Anh mất âm thầm trong mùa dịch Covid-19, nên tang lễ chỉ tổ chức rất hạn hẹp trong gia đình. Tôi lại thêm một lần nữa nợ anh. Không có mặt để xin lỗi anh nhiều điều, và tiễn anh rời xa nhân thế. Anh ra đi bỏ lại người vợ hiền và đứa con mới chập chững vào đời. Anh cũng bỏ lại biết bao kỷ niệm buồn vui của hai anh em tôi, một thời đẹp đẽ nhất của Nha Trang. Cầu nguyện hồn anh được thanh thản, và ở một nơi xa xăm nào đó, nếu có dịp ngó lại trần gian này, xin anh vẫn nở nụ cười bao dung vui vẻ như ngày nào, cho dù thế gian này đã không mấy sòng phẳng với chính anh.

Cuối cùng, cũng sẽ đến lượt tôi. Rồi tất cả sẽ gặp lại nhau ở một thế giới khác, bình yên, không còn chiến tranh, hận thù, khổ đau, chia lìa mà chỉ còn có tình yêu thương miên viễn.

Phạm Tín An Ninh

(mùa tựu trường/2021)

Lưu Mặc

Nguyễn Đình Từ Lam

Chuyến về Việt Nam vừa rồi, Huân có ghé thăm Huỳnh Thị Phi Hạc và Huỳnh Thị Phi Yến. Hai người học cùng lớp với Huân thời tiểu học Phước Mỹ, Tiên Phước và cùng lớp thời trung học đệ nhị cấp trường Trần Cao Vân, Tam Kỳ. Thăm lại Hạc và Yến khiến Huân chạnh lòng nhớ đến Lưu Thị Mặc, cũng học với Huân thời Phước Mỹ. Bạn bè thuở ấy thường gọi Lưu Thị Mặc là Lưu Mặc để phân biệt với Trần Thị Mặc cùng lớp. Hạc, Yến và Lưu Mặc kết làm bộ ba, thường thường khi thấy một người là đoán biết hai người kia ở đâu, và ngược lại. Lưu Mặc học hết bậc tiểu học, mấy năm sau thì chết. Kiếp nhân sinh của hai bạn Hạc và Yến thì suôn sẻ; xong học hành, có công ăn việc làm, có chồng con, gia đình đầm ấm hạnh phúc; giờ thì hai bạn đang an hưởng tuổi già. Riêng Lưu Mặc chết sớm gây nên nỗi nhớ cho những ai quen biết nàng.

Thời tiểu học Phước Mỹ, nhiều học sinh lớp Huân là trẻ con nhà nghèo. Còn Hạc và Yến là con nhà có của ăn của để; hai ông Huỳnh Ca và Huỳnh Thông cha của Hạc và Yến, thời Việt Minh liệt vào hàng phú nông địa chủ không chừng, đến thời Quốc Gia lại càng khấm khá hơn. Thường ngày đi học, Hạc và Yến bận quần lãnh áo sơ mi trắng thớm; trưa Thứ Bảy về nhà nghỉ cuối tuần ở Phước Tân (Tiên Phong), họ diện đồ bộ, mang san-đanh,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

xách cặp da; riêng Lưu Mặc cùng về một lượt nhưng bận quần áo vải ú đen thô sột soạt, vỡ vài ba quuyến ràng rịt bằng mấy sợi dây cao su, ôm cặp kè bên hông; Lưu Mặc leo đẹo theo Hạc và Yển, ngó thấy mà thương hại cho Lưu Mặc quá chừng.

Năm ấy, đầu mùa hè, bọn Huân đã học xong lớp nhì, ở quận Huân giặc giã nổi lên bề bọn, đã có những trận đánh giữa binh lính quốc gia miền Nam với bộ đội chủ lực cộng sản miền Bắc. Xã Phước Tân (Tiên Phong) cũng theo đà chiến tranh leo thang, chộn rộn dữ; thế nên mấy tháng hè nghỉ học, ba bạn Hạc, Yển và Lưu Mặc ít khi dám về thăm nhà, phải ở trọ lại nhà người quen ở thôn 3 xã Phước Mỹ.

Một hôm vào dịp hè, Huân và ba bạn cùng lớp, Khiêm, Đào và Lưu Mặc rủ nhau đi xem bà con làng Tú An giăng lưới bắt cá ở sông Tiên. Cả bọn ngồi sắp hàng ngang trên ghềnh đá bằng, dưới bóng mát mấy lùm tre là ngà sát bờ vực. Bốn đứa thích thú vỗ tay cười la hò hét, khi thấy từng đợt cá đua nhau nhảy giãy trắng cả sông... Lưu Mặc đang vui bỗng nhiên sa sầm nét mặt, cúi đầu, chẳng nói chẳng rằng.

"Trò Lưu Mặc sao thế này?" Huân vội hỏi.

"Các trò nhìn kia..." Lưu Mặc ngập ngừng nói, mắt rung rung, miệng mếu máo. Ba đứa nhìn theo tay Lưu Mặc chỉ xuống vực sông; chẳng có chi khác lạ. Làm gì có cộp beo, ma cỏ... xuất hiện lúc này, nên Khiêm nói để trấn an bạn:

"Có gì đâu. Bà con giăng lưới đang lúc trúng, họ bắt được nhiều cá quá chừng, mừng cho họ."

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Lưu Mặc lắc đầu tỏ ra không đồng ý lời của Khiêm; Mặc lấy tay quạt nước mắt chảy dài xuống má rồi nhỏ nhẹ nói:

"Cá cũng là sinh vật, biết sống chết, biết đau đớn..." Nói đến đây Lưu Mặc nghẹn lời. Ba đứa Khiêm, Đào và Huân ngồi im lặng. Một lúc lâu sau Mặc ấp úng nói như kể lể, "Lúc nãy, các bác các chú đua nhau bắt cá mắc lưới, ai nấy miệng ngậm cắn đầu một con cá, hai tay nện hai con nữa. Cá vùng vẫy cố vượt khỏi miệng, khỏi tay họ để thoát nhưng không được, đành chịu chết. Thấy tội nghiệp quá mấy trò ời!"

Lưu Mặc nhìn cảnh bà con bắt cá, lòng dạ buồn bã, khiến cho ba đứa Khiêm, Đào và Huân chẳng còn vui thú mà lại buồn lây, nên đành, nửa chừng bỏ xem giẫy lưới, rủ nhau đi dạo chơi dọc theo bờ sông, ngược dòng lên hướng vực Dài, Nà Cờ. Dòng sông Tiên, đối với Huân, quá quen thuộc; Huân xăng xải chạy hết bờ này sang bụi khác, tìm ngắt mấy nhánh hoa mua, trèo bẻ mấy cành hoa bằng lăng tím, ít cành hoa gạo đỏ; Huân lấy dây com nguội cột thành bó hoa tím đỏ đem đến cho Lưu Mặc.

"Hãy cầm mấy bông hoa này đây." Huân e dè nói với bạn. "Tui hái tặng trò, mong trò vui vẻ trở lại."

Lưu Mặc nhẹ nhàng đưa tay nhận lấy hoa. Mặt mày tươi tỉnh, miệng mỉm cười.

"Cảm ơn trò Huân." Lưu Mặc nói. "Lần đầu tiên tui được một người cho hoa. Tui sẽ nhớ mãi."

Nhìn thấy Lưu Mặc hớn hờ và nghe mấy lời Mặc bày tỏ, Huân cứ ngỡ mình đã làm được một việc lớn lao lắm; hãnh diện và sung sướng đã đem niềm vui đến cho bạn. Sực nhớ đến Khiêm và Đào,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Huân ngó quanh quất chẳng thấy hai bạn đâu cả nên Huân và Lưu Mặc đi tìm; té ra họ lẫn khuất trong mấy bụi sim, mấy cây ổi sề. Huân và Lưu Mặc chạy tới nhập bọn, cùng nhau tìm lựa hái những trái cây chín. Bốn đứa vừa ăn sim, ổi vừa nói cười thân mật.

Lúc này, trời đã chiều tà, bóng núi Hòn Đuốc ngả, che mờ gần khắp giòng nước sông Tiên huyền ảo. Đàn chim sáo cả trăm con từ phía đồng ruộng Nà tới tập bay đến, đáp xuống bờ sông, đua nhau uống nước, ngụp tằm, rỉa lông, rồi đập cánh bay rần về đậu trên ngọn cây sung cổ thụ cạnh rừng Cẩm sát bờ Vực Tròn, chúng kêu hót một lúc rồi mới im bặt. Bây giờ mặt trời đã xuống sát đỉnh núi, chiều lắm, gần chạng vạng. Huân cùng ba bạn quay trở lại, đi men bờ, xuôi theo dòng sông, băng lên đến ngã ba Phó Tài để Khiêm, Đào và Lưu Mặc theo đường cái về Phước Mỹ, còn Huân trở gót về nhà. Trước khi chia tay, Huân rủ rê các bạn:

"Mời mấy trò, vài ba hôm nữa vào nhà tui ăn sim chín. Chắc, ngày mai tui mang giỏ vào rừng hái. Sim mùa nhiều vô kể, chín đen cây."

Ba bạn của Huân, kẻ trước người sau đều reo lên:

"Chắc đó nghe! Bọn này sẽ đến nhà trò. Nhớ để dành sim chín thật nhiều đây."

Vừa ăn sáng xong, Huân sửa soạn đi vào rừng Rang hái sim thì trời nổi gió từng cơn, càng lúc càng mạnh, sấm chớp liên hồi. Không như thường lệ, chưa đến buổi trưa trời đã đổ cơn mưa giông, cơn mưa không ngớt lúc lớn lúc nhỏ, mưa mãi đến chiều gần tối mới tạnh. Huân đành bỏ buổi hái sim như đã hứa với mấy bạn Khiêm, Đào và Lưu Mặc.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sáng hôm sau, Huân thức dậy sớm. Trong lúc chờ cho nắng lên một hồi làm khô ráo lá cây rừng là đi hái sim về đãi bạn. Huân ra vườn quế hai bên ngõ dạo tìm bắt mấy con dế than, cào cào, chuồn chuồn làm mồi cho hai chim sáo con Huân đang nuôi nhốt trong lồng. Một lúc Huân ngó ra đầu ngõ, thấy dưới giàn hoa giấy thấp thoáng có dáng người đứng đó, nó ngỡ người đi chợ Huyện đứng tựa bóng mát nghỉ chân, chẳng để ý, Huân lại tiếp tục tìm mồi cho chim.

Thình lình con chó Mun sủa nột lên mấy tiếng, rồi liền chạy ra ngõ. Huân ngược lên thấy có người chạy nhanh về phía mình, nhìn kỹ thì nhận ra Lưu Mặc. Con Mun gí nạt sát chân bạn, vừa sủa vừa nhe răng. Mặc sợ hoảng hồn, chạy nhào tới ôm chầm lấy Huân, miệng kêu cứu:

"Đánh chó cho tui với, nó nhào tới cắn Mặc đây nè."

Huân đang hai tay ôm Lưu Mặc để bạn bớt sợ. Nó lấy chân đá đá về phía con Mun, miệng la đuổi, "Đi vô, đừng sủa nữa." Con chó im phắc, cụp đuôi đi một nước, lên hè nhà trên nằm im, mắt lim dim như chẳng có điều gì xảy ra trước đó.

Khi qua khỏi hoạn nạn, bị chó đuổi, Lưu Mặc hoàn hồn hết sợ. Ngó lại thấy mình đang đứng ép vào người Huân, và Huân vẫn còn ôm Mặc. Cả hai ngượng ngập đỏ cả mặt mày. Lưu Mặc vội xô nhẹ Huân ra, tới đứng dựa vào gốc quế gần đó, đưa một tay vuốt ngược mái tóc đỏ lòa xòa trước trán, tay kia cầm chiếc nón giả đồ quạt quạt để che mặt; rồi đưa mắt lăm lét nhìn ra ngõ, ngó vô nhà. Mọi nơi đều vắng tanh, chỉ riêng có hai đứa. Lưu Mặc mới yên lòng, bèn quay lại phía Huân, đầu cúi gằm, miệng meo mào, nói như tủi như hờn:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

"Rủ tui vào nhà, sao không giữ chó cho người ta? "

"Tôi lỡ không thấy trò đi vô ngõ." Huân nói. "Cho tôi xin lỗi được không?"

"Lỗi phải chi mô." Mặc ngập ngừng nói.

Nghe vậy Huân vừa mừng lại vừa lo. Mừng là lúc này bạn không giận Huân, lo là khi vô nhà không có sim đãi bạn như đã hứa. Nhưng khi Huân phân bua, vì hôm qua trời mưa gió cả ngày không vào đồi sim được. Nói xong Huân nhìn Lưu Mặc, thấy Mặc vẫn một mực điềm đạm dịu dàng.

"Có chi mô." Mặc nói. "Có phải lỗi tại trò đâu. Tại trời mưa."

Huân thấy thương mến Lưu Mặc quá chừng. Bạn của Huân lúc nào cũng hiền lành chơn chất, dễ thông cảm cho những sơ sót của người khác.

Để chuộc lỗi, hôm ấy Huân bèn rủ Lưu Mặc cùng nhau đi hái sim. Lưu Mặc không chịu. Huân đoán biết đi chỉ có hai người, Mặc ngại ngừng, nên Huân nói để bạn yên lòng, hai đứa đi có chị Hai của tui đi cùng, trò đừng lo. Mặc nhìn ra ngoài, trời gần trưa, lại đòi về. Huân buồn, không rủ được bạn bèn nghĩ cách. Huân lấy cái nón của Mặc để trên bàn đem giấu kỹ, rồi nói, "Có đi hái sim với chị em tui, về lại mới trả nón." Thế là Lưu Mặc đồng ý.

Đồi sim nằm trên lưng chừng rừng Rang, từ đây ngó xuống thấy dòng nước sông Tiên lững lờ chảy ngược về phía chợ Huyện. Còn không bao lâu nữa là đến giữa mùa hè, sim bắt đầu chín muồi đen cây. Chị Hai của Huân mang giỏ đi hái một mình. Mặc theo Huân, hai đứa tìm đến những cội sim sai trái, Huân nói Mặc ngửa vạt áo căng dưới gốc, rồi Huân cúi người hai tay cầm thân cây ra sức rung qua rung lại, khi sim chín muồi rụng đầy vạt áo, Lưu Mặc đem trút vào giỏ. Cứ thế, một lúc sim đã đầy. Hai đứa rủ nhau đến ngồi dưới bóng mát mấy cây

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hoa gạo giữa đôi, vừa ăn sim vừa nói ba điều bốn chuyện, và thổ lộ những ước mơ mai sau của hai đứa... Gió từ vực sông thổi lên mát rười rượi, Lưu Mặc và Huân cảm thấy thật dễ chịu và thích thú vô cùng. Khi chị Hai của Huân hái sim đầy giỏ, ba người cùng nhau xuống đôi, đi về.

Sim chín hái được, Huân nói với Lưu Mặc, phần của Mặc một giỏ, còn lại một giỏ phân làm hai, nhờ trò đem về gửi cho Khiêm và Đào làm quà.

Trên đây là vài chút kỷ niệm của Huân với ba người bạn học trò thời tiểu học Phước Mỹ, nhất là kỷ niệm khó quên với Lưu Mặc. Sau đó Huân còn gặp lại Mặc hai lần nữa rồi vĩnh biệt, xa bạn nghìn trùng.

Cuối năm lớp nhất, Huân và các bạn cùng lớp, đưa đáp xe đò ông Bảy Đây, đưa đi xe đạp, đưa nghèo hơn mang gạo gói cơm đi bộ bươn bả, suốt hai mươi lăm cây số xuống Tam Kỳ để dự kỳ thi hết cấp. Hầu hết đều thi đậu, lấy được bằng tiểu học.

Quê Huân thuộc miền trung du nghèo khó, lại gặp thời buổi chiến tranh loạn lạc nên cuộc sống gia đình Huân thật eo hẹp túng bần. Sau khi đậu bằng tiểu học, Huân đành phải nghỉ học.

Một năm Huân làm vườn, làm ruộng đỡ đàn cha mẹ một tay. Công việc đồng áng nặng nhọc, Huân lại còn non nít yếu ốm nên sức khỏe sa sút thấy rõ. Cha mẹ Huân lấy làm lo lắng, bàn bạc, đưa Huân ra Đà Nẵng ở nhờ nhà cậu mợ Mười của Huân để tìm cách đi học tiếp.

Mỗi ngày cứ vào buổi chiều, sau khi bãi trường, Huân đi lần lượt đến vài nhà ở thành phố này kèm cho mấy đứa trẻ nhỏ đang

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

học lớp một lớp hai... học bài, làm bài tập ở trường. Tiền công nhận được Huân đem trả tiền cơm hằng tháng và mua một ít sách vở để đi học trung học bình dân miễn phí ở trường Tây Hồ Đà Nẵng.

Một hôm, Huân đi kèm trẻ thì gặp Lưu Mặc trên đường Thống Nhất. Huân hỏi, “Trò đi đâu ở ngoài này?” Mặc trả lời, “Tui ra thăm người bà con ở đây. Trò vẫn tiếp tục đi học đó chứ?” “Tiền của đâu mà học trung học, hơn nữa ở xã tui bây giờ chộn rộn lắm, họ đánh đấm nhau ngày một, mẹ tui nhiều lần nhấc tui về, chẳng biết tính sao đây, thiệt là khổ!” Huân biết hoàn cảnh của bạn nên bàn, “Tui cũng nghèo như trò phải ra thành phố này xoay xở; ban ngày đi làm kiếm tiền, ban đêm đi học thêm.” Suy nghĩ một hồi Huân nói tiếp, “Hay là trò dàn xếp ở lại đây, tui sẽ nhường cho trò một chỗ kèm trẻ, lấy tiền để ban đêm cùng đi học trung học bình dân với tui thì tiện biết mấy.” Bấy giờ Huân thấy Lưu Mặc vui hẳn lên, nét mặt rạng rỡ thấy rõ, nhưng rồi đột nhiên lại sa sầm buồn thiu. Mặc cúi đầu im lặng. Thấy lâu, Huân lại giục Lưu Mặc trả lời. Mặc nói, “Tui thích ra đây nhờ trò giúp đỡ và cùng nhau đi học ban đêm, còn gì may mắn cho bằng, Huân hãy để cho ít hôm, Mặc về thăm mẹ rồi Mặc sẽ liệu...”

Khi chia tay, Huân ghi địa chỉ chỗ ở của mình để sau Mặc ra gặp Huân, rồi hai đứa với hai cảnh nghèo, nương nhau sống và học tập tạo dựng tương lai. Ước ao ngày mai đời tươi sáng sẽ mở rộng cho cả hai.

Rồi ngày qua tháng lại, Huân ngóng Lưu Mặc ra lại thành phố, nhưng Mặc vẫn biến biệt vắng bóng. Huân chờ mãi chờ mãi,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chẳng thấy Mặc ra. Lâu quá, rồi Huân cũng nguôi ngoai, hết chờ hết trông.

Độ ba năm sau, từ ngày Huân ra Đà Nẵng học binh dân, nó thi đậu bằng trung học. Sau đó thi đậu vô đệ tam trường trung học công lập Phan Chu Trinh của thành phố này. Để được gần nhà, Huân xin giấy chuyển trường, từ Phan Chu Trinh về học đệ tam trường Trần Cao Vân Tam Kỳ. Ở đây Huân được người bạn cùng lớp tên V.H. Chương, con ông bà chủ tiệm buôn Vĩnh An, nhờ Huân đến nhà kèm cho mấy đứa em của Chương học vào ban đêm. Thế là Huân lại gặp được may mắn, hằng tháng có ít tiền để tự túc ăn học.

Đường về quê Huân phải đi qua các xã Kỳ Long, Phước Tiên, Phước Tân (Tiên Phong). Những nơi này có lúc cán bộ cộng sản và du kích kiểm soát, chiếm giữ. Một hôm, vào trưa Thứ Bảy, nhân dịp nghỉ học cuối tuần, Huân đánh liều đạp xe về thăm nhà một chuyến. Đến đầu dốc Suối Đá, Huân rẽ sang đường cái Phước Tân (Tiên Phong), nó cố tránh đi ngã tỉnh lộ Phước Tiên vì đường này có mấy thằng bạn cũ hồi học lớp ba tiểu học, sau đi thoát ly làm du kích ở đây, nếu gặp chắc chi chúng để cho Huân yên, lại bị bắt đi không chừng. Nên Huân chọn đi đường tẽ Phước Tân (Tiên Phong) có phần ổn hơn.

Nó cúi đầu ra sức đạp xe đi thẳng một nước, chẳng hề ngo trái ngo phải. Khi Huân sắp sửa đổ dốc An Rơm đến được địa đầu xã Phước Mỹ, là an toàn. Huân giựt mình khi thấy ba du kích mặc áo quần bà ba đen, đội nón tai bèo, chân mang dép cao su đứng ở đầu dốc. Họ bảo Huân dừng lại. Nhìn qua, nó nhận ra có Lưu Mặc trong toán. Mặc mang súng AK, đầu tóc hớt ngắn bum bê, hết để

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tóc thề như ngày trước. Nay, Huân thấy Lưu Mặc thay đổi hẳn, mặt lạnh như tiền, chẳng hỏi nó một tiếng. Lưu Mặc im lặng nhìn Huân, đầu hơi cúi xuống. Huân nghe một tên du kích nói nhỏ với Lưu Mặc:

"Tên này giả dạng học sinh, đến vùng tự do thám báo. Đồng chí nên giữ nó lại." Tiếp đó, Lưu Mặc lạnh lùng nói với Huân:

"Anh đứng đây Chờ!" Rồi Lưu Mặc đưa mắt ra hiệu cho hai du kích cùng ra xa cách chỗ Huân, cả ba bàn bạc với nhau một lúc. Khi trở lại nơi Huân đứng, một tên nói:

"Cho đi. Nhớ không được báo cho địch, nghe chưa! Nếu chúng tao bị càn, bị pháo thì mạng sống mi không an toàn đâu đấy nhé. Nghe rõ chưa?" Huân trả lời, "Tôi nghe rõ."

Huân vội cỡi xe, thả phanh đông xuống dốc; tới được xã Phước Mỹ, thoát nạn. Huân thở phào. Lúc này, trên đường đi, nó mãi băng khuâng tự hỏi, tại sao Lưu Mặc đi làm du kích mà chẳng ra Đà Nẵng với Huân; tại sao chạm mặt Huân ở dốc An Rom, Mặc để Huân đi, không bắt giữ; có khi nào Mặc nghĩ đến những kỷ niệm khó quên với Huân ngày trước hay không? Bấy nhiêu câu hỏi, nó chẳng tự tìm ra được những câu trả lời thoả đáng. Lòng Huân bần thần buồn bã mãi đến lúc về đến nhà.

Khi cuộc chiến tranh tương tàn, giết hại lẫn nhau của người Việt Nam giữa hai miền Nam Bắc đất nước đến hồi kết thúc thì Lưu Mặc không còn nữa. Mặc chết trong một lần chỉ huy trung đội du kích, có nhiệm vụ dẫn đường và hỗ trợ cho một đơn vị bộ đội chủ lực cộng sản miền Bắc, đánh với một tiểu đoàn lính quốc gia miền Nam thuộc tiểu khu Quảng Tín.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sau ngày đất nước hết chiến tranh, một hôm Huân có dịp đi Tam Kỳ theo ngã đường Tiên Phong (Phước Tân), đến đầu dốc An Rôm dừng lại nghỉ chân. Huân buồn nhớ đến Lưu Mặc, người bạn học trò thuở xưa.

Lưu Mặc ơi! Ở thế giới bên kia, Mặc có khi nào, nhớ bọn mình đã từng học chung lớp chung trường thời tiểu học, có nhớ Mặc đã khóc khi nhìn cảnh bà con bắt cá, nhớ chúng mình dạo chơi trên bờ sông Tiên... Nhất là, có nhớ hôm hai đứa ngồi trên đồi sim dưới bóng mấy cây gạo đang trổ hoa đỏ, chúng mình nói đủ thứ chuyện trên đời..., Lưu Mặc ao ước học lên trung học để sau trở thành cô giáo; hoặc không nữa, học làm y tá cứu người. Lúc đó Huân có lỡ miệng hỏi Mặc, nếu ước mơ không thành sự thật thì sao? Mặc rung rung nước mắt trả lời, tui sẽ qui y đi tu theo Phật chứ sao. Vậy mà, có sự nào đưa đẩy Mặc đi làm du kích. Khẩu súng của Mặc đã bao nhiêu lần nhả đạn, bao nhiêu mạng người đã gục chết? “Cái gì” đã làm cho Mặc chuyển ngược đời mình một cách quay quắt như vậy. Ôi! Thuở trước, Lưu Mặc hiền như cục đất, thánh thiện như Bụt Phật. Và, thuở trước nếu Mặc trở lại thành phố Đà Nẵng với Huân thì đời Lưu Mặc sẽ đi về đâu nhỉ? Ôi thôi! Giờ tiếc thương Lưu Mặc cũng bằng thừa, cũng đã muộn, chẳng được gì. Âu đây chỉ là vài mẩu chuyện đời của một người con gái lúc còn sống trên cõi thế gian này, nhằm vào thời buổi đất nước có cuộc nội chiến tàn khốc. Và như để an ủi mình, Huân đành gán ghép rằng cuộc đời mỗi người chúng ta như đã có một định số an bài từ trước.

Nguyễn Đình Từ Lam

Sống và để người khác sống

Lâm Văn An

- Mark này, chị Ái của em đã thành người độc thân. Em muốn đưa chị ấy sang Mỹ để sống và lo cho tương lai của Harry. Anh yêu, anh hãy vì em mà kết hôn với chị Ái nhé.

Cách đây đúng một tuần, lúc đang ngồi đối diện nhau dưới ánh nến ấm áp lãng mạn trong một nhà hàng Ý, khi Mark đang dùng đầu nĩa cuốn spaghetti thành vòng tròn, Ân đã nói với Mark như vậy; nhẹ nhàng như đó là chuyện Ân vừa mới kể với Mark trong ngày cô đã lái xe đi sáu mươi cây số ra chợ Việt Nam mua con cá mớ rau. Mark nhú mồm, nhai cho xong mớ mì trong miệng.

Trước khi thổ lộ cùng Mark điều này, Ân đã nghĩ, trong nhiều ngày liên tục, rằng chuyện cô phải giả vờ ly dị với Mark để anh có thể hợp pháp cưới chị Ái là chuyện nhỏ, là điều gì đó hoàn toàn đáng làm để cho chị và cháu trai cô có cơ hội đổi đời. Cô còn nghĩ, thật ra đó là giải pháp hoàn hảo nhất trong các giải pháp vì nó giảm thiểu được bao phiền toái và tốn kém, so với việc chị Ái phải bỏ bảy chục nghìn đô để ký hợp đồng với ai đó trong đường dây kết hôn giả mà rất có thể “tèo” hay bị lừa gạt rất cao. Nhưng bây giờ, ngay lúc lời nói đã được thốt ra khỏi miệng, không hiểu sao Ân có cảm giác mình như một đứa bé vừa đánh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

roi một cái đĩa quý xuống đất; đĩa vỡ tan tành và đứa bé đó đang co người chờ đợi một cơn thịnh nộ của người lớn.

Mark không nói gì, chỉ cặm cùi nhai.

Nhai xong mì, Mark to mắt nhìn Ân, rồi một giây sau đôi mắt xanh như hai viên bi ấy nheo lại, đầu hơi nghiêng sang một bên, kiểu cách quen thuộc anh vẫn dùng để thăm dò ý tứ người đối diện.

- Em đùa phải không? -Anh lại xoay xoay cái nĩa cuộn mớ mì vàng óng thành một vòng tròn cuộn quanh nĩa.

- Mà chị em đã ly dị chồng rồi ư? Khi nào thế?

- Em cũng không biết chính xác là khi nào. Hình như là sáu tháng trước. -Ân đáp.

Ân là người cuối cùng trong gia đình biết đến việc chị Ái thôi chồng. Bố mẹ cô biết. Chỉ có cô và người ngoài là không biết. Ân không biết từ khi nào cô đã trở thành người ngoài của chị Ái? Cô yêu chị Ái như thần tượng từ thuở nhỏ. Cô yêu cả cái cách tên của hai chị em được ghép lại với nhau. Quả là hồi nhỏ, cô rất ghét khi bị người ngoài trêu chọc, là ba mẹ tui bây đặt tên con nghe quá dữ, quá khích, quá khêu gợi. Đến lúc lớn hơn một chút, hiểu ra nghĩa của từ “ái ân”, cô lại rất thích cách bố mẹ đặt tên cho hai chị em, ái ân, ân ái, trừ những người đầu óc bệnh hoạn chuyên nghĩ đến sex, đối với Ân, ý nghĩa của tên cô và chị Ái rất thân thương, đẹp đẽ.

Ân cắn môi, không biết nói gì thêm với Mark. Cô muốn anh biết rằng cô không đùa, cô đang nói rất thật, rằng cô đang muốn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khẩn cầu nhưng không biết cách nào để van xin anh hãy thương lấy tình cảnh gia đình của cô mà giúp đỡ cô lần này. Mark vẫn tiếp tục cuộn mì quanh nĩa; thi thoảng anh dừng lại nhấp một ngụm Pinot Grigio rồi gật gù với chính mình, *“Cái thứ rượu chết tiệt này ngon không chịu được. Ăn đồ Ý, uống rượu Ý đúng là một chọn lựa tuyệt hảo.”*

* * *

Hai tuần trước, mẹ Ân gọi điện thoại kể, cách đây hai tiếng đồng hồ, ba mẹ cô nhớ con gái, họ chở nhau từ Long Thành lên Sài Gòn thăm chị Ái; họ đứng dưới đại sảnh khu chung cư cao cấp bên sông Sài Gòn gọi điện thoại cho chị xuống đón lên thì chị mới nghe tiết lộ qua điện thoại, *“Dạ, ba mẹ ơi! Con và Andre chia tay nhau rồi, con cũng không còn ở chỗ đó nữa.”* Mẹ già của Ân tá hỏa tam tinh, mẹ nói nghe giọng con mình mà như sét đánh ngang trời.

“Trời đất ơi, Ái ơi, sao mày không nói, tao đâu có hay, vậy... vậy... bây giờ con ở đâu?”

“Andre đã thuê cho con và Harry một căn chung cư cao cấp khác, diện tích nhỏ hơn, cũng trong khu này, phía sau tòa nhà ba mẹ đang đứng. Ba mẹ vòng ra sau đi, con sẽ xuống đó đợi.”

Hai tiếng đồng hồ sau mẹ gọi cho cô. Giọng mẹ buồn như gom tất cả nỗi buồn trên đời này lại, nhão nhoẹt, nhỏ xíu không còn chút sinh khí. Mẹ cô khóc thút thít qua điện thoại.

“Tụi nó lấy nhau hơn mười năm rồi chứ ít gì, mẹ cứ nghĩ thằng này gia đình đảng hoàng, mà nó là cô giáo, ba nó là luật sư, từ bên Đức sang nhà mình cưới hỏi chị mày đảng hoàng thì

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ba mẹ mới gả. Cứ nghĩ gia đình nó tốt lành thì nó cũng vậy. Ai dè nó tráo trở, trái tính trái nết quá!”

Lúc đó Ân đang ngủ, điện thoại bên đầu giường rung rề rề rề. Cô thì thào, “*Đợi con một phút*”, rồi nhanh chân bước ra ngoài, tránh cho Mark khỏi thức giấc. Cô đi chân trần ra phòng khách, lúc đó là ba giờ sáng. Mẹ cô không phân biệt lúc nào là ngày, lúc nào là đêm, ở châu lục nào của thế giới, toàn bộ người cô tự dung nổi hết gai ốc, sống lưng lạnh toát.

- Sao mẹ biết anh ấy trái tánh trái nết? Chị Hai nói gì sao?

- Không, nó có nói gì đâu. Mới lên đến nơi là nghe nó kể chuyện đó. Thiệt tình con Ái chị mày, tao sợ nó quá. Nó còn khuyên ngược lại là ba mẹ đừng buồn, nó còn nói đây là cuộc chia tay văn minh nhất trong lịch sử nhân loại nữa. Nó nói không hề có tiếng khóc, cũng không cãi vã tranh chấp. Nó còn nói với mẹ, mình theo đạo Phật mà mẹ, còn duyên thì tụ, hết duyên thì tán. Trời ơi, nó có hiểu khổ là cái gì đâu. Ba mẹ thấy tội nghiệp chị Hai mày quá con ơi. Tao với ba mày cũng mới biết đây thôi, giờ ba mẹ đang ở nhà chờ nó đi đón Harry về, rồi hết lên rồi con ơi!

Híc híc. Tiếng mẹ khóc sụt sịt.

Có tiếng mở cửa và tiếng Harry:

- Chào ông bà ngoại con mới về!

Mẹ tôi luống cuống:

- Thôi mẹ cúp máy nha, đừng nói gì với chị Hai nha, để nó tự kể cho con nha.

* * *

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ân đã ngồi trong bóng đêm rất lâu trong phòng khách nhà mình, nghĩ về người chị tài giỏi thông minh tuyệt vời của mình. Từ nhỏ Ân đã luôn trốn trong cái bóng của chị Ái. Cả nhà đều nói ông trời cưng chị, thương ban cho chị đủ thứ. Chị Ái học gì cũng giỏi, làm gì cũng giỏi, đi thi cái gì cũng nhất, chị là niềm tự hào của ba mẹ, bà con láng giềng, chứ không như Ân, làm gì cũng tãi tử, chùng chùng, không cần phải cao nhất, giỏi nhất, hay nhất. Điều mà Ân học được từ chị Ái nhiều nhất và học mãi vẫn chưa làm được giống chị là chị Ái luôn nghĩ giúp cho người khác. Khi còn bé, có dạo Ân đi học chuyên Toán cả ngày, hình như để luyện thi quốc gia, đứa trẻ nào cũng phải đem lon gi-gô cơm đi học. Trước giờ trưa, lúc ra chơi, cô phát giác ra cái gi-gô cơm bên trong chỉ có cơm trắng, ít mắm ruốc kho thịt và dưa leo đã bị ai đó lấy mất. Ân khóc hu hu, nhịn đói cả ngày, tiếc cơm thì ít mà tức vì mất của thì nhiều. Ngày hôm sau thì cái lon gi-gô được ai đó quăng trả lại lẩn lóc dưới gầm bàn. Chị Ái biết an ủi Ân, *“Thôi, em đừng buồn, cứ coi như em cứu đói cả nhà người đó, khu em đi học bồi dưỡng đó người ta gọi là xóm Mạt, tại dân đó nghèo quá, có thể cái dưa lấy của em, nó cũng không ăn một mình mà nó lấy xong, cả nhà mấy chị em nó chia nhau ra ăn.”*

Lớn lên một chút, khi bị một thằng bạn trai mà cô ghét nhất trong lớp - hay bày trò khi mỗi khi Ân xuất hiện, ép xe đạp làm Ân té sóng soài giữa đường thì chị Ái an ủi, *“Tại thằng đó nó thích em mà không biết bày tỏ đó. Tụi con trai mới lớn nó vụng về lắm, đâu biết gây ấn tượng kiểu nào cho hay ho. Tụi nó toàn làm chuyện ruồi bu kiến đậu.”* Ân bật cười nghĩ đến chữ *“ruồi bu kiến đậu”* chị mình dùng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mà chị em cô đã mất liên lạc từ lúc nào nhỉ? Ân không chắc lắm. Cách đây năm năm khi cô được học bổng trường cấp sang Mỹ du học, rồi gặp Mark và quyết định ở lại Mỹ thì hai chị em vẫn còn thân thiết lắm, mỗi ngày gọi điện thoại cho nhau cả mấy lần. Đến khi chị sinh Harry, những cuộc điện thoại thưa dần, mỗi tuần một lần, rồi mỗi tháng một lần rồi chỉ khi nào có việc gì cần mới í ới nhau một tiếng. Ừ, hình như là từ lúc đó, từ lúc chị có con và thằng bé con trở thành mối quan tâm chính của người mẹ. Trong lòng Ân vẫn yêu quý chị Ái và xem chị như một người bạn lớn nhưng cô lờ mờ nhận ra suy nghĩ của họ mỗi lúc một khác. Cô lờ mờ nhận ra họ đang trưởng thành, dù là mỗi người một cách, chẳng ai giống ai. Điển hình là lần cuối cùng cách đây hai năm hơn, chị gọi cô:

- Ê, khỏe không nhỏ. Có chuyện này hay lắm đề Hai kể cho nhỏ nghe nè.

- Em khỏe, chị kể đi. Vụ gì?

- Có con quý cái nào vừa gọi vô phone của Hai, nói nó có bầu với James, đề nghị chị và Harry tự dọn chỗ biến đi chỗ khác.

- Trời, thiệt? Sao ghê vậy? Rồi chị làm sao?

- Chị nói với nó, *“Tôi không rảnh để tiếp chuyện với cô, đừng gọi làm phiền tôi nữa nhé;”* xong chị cúp máy.

- Trời ơi, chị bản lãnh quá. Không tức hả?

- Tức gì đâu mà.

Giọng chị Hai nhẹ nhàng, như thể chị đang kể chuyện người khác.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Mà chị tin nó không?

- Không, tin chi cho mệt.

- Rủi thiệt thì sao?

- Trời, Ân ơi, mầy đúng là đứa em ngu si nhất của chị. - Chị Ái mắng yêu - Anh Andre là trưởng đại diện cho công ty bên Việt Nam này, mỗi lần ra quán bar là các em bán bar xúm xít lại vây quanh, nói chung là gái bu nường nược, chị biết chứ, có những bữa chị đi chung mà tụi nó cũng chẳng coi chị ra gì, tụi nó còn chuốc bia chuốc rượu ngả ngón chòm gần như nửa người lên anh Andre đó. Nhìn thấy chướng mắt quá, chị không đi theo nữa.

- Vậy chị đừng cho anh Andre đi bar nữa. - Cô nói, lòng đầy lo sợ giùm chị.

- Không được, anh ấy là Tây mà em, muốn đi thì đi làm sao mình cản được. Tây mà, đâu như đàn ông Việt Nam, muốn làm gì thì ai cản được. Thôi đến giờ chị cho Harry bú, chị cúp máy nha.

Chị Ái hay dùng lý lẽ “*Anh ấy là Tây mà ba, mẹ*” để giải thích tại sao Andre không thích mua nhà ở Việt Nam, không xài tiền chung, nhưng rất hào phóng mua đồ đạc cho chị và cho Harry, cho việc Andre đặt vé cho cả nhà đi nghỉ dưỡng ở những địa điểm sang trọng nhất châu Á, tuần này đi Bali, tuần sau đi Nhật Bản... Cô không bao giờ nói với ba mẹ lý luận “*Tây mà*” của chị Ái là không hẳn đúng, như Mark đây, Mỹ 100% đời thứ tư gốc Ái Nhĩ Lan, Đức, Thụy Điển, Anh pha trộn nhưng rất tôn trọng các giá trị gia đình, không ăn chơi suốt đêm như Andre ở Sài Gòn. Chị

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ái nói có thể tại Mark của cô không có cơ hội để hư hỏng như Andre, nếu có thì đàn ông giống nhau một lũ.

Cách đây hai tuần, mẹ cô gọi điện thoại cập nhật tình hình, mẹ kể bên Việt Nam chị Ái đã chấp nhận đi ra với hai bàn tay trắng. Chồng cũ chị - Andre, đồng ý trả tiền thuê nhà khu chung cư cao cấp ngay bờ sông Sài Gòn cho chị và Harry, và đồng ý tiếp tục đóng tiền học cho Harry ở trường quốc tế. Hết. Chị Ái không có việc làm, chị nghỉ làm sau khi sinh Harry đã vài năm rồi. Sau khi nói chuyện với mẹ, Ân có gọi cho chị Ái, có lân la, có úp mở nhưng chị không kể nhiều, cũng không có nước mắt.

Chị chỉ nói ngắn gọn, “Anh Andre bảo chị anh ấy bị kẹt trong hôn nhân, anh ấy dùng từ “*stuck*” em hiểu không? Mà khi người ta bị kẹt thì mình nên giải phóng cho họ. Ngày nào anh ấy cũng đi bar đến hai ba giờ sáng không dành thời gian cho chị, cho Harry, anh ấy nói như vậy là không công bằng cho chị và Harry. Nên anh ấy biết chuyện, anh ấy xin rút lui. Chị thấy anh Andre suy nghĩ như vậy cũng hay, không có gì sai, họ còn nghĩ cho mình là tốt rồi em ạ.”

Trời ơi, Ân kìm lắm mới không thể thốt lên qua điện thoại, chị đã thương hại sai người rồi. Đó là giọng điệu của gã đàn ông vô trách nhiệm nhất trái đất. Hôn nhân chứ có phải là cái áo, cái máy hút bụi, cái xe Honda đâu, khi đã mua rồi thích bỏ là bỏ. Nhưng mà có cái gì đó kìm cô lại. Cô phân vân không biết điều gì đang diễn ra trong lòng người chị yêu quý của mình, giữa việc phán xét bằng cách gọi đúng sự vật hiện tượng như bản chất của nó, là điều chị Ái có thừa khả năng phân biệt để làm; và tiếp tục nghĩ tốt cho người khác như chị vẫn làm khi cô còn bé, để cuộc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đời này bớt phần đắng cay nào nề. Rõ ràng chị Ái đã chọn phân tích cuộc đời theo cách chị vẫn làm.

- Ân ơi, nhà có hai chị em, con làm gì để giúp chị con, sang luôn bên ấy, đùm bọc nhau, có chị có em, ba mẹ mà có chết cũng vui lòng. Mẹ cô rĩ rả, qua điện thoại.

- Dạ. Dạ, Mẹ để con tính.

Cô cúp máy, mất thêm cả mấy ngày để rà soát trong đám người quen của mình ai có thể là ứng viên hàng đầu để giúp chị Ái. Cô đã nghe quá nhiều vụ kết hôn giả. Có hợp đồng hản hoi, năm bảy chục ngàn đô, bên kia chồng một nửa tiền, khi nào qua tới nơi chồng tiếp phần còn lại, vậy mà người sang đến nơi, mới cầm trong tay thẻ xanh hai năm thì lật kèo, không chịu chung tiền, hoặc bên đứng ra bảo lãnh đỡ chứng đòi tiền trước hạn hay đòi tình cảm, đòi biến giả thành thiệt, bên này không đáp ứng bên kia, bên bảo lãnh tức tối ra sở di trú huỷ hồ sơ. Ít có vụ nào cô biết trót lọt suôn sẻ, kết thúc có hậu...

Những canh bạc đời này đầy bất trắc rủi ro, khó hơn người ta dò sông dò biển vì lòng người không ai dò được. Mà bất trắc và rủi ro là những thứ Ân không bao giờ muốn xảy ra cho chị Ái. Chỉ có Mark, anh là người duy nhất có thể làm được chuyện đó.

* * *

Có tiếng bịch trong phòng tắm. Mark và cô vừa dọn đến ở trong một căn hộ nhỏ có hai phòng ngủ. Ân nghe rõ có tiếng dép di chuyển nhẹ trong nhà.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Mark, anh phải không? - Ân vừa đánh trứng vừa hỏi. Chảo trên bếp đã nóng, chỉ cần cô cho một chút trứng xào cà chua làm món bác trứng là có món để ăn cơm. Mark nói hôm nay ở thư viện người ta bàn đến món trứng chiên Trung Quốc: không như món trứng chiên của Mỹ cho sữa và phô mai vào trứng đánh tan lên rồi chiên, món trứng chiên Trung Quốc có bột nêm, có nước làm cho trứng mềm, có hành lá và cà chua. Ân nghĩ ngay đến món trứng xào cà chua.

- Tưởng gì, món bác trứng Việt Nam của em còn ngon hơn ngàn lần trứng chiên Trung Quốc. - Ân nói.

Nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm, Ân tò mò. Rõ ràng là Mark đã tắm trước khi cô đi làm về. Ân đi vào hành lang đường dẫn vào phòng ngủ chính, tìm xem Mark đang làm gì.

- Suyt, suyt. - Mark thì thào khi cô băng qua phòng ngủ nhỏ, anh đang ngồi ở bàn làm việc trong phòng ngủ nhỏ, nơi vừa được dùng làm phòng cho khách vừa là phòng làm việc.

Ân đi vào ngồi trên giường đối diện với bàn làm việc của Mark.

- Tại sao anh ngồi đây? Em tưởng anh tắm hay vừa làm rơi cái gì. Chuẩn bị ra ăn tối nhé.

Ân dợm người định đứng dậy, Mark chụp tay Ân.

- Em đừng vào nhà tắm.

- Tại sao?

- Em đừng vào nhé. Em hứa đi. - Ân ngạc nhiên, biết rõ là trong nhà không có ai ngoài cô và Mark. Ân là người về trước, đã

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dùng nhà tắm và lau chùi sạch sẽ vì Mark không thích nhà tắm ẩm ướt. Anh nói nhà tắm ướt có thể làm cho mọi thứ bị ẩm mốc, hư lóp gổ lốt sàn nhà tắm. Mark còn dạy cô sau khi tắm xong dùng khăn lau khô toàn bộ bồn tắm, gương, bồn cầu, lavabo để tránh vi khuẩn phát sinh. Mark vừa đi làm về hơn một tiếng trước, cô biết anh đã tắm và đã dọn dẹp phòng tắm lúc cô đem chai dầu gội đầu mới vào.

Mark nắm tay cô, bàn tay nhỏ xíu của cô lọt thỏm trong lòng bàn tay anh mềm và dày, thì thầm:

- Mình đi ra ngoài bếp đi em.

Ân phì cười, không biết tại sao hôm nay Mark cư xử lạ lùng như vậy.

Họ im lặng ăn cơm. Mỗi khi Ân định mở miệng nói gì, thì Mark đưa ngón tay trở lên miệng, ra hiệu im lặng.

Đây là lần đầu họ nói chuyện lại sau một tuần chiến tranh lạnh, vì chuyện chị Ái. Tối hôm ở nhà hàng Ý về, khi làm tình xong, Mark hỏi Ân cô đùa hay thật về chuyện anh kết hôn với chị Ái. Cô vòng tay ôm bụng anh, xoa xoa vào vòm ngực đầy lông của anh, trả lời rằng cô không hề đùa. Lập tức Mark đã gỡ tay Ân ra, nói giọng vừa lạnh lùng vừa chế giễu:

- Anh không hiểu tại sao những người Việt Nam có học trí thức như em mà lại có thể làm một chuyện hoàn toàn giả dối và sai trái lừa lọc như thế? Người không có ăn học họ không suy nghĩ được, thì có thể hiểu. Còn em?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Máu nóng bốc lên não, anh mà đụng đến Việt Nam và còn đụng đến trí thức nữa thì cô cũng không kém cạnh. Cô lò dò mặc quần áo, rồi ngồi thẳng trong bóng đêm buống bình trả lời:

- Sai trái chỗ nào? Đòi này sai đúng chỉ là tương đối. Anh ăn thịt bò bằng tiền anh kiếm được có gì sai, nhưng với con bò thì anh sai vì anh đã trả tiền cho người ta giết nó, để ăn thịt nó. Sai sai đúng đúng tất cả chỉ mang tính tương đối trong vũ trụ bao la rộng lớn này thôi. Anh không giúp thì thôi. Gia đình em không cần. Em cũng không cần.

Mark đốp lại, lạnh lùng:

- Xin lỗi cô, tôi không thể nhân nhượng, cũng không thể thỏa hiệp, vì tôi biết việc đó là sai.

Ân nằm xuống quay mặt vào bên kia, không nhìn Mark cho đến hôm nay.

Ân chủ động không nói chuyện với Mark, anh hỏi gì cô cũng lơ như không nghe thấy. Tức giận Mark thì ít mà xấu hổ với bản thân thì nhiều. Sau bảy ngày chiến tranh thì cô cũng không hiểu tại sao mình lại có thể nghĩ ra việc ép Mark làm một điều giả dối như thế? Hôm nay cô gọi điện thoại hỏi thăm nói chuyện với chị Ái, cô kể cho chị nghe về âm mưu của mẹ và cô, cả ý định cô nhờ Mark làm giấy tờ cho chị và cô đang giận Mark vì anh không nhận lời giúp. Chị Ái cười phá lên:

- Còn thế nữa à? Đứa em ngu si khờ dại nhất của chị. Chị mày đâu có cần, tao chỉ cần mở lại cái tài khoản hẹn hò online là cả đám trai Tây xúm lại xin chết. Cần gì anh Mark của em hả, em gái.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Nhưng?

- Không nhưng nhị gì, đời ai nấy lo đi em gái. Chị mày có niềm tin son sắt vào lý thuyết “*Sống và để người khác sống - Live and let live*”. Hãy cứ sống và để chị mày sống, để mọi việc bình thường thôi cưng. - Chị Ái nói.

Ân bật cười trước triết lý sống của chị. Lúc nào cũng vậy, chị Ái luôn biết cách gỡ rối những thứ rắc rối nhất trên đời bằng kiểu lý luận dung dị, nhẹ nhàng nhất của riêng chị. Đầu dây bên kia, chị Ái cũng cười, dù chị không biết Ân đang vui thế nào, đang thở phào nhẹ nhõm thế nào.

Khi họ đã ăn xong cơm, mỗi người một ly rượu đổ ra ngồi ở sofa. Mark khoát tay cô, vòng sau lưng sofa, nói:

- Anh nói cái này em đừng bán lên nha.

Tim Ân đập thình thịch, cô nghĩ có thể Mark đòi chia tay vì cô đã nghĩ quá tệ về anh, đã dám xem thường anh, cho rằng anh có thể đồng lõa với việc làm gian dối của cô.

- Anh nói đi. - Cô bậm môi, sẵn sàng.

- Anh nghĩ nhà mình có ma em ạ.

- Cái gì?

- Ma. Linh hồn đó. Không tin, em hãy đi vào xem phòng tắm trong phòng ngủ của mình đi.

Cô đứng dậy, nhìn Mark chăm chăm, bán tin bán ghi. Mark nhìn cô dụi dằm, không có vẻ gì là anh đang có ý định đùa giỡn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cô đi một mạch vào phòng ngủ chính, nhìn vào phòng tắm. Một cảnh tượng hãi hùng diễn ra trước mắt Ân. Tắm thảm lót chống trượt bằng nhựa loại dày mà bình thường cô và Mark vẫn treo ngay ngắn lên thanh sắt cao trên tường nay đã rơi bịch xuống sàn bồn tắm, nửa cuộn lại nửa bật ra xóc xếch. Chắc đó là tiếng rơi Ân nghe gần một tiếng đồng hồ trước. Nước văng tung tóe trong nhà tắm, lên cả tắm kính ngăn giữa bồn tắm và ba bức tường bằng men trắng còn lại của không gian tắm. Hơi nước vẫn còn âm ỉ làm mờ cả tấm gương tròn ở bồn rửa mặt. Toàn bộ nhà tắm nóng ẩm như có người vừa tắm nước nóng xong. Cảnh tượng phòng tắm y hệt những ngày mùa đông cực lạnh mà Ân phải dùng nước với nhiệt độ cực nóng. Ân nhìn quét hết một vòng. Bàn chải, chỉ nha khoa, kem đánh răng không còn nằm trong hũ nhựa đẹp đẽ mà đã rơi hết ra sàn nhà. Riêng hai chiếc khăn tắm to vẫn còn treo trên cây sắt, ngay ngắn, sạch sẽ.

Cả người Ân lạnh toát. Cô bước như bay ra phòng khách nơi Mark đang ngồi nghe bản Nocturne của Chopin. Mark đã tắt tất cả các đèn, theo thói quen của anh, chỉ chừa một ngọn đèn đọc sách trong phòng khách.

- Ôi em sợ quá. Có chuyện gì thế Mark? Anh phát hiện ra bao lâu rồi?

- Gần một tuần rồi.
- Sao anh không kể cho em nghe.
- Em đâu có nói chuyện với anh.
- Bây giờ anh kể đi. Kể hết nhé. - Cô nài nỉ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Well, ngày nào em đi làm xong anh cũng tắm rồi mới đi làm (Mark bắt đầu công việc lúc mười giờ sáng). Em biết anh rồi đó, lúc nào anh cũng dọn dẹp nhà tắm, treo tắm nhựa chống trượt lên ngay ngắn. Nhưng cách đây đúng sáu ngày, hôm ấy, anh đi làm trễ, đang thay quần áo trong phòng thì anh nghe thấy tắm trượt rơi xuống. Có khi rơi xuống hai lần một ngày luôn, buổi sáng và buổi chiều lúc anh đã tắm xong, đã dọn dẹp mọi thứ sạch sẽ. Anh chưa bao giờ nghe tiếng nước chảy, chỉ thấy điều em vừa nhìn thấy – tắm trượt trên sàn và nhà tắm đầy hơi nước sau đó, bàn chải trên sàn nhà.

- Ghê quá. Có ma? Mình dọn đi đi anh. - Cô lo lắng.

- Có gì đâu mà lo lắng, bé con? - Mark vuốt tóc cô - Người ta nói người chết thường quay về chỗ cuối cùng mà họ còn sống trên dương thế. Có thể một bà mẹ đã chết ở đây hay một người đã tự kết liễu đời mình trong bồn tắm. Anh cũng không biết nữa. Miễn hồn ma không phá mình thì có gì phải sợ chứ! Mình cứ để yên thế, chẳng ai đụng chạm gì đến ai là mọi thứ đều bình thường hết em ạ. Họ chả làm phiền gì mình cả. Sống và để người khác sống. Live and let live em ạ. - Mark nói chậm rãi “*live and let live*” như sợ Ân không hiểu.

Live and let live.

Ân đã nghe câu này hôm nay hai lần, từ hai người thân yêu nhất của cô. Trong đầu cô, hoà cùng tiếng nhạc réo rắt là chuỗi cười trong veo như tiếng ngọc của chị Ái sáng nay, khi chị nói “*Live and let live*” kết thúc mẫu đối thoại giữa cô và chị.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Ôi, Mark, anh không sợ ma ư? Anh thật là một người dũng cảm.

- Không, ma chả có gì phải sợ. Trừ khi là quỷ chuyên phá người ta, còn cái này thì anh gọi nó là linh hồn, sáu ngày qua, anh thấy họ đâu có phá gì mình.

- Em ngưỡng mộ anh quá. - Ân không biết nói gì hơn, cô im lặng, thấy mình nhỏ bé trước Mark.

Vài phút sau, Ân chủ động nắm tay Mark, cảm nhận sự yêu thương chắc chắn toả ra từ bàn tay mềm và ấm của anh. Họ im lặng dựa vào nhau, tận hưởng những âm thanh thần tiên, bay bổng của Chopin, và trong một lúc nào đó mãi chìm đắm những cung bậc huyền diệu réo rắt của Nocturne, Ân đã quên bẵng đi tám tấm chống trượt, nhà tắm ướt đầy hơi nước và cả cuộc ly dị văn minh nhất lịch sử loài người của chị Ái./-



Xuân “Tết” Trong Thi Ca Và Âm Nhạc

Khánh Lan



“Khu vườn cổ tích” Keukenhof tại thành phố Lisse của Hoà Lan

(Photo Credit: An Nhiên)

Câu hỏi được đặt ra là tại sao phần lớn các thi sĩ, nhạc sĩ lại có khuynh hướng chọn mùa thu và mùa xuân để sáng tác? Phải chăng cảnh lá vàng rơi trong buổi chiều vàng đã mang đến sự rung động trong tâm hồn người sáng tác, một cảm giác rạo rực chen lẫn thôn thức của trái tim hay bởi phong cảnh hữu tình của mùa thu đã là nguồn cảm hứng cho hồn thơ lai láng vốn có sẵn trong tâm tư người thi sĩ như trong bài thơ “*Tiếng Thu*” của Lưu Trọng Lư.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*“Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thồn thức?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh người chinh phu
Trong lòng người cô phụ.
Em không nghe rìng thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.”*

Và cũng bởi cái không khí tươi mát của ngày đầu xuân với cái "se se" lạnh của buổi sáng sương mù, của tia nắng ban mai ấm áp, của những bông hoa muôn màu khoe sắc thắm, của những lá non đâm cành, nở nhụy chào đón một ngày mới, đã là nguồn cảm hứng cho những tâm hồn nghệ sĩ và mơ mộng như Xuân Diệu, một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ mới với phong thơ mang đầy tính chất nồng nàn, thiết tha và khát khao chen lẫn hương vị ngọt ngào, ca ngợi tình yêu bằng âm thanh lãng mạn pha chút vẻ đấng cay, tuy có phần chua chát nhưng không kém phần dí dỏm. Áng thơ của Xuân Diệu luôn bộc lộ những cảm xúc mãnh liệt, rạo rức trong cảnh thiên nhiên của mùa xuân cũng như trong buổi giao mùa, không nhiều thì ít chúng ta thấy có sự ẩn hiện hình bóng của tình yêu. Chính vì thế, cái ngôn ngữ tình yêu đã làm cho những bài thơ về mùa xuân của Xuân Diệu trở nên tuyệt diệu, nhẹ nhàng và êm ái, điển hình là qua hai bài thơ ***Nụ cười xuân và Xuân Không Mùa*** sau đây:

*“...Thiếu nữ băng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến - giữa xuân tươi*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười.”*

(Nụ cười xuân)

Hay:

*“...Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng;
Xuân là khi nắng rạng đến tình cờ,
Chim trên cành há mỏ hát ra thơ;
Xuân là lúc gió về không định trước.*

*Đông đang lạnh bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi để hở một khung trời
Thế là xuân. Ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son trẻ...”*

(Xuân Không Mùa)

Thật vậy, cả hai mùa thu và mùa xuân đều đáng yêu, một đề tài phong phú, một nguồn cảm hứng bất tận trong thơ ca, tuy nhiên trong bài viết này, tôi chỉ xin bàn về "*Mùa xuân trong thi ca và âm nhạc*" bởi Chúa Xuân sắp đến và mang theo hơi ấm trên toàn vũ trụ, nàng sẽ biến những ngày đông lạnh giá thành những ngày nắng ấm êm, nàng sẽ đem theo lộc non, trẩy lá xanh trên những cành cây khô trơ trụi, nàng mang đến một vườn hoa đầy hương sắc để chào đón một không gian mới. Xuân về khiến lòng người như rộn lên niềm vui, háo hức mong chờ một một năm mới với nhiều điều tốt đẹp.

Thơ cũng như nhạc và văn, là những nguồn giải trí lành mạnh giúp thi vị hóa cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Không những thế, văn, thơ và nhạc là nơi an toàn nhất để chúng ta ghi lại những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cảm xúc qua các hình thức và tâm trạng khác nhau như hỷ, nộ, ái, ố, vốn đã tiềm ẩn sâu trong ký ức của chúng ta từ lâu. Nói một cách khác thì văn, thơ và nhạc chính là nơi để chúng ta gởi gắm niềm tâm sự như Edgar Allan Poe cho rằng, "*Thơ là sự sáng tạo nhịp nhàng của cái đẹp*;" hay Jakobsom đã định nghĩa, "*Thơ là nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm cứu cánh*;" và thi sĩ Phùng Quán của chúng ta thì lại cho rằng thơ là cứu cánh của con người những khi vấp ngã trên trường đời. Và điều này được tỏ rõ trong câu thơ sau đây của ông:

*"Có những lúc ngả lòng.
Tôi vịn câu thơ mà đứng dậy."*

Thế còn nhạc thì sao? Xin thưa, nhạc cũng chẳng khác gì thơ, Ludwig Van Beethoven, một thiên tài về âm nhạc giao hưởng (Symphony) đã tuyên bố: "*Âm nhạc khiến tinh thần của con người bộc phát ra những đốm lửa*." hay Robert Schumann là một nhà soạn nhạc, một nhà phê bình âm nhạc nổi tiếng của Đức và là một trong những nhà soạn nhạc lừng lẫy danh nhất thế kỷ 19, ông đã nhận xét về âm nhạc như sau: "*Nhiệm vụ cao quý của âm nhạc là chiếu sáng vào những cõi sâu thẳm trong trái tim con người*." Trong làng âm nhạc Việt Nam, các nghệ sĩ sáng tác nhạc qua nhiều trạng thái khác nhau khi nói về mùa xuân hay về TẾT. Phần lớn nhà soạn nhạc thường dùng những ngôn từ hoa mỹ, vui tươi để diễn tả vẻ đẹp của mùa xuân, riêng nhạc sĩ **Canh Thân (*)** thì khác hẳn, ông dùng lời nhạc để nói về cảnh thiếu thốn của dân nghèo trong mỗi độ xuân về, lời lẽ chua chát, cay đắng, mỉa mai như trong nhạc phẩm *Xuân Nghèo*:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*“... Tiền không gạo hết!
Xuân hồi xuân! Lấy gì mà mừng xuân?
Tết với nhất không tiền cũng nhạt phèo
Xuân ơi xuân! Oì là xuân buồn teo!
Rõ đến gớm ghê là cái mạng nghèo
Cứ ám mãi luôn bò theo...”*

Sau đây, chúng ta cùng nhau bàn về hai lãnh vực được các thi nhân sĩ chú ý nhiều nhất. Đó là Xuân trong thi ca và âm nhạc.

1. Xuân trong Thi ca:

Huy Cận là một trong những nhà thơ nổi tiếng của nền văn học Việt Nam và là một trong những thi sĩ xuất sắc nhất của phong trào thơ mới. Trong sự nghiệp văn học, ông là người đầu tiên được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn Lâm Thơ Thế giới và Chủ tịch Ủy ban Liên hiệp các Hiệp hội Văn học Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1984 đến năm 1995. Phong thơ của ông mang hai trạng thái khác nhau và có khuynh hướng triết lý. Trong khoảng 1936-1940, thơ của ông mang nặng một nỗi buồn mênh mang, da diết, sầu não, hiu quạnh, buồn thương cho cuộc đời, kiếp người cũng như cho quê hương đất nước, nhưng sau này thơ của ông chuyển hướng sang nét vui tươi, yêu đời và trong sáng hơn, điều này thể hiện rõ rệt trong bài *Hồn Xuân*.

*“...Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu,
Tìm em, đi hái lộc xuân đâu.
Trông đâu chân đẹp tròn như cột?
Em đẹp son ngời như cổ lâu.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Nghe nhịp đời lên, em bỏ anh,
Đua theo xuân nở rộ trăm cành.
Ý mùa cũng rộ trong thân mới,
Tóc rủ bờ tơ sợi liễu mảnh.”*

Chế Lan Viên bắt đầu làm thơ khi ông còn rất trẻ, năm 17 tuổi ông xuất bản tập thơ đầu tay *Điêu tàn* và trở nên nổi tiếng trên thi đàn Việt Nam. Ông cùng với Hàn Mặc Tử, Yên Lan, Quách Tấn có biệt hiệu là "*Bàn thành tứ hữu*" của Bình Định.

Phong cách thơ của Chế Lan Viên rất rõ nét, độc đáo, đa dạng, phong phú và phảng phất những suy tưởng nghiêng về triết lý. Một bài thơ nổi tiếng của Chế Lan Viên được nhiều người biết đến và để lại một dấu ấn khó phai trong *lịch sử* thi ca Việt Nam. Đó là bài thơ với tựa đề "*Xuân*" với hồn thơ điên loạn, vừa kinh dị vừa thần bí như tiếng khóc của đứa con trung thành với tổ quốc, như lời than cho sự rối bời bế tắc, những ngày tận cùng của một vương quốc.

Trong bài thơ "*Xuân*" ông nhắc đến sự điêu tàn của tháp Chăm như gợi gấm một nỗi niềm hoài cổ của Chế Lan Viên khi đối diện với xương máu, sợ người. Ẩn hiện quanh ông sự chết chóc, đau thương, mất mát của những phế tích đồ nát, điêu tàn của một triều đại. Bài thơ "*Xuân*" là một trong những bài thơ tiêu biểu, một cảm nhận về mùa xuân hoàn toàn khác biệt với phong thơ của các nhà thơ khác. Mùa xuân qua cái nhìn của Chế Lan Viên là những đắng cay và đau khổ, những khắc khoải đau thương, một cảm xúc mãnh liệt đang len lỏi trong mùa xuân của ông. Chính đại văn hào Nguyễn Du đã từng viết một câu thơ bất

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hủ khi mùa xuân không trọn vẹn, khi con người đang sống trong trạng thái u sầu và khung cảnh buồn bã:

“Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?”

Câu thơ trên đã được thể hiện rất rõ qua tâm trạng của Chế Lan Viên trong bài thơ với tựa đề “*Xuân*” dưới đây. Trong bài thơ này, ông đã trải lòng mình trong những áng thơ bi ai, sầu thảm khi chứng kiến sự điêu tàn của tháp Chăm (thuộc kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng Hindu, Phật giáo) của dân tộc Chăm và sự sụp đổ của triều đại, đã một thời vang bóng. Chính vì thế mà có nghi vấn cho rằng ông cũng là dân tộc Chăm.

*“Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi xuân lại gợi thêm sầu?
Với tôi tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!*

*Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng?
Với của hoa tươi, muôn cánh rã,
Về đây, đem chôn nẻo xuân sang!*

*Ai biết hồn tôi say mộng ảo
Ý thu góp lại cảnh tình xuân?
Có một người nghèo không biết Tết
Mang lì chiếc áo độ thu tàn!...”*

Trong giai đoạn phong trào Thơ Mới phát triển với những nhà thơ nổi tiếng như Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Huy Cận, Thế Lữ, v.v... thì cái tên của chàng thi sĩ tài hoa **Hàn Mặc Tử** xuất hiện trên thi đàn Việt Nam như một hiện tượng vô cùng đặc biệt, áng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thơ của ông mang một phong cách riêng, lạ và rất độc đáo. Thơ của ông là một thể giới hư hư, thực thực, u uất, một thể giới liêu trai nhuộm màu kinh thánh. Những vần thơ như ám ảnh người đọc bởi cuộc đời nhiều truân chuyên và bất hạnh của ông. (***)

Những thi phẩm xuân của ông khá đặc biệt, kể cả những bài thơ tình mùa xuân lãng mạn tiêu biểu và nổi tiếng như:

Non sông ngàn dặm ngắm càng xinh

Ừ, tết năm nay thật hữu tình

Pháo nổ, nổ tan luồng thất nghiệp

Xuân về, về ghẹo khách ba sinh

Hoa tươi sách với Thiên Kiều gái

Cảnh đẹp dường như thủy mặc tranh

Cao hứng đã toan cầm bút vịnh

Đào nguyên đâu lại thoáng qua mình

(Xuân Hứng)

Tết nhứt nhà ai khéo khéo bày,

Cỗ bàn sắm sửa áo quần may.

Cành bông ba bữa mang công nợ,

Tốt mặt mấy ngày phải mượn vay.

Cô nợ đủ lưng chờ bóc sách,

Cậu kia móc dít được ba tây.

Ai vui cười thiệt ta cười gượng,

Lãnh đạm thà mang tiếng chẳng hay.

(Ăn Tết)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Riêng tớ xuân về dạ héo von
Xa nhà xa vợ với xa con.
Hoa đào trên áo gầy hương nhớ,
Tiếng pháo bên tai giục nỗi buồn.
Thoi én như thêu tranh cách biệt,
Gió xuân càng lạnh kẻ cô đơn.
Người vui tập nập mời sung sướng,
Riêng tớ xuân về dạ héo von...*

(Ngày Tết Xa Nhà)

Dựa theo người viết Phù Vân-Đức Quốc, thế giới trong thơ của **Thái Tú Hạp** là một cõi không gian huyền diệu, u trầm, tĩnh mặc, là dấu chân hoài niệm, là ánh nắng lung linh, là tiếng suối róc rách và là nhịp rung động của trái tim. Thế giới trong thơ Thái Tú Hạp là bóng mát để ta dừng chân tạm nghỉ trên một chuyến hành trình đi tìm cõi vĩnh hằng, một chốn an lành vĩnh cửu của cõi Thiên và trên cõi thâm sâu của Phật Giáo”.

*“Sáng nay
Nghe tiếng chuông ngân thánh thiện
Mùa xuân mời gọi thiêng liêng
Như chính lòng ta vô nhiễm
Vừa thức dậy bàng hoàng...”*

(Vẫn Yêu Em, Mùa Xuân)

Thơ xuân của Thái Tú Hạp là những mầm xanh lá mới trong vườn thơ hạnh ngộ, xin thưởng thức đoạn thơ sau.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Trong vườn xuân hạnh ngộ
Hoàng lan hiu hắt tàn
Dấu chân về cuối phố
Nghe sầu vỡ trăm năm*

(Trong Vườn Xuân Hạnh Ngộ)

Xuân về nhớ **Nguyễn Bính** với những vần thơ thấm đậm hồn quê, nỗi lòng chờ mong với những khắc khoải, nhớ thương mưa xuân trên đất Bắc, ông đã dành rất nhiều thời gian, cảm xúc và tâm tình để viết về mùa xuân. Thơ Nguyễn Bính không kén chọn độc giả và không phân biệt giai cấp, từ giới thượng lưu hay bần cùng, từ người thành thị đến kẻ thôn quê đều có cảm giác như hình bóng của mình lúc ẩn lúc hiện ở trong lời thơ của ông. Bởi chính vì thế, thơ Nguyễn Bính trở nên gần gũi và luôn được mọi người yêu chuộng.

Nguyễn Bính viết bài thơ “**Mưa xuân**” khi ông 18 tuổi, cái tuổi bắt đầu biết nhớ nhung và chập chững bước vào đời. Có lẽ trong cuộc đời của ông, ông yêu cũng đã nhiều và đã từng trải qua không ít thất vọng trong tình yêu, nên thơ xuân của ông có mang một chất giọng buồn bã, sầu bi. Trong bài thơ “**Mưa xuân**”, **Nguyễn Bính** đã vẽ lên một phong cảnh một làng quê thanh bình, yên vui với những sinh hoạt hàng năm trong ngày hội đầu xuân. Lồng vào trong lời thơ, ông không quên nhắc đến nỗi lòng thương con của người mẹ già và những ước mơ thầm kín của người con gái ở tuổi xuân thì. Lời thơ giản dị, chân thành, êm ái, thiết tha và man mác buồn đã làm vẩn vương lòng người thưởng thức thơ, bởi chính sự diễn tả tài tình của ông qua lời trách móc nhẹ nhàng, u sầu của người con gái khi người yêu lỗi hẹn. Bài thơ này đã được

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhạc sĩ Huy Thục phổ nhạc thành bài hát cùng tên và do Ca sĩ Bích Hồng trình bày với giọng “Huế”. Chúng ta hãy cùng thưởng ngoạn vẻ đẹp trong nét thơ của Nguyễn Bính qua bài thơ “*Mưa Xuân*” dưới đây.

*“Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đây.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo: Thôn Đoài hát tối nay.*

*Lòng thấy giăng tơ một mối tình.
Em ngừng thoi lại giữa tay xinh.
Hình như hai má em bừng đỏ,
Có lẽ là em nghĩ đến anh.*

*Bón bên hàng xóm đã lên đèn,
Em ngửa bàn tay trước mái hiên.
Mưa thấm bàn tay từng chấm lạnh,
Thế nào anh ấy chẳng sang xem.*

*Chờ mãi anh sang anh chả sang,
Thế mà hôm nọ hát bên làng.
Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn,
Để cả mùa xuân cũng bẽ bàng...*

.....

*“...Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày!
Bao giờ em mới gặp anh đây?
Bao giờ Hội Đặng đi ngang ngõ,
Để mẹ em rằng hát tối nay?”*

Trong bài “*Rượu xuân*”, Nguyễn Bính đã gói gắm niềm tâm sự qua những câu thơ thật buồn khi nâng chén rượu hồng, tiễn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

người yêu sang ngang. Bài thơ này đã được nghệ sĩ Thúy Mùi ngâm.

*Cao tay nâng chén rượu hồng,
Mừng em, em sắp lấy chồng xuân nay.
Uống đi! Em uống cho say!
để trong mơ, sống những ngày xuân qua.
Thấy tình duyên của đôi ta,
đến đây là... đến đây là... là thôi!
Em đi dệt mộng cùng người.
Lẻ loi xuân một góc trời riêng anh.*

Trong những bài thơ xuân của Nguyễn Bính, chúng ta không thể nào không nói đến bài “Gái Xuân”. Đây là một bài thơ nổi tiếng của ông và đã được nhạc sĩ Từ Vũ phổ nhạc thành bài hát cùng tên và ca sĩ Quang Lê trình bày. Cũng bài hát này cũng được Paris By Night 124-Anh Cho em Mùa Xuân thực hiện qua tiếng hát của ca sĩ Hoàng Nhung cùng sự phụ họa của đoàn vũ Thúy Nga.

*“Em như cô gái hãy còn xuân,
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần,
Xuân đến, hoa mơ, hoa mận nở.
Gái xuân giữ lụa trên sông Vân.
Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng.
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng,
Đôi tám xuân đi trên mái tóc.
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?”*

Trong bài "Xuân về nhớ cố hương" nghe như tiếng khóc của đứa con xa quê nhà trong những ngày đầu năm, nỗi cô đơn, lòng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thương nhớ gia đình. Trong một bài thơ khác với chủ đề “*Xuân tha hương*” là một điển hình của một bài thơ hội tụ tất cả các phong cách giang hồ, tha hương, lỡ dở nhưng ông vẫn giữ được bản chất giản dị, mộc mạc của hương đồng cỏ nội, của những lễ hội trong những ngày xuân ở quê nhà (Nam Định). Nổi tiếng là một nhà thơ sáng tác những bài thơ tình đầy tính chất lãng mạn, Nguyễn Bính đã để lại cho hậu thế một sự nghiệp văn học với trên 10 tập thơ, hàng trăm bài thơ hay cũng như nhiều tập truyện thơ của các thể loại khác nhau, truyện ký và nhiều vở kịch có giá trị trong suốt 30 năm cầm bút (1936-1966). Đặc biệt là thơ của Nguyễn Bính mang đậm sắc thái dân tộc, gần gũi với những câu ca dao trong dân gian, nên rất dễ đi vào lòng người và được nhiều người Việt mến mộ.

*“...Trót đà mang số sinh ly
Bao giờ tôi mới được về cố hương
Xuân về những nhớ cùng thương
Trời ơi! Muôn vạn dặm đường xa xôi!
Chiều ba mươi hết năm rồi
Nhà tôi, riêng một mình tôi vắng nhà
Tôi còn lận đận phương xa
Để ăn cái tết thật là vô duyên.*

(Xuân về nhớ cố hương)

Càng về sau này, thơ xuân càng trở nên phổ thông hơn trong dân gian, người ta làm thơ để chúc Tết, đón tân niên, chúc an lạc:

*Cung chúc tân niên một chữ nhàn.
Chúc mừng gia quyến đặng bình an*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tân niên đem lại niềm Hạnh Phúc.
Xuân đến rồi hưởng trọn niềm vui*

Thơ chúc Tết, tài lộc, an khang, vạn sự lành:

*Năm mới Tết đến
Rước hên vào nhà
Quà cáp bao la
Mọi nhà no đủ
Vàng bạc đầy hũ
Gia chủ phát tài
Già trẻ gái trai
Sum vầy hạnh phúc
Cầu tài chúc phúc
Lộc đến quanh năm
An khang thịnh vượng.*

Thơ chúc Tết An bình – Tài lộc – Vinh quang:

*Đầu xuân năm mới chúc BÌNH AN
Chúc luôn TUỔI TRẺ chúc AN KHANG
Chúc sang năm mới nhiều TÀI LỘC
Công thành danh toại chúc VINH QUANG*

Thơ chúc Tết dành cho đảng sinh thành:

*Công ơn cha mẹ biển sâu
Con sao trả hết mái đầu phơ phơ
Xuân về cho phép con thơ
Kính chúc cha mẹ thọ như tiên trời.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thơ chúc Tết cho bạn “già”:

*Năm mới chúc nhau sức khỏe nhiều
Bạc tiền rủng rỉnh thoải mái tiêu
Gia đình hạnh phúc bè bạn quý
Thanh thản vui chơi mọi buổi chiều*

Thơ chúc Tết chúc mừng hạnh phúc chan hoà:

*NĂM tròn xin tiễn tiết đông qua
MỖI đón xuân tươi đến mọi nhà
CHÚC tặng trên đời thêm chữ Hy
MỪNG vui khắp chốn cất lời ca
HẠNH dung lễ nghĩa ngời tâm ngọc
PHÚC lộc, công danh rạng ánh ngà
CHAN chát trống kèn, Lân hợp cảnh
HOÀ đàn, tấu sáo rộn ràng ca*



2. Xuân trong âm nhạc:

Mùa xuân trong âm nhạc luôn cho ta cái cảm giác vui tươi, hạnh phúc và khát vọng, chính vì thế mà những tâm hồn nghệ sĩ như Phạm Duy, Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên, v.v... đã ưu ái dành cho nó những ngôn từ lãng mạn, sinh động, đáng yêu trong

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

những ca khúc của họ. Có phải chăng, âm nhạc không thể thiếu trong đời sống của con người bởi nó có tác dụng xoa dịu và hàn gắn mọi vết thương trong lòng ta, nó là nơi an toàn cho ta giải bày niềm tâm sự, nó là động lực kích thích bộ óc sáng tạo của ta và là nguồn cảm hứng phát xuất từ những cảm xúc đích thực của ta trong những khi vui, lúc buồn.

Nói đến âm nhạc thì nó rất bao la, phong phú nhưng nếu nghiêng về thiên nhiên của vũ trụ hay phong cảnh hữu tình của trời đất, thì chúng thường đi theo mùa như Xuân, Hạ, Thu, Đông để ca tụng vẻ đẹp đặc thù của từng mùa và tùy thuộc vào những cảm xúc, những rung động của từng cá nhân theo sự thay đổi của tạo hoá. Chính vì thế mà các nhạc sĩ đã sáng tác nhiều thể loại nhạc khác nhau như: Nhạc phản chiến thì theo lý tưởng chống lại bạo hành, nhạc kháng chiến thì hướng về tiền tuyến, nhạc quê hương mang một tình cảm sâu nặng yêu quê hương và nhạc tình thì mang một sắc thái lãng mạn và nghiêng về tình yêu đôi lứa, v.v... Trong bài viết này tôi xin chỉ bàn về những bài hát thuộc về mùa xuân. Arthur Rubenstein cho rằng:

Xuân ở thơ ca. Thơ ca vào xuân.

(Spring in verses, Verses in spring.)

Như đã đề cập ở phần trên, mùa xuân trong âm nhạc luôn có giai điệu lãng mạn, vui tươi, lạc quan, yêu đời và gián tiếp vẽ lên trên nốt nhạc một bức tranh sống động, khởi đầu cho một năm mới với nhiều ước vọng. Mùa xuân đã mang đến nguồn cảm hứng cho rất nhiều nhạc sĩ sáng tác bởi cái ấm áp của mùa xuân, đã khiến tâm hồn của người nghệ sĩ rạo rực lên một niềm vui, một tia hy vọng cho một tương lai tốt đẹp. Mùa Xuân mang đến tâm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hồn các nhạc sĩ, nghệ sĩ những xúc cảm, những rung động và chính những rung động ấy là động lực cho các nhạc sĩ sáng tác và để lại cho làng âm nhạc Việt Nam những ca khúc bất hủ. Có rất nhiều ca khúc viết về mùa xuân mà khi nhắc đến mùa xuân thì hẳn chúng ta không thể không nhắc đến ca khúc *"Anh cho em mùa xuân"* của nhạc sĩ **Nguyễn Hiền**.

*"Anh cho em mùa xuân
Nụ Hoa vàng mới nở ..."*

.....
*"...Anh cho em mùa xuân
Mùa xuân này tất cả
Lộc non vừa trẩy lá..."*

Nhạc sĩ Minh Kỳ trước năm 1975 nổi tiếng với ca khúc *Xuân* đã về đề ca tụng mùa xuân tươi thắm.

*"Xuân đã về, xuân đã về
Kìa bao ánh xuân về tràn lan mênh mông
Trên cánh đồng chim hót mừng
Đang thiết tha từng đàn cùng bay vui say
Xuân đã về, xuân đã về
Ngàn hoa hé môi cười tươi đón gió mới
Xuân đã về, xuân đã về
Ta hát vang lên câu ca mừng chào xuân..."*

Cũng nói về xuân, ông cùng nhạc sĩ **Lê Dinh** đã sáng tác nhạc phẩm *"Mùa Xuân Gửi Em"* để nhớ về người em gái hậu phương trong những ngày xuân.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*“Nghe gió Xuân hay rằng Xuân đã về.
Gói tâm tình vào trong bao ý thơ.
Thương nhớ về người em nơi chốn cũ
Năm tháng xa xôi không buồn vì đơn côi...”*

"Mùa xuân đầu tiên" là một nhạc phẩm nổi tiếng của nhạc sĩ **Tuấn Khanh**, sáng tác vào năm 1966, và được coi là một trong những bài nhạc vàng trong vườn hoa âm nhạc. Bài hát viết theo điệu Boléro nói lên sự đoàn tụ của người lính trong thời chinh chiến, nỗi mong chờ của gia đình, của người yêu nơi hậu phương và nỗi hân hoan trong niềm vui sum họp ở những ngày đầu xuân.

*“Bao nhiêu thương nhớ gom nhặt đây anh trở về thăm em
Bao lần ngồi thâu đêm nghe mùa Xuân vừa đến
Em ơi hoa thắm rơi ngập đường trời nắng xé vương vương
Lòng nhớ tới em luôn khi chiều tàn chim gọi đàn....”*

Lời nhạc chan chứa yêu thương, tha thiết và đọng đầy nỗi nhớ chen lẫn niềm vui, mơ ước, hứa hẹn cho một ngày về mà ông đã viết qua hai đoạn nhạc dưới đây.

*“...Người yêu ơi! Biết chẳng anh về?
Người yêu ơi! Nhớ chẳng lời thề
Anh say sưa nhịp bước trên hè
Anh nâng niu nụ hoa vừa hé
Đôi môi xinh người em nhỏ bé mộng mơ

Mùa Xuân ơi! Biết tôi yêu đời
Mùa Xuân ơi! Nói sao nên lời
Em ơi em, dù nhớ vui đây*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Bao lâu nay, đợi nhau là mấy
Anh đâu ngờ bến bờ hạnh phúc là đây... ”*

Nhạc sĩ **Từ Công Phụng** nổi tiếng với những nhạc phẩm trữ tình chen lẫn âm hưởng buồn bã, chán chường, chua xót điển hình là trong bài *Mùa xuân trên đỉnh yên bình*. Gói ghém trong lời nhạc ẩn hiện một hứa hẹn sẽ có một ngày ông sẽ đưa người bạn tình đầu yêu về thăm lại vùng đất bình yên hiền hoà vào buổi chiều mùa xuân rạng rỡ với nắng ấm, chim hót líu lo.

*“Rồi mai có một lần tôi đưa em
Về trên đỉnh yên bình, hiền hoà...”*

.....

*Rồi mai, có một lần tôi đưa em
Đưa em về miền nắng ấm
Những con chim thôi ngủ.....*

.....

*Hát lên gọi mùa Xuân rạng rỡ
Đem mặt trời tô mắt đại tuổi xuân.*

*Xin đỉnh yên bình
Một mùa Xuân ôm kín khung trời
Của tuổi thơ thôi rã thôi rời
Xin đừng làm bão tuổi đôi mươi
Để vòng tay khắc khoải ôm xuôi
Từng niềm vui bay theo biển gió...”*

Ngô Thụy Miên với những bài tình ca bất hủ theo thời gian và sống mãi trong lòng người yêu nhạc và là một đóng góp giá trị cho nền âm nhạc Việt Nam. Hầu hết những tình khúc của ông đều

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được viết từ tim óc như ông đã cho rằng, “*Ý nhạc đến từ trí tưởng và lời ca từ con tim*”. Trong những sáng tác của ông, bài “*Em còn nhớ mùa xuân,*” đã để lại nhiều ấn tượng trong lòng rất nhiều người trong số ấy có cả tôi. Mở đầu bài hát là một câu hỏi “*Em có bao giờ còn nhớ mùa xuân,*” nghe như một lời trách móc người yêu, nghe vừa nhẹ nhàng, vừa tha thiết, nhưng trong lời nhạc ấy chan chứa sầu muộn, nuối tiếc và thương cho thân phận của mình. Tuy bài hát nói về mùa xuân, nhưng không có nét nhộn nhịp của mùa xuân mà thay vào đó lời than thở của hai kẻ yêu nhau mà phải xa nhau.

*“...Nơi ấy bây giờ còn có mùa xuân
Có dáng nghiêng nghiêng nụ cười thật gần
Có mắt nai vàng ngời sáng tình xanh...”*

Theo lời tâm sự của Ngô Thụy Miên, *Em còn nhớ mùa xuân* là tình khúc duy nhất ông viết khi còn ở lại Sài Gòn sau năm 1975, dòng nhạc êm ái với nét buồn nhẹ nhàng quyến rũ trong nỗi nhớ người bạn gái ông yêu đã ra đi, giữa những đổi thay của đất nước với những mất mát xảy ra quanh ông. Bài hát đã nhắc đến những kỷ niệm đẹp của ông và người yêu trong bối cảnh của Sài Gòn-Đà Lạt, của một thời thơ mộng.

*“Trời Sài Gòn chiều hôm nay còn nhiều mây bay
Nhiều niềm đau thương bi hận tràn đầy
Gượng nụ cười giọt lệ trên môi
Nhìn đất nước tôi bởi một thời em có hay”*

Nơi trời tây xa xôi ấy, em còn nhớ mùa xuân, có lẽ đây là câu hỏi mà ông dành để hỏi người yêu trong tâm trạng nhung nhớ. Được biết, **đây** là nhạc phẩm duy nhất mà ông sáng tác trong suốt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ba năm, từ năm 1975-1978. Cuối năm 1978, Ngô Thụy Miên hoàn tất bản nhạc và hát lần đầu tiên trong một đêm văn nghệ tổ chức trên đảo Bidong trước khi lên đường đi Canada. Cuối năm 1979, ông đã gặp lại và thành hôn với người bạn gái năm nào. (dựa theo lời tâm sự của Ngô Thụy Miên.)

*“...Những thành phố em sẽ đi qua
Đây Ba-Lê, đây Luân Đôn, đây Vienne
Nhưng có đâu bằng Sài Gòn hôm qua
Nhưng có đâu bằng Sài Gòn mai sau
Em có mơ ngày hát câu hỏi hương...”*

Tóm lại, tôi hoàn toàn đồng ý với Schumann và Mattie.

“Thi ca là một cách hay để thể hiện nỗi xúc cảm như vui, buồn, giận dữ, lo lắng.” (Mattie)

Và:

“Nhiệm vụ cao quý của âm nhạc là chiếu sáng vào những cõi sâu thẳm trong trái tim con người.” (Schumann)

Khánh Lan

Xuân Nhâm Dân, 2022

GHI CHÚ:

(*) Nhạc sĩ **Canh Thân** xuất thân từ nghệ sĩ cải lương, sau trở thành ca nhạc sĩ tân nhạc, ông sáng tác những bài tình ca nổi tiếng như bài *Cô hàng cà phê*, *"Khúc ca mùa hè"*, *"Anh còn cây*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đàn". Ông còn là một nhạc công đa tài và là một trong những nhạc sĩ tiên phong của tân nhạc Việt Nam (1928 - 1975). Ông tham gia hội ái hữu Tino, lấy biệt danh là Tino Thân, ngoài ra, ông tham gia vào nhóm Đồng Vọng và cùng nhóm sáng tác những bản hùng ca.

(**) Vũ Thị Thường, *Chế Lan Viên toàn tập*, NXB Văn học, 2002.

(***) Quách Tấn, *Thơ Hàn Mặc Tử*, NXB Đông Phương, 1942.

Tôn Thảo Miên, *Hàn Mặc Tử - Tác phẩm và lời bình*, NXB Văn học, 2007.

***** *Tinh tuyển văn học Việt Nam (tập 7: Văn học giai đoạn 1900-1945)*, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, NXB Khoa học xã hội, 2004.

***** Wikipedia



Thơ Vĩnh Tuấn

Xuân Đất Khách

*Hình như Xuân tựa hiên nhà
Sao ta không thấy hoa cười gió xuân
Ba mươi tháng chạp lạnh lùng
Hồn tê tái gọi muôn trùng cổ hương*

Niềm Đau Xứ Người

*Quê hương ơi! Lòng ta sầu đất khách
có cách nào giải tỏa nỗi niềm đau?
Một đại dương và nửa trái tinh cầu
Sao vời vợi hồn tan theo năm tháng
Đất nước ơi! Mai này tôi trở lại
Xin hồn thiêng sông núi hãy đợi chờ
Dù thế nào cũng trở về quê mẹ
Để an bình sống lại những ngày thơ.*

Vĩnh Tuấn

Thơ Lan Cao

Một Thoáng

*Một thoáng hương xưa mê mẩn hồn
Trở về trong mộng đẹp như hôn
Tỉnh dậy soi gương buồn lã tóc
Vời dếp lưu vong để xói mòn*

*Một thoáng Sài Gòn sâu khóe mắt
Gặm trái tim vàng chảy máu xanh
Loang trên áo cũ chưa mòn chỉ
Rớt rỉ từng đêm gió độc hành*

*Một thoáng hình em áo trắng dài
Dạo xuân vườn trẻ viết tương lai
Ta ngồi lau súng góc đồn lẻ
Nhớ hẹn tình yêu chẻ nọ trai*

*Một thoáng vui sâu trong sử lục
Mầm mò vai nặng gánh thời gian
Quê hương em dậy nghe tin sóng
Ta cũng bồn chồn sợ nắng tan.*

Dấu Cát

*Dấu chân ai trên cát
In năm dấu chấm buồn
Đêm qua như chạy trốn
Để lại nửa linh hồn.*

*Đêm đen vùng chạy trốn
Một kiếp đời thê lương
Khò lưng trên da cát
Đành bỏ lại quê hương.*

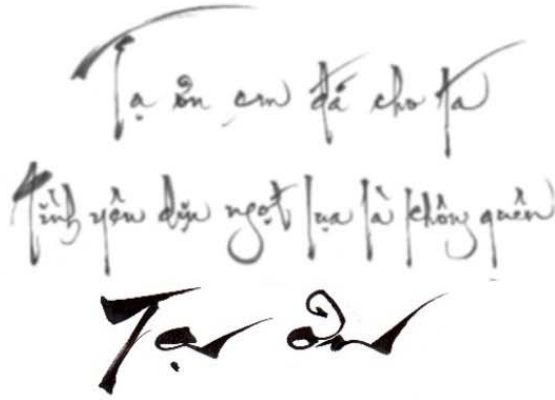
*Bức tranh tình vời vợi
Thâm lặng trong dạt dào
Nàng là Ai biển mặn
Ta là ai bây giờ.*

*Sóng ơi, xin đừng xóa
Dấu vết đẹp hữu tình
Đừng cuộn chôn vào biển
Để ngàn đời làm thịnh*

*Dấu ta người xa lạ
Một lần chưa gặp nhau
Dấu chân là dấu ấn
Duyên nợ tựa bắt đầu*

*Dấu chân nào trên cát
Người vừa trốn đi xa
Ta ngấm hồn chưa cạn
Mộng ước bên bờ hoa.*

Lan Cao



Tạ ơn đời đã cho ta
Tình yêu dịu ngọt lụa là không quên
Tạ ơn cha mẹ chưa đền
Tạ ơn em những buồn phiền em cho...
Tạ ơn đời những âu lo
Tạ ơn ai đã lo cho cuộc đời
Tạ ơn ngày tháng tuyệt vời
Tạ ơn em đã một thời dấu yêu...
Tạ ơn bóng dáng diễm kiều
Hồn ta có những buổi chiều vẩn vơ
Tạ ơn ai đã ơ hờ
Để ta có những vần thơ tuôn trào...
Tạ ơn cay đắng ngọt ngào
Tạ ơn gió nhẹ thì thảo mây bay
Tạ ơn cả những cơn say
Cho ta quên hết tháng ngày buồn tênh...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tạ ơn
một mối tình nồng
Tạ ơn
cô bé Thanh Hồng của ta
Vân Anh Phạm Văn Anh

Thanh Hồng

Tạ ơn
một mối tình nồng
Tạ ơn
cô bé Thanh Hồng của ta
Tạ ơn
Tình nghĩa mặn mà
Tạ ơn
em đã cho ta cuộc đời...
Tạ ơn em...
Tạ ơn em...

Tạ ơn em

Tạ ơn tình quá tuyệt vời
Tạ ơn em đến bên đời lãng du
Tạ ơn em đến ngàn thu
Tạ ơn một thoáng phù du cuộc đời...
Tạ ơn em,
Tạ ơn em...

Tạ ơn tình quá tuyệt vời
Tạ ơn ơn đến bên đời lãng đãng
Tạ ơn ơn đến ngàn thu

Phạm Trần Anh

Văn

Lưu Vong

Tạ ơn đất nước thứ hai
Đã cưu mang những tháng ngày lưu vong
Bao năm vận nước long đong
Lòng ta vẫn nhớ vẫn mong ngày về...
Dù cho ngày tháng lê thê
Làm sao quên được lời thề nước non
Dù cho sông cạn đá mòn
Hòn thiêng sông núi sắt son lời thề...
Ngày mai ta sẽ trở về
Để ta sống lại tình quê ngọt ngào...
Quê hương đẹp tựa trăng sao
Mùa xuân dân tộc dâng trào ý thơ...

Phạm Trần Anh

Thơ Nhạc Nguyễn Mạnh An Dân



thơ: Nguyễn Mạnh An Dân
nhạc: Vương Quang Thái Hòa

Đêm thơ em mặc áo dài, tóc buông, gió
nghịch, tà mềm trắng bay, giọng em là tiếng ru êm,
mang theo cả một trời quê hương đây - Hỡi
ơi, ta tội tình chi, nơi đây em nở mặc chi áo
dài, đưa ta về lại những ngày, buồn chân đứng
đợi, đợi ai nơi công trường...

BIDONG_01_09_1991

Đêm thơ em mặc áo dài
Tóc buông gió nghịch tà mềm trắng bay.
Giọng em là tiếng ru êm
Mang theo cả một trời quê hương đây.
Hỡi ơi! Ta tội tình chi!
Nơi đây em nở mặc chi áo dài.
Đưa ta về lại những ngày
Buồn chân đứng đợi ai nơi công trường!

Uất ca

*Đôi khi ta muốn làm con sóng
Đùa giỡn cho vui giữa đất trời.
Đời vớ vẩn như màn kịch vụng
Chưa kịp vào vai đã hết tuồng.
Người muốn ta điếc mù quay tít
Làm rối hễ múa máy bung xung.
Ta lỡ bước nên đành cúi mặt
Thua trắng tay trong cuộc cờ người,
Ta muốn được một lần sông phẳng
Nói với nhau bằng tấm lòng mình.
Hãy vớt chuyện con lừa - cà rốt
Vẽ vờ chi đời đã đủ buồn.
Cứ nói thẳng tình người đã hết
Đừng lừa nhau bằng những mỹ từ.
Gió đổi hướng hoá thừa lá chắn
Biến anh hùng thành lũ ăn xin.
Ta tiếc ta, bạn bè cùng lứa
Mộng di sơn giờ đã bạc đầu.
Nước nghèo khiến bị ngờ tư cách
Mỗi bước xa quê, mỗi nhục nhằn.
Ta muốn bay cao như khói rạ
Nổi lửa thơm cá nướng giữa đồng.
Quê cũ chuyện nhau ly rượu lớn
Ấm nồng cay, trái ớt đời còn.*

Nguyễn Mạnh An Dân

Nắng Cài Song Thưa

*Mùa Xuân
Biển hát lời thơ
Trời xanh núi biếc
rộng bờ cõi riêng
Có con chim hót huyền thuyên
Cho ta đứng dưới mái hiên nhớ người*

*Mùa Xuân
Nắng trải trên đồi
Hoa vàng nở nụ
Đất trời vọng âm
Có đôi chim hót thi trầm
Ngàn con sóng vỗ vết bầm rạn da*

*Mùa Xuân
Bướm lượn la đà
Hoa khoe phong nhụy
ướp tà áo bay
Mùa Xuân én rộng vòng tay
Biển và ta mãi ôm đầy hư mê*

*Mùa Xuân
mây lười lười thê
Cho ai quên
bước chân về đêm nay
Để con phố nhỏ thở dài
Đường xưa lạnh vắng nắng cài song thưa*

Kiều Mộng Hà
Feb 18-2022

Thơ Cao Trúc Giang

Thêm Thu Vương Năng

*Bên thêm xào xạc gió thu sang
Hôn nhẹ cành phong thoảng ngõ ngang
Con bướm đa tình như quán quýt
Yêu mùa thu thắm, gió mơn man.*

*Khung trời lồng lộng nắng xe tơ
Mây vẫn vờ trôi dáng hững hờ
Hoa nắng mơ màng qua ánh mắt
Khơi hồn thi sĩ viết vần thơ.*

*Trên miền viễn xứ giữa bơ vơ
Tổ quốc xa xăm tận bến bờ
Cách một đại dương phi chính nghĩa
Vô thần Cộng sản lũ ngu ngơ!*

*Bên này nhân bản thấp vinh quang
Con mẹ Việt Nam ngập ánh vàng
Hấp thụ văn minh, dân chủ hoá
Đường vào hạnh phúc quá thênh thang.*

*Cộng đồng hải ngoại đón thu sang
Con mẹ Âu Cơ góp nắng vàng
Góp gió tự do thành bão tố
Quét phùng giặc Cộng lũ Satan.@*

Hồn Thu Trong Mắt Em

*Anh thấy thu vàng trong mắt em
Hồn thơ thấp thoáng nép bên rèm
Mi em xanh biếc màu ân ái
Quần quýt hiên đời ru giấc đêm.*

*Chớm lạnh qua hồn cơn gió đông
Em nghe như có sóng trong lòng
Nắng chiều không thắm, không vàng nữa
Ánh mắt mơ màng lấp cỏi không.*

*Vạt nắng thu tàn hong tóc em
Gió lay từng sợi tóc tơ mềm
Ngủ vùi chưa thức trên đôi má
Len lén anh nhìn yêu dấu thêm.*

*Mắt biếc em nhìn xao xuyến anh
Cơ hồ như giấc mộng hồn quanh
Anh yêu ngây ngất, yêu ngây ngất!
Đắm đuối trong em giấc mộng lành.*

*Anh chết trong em thu quyến rũ
Mộ cung đời, đắp nắm yêu đương
Khi thu về hàng phong vàng úa
Cung mộ đời nghi ngút khói hương. @*

Hiền Mẫu/Mother's Day 2020

*Tình Mẹ bao la như biển Thái Bình
Dạt dào như muôn lớp sóng lung linh
Mẹ yêu con như suối nguồn tuôn chảy
Mắt Mẹ hiền như hoa nắng bình minh.*

*Tôi nhớ Mẹ tôi những ngày tháng hạ
Khi ve sầu, mùa phượng thắm đơm bông
Mẹ ngồi thêu hoa trắng, trên tà áo
Tặng chị tôi đầu bảng giải hoa hồng.*

*Tuổi thơ ấu nhìn mẹ ngồi may yếm
Dưới trưa hè mây trắng hững hờ bay
Tàn nắng hạ ép từng trang ký ức
Bỗng trôi về như phảng phất đâu đây.*

*Thiên liêng quá! Mừng Lễ ngày Hiền Mẫu
Mẹ yêu ơi! Con tìm lại khung đời
Như thoáng thấy Mẹ cười răng đen lánh
Ôi cơ hồ chợt tỉnh giấc mơ trôi.*

*Trang quá khứ một thiên đường thơ ấu
Một tháp ngà hoa mộng ngạt ngào hương
Con dâng lên vạn đoá hồng Hiền Mẫu
Để thiên thu Mẹ hưởng phúc Thiên Đường./-*

Cao Trúc Giang

Thơ Mỹ Nhung

Hoa Điên Điễn Quê Người

*Anh gửi tặng tôi chùm hoa điên điên
Nhắc nhở rằng, “Ăn để nhớ quê hương”
Cám ơn anh người bạn cũ chung trường
Đưa tôi về với quê hương yêu dấu
Với kỷ niệm của một thời thơ ấu
Thuở đường quê bè bạn chạy rong chơi
Nhìn cánh diều bay lơ lửng lưng trời
Thuở tắm sông cùng mò cua bắt ốc*

*Quên sao được trường làng ta đi học
Biết nắng mưa nhưng chưa biết hẹn thề
Khi vui đùa sách vở bỏ trên đê
Cùng đuổi bắt cánh bướm vàng chấp chới
Ôi thời gian đi vội vàng quá đổi
Tuổi hồn nhiên qua mất tụt lâu rồi
Nâng chùm hoa lòng thoáng chút ngậm ngùi
Nhớ bướm xưa giống bông vàng điên điên*

Mỹ Nhung
Mùa Thu 2021

Thơ Như Ly

Đề vinh danh những người lính chiến đấu cho hoà bình và công lý trên toàn thế giới nói chung và cho những người lính Việt Nam Cộng Hoà và lính Mỹ nói riêng xin gửi đến lòng tri ân và kính trọng

Xin một phút mặc niệm cho những người lính đã nằm xuống cho lý tưởng cao cả và nhất là 13 người lính Mỹ đã chết ở Afghanistan

Như ly sau khi coi được tấm hình này đã xúc động và làm bài thơ này để cầu nguyện cho những người đã chết và chia buồn với những người mất đi những người thân.

Con ơi thôi vĩnh biệt

*Ngày từ biệt con quở bên gối mẹ
Bóng hoàng hôn buông lặng lẽ xuống dần
Trời đổ mưa ôm trắng xoá không gian
Như đồng cảm trước phút giây xa cách
18 tuổi đã qua thời vụng dại
Bước xuống đời thấy đầy dẫy chông gai
Yêu quê hương đặt tổ quốc lên vai
Con đăng lính dấn thân vào quân ngũ*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Ngày trở lại phi trường treo cờ rũ!
Đón con về chiếc hòm sắt bọc thây
Mẹ quỵ xuống run rẩy chấp hai tay
Ôm khoảng trống tưởng ôm con yêu dấu
Nỗi đau vỡ tưởng nứt đôi trái đất
Vành khăn tang mẹ che cả bầu trời
Lá vàng đau nhìn chiếc lá xanh rơi
Về miền viễn con ơi thôi vĩnh biệt!*



Hãy Vì Em

*Anh đã đến
thì xin anh ở lại
Đừng bỏ đi
đừng nghĩ tới lần về
Nắng chiều nhuộm
cảnh nơi đây hoang dại
Một cõi riêng lãng mạn đẹp say mê*

*Anh đã nhận
chân tình em trao gửi
Hãy vì em
giữ lấy nửa đời mình
Trong cuộc sống
mỗi ngày niềm vui mới
Cửa tâm hồn ngập tràn ánh bình minh*

*Anh vẫn nói
với em là tình cuối
Nguyện cùng nhau
chấn gối mộng bình thường
Trên biên động
anh là chiếc phao nổi
Em bám vào vượt qua sóng trùng dương*

*Em đã thấy
trong dòng đời xuôi ngược
Cả triệu người
nhưng chỉ biết mình anh
Tình yêu đến
lan nhanh như dòng nước
Chảy êm đềm quanh hạnh phúc yên lành*

Như Ly

Thơ Đào Lê

Dư Hương

*Xuân sang hoa chúm chím cười
Môi em ướp mộng ru mời lòng anh
Hạ về rộn rã yến oanh
Da thơm hương nhớ kết thành cung mơ*

*Thu sang mở ngõ vườn thơ
Đôi mình ước hẹn đợi chờ mỗi mai
Đông qua giá lạnh bờ vai
Ngày đi đêm đến đông đầy mỗi mong*

*Xa rồi một thuở tình hồng
Em vu quy bước theo chồng viễn phương
Tình ơi! Gom hết dư hương
Tìm yêu ở lại, thôi nhường gót son.*

Buổi Sáng

*Mặt trời ban ánh sáng đến mọi loài,
Cho mặt trăng ánh sáng ban đêm
Ta mong chút hiền từ khi đối diện
Sáng chào mây trắng trời xanh*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tơ vương nắng sớm long lanh áo người
Mắt nhìn ghẹo đóa hoa cười
Đài môi chín đỏ chào tôi sáng này
Nắng vừa trốn giữa hàng cây
Chồi non nhú nụ, nhánh gầy lá ru
Ngập ngừng lời gió vi vu
Bàn chân ai nhẹ gót mù cỏ sương*

*Lòng em cánh bướm lạc đường
Quanh tim lối cỏ đơn phương ngóng chờ
Gieo thương nhớ cánh đồng thơ
Đôi chim hót lại giấc mơ ngọt ngào
Sáng nay trộn với sáng nào
Mấy chồng thương nhớ gan bào ruột đau
Nắng lúng liếng, lá lao xao
Phất phơ hoa cỏ vẫy chào bướm ong
Hương hoa ngọt, trái cắn giòn
Màu thương trong mắt vẫn còn đọng đưa
Hình như những dấu yêu xưa
Bay theo hướng gió chạy ủa vào tim*

*Sáng mở cửa, thấy dáng em
Cái tôi quên bẵng, còn niềm vui chung
Em đừng làm vỡ tròn vương
Khi ta nín được nghìn trùng trên tay
Em cười, giòn nắng sớm mai
Men đời hạnh phúc ngất ngây duyên tình
Ta nhìn bướm lượn vườn xinh
Yêu đời, yêu bạn, yêu mình, yêu em!*

Đào Lê

Thơ Songthy



Tự Dưng...

*Tự dung có chút mưa về
Như rơi từng giọt cà phê không đường
Chỗ ngồi hơi ấm quện hương
Luyến lưu theo khói thuốc vương ly sầu
Lá vàng chưa ngả màu nâu
Mà sao lòng đã chìm sâu bóng chiều
Biết người giờ đã du phiêu
Bên trời quên lãng tiêu điều phố xưa
Chiều rơi giọt nắng lưa thưa
Lòng nghe trống vắng thiếu thừa nhớ nhung
Chỉ còn dư ảnh mờ lung
Hoàng hôn giăng kín thủy chung nửa đời...*

Tình Như Hoàng Hạc

*Môi màu lá úa dật dờ
Tình như Hoàng Hạc
Cánh mờ chân mây
Lầu vàng ôm mộng sầu vầy
Ta ôm nỗi nhớ
Tình đây lại vui?!
Chén trà đắng chát vị đời
Tương tư tri kỷ
Mộng vời cổ nhân
Cổ nhân ơi hồi cổ nhân!
Vì sao nở bỏ
Đường trần an vui
Cho người ở lại ngậm ngùi
Nâng chung trà nguội
Nhặt mùi hương bay
Còn đâu tri kỷ đời này
Cho ta tìm lại
Tháng ngày xanh xưa
Chỉ còn lại xác trà thừa
Động trong đáy chén
Lặng đưa nỗi buồn...*

Songthy

Thơ Như Phong

Từ Thuở Trái Tim Đau Hồn Nước

*Một thoáng buồn vương hồn tráng sĩ. Tráng sĩ chiều nay bước
độc hành. Đông, Tây một khoảng trời xa biệt. Có hương canh
cánh mãi bên lòng.*

*Thương Mẹ từng đêm chong mắt đợi. Thương em còn thao thức
năm canh. Tráng sĩ hồn dăng cơn sóng vỗ. Oan hồn Sông Núi về
kêu than. Bao năm lưu lạc thân hào kiệt. Còn đây sông Dịch gió
lạnh căm. Thu tàn, Đông đến hoa Xuân nở. Mài kiếm bao lần
khuyết ánh trăng.*

*Mẹ ơi! Từ thuở Xuân Thu ấy, hào kiệt trên đời có mấy ai. Vó ngựa
rền vang khung trời cũ. Bóng cờ, ánh kiếm rục cổ thành. Có câu
“Quốc Nạn Tri Lương Tướng”. Cổ tích bao giờ cũng như tranh.*

*Mẹ chừ lòng đau như xé thịt. Đàn con dăm đứa lạc trời Âu. Dăm
đứa vong nô thành kẻ trộm. Đi tìm gia phả bán làm giàu. Hương
hoả Tổ Tiên là núi biển. Là di ngôn chữ nghĩa thánh hiền. Ngàn
năm di chỉ là xương máu. Điền thổ giang sơn là của nhau.*

*Tráng sĩ cúi đầu nghe lệ vỡ. Soi mình bỗng thấy tóc hoa râm.
Chợt thấy lòng đau hồn Câu Tiễn. Mười năm mã mục đắp cỏ
chăn. Ngàn năm hồn sử còn tươm máu. Áo vải cài lên hoa cỏ lau.
Giang sơn hoa gấm chừ nguy biến. Ai người đứng dậy lập Xuân
Thu. Đâu đây vắng tiếng hồn vong quốc. Tráng sĩ một đời ôm
mộng đau./-*

Tương Tư Khúc

Cánh cánh nổi buồn trên cỏ úa; em vẫn xa vời như ánh sao. Từ thuở đồng hành trên phố cổ, mộng nở trên môi thật ngọt ngào. Em vẫn xa vời như áng mây, áo lụa còn vương hương cỏ may; và hương da thịt người trinh nữ, lột bỏ muện phiền thật liêu trai.

Em bước vào đời như gió Xuân, mang theo hương tóc của núi rừng; ta đã vội vàng yêu cuồng nhiệt. Em nở nụ hồng nghiêng lưng linh. Mây xám lưng trời lãng đãng bay. Ta đang say khướt thả mộng ngày. Lao xao lá trúc xanh màu lục. Gõ khúc tình buồn xa xa bay. Đường trắng xưa em thường xây mộng, sỏi đá im nằm nghe mê say; trăng lụa điểm mắt em huyền thoại, hồn ta chết lịm đêm liêu trai.

Ta bỗng quay về thế kỷ xưa, tìm em trên chốn đào nguyên xa; đào nguyên hoang phế hoa cỏ úa, Lưu Nguyễn lạc đường trong gió mưa. Đêm nay không phải đêm trùng thất, Chức Nữ Ngưu Lang cũng biệt mù. Ta bạc đầu sau đêm trù tịch, chén hoàng hoa không xoá thiên sầu. Em khoác xiêm y thêm huyền hoặc. Ta ôm đàn gảy khúc tương tư./-

Như Phong
(tàn thu 11)

Thơ Mây Ngàn

Bến Cũ

*Sông xưa bến cũ chuyển đồ ngang
Giặt áo hong tơ dải lụa vàng
Buồn tênh mặt nước vô tình chảy
Đò đưa bao chuyến xuân lơ lửng*

*Bao năm trở lại bến đò xưa
Đáy nước thâm sâu gợn bóng dừa
Tóc dài uốn lượn lung linh sóng
Âm ba vang vọng gió lửa đưa*

*Ai về bên ấy nhắn giùm ta
Đường xưa ngập lối bóng trắng tà
Có người con gái bên song cửa
Ngắm bóng hoàng hôn dạ xót xa*

Mây Ngàn

Thơ Nguyễn Lập Đông

Chuyện Cũ

*Khi chiếc máy bay
Trúng đạn phòng không
nổ tung cánh trái
như chiếc lá
chúi mũi
quay tròn
vùn vụt
rớt.
Dù đã bung ra
tránh qua mặt tử thần
treo lơ lửng giữa trời chiều tây nguyên xám.
Dựa lưng đất cứng
một hố bom sâu
đưa tay vuốt máu
vết cắt trên trán.
Làm chóng vánh như một cơn say
quanh ta đầy vất vả
mím môi
vĩnh tại
nghe những âm thanh vỡ
lá kiếm tìm
thật lâu
im lặng
đốt điếu thuốc thơm mùi thành phố
cho dạt bột đi tử khí tây nguyên
Đêm đen sâu*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Bạn với thù chẳng thể nhận mặt nhau
(dù trời sáng chắc gì nhận được)
ta thiếp đi
ngay cạnh bờ sinh tử
trong chút mơ - thấy khuôn mặt Việt Nam hung ác dị thường*

*Người thi sĩ trở về
như một nhúm chỉ rối
nút thắt ở trong tim
càng ngày càng siết chặt.*

Không Ngờ

*Không ngờ- Lập đông ta
Chưa một lần oai phong
Đã có ngày thất tán
Tên lính bại vong
Chạy thực mạng
Không biết đâu là nơi ẩn trú
Không nước – không nhà
Ngơ ngơ – ngáo ngáo
Dây leo
Tâm gửi quê người
Thành một tên tửu cuồng – vong mạng
Giữa chợ đời
Thị phi
Tàn xàm – bá láp
Nói nhăng – Nói cuội
Tào lao thiên tính
Trời ơi – đất hỡi*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Nước chảy một dòng xuôi
Con cá hồi lội ngược
Thơ tự thán
Dấu chấm than
Thế mới chán.*

Hạt bụi Tương như - như tương

*Bao giờ em hiểu được
Nỗi lòng những đám mây
Bay một đời vô định*

*Bao giờ em hiểu được
Nỗi lòng hạt bụi bay
Đậu trên bông cỏ lạ*

*Bao giờ em hiểu được
Đêm chập chờn mộng dữ
Toàn Hà bá – Thiên lôi.*

*Bao giờ em hiểu được
Ly rượu và nước mắt
Uống tràn qua đêm sâu*

Nguyễn Lập Đông

Thơ Ánh Nguyệt

Chỉ Còn Mình Anh!

*Anh lỡ để tình về cung đàn xưa.
Rằng mùa thu thương lắm những đợi chờ
Sao lạ quá, vàng trăng không sáng mãi.
Mà đêm nay thăm thẳm một phương trời.*

*Anh đã khóc khi gió lùa bên phố.
Nhìn người qua đâu phải bóng em sang.
Áo vàng bay như lụa trải khắp đường.
Bỡ ngỡ hôm nay ngày đang sắp tết.*

*Em về đâu! Bóng xưa tình còn hết
Nửa hồn trăng ở khăn gói thơm hương.
Anh đã gửi nụ hôn nồng trong đó.
Gió miên man chưa rụng giấc ghé thường.*

*Anh lỡ để con đò nằm ngóng đợi.
Ánh trăng khuya chênh chếch khói sương mờ
Anh đã lỡ một bài thơ dang dở.
Viết cho em trong mộng một chiều vương.*

*Anh đã lỡ với em, tình cách trở.
Mấy phương trời đã lớn những chia phôi.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Em nơi đâu! Anh đâu biết em sâu.
Nhìn trăng lạnh một màu thương phiêu lãng.
Em có nhớ, mắt nâu một thuở nào!
Nụ cười đầy đã làm tim tan chảy.
Mấy mươi năm xa nhau là tất thấy.
Cho một đời thương nhớ vẫn khát khao.*

*Một mai em về bến quê xưa cũ.
Cả dòng sông còn gợn sóng lao xao.
Tình anh đầy vang trong chiều nhạt vắng.
Đã nghìn trùng, hun hút một trời sao.*

Em Xưa

Tặng TNT

*Mùa thu về chưa em?
Anh nghe hương cũ ngập vào hồn
Anh nghe từng tiếng em
thơm ngọt
say đắm
Tình em
vẫn mãi còn
Mùa thu về nữa không em?
Anh đem thương nhớ rải đầy thềm
Em giờ xa quá
Đêm uơng mộng
Anh hái sao trời
Khóc nhớ mong
Thu còn về nữa phải không em!*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Anh đứng dang tay
Đón lá vàng
Có hương tình cũ chưa phai nhạt
Có tiếng em cười
Rộn rã êm
Anh giữ lá vàng trong đêm thâu
Tiếng lòng khe khẽ
Thuở ban đầu...
Gió ơi! Đừng đến
Đừng, đừng đến
Ta gói vào tim
một khối sầu./-*

Ánh Nguyệt



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tưởng nhớ anh Nguyễn Xuân Cương, một người bạn thân của
ACE VBNHK*

Di Thơ

*Một chuyến đăng trình
Có ngày trở lại
Hay là mãi mãi tha phương
Ai hay
Lênh đênh trên biển đêm trường xót xa
Vọng về thành đô
Người thương người nhớ
Đâu con đường cũ
Đâu bóng người xưa
Hỡi ơi, mộng ước mịt mờ
Trông vời sóng nước lệ khô cạn rồi
Hồn dăng chơi vơi
Tim đau nhức nhối
Biển sâu ai gọi, dòng buồn ai khơi
Đắng cay chua chát nửa đời
Một đi, biết có tái hồi cố hương
Tàu xuôi Nam phương
Hay lên biển Bắc
Sóng lòng dòn dập
Đâu bến đỗ lành
Nguyện cầu một chuyến yên bình
Nguyện cầu một chuyến đăng trình hồi hương.*

Nguyễn Xuân Cương

Thơ Tuý Hà



Đông xuân lại nhớ như phong

Ông đồ trẻ bên cổng thành còn khép
người bé quan ai mở cửa lòng
thành quách rêu phong
người vừa sơn phết lại
sao lòng ta vẫn hoài niệm xa trông
kinh đô cũ giờ thành phố mới
những ngã đường nhà chấn ngõ chia
bắc môn còn khép
nam môn mở
tây môn vời vợi nhớ đông môn
nét bút vờn bay chiều hồn khách
lau lách buồn trông đợi trăng về
lớp bụi thời gian trùm phế tích

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*một ông đồ trẻ gọi thiên thu
thơ bay lời múa chân du tử
ngàn dặm nhân sinh vạn dặm buồn
ông đồ trẻ*

*trên đường đời lỡ vận
bên cổng thành chấp bút chờ ai
vẫn rét run khi mùa đông tới
nhớ hoa đào năm cũ đã tàn phai
ông đồ mới như pho tượng cổ
hồn đá trăm năm mộng rã rời*

*thơ bay lời múa thành vẫn khép
giữa cõi ta bà chẳng tịnh yên
mượn rượu chiêu hồn muôn năm cũ
về tiếp sức ta cuộc lữ này*

*hỏi ông đồ trẻ phương xa ấy
có chia giùm thêm chén rượu cay
mặc ngọn đông phong tràn xuân mới
giấy nhàu mực lạnh khói như mây.*



Út Bạch Lan

Danh Hiệu

*Có người hỏi tôi mang tên sầu nữ
Mà sao cứ nói chuyện cợt đùa hoài
Tản mạn lung tung, chuyên viên ẩm thực
Tôi chỉ biết cười, người, việc khác nhau.*

*Có người hỏi tôi sao gì cũng biết
Chuyện trên trời dưới, đất cả một kho
Chuyện tếu mua vui, thế thời chánh trị
Sưu tập thơ ngông gởi tặng bạn hiền.*

*Có người hỏi tôi là dân nam bộ
Sao biết luôn cả những chuyện miền ngoài
Từ bắc vô nam nơi nào cũng biết
Cũng ân tình kỷ niệm không hề quên*

*Thưa, tôi chỉ là người lính nhảy dù
Đã một thời buồn vui theo binh lửa
Khỏi súng tàn tôi thành kẻ lưu vong
Thất thế thân sơ trải lòng ôn cố*

*Nay bạc tóc bên trời còn hoài niệm
Nhớ anh em đành tản mạn qua ngày.
Út bạch lan là Cầm ca sầu nữ
Còn út tôi là lính cũ tan hàng.*

Út Bạch Lan

Thơ Vô Tình

Úc Châu

Bạn dời qua Úc đã lâu rồi
Chắc hẳn mọi điều cũng ổn thôi
Phong tục xứ người, bạn xử tốt
Cuộc đời hạnh phúc thật an vui?

Australie

Vous avez déménagé en Australie il y a longtemps
Je suis sûr que tout ira bien
Coutumes du pays des bons amis
La vie heureuse est vraiment reconnaissante!?

Australia

You moved to Australia a long time ago
I'm sure everything will be fine
Customs of the land of good friends
Happy life is really grateful!?

Một Lời Nhắc

Nếu bạn trở về Việt Nam
Ghé thăm Đà Nẵng xóm làng ngày xưa
Nhớ ăn mì Quảng quê ta
Lưu vong vẫn nhớ đậm đà cổ hương

Un Message

*Si vous revenez au Vietnam
Visitez notre Da Nang et les villages d'autrefois
N'oubliez pas de manger les nouilles de Quang dans notre ville
natale
En exil, manque toujours le goût riche du produit*

A Message

*If you return to Vietnam
Visit our Da Nang and villages of the old day
Remember to eat Quang's noodles in our hometown
In exile, always miss the rich taste of the product*

Tinh Vo

Houston – November 21 – 2021

Thơ Phạm Tương Như

Lý Mồ Côi*

*Lý nào em bỏ “Sông Quê”(1)
Mồ quê Mẹ “Dù Anh Nghèo”(2) vẫn thương
Côi cút lăm “Lý Đất Giồng”(3)
Tha phương “Sầu Tím Thiệp Hồng”(4) tủi thân*

*“Căn Nhà Màu Tím”(5) ” Bà Năm”(6)
“Bậu Oì Đùng Khóc”(7) ai thăm “Gọi Đò”(8)
“Lý Chim Quyên”(9) ” (Giấc) Mơ Cảnh Cò”(10)
“Phận Đời Con Gái”(11) ” (Gái) Nhà Nghèo “(12) trung trinh*

*Về đâu “Trách Ai Vô Tình“(13)?
“Chiều Qua Phà Hậu Giang“(14) nhìn xuống ghe
“Phải Lòng Con Gái Bến Tre”(15)
Nhớ “Bông Diên Điện”(16) chua me rau ngò*

*Em ca “Đừng Nói Xa Nhau” (17)
“Ngồi Buồn Nhớ Mẹ”(18) phương nào nhớ ai?
“Chiều Lên Bản Thượng”(19) Gia Lai
“Đêm Gành Hào Nhớ Điệu Hoài Lang”(20) thôi!*

*Nhưng đi rồi! Trẻ mồ côi!
Tang tình tang tính triệu người tiếc thương.*

05/10/2021

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



20 ca khúc hay nhất do Phi Nhung hát. Sáng tác bởi:

*Nhớ Mẹ Lý Mồ Côi (Dân ca)

- 1- Đinh Trầm Ca
- 2- Tô Thanh Tùng
- 3- Dân Ca Nam Bộ
- 4- Minh Kỳ-Hoài Linh
- 5- Hoài Linh-Loan Thảo
- 6- Vũ Quốc Việt
- 7- Hamlet Trương
- 8- Hồng Xương Long
- 9- Dân ca
- 10- Vũ Quốc Việt
- 11- Phạm Hải Đăng
- 12- Vinh Sử
- 13- Nhật Ngân
- 14- Trịnh Lâm Ngân
- 15- Phan Ni Tấn
- 16- Hà Phương
- 17- Châu Kỳ-Hà Đình Phương
- 18- Hamlet Trương
- 19- Lê Đình
- 20- Vũ Đức Sao Biển

Thơ Minh Xuân 538

Thu Nhớ Biện Đình

*Ai về ghé bến Biện Đình
Cho tôi gợi mối u tình năm xưa
Con đò vắng khách chiều mưa
Người tình năm cũ... vẫn chưa quay về...*

*Lá vàng khô thường rơi về cội
Hồn người khô luôn nhớ biện đình
Nước sông Hoài chiều thu nghiêng nắng
Sóng ngậm ngùi thương nước hữu tình...*



Thơ Trần Quốc Bảo

Bàn Cờ Quốc Tế

*Bàn cờ Quốc tế xưa rày,
Hơn thua, định bởi những tay cao cờ!
Giống “Tam Quốc Chí” thuở xưa,
“Khổng Minh, Tào Tháo” bây giờ thiếu chi!*



*Cũng mưu lược, từng bước đi,
Thí quân, chiếu tướng... khó suy thế cờ!
- 45 năm trước... ai ngờ,
Mỹ lui quân hết, khởi bờ Á Châu!*



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Việt Nam, như “con chót” đầu,
Nước cờ “thí chót” ai đâu hiểu gì (!?)
Ngày nay, bình tĩnh mà suy:
Việt Nam thuở ấy, có chi Mỹ cần!*

*Vừa hao của, vừa tổn quân,
Mỹ bèn “xoay trục”, qua phần Trung Đông!
Chiến lược kỳ bí vô cùng!
Làm cho Cộng sản, vỡ tung cái đầu!*



*Nga Sô vất “liềm búa” mau!
Kéo theo 10 nước Đông Âu, trở cờ,
Về cùng Thế Giới Tự Do.
Chao ôi! Tưởng chuyện... nằm mơ được vàng!!!*

*Riêng phần “Cộng Hoà Việt Nam”
Làm thân “con chót”, đành cam thiệt thòi!
“Bàn cờ” chúng nó xoá rồi!
Biết bao giờ mới phục hồi Việt Nam...?*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Mùa Xuân Trong Dấu Ngoặc

*bốn mươi bảy mùa Xuân – trong dấu ngoặc
anh cùng em góp nhặt những lời vui
giao hạt sống trong mạch đời có thật
mong vườn Xuân mặt đất lại đầy hoa
mỗi dấu ngoặc Xuân – một trang huyết sử
cha bông con, con dẫn mẹ xa nguồn
ngoảnh mặt nhớ Núi Sông và Tiên Tổ
lòng nguyện cầu Non Nước vẫn bình yên*

*mỗi dấu ngoặc Xuân – dòng tình khai mở
một đoá hồng trên mỗi nét môi quen
nuôi chí khí Lạc Hồng cho rực rỡ
nối vòng tay thân ái rộng vô biên*

*mỗi dấu ngoặc Xuân – một lời muốn nói
cùng bạn bè, con cháu, anh em
dấu từng bước chân đời còn khốn khó
đừng bao giờ quên dòng giống Rồng Tiên*

*bốn mươi bảy mùa Xuân – trong dấu ngoặc
triệu bàn tay xây dựng đỉnh Thi Ca
mỗi lời viết gửi cho Người và Đất
luôn nồng nàn với tâm ý thiết tha*

*trồng tiếp nhé em - trên từng dấu ngoặc
mỗi lời vui là một đoá hoa
Xuân đang mở hừng đông trên mặt đất
đóa hoa nào cũng tỏa ngát hương xa!*

Cao Nguyên

Nhớ đó “mi-tao”

*Vẫn biết “mi-tao” thời con nít
Gọi dễ quá trời chẳng cần tên
Bao lâu đi lạc ra người lớn
Gọi xưng tên thành ngọng nghe phiền*

*Thôi tao gọi “mi” hồi trong xóm
Những ngày “u mội với bấn bi”
Nhà ai cây ổi cành đơm trái
Lén lấy giàn thung bấn mẹ kỳ*

*Xóm này xóm kia toàn con nít
Lớn lên một thời đó bỏ đi
Thành ra “chuẩn uỷ” thành “trung sĩ”
Tàn cuộc về cứ nhớ đôi khi*

*Bạn ta cùng khoá Lam Sơn đó
Chọn về “Phòng 7”, mất tích nay
Thoại ời ngày đó mi đi học
Ai tan trường về nhớ ai hay*

*Ai đường Duy Tân tao nghe nói
Giờ “mẹ đổi thành... cách mạng banh!”
Chưa hết bài thơ tao viết khó
Nhớ bạn bè và nhớ đó tao mi./-*

Nguyễn Nam An

Đường Tình Xưa

*Đường tình xưa dấu chân kỷ niệm
Tiếng thông reo nhớ tràn đầy
Nắng lung linh bóng hình dĩ vãng
Len lén theo về tim ngất say.*

*Đường tình xưa đôi thông xanh mát
Lối quanh co ven hồ mù sương
Tay trong tay tóc mềm ngào ngạt
Mùi cỏ hoa rực rỡ ven đường.*

*Đường tình xưa nụ tình vầy kín
Những vòng tay mây gió vỡ òa
Vườn hoa mơ mắt mê mê đại
Hồn ngất ngây đồi núi mượt mà.*

*Giờ đường xưa âm thầm lá rụng
Hàng thông già nhớ bước chân ai
Ngọn tháp chuông nhân buồn lặng đứng
Đường xưa lối cũ giấc liêu trai.*

Lưu Nguyễn Từ Thức

Thơ Võ Thanh Văn

Nhiếp Tâm

*Nhiếp tâm vô lượng gọi mời
Hợp tung cây cỏ một trời nắng mai
Từ ta **khế** nhập **tứ** ngoài
Trang chu hồ điệp vẫn hoài ghé thăm
Tiết đông chí - mùa giá căm
Chợt nghe động tiếng thủy cầm ăn đêm
Hương loài thủy thảo ngọt mềm
Pha còn băng lạnh - lay rèm sương tơ
Nửa khuya vuốt mặt trăng mờ
Bỗng dừng thơ rớt **lụt** tờ hương tiên
Mồ hôi đá rịn châu biên
Chập chờn thiên vị **hoát** nhiên ứng màu
Người xưa đâu - nghìn xưa đâu
Thiên thu gạch đá phai màu thời gian
Trăng treo đỉnh ủa võ vàng
Dấu yêu biển biệt - thương tang nguyên màu
Đời biển dâu - kiếp biển dâu
Nghìn sau còn vọng tiếng tàu sân ga
Thời gian qua - bóng chim qua
Ánh trăng khắc đậm dáng hoa năm nào
Chương thiên vấn - khúc ly tao
Người còn đeo ngọc ra vào **sính** đô
Mịch la sóng vỗ lao xao
Giang li nước giạt - bờ đào gió xiêu*

@ trích Kinh Vô Thường Quyển Hạ

Thơ Huỳnh Công Ánh

Mùa Xuân Trong Tủ

*“Nơi tuyến đầu ngăn giặc ngoại xâm,
Anh đứng giữa rừng mai vàng đua nở
Nỗi rung động khua đều trong nhịp thở
Em ơi, đất nước mình có phải tất cả đều là xuân
Mà bốn mùa hoa nở quanh năm!
Rừng núi mênh mông, biển xanh sông gấm
Những câu hát giọng hò nhật khoan đầm ấm
Những cánh đồng màu mỡ mỗi cánh cò bay.
Bàn tay tiếp nối bàn tay
Tay dựng nước rồi tay đi giữ nước
Gương sáng cha ông ngày xưa anh tiếp bước
Không quản gian lao dầu dãi gió sương
Súng mòn vai, anh đứng giữa núi rừng
Mai nở sớm, rụng trên lưng áo bạc
Anh đứng đây nơi tuyến đầu ngăn giặc
Để có xuân về mai nở trên quê hương
Và nụ cười tươi tắn trên môi em.”*



Thy Lan Thảo

Viết Cho Tri Kỷ

*Em đứng tươi cười bên khóm hoa
Cõi trần sao lạc bước Hằng Nga
Anh say mộng ngắm trăng huyền ảo
Thương nhớ dâng tràn ý thiết tha...*

*Em bẻ cành hoa sắc thật tươi
Răng ngà em cắn mắt xa xôi
Hình như em nghĩ hay em nhớ
Lời của người yêu gửi một người!*

*Em bước đi, trăng mờ lối đi
Gót son, sương ướt đọng trên mi
Biển tình sóng bữa lao xao quá
Một cảnh đời hư, em nghĩ gì?!*

*Em nhẹ bàn tay vuốt tóc mây
Lucerne thu đã đến rồi đây
Đêm nay trăng sáng hương thu lạnh
Vết của thời gian, mây nhẹ bay...*

*Tự hỏi người xa có nhớ không
Có cần bút viết chữ thương mong
Có thâm ao ước ai hôn má
Em ước tình em mãi thuận dòng...*

*Cô bé hồng nhan tri kỷ ơi!
Ta yêu cô bé nhất trên đời
Lòng thương rộ nở trăm hoa thắm
Ước chuyện tình yêu chẳng đổi dời*

Thơ Nguyễn Đức Nhơn

Biển, Em Và Tôi

*Biển quê tôi muôn đời ôm bóng nắng
Cồn cát nằm phơi ngực trắng quanh năm
Cũng có lúc biển vô tình dậy sóng
Mây bốn mùa theo gió núi về thăm*

*Em xa vắng có nhớ mùa hạ biển
Thành phố buồn vẫn đợi bước chân em
Biển Cali mỗi lần nghe sóng vỗ
Có làm em nhức nhối buồn tim?*

*Nhớ những lúc xôn xao mùa biển động
Lũ học trò vắng bóng những chiều hôm
Tôi và em vẫn thì thầm trong gió
Đợi đêm về nghe sóng vỗ triền miên*

*Em yêu dấu có bao giờ em khóc
Khi cuộc đời là hai ngã chia ly
Tôi và em xa nửa vòng trái đất
Biển mũi lòng thương kẻ ở người đi*

*Thôi em nhé vốn là loài chim biển
Chim vô tình cánh bạc vỗ bờ xa
Biển và tôi đã mấy lần bật khóc
Biển muôn đời vẫn dạo khúc tình ca...*

Nhớ Quê

*Chiều lên buồn nhớ quê hương
Nhớ con phố nhỏ em thường thường qua
Nhớ vàng rắng nắng chiều pha
Nhớ đàn cò trắng bay và nhớ em.
Chiều lên con phố im lìm
Bỗng dưng nhớ tiếng chim bìm bịp kêu
Bỗng dưng nhớ buổi cơm chiều
Dưới giàn hoa lý gió dịu dịu đưa*

*Chiều lên ngồi ngó vu vơ
Ngó con dốc nhỏ nằm chờ xe qua
Bỗng rưng rức nhớ quê nhà
Nhớ bây đom đóm lập lòe đêm đông*

*Chiều lên ngồi nhớ hương đồng
Nhớ bờ tre tiếng chim còng cộc kêu
Nhớ đêm nghe tiếng sáo diều
Nhớ hàng so đũa lá điều hiu rơi...*

Nguyễn Đức Nhơn

Em Oi! Nếu Có Bao Giờ Mình Gặp Lại

*Tôi chạnh nghĩ nếu một ngày gặp lại
Tôi và em, chúng mình sẽ ra sao
Tưởng tượng thôi mà lòng đã nôn nao
Tim loạn nhịp, băng khuâng buồn như lá*

*Cây khô héo mơ hoang trong nắng hạ
Tôi bơ vơ mộng huyễn giữa dòng đời
Phép màu nào rơi rụng xuống em, tôi
Như cây lá đợi mưa rào bất chợt*

*Tưởng tượng thôi nếu gặp em đột ngột
Em reo vui như hoa cỏ gặp mưa
Hay đứng tần ngần như lá đông đưa
Khi cơn gió hè mong manh chợt đến*

*Tôi sẽ mừng em trong vòng định mệnh
Nếu mỗi người đã mỗi ngã phân ly
Tôi sẽ chôn vùi kỷ niệm, tình si
Sẽ mỉm nụ cười vẫy tay từ biệt*

*Tôi quay lưng dù lòng đầy nuối tiếc
Hạt sương nào đậu được trên cành khô
Cứ cho là mình gặp gỡ trong mơ
Khi ánh sáng xuyên qua vương cửa hẹp*

*Dẫu là thế vẫn mong ngày nắng đẹp
Gặp lại em mùa xuân trái trên cây
Vẫn mơ màng hơi ấm của bàn tay
Chuyển cảm xúc cho hoa đời tươi thắm*

Yên Sơn

Ông Phó Quận

Ánh Nguyệt

Tôi và ông đã và đang thường xuyên gặp nhau mỗi tuần ba ngày, không phải ở một công ty hay một quán ăn, tạp hoá mà là ở một ngôi nhà to như cái đình, giá hơn ba triệu của bà chị ruột của ông, nằm chình ỉnh ở khu đô thị gần downtown giàu tầm cỡ thành phố.

Tôi đến để chăm sóc chị của ông đã tám mươi mùa lá rụng. Bà thích văn thơ nên tôi tối nào cũng ngâm nga cho bà thưởng thức. Đôi khi phải làm thơ về tình cảm của bà dành trọn cho người chồng tài hoa đã quá cố. Tôi hay đùa với bà:

- Không lẽ cả đời cô chỉ yêu mình chú thôi sao?

Bà không ngại ngần, “Chỉ mình ông đó chứ mấy!”

Mà thiệt, khi ông mất đi vì bệnh, mình bà ở cái căn nhà to lớn ấy, con cái bốn đứa được nối nghiệp cha mẹ tiếp quản hai cơ sở kinh doanh có vài trăm nhân viên phục vụ. Dù ở bên nhà bà nhưng các con không có thì giờ rảnh. Có ghé qua thăm mẹ chừng năm mười phút là phóng xe chạy mất. Đó là phước hạnh của bà có con cháu ở gần. Có gì hú một tiếng là chúng ghé.

Quạnh hiu nên bà bị hơi lãng, những chuyện xưa bà nhớ như in còn việc mới rởi bà quên phắc; chẳng hạn như vừa chích thuốc tiểu đường, cây kim còn chưa rút bà nói chưa chích, ăn rồi nói chưa ăn...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nên chỉ tôi được thuê để theo dõi cho bà uống thuốc giống như một y tá điều dưỡng.

Còn ông cựu phó quận, học Quốc Gia Hành Chánh ra phục vụ ở Quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Vì thương chị không có ai giúp nên ông hay làm tài xế cho chị, kiêm đi chợ, chở chị đi bác sĩ và có khi bà bảo chở ra nhà hàng Đông Ba, hương vị Huế để thưởng thức nào bánh bèo, bánh bột lọc, bún bò huế... Vì bà gốc Huế.

Ông đến lúc chín giờ sáng có khi trễ vì kẹt xe hay đi chợ và ra về lúc năm giờ chiều. Còn tôi thật sợ hãi vì bà ngủ đến chín giờ sáng, tôi dậy lúc nào cũng được miễn là trước bà hoặc cùng lúc với bà, bà không khó, ưng làm gì thì làm nhưng có điều tôi lại phải tưới nước những chậu cây chung trong nhà theo ý bà. Chậu cây thân tài cách đây hơn hai năm tôi mới vào nó sum suê lá xanh mướt. Do bà bắt tôi tưới nước mãi nên chỉ hôm nay nó sắp tiêu, rụng hết lá còn loe hoe vài ba lá héo úa!

Phòng ngủ của bà to rộng cả trăm mét vuông, phòng treo áo quần như cái shop bán áo quần hạng sang; áo vét, váy đầm treo một dãy, quần tây một dãy, áo kiêu, áo ấm một dãy. Đặc biệt cái dãy áo dài mới đáng kể, được bọc trong nilong mới toanh, đếm thử có chừng hai trăm cái. Trước đây bà cho thợ giặt ủi gần hết một ngàn đô. Bây giờ chúng giống như đồ để triển lãm không bao giờ mặc tới nữa. Bà ở nhà chỉ mặc những bộ đồ rộng rãi, mềm mại để mặc để ngủ. Một thời vàng son đã trôi qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ.

Ngày đầu tiên tôi gặp ngài phó quận, nhìn ông cao to tướng tá sang trọng, giọng nói vừa đủ nghe, tóc ông hoa râm, lưng thẳng nên trông ông rất trẻ và phong độ. Vài câu chào hỏi rồi ông lại bộ ghế sa-lông giữa nhà nằm ngửa, tréo chân để cái ipad trên bụng mà xem đánh cờ tướng. Tôi nghĩ trong bụng, “Chắc cha này ghiền cờ tướng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dữ lăm à nha. Thế nào cuối tuần cụm tụ ở Lee sandwich đánh cờ với mấy cha HO, vượt biên đã về hưu, uống cà phê nhấm nháp và nói chuyện trên trời...” Mà các ông ấy nhiều lúc nghĩ đến mà thương thiết, khi thất thế có những ông bị con ROI TÌNH KHÔNG QUÁT MÀ ĐAU.

Chiều lại ông rô xe về. Cô giới thiệu sơ sơ về ông em út từ khi còn tám bé đến khi đi học trung học rồi đại học hành chánh, xa nhà nên cô rất nhớ, còn tình duyên của cậu em cô kể cũng vui, “Khi cậu học trường Quốc Học đã có em bu rồi và cả cuộc đời của cậu sau này.” Tôi biết cậu qua lời kể của cô có những đoạn rơi nước mắt. Đời trai thời ly loạn và sứ mệnh của một ông quan nhiều lo toan của thời cuộc chiến tranh bi đát.

Năm 1975 thất thủ ông ra đầu hàng, trình diện với chế độ CS. Đi ở tù ngoài núi rừng Việt Bắc gần chín năm trời, Mẹ già thăm nuôi, vì người vợ đã sang ngang sau vài lần đi thăm gian khổ. Chỉ có người chị đầu của ông gồng gánh thăm em đường xa vạn dặm. Còn cô đã vượt biên cùng gia đình đi vào năm 1979. Ở trong tù chắc ông đứt từng khúc ruột. Sau đó ra tù ông được thả về căn nhà xưa ở thành phố Sài Gòn, ông đau xé lòng khi có người đàn ông đang sinh sống với vợ con ông và họ đã có hai đứa con chung.

Ông tìm đủ mọi cách để vượt biên, tất cả mười ba lần mới lọt qua đất Thái Lan. Ông đem theo được bốn đứa con của mình. Ở trại tỵ nạn ông yêu một cô gái cũng vượt biên và bây giờ là vợ ông được thêm hai người con xinh xắn. Những lúc vui tôi chọc đùa với ông:

- Khi ra tù về nhà càng buồn hơn ở trong tù, cậu có muốn tự tử không? Chắc tan nát cõi lòng... "thôi rồi còn chi đâu em ơi!"

Ông cười nói:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Làm gì buồn, vui hơn nữa là khác vì tôi được nhiều cô nhiều bà cô đơn đón về nhà tâm sự... cho nát đêm trường.

- Tâm sự không thôi hả cậu?

Tôi làm như mình thơ ngây cụ để chọc ông cho vui, chứ cô trưa lại là đi ngủ, chỉ còn tôi với cậu hết xem phim bộ, cò tướng chẳng biết làm gì nữa. Tôi rủ ông:

- Đánh cò Carô cậu hè!

Ông lấy viết hai màu. Tôi giành viết mực đỏ, đến nay không còn tý mực đã vớt thùng rác. Tôi nghĩ ông cũng tầm tầm ai ngờ chiến dữ, ông có nhiều chiêu làm tôi sụm, thua lần mười ván liên tiếp. Đã hơn mấy chục năm ai nhớ nổi nước đi bí hiểm chứ.

Ông kể hồi còn thanh thiếu niên đi học bằng xích lô, mấy anh chủ xe độ chơi nếu thua sẽ chờ cả tháng không lấy tiền, rửa đó ông thắng nên được đi miễn phí. Khi nổi tiếng cò hay ông chơi luôn với mấy thầy dạy học, ông thắng đều đều làm cho các thầy đỏ mặt. Bây giờ tuổi cao, mắt kém nên cũng hạn chế, có khi ông thua tôi ông nói, “Tôi tha.”

Tôi cười mà cự lại:

- Cậu tính đến những mười phút mà tha cái nổi gì thế nhỉ!

Những lần cô đi bác sĩ khám định kỳ trong lúc chờ đợi, tôi đem giấy in carô và viết để chiến đấu với ông. Nghĩ mà thương cho ông, lúc nào tôi rảnh việc là rủ ông chơi bài đó ông cũng đều chiều theo. Mới đây ông phải đi giải phẫu mắt nên ít chơi hơn; dù vậy vẫn bị cô la hoài:

- Cậu đừng bu theo cổ cho đau lưng, đi nằm nghỉ đi nhưng ông lại nói, “Chơi cò cho tăng trí nhớ chị à!”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mà thiệt, cái gì bất động nào đều có lợi cho trí nhớ. Nhưng đừng động não để nhớ những "NGƯỜI ĐÃ ĐI QUA ĐỜI TÔI" thì mau tiêu. Ông thường kể những người bạn cùng hội cùng thuyền bây giờ đang sống ở Hoa Kỳ cũng một thời oanh liệt và chịu chung số phận lên núi trồng khoai. Có khi ông hỏi:

- Cô đi họp Văn Bút có gặp ông TC không? Ông ấy là bạn thân của tôi, thơ văn cũng ác chiến lắm.

- Có phải ông CTT không?

Đúng rồi chính hiệu, và nhiều người thơ văn lên trời ông đều thân thiết. Tôi cũng đôi lần khuyên ông viết về đời mình để lại cho con cháu mai sau. Ông nói, "Người thua cuộc mà viết làm gì." Tôi nói, "Cậu nghĩ như thế không hay đâu, lịch sử sau này biết đâu họ ngả mũ chào mấy ông VNCH cho mà xem. Ông lại hỏi tôi, "Bái phục cái gì?"

- Nhiều lắm chứ cậu, chắc cậu hỏi thử xem tôi có nói ra hồn không chứ gì! Ông cười khì, đúng là trong chiến thắng có chiến bại mà trong chiến bại cũng có chiến thắng... Ôi! Nói chuyện chính trị cả ngày không hết. Nên phụ nữ chúng tôi ít tham gia sợ mấy ông đề cho xẹp lép.

Ông cứ nghĩ con cháu ở Mỹ, chúng nó nói tiếng Anh đâu biết tiếng Việt mình, nên thôi viết hồi ký làm gì cho mệt.

Chắc cậu không mẫn mà với tư cách của một người chiến bại. Chứ ông bà cha mẹ khi đã qua đời để lại những kỷ niệm gì chúng nó quý hơn vàng. Còn sống bên cạnh chúng nó, chúng nó nghĩ bình thường chứ khi mình mất đi rồi chúng nó lại tiếc nuối; chúng sẽ đi tìm thử cha mẹ mình để lại cái gì trên cõi đời này.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cũng như tôi, khi cha mất tôi tìm không ra những kỷ vật hay hồi ký, những lời khuyên bảo cho các con bằng giấy mực. Tôi lục tung cả cái tủ đựng sách vở của anh em chúng tôi học từ thời tiểu học đến trung học, đã trải qua hai lần chạy giặc mất biết bao nhiêu tài sản. Rất may tìm được giấy khai sinh mà cha viết bằng tay, nét chữ hiền lành đều đặn của cha làm tôi rơi nước mắt. Tôi đem giấy khai sinh ấy đi bọc nilong để khỏi phai màu mực.

Nghĩ như thế nên tôi nói với cậu:

- Biết đâu khi cậu để lại vài cuốn sách, nó sẽ tìm dịch giả dịch ra tiếng Anh cho cho tụi nó đọc cũng không biết chừng.

Tự nhiên mới vài ngày trước ông kể cho tôi nghe về vụ thả tù binh Việt Cộng tại bờ sông Bến Hải Quảng Trị. Cậu nói:

- Được lệnh chính phủ, Đại Tá Vũ Văn Giai, chỉ huy trưởng tiền phương ra lệnh cho tôi đứng ra tổ chức và thay mặt chính phủ thả tù binh Việt Cộng, có sự ủng hộ khá hùng hậu của một phi đoàn Không Quân, một thiết đoàn Thiết Giáp và hai trung đoàn Bộ Binh. Khán đài dã chiến nằm bên bờ sông Bến Hải. Bốn tám Việt Cộng được tha về phương Bắc; họ bị thất trận ở chiến trường, có rất nhiều trong số họ là bị thương bị họ bỏ lại chiến địa sau những đợt giao tranh đẫm máu; một số được quân đội VNCH cứu thương, nuôi ăn uống; và khi được trao trả, họ được cấp vài ba bộ áo quần, một cây thuốc lá để mang theo về cố hương.

Ông thao thao kể tiếp:

- Tôi đã đứng lên tuyên bố thay mặt chính phủ VNCH chúng tôi trao trả các anh trở về quê hương và những lời nhắn nhủ... Và cho họ lên phát biểu. Nhiều người xin ở lại miền nam nhưng không được chấp thuận. Có một người đưa ý kiến, “Chúng tôi đi đánh là đánh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mỹ; tôi xin hỏi các anh miền Nam rằng thằng Mỹ đen to xác nó ẵm con gái Việt trên đùi thì các anh có tức không chứ?” Tôi nói:

- Những chuyện đó có vì Miền Nam chúng tôi có tự do dân chủ; tình yêu để tự người ta lựa chọn, không phân biệt màu da, chủng tộc...

Trong khi đó, phi đoàn ở căn cứ Đà Nẵng bay quanh trên bầu trời, Thiết Giáp bắn mấy quả đại bác, các anh lính bộ binh đem những chiếc xuồng cao su thả ra bờ để cho các tù binh cộng sản ấy chèo về bên kia vĩ tuyến. Khi thuyền ra khỏi bến, họ cởi áo vứt, vứt luôn cây thuốc lá, có lẽ sợ đem về sẽ bị tra hạch.

Khi những chiếc xuồng vừa cập bến bên tê chiến tuyến, bên Cộng quân chào mừng bằng những phát súng. Bên này mấy anh xạ thủ thiết giáp cũng dùng dùng đại bác hoà lẫn mấy tràng tiểu liên của các anh bộ binh tạo nên không khí hùng tráng, không phải sa trường mà là một nghĩa cử cao thượng của phe chính nghĩa VNCH.

Thời gian ấy trôi nhanh trong hơn ba mươi phút mà dư âm còn mãi đến bây giờ. Đó là cuộc thả tù binh CS đầu tiên vào năm 1971. Chắc bây giờ những người cộng sản ấy có lẽ vẫn còn ngậm ngùi trong tâm hồn, vì đã đi đánh miền Nam không có lý do chính đáng và họ thấy được cuộc chiến tranh đầy phi lý, làm chết biết bao nhiêu đồng bào vô tội, đất nước điêu linh...

Ông phó quận cũng có rất nhiều kỷ niệm đời làm quan ở những quận lỵ mà ngày đêm tiếng súng vang rền. Có lần họp các đầu ngành trong tỉnh ông được sự phân công của Đại Tá Tôn Thất Nghiêm, Tỉnh trưởng Quảng Trị, lên nói chuyện. Ông Nghiêm là người mà các thuộc hạ yêu quý trong đó có ông Phó Quận. Hôm ấy ông rất

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hùng hồn phát biểu có những câu hay mà từ xưa đến nay quốc gia nào trên thế giới cũng hay dùng từ cổ chí kim:

- Một nhà chính trị sai lầm làm sụp đổ một chế độ.
- Một nhà giáo dục sai lầm làm hỏng một thế hệ.

Ông thao thao bất tuyệt trên bục. Khi xong phát biểu, ông Đại Tá Tôn Thất Khiêm nói, “Anh lên đọc diễn văn mà không soạn giấy tờ, cứ thao thao bất tuyệt.” Mà giờ đây chúng ta ở đất nước tự do thấy các vị lãnh tụ có ai cầm giấy viết sẵn lên nhìn đọc để phát biểu đâu! Họ nói trong thâm sâu của tâm hồn có sẵn. Thế mới hay, và có những câu hay tự nhiên phát ra rất ăn ý, hay đến bất ngờ làm hàng ngàn người đi dự vỗ tay rân trời.

Ông kể ông bị chết hụt hai lần. Một trong hai lần là lần đi theo ông chi khu phó, Đại Úy Nguyễn Bích vào nhận lương về phát cho lính, rủ ông ra Gio Linh chơi, ông đồng ý. Hôm đó Đại Úy Bích lái xe jeep mui trần có hai anh lính xin đi quá giang. Xe bon bon gần đến Gio Linh bất ngờ trong bụi cây phóng ra mấy quả B40 nhắm thẳng chiếc xe. Ông Bích quày xe lại cái rẹt nháo nhào, vì viên đạn bay xọt ngang mang tai, tiếng nổ chát chúa. Bên ta bắn một tràng đạn M16 vào chúng, chúng nó chạy có còi.

Thế đó cuộc đời của ông Phó Quận ở vào giai đoạn lịch sử cam go nhất, đầy rủi ro; vừa là chứng nhân, vừa đóng góp xây dựng một chế độ huy hoàng nhưng đoản mệnh. Giờ đây, trang lịch sử bi hùng của cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai miền Nam Bắc đã khép lại trong đau thương, tức tưởi, nhường chỗ cho một xã hội hỗn mang, bất cập dưới sự thống trị độc tài nhưng ngu dốt của bọn cường quyền Cộng sản Bắc Việt./-

Tản mạn xuân Nhâm Dần

Nhớ Thầy

Thu Nga

Trong những văn hoá, tục lệ, truyền thống của người Việt Nam là “uống nước nhớ nguồn,” hay “ăn trái nhớ kẻ trồng cây;” trong tinh thần đó, mỗi năm, người Việt lại “ôn cố tri tân”, xem xét lại những nợ nần để trả cho những chủ nợ hay những người đã ban ơn cho mình.

Hôm nay, trước thềm năm mới Nhâm Dần tôi khai bút, với một tâm tình nho nhỏ về những nợ ân tình mà tôi may mắn được là con nợ. Tôi muốn nói đến ân tình một vị ân sư đã xuất hiện trong đời tôi; dù ngài đã đi vào một thế giới khác, nhưng đã để lại trong tâm tư, ký ức của tôi những kỷ niệm, những ơn phước, không bao giờ phai nhạt.

Đó là một vị chân tu, một người tu hành thuộc phái Nam Tông. Ngài được khiêm tốn gọi bằng danh từ “Su” dù ngài đã là “Hoà Thượng” - Hoà thượng Thích Tịnh Đức! Nhưng cá nhân tôi, tôi gọi hoà thượng bằng chữ “thầy” duy nhất kể từ lúc được thầy nhận làm đệ tử và cho tới khi thầy viên tịch.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chắc hẳn đã có rất nhiều người viết về ngài; đã có những tấm hình chụp với ngài để nói lên sự may mắn, duyên phước được gần gũi với thầy trong những giai đoạn nào đó. Riêng tôi, vì nhân duyên đưa đẩy, tôi tới chùa Đạo Quang vào khoảng năm 2009 và được hầu chuyện, được thầy thương mến và được thầy nhận làm “đệ tử” với Pháp Danh Diệu Hằng.

Trên giấy chứng nhận (certificate) với hàng chữ “Quy-Y Giới-Điệp”, và bên dưới là Tam Quy, Ngũ Giới. Tấm certificate được thầy ký vào tháng 9 năm 2010.

Và cũng trong năm 2010, thầy đã tặng cho tôi cuốn thơ của ngài - “Tuyển Tập Thơ Văn Tịnh Đức”. Bìa trước là hình một ngôi chùa đơn độc, trên một rặng núi yên tĩnh và hình sau với những câu thơ của thầy

*“Tâm đại dụng là tâm vô hạn giới
Khi chính mình dứt bản ngã tư duy
Và lúc ấy ta với người là một
Hoà lẫn vào một chân lý từ bi”*

Chân lý từ bi mà thầy Tịnh Đức đã dạy cho phật tử, cho ngay chính những người khác tôn giáo thật là vô bờ bến. Mỗi lần tâm “sân” của tôi nổi lên, tôi lại cố gắng nhớ lời thầy đã dạy. Đó là lúc tôi bị một bức thư nặc danh chửi bới không tiếc lời với những danh từ, chữ nghĩa đầy thù hận và thô tục. Tôi đã tìm thầy và nói, “Thầy ơi! Con bị oan gia tiếp tục quấy phá!” Thầy cười nhân hậu và từ tốn bảo tôi, “Không sao cả! Hãy nhớ, nếu mình không tài giỏi, không nổi tiếng, thì sẽ không có lá thư nặc danh đó, họ thấy thua mình, nên mới viết thư nặc danh. Thôi! hãy đổi giận làm vui nhé.” Tôi không dám nhận mình tài giỏi, nổi tiếng, nhưng nghe lời thầy, lòng tôi thanh thản đôi chút.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thầy hay nói chuyện “tiểu lâm, khôi hài,” với những câu đồ vui rồi câu trả lời ý nhị, làm cho ai được duyên đến gần thầy đều cảm thấy thoải mái. Trong đó, không chỉ có những Phật Tử mà có những người Công Giáo nữa; họ tới thăm chùa, trở thành bạn thân thiết của chùa, như trường hợp của một vị tu xuất công giáo, ông ấy thường đến chùa nấu nhiều món ăn và ở lại chùa khi có những dịp lễ lớn. Tôi cũng có một cặp vợ chồng bạn thân, họ là những người Công Giáo chính gốc, nhưng sau một thời gian sự tương quan giữa hai bên càng ngày càng sâu đậm, gắn bó. Họ đối với thầy không khác gì những người Phật tử thuần thành.

Thầy là một người uyên bác, những ai được duyên gặp thầy, đàm đạo, chuyện trò, bất cứ một khía cạnh nào thầy cũng thông suốt; từ chính trị, văn hoá, tôn giáo và cả những phương diện tâm linh, coi quẻ bát trigram và cả phong thủy nữa. Tôi đã chứng kiến lần thầy coi phong thủy cho khu chôn cất người Việt ở More funeral, và tôi cũng đã biết và chứng kiến khi tự bản thân nhờ thầy coi xem quẻ có thuận nhân duyên để làm việc nọ, việc kia hay không.

Nói về thầy và chuyện tâm linh thì nhiều lắm, mà những người gọi là “thân” với thầy đều biết. Một lần chúng tôi đến thăm thầy - có cả cặp vợ chồng công giáo tôi vừa nói ở trên. Chúng tôi đang ngồi nói chuyện với thầy, ở cốc (là cái am của thầy) ở bên hông chùa Đạo Quang, thì có tiếng gõ cửa rất lớn. Tôi ra mở cửa, không thấy một ai, thầy cười bảo, “Họ... đến thăm thôi, không sao đâu.” Một cảm giác kỳ lạ, nửa ngạc nhiên nửa lo sợ khi tôi được biết “họ” chính là hồn ma, bóng quế, kẻ khuất mặt, đến thăm thầy. Thầy cũng có nói một đôi lần, vì sao có những bài thơ thầy nói đến cảnh đao binh. Và tôi nhớ đó cũng là lần đầu tiên tôi gọi thầy để nói chuyện, khi thầy gởi cho tôi bài thơ đăng trên báo Xuân

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cộng Đồng Fort Worth. Tôi hỏi thầy, tại sao có cảnh cát chạy, đá bay? Thầy nói đó là thầy thấy trong tiền kiếp của thầy, là một vị tướng.

Nay lật vào một trang thơ của thầy, cũng thấy thầy đã tả trong bài thơ “Trả Lại Đời”:

*Ngày xưa khởi sự ở Ngoại Mông
Chiến mã xông pha Thiết Mộc Chân
Hùng binh bão táp không dừng bước
Bách chiến trăm ngàn nước diệt vong*

Nếu thuận duyên, gặp thầy trong một hoàn cảnh nào đó, thầy có thể bất ngờ cho bạn biết về quá khứ, vị lai cũng như hiện tại khá chính xác; nhưng nếu có ai muốn nhờ thầy “bói” cho mình, thì chắc chắn là thầy sẽ không nói, dù thầy là người rất hiếm nói “không” với bất cứ ai.

Thầy lại ưa thích làm việc từ thiện và cứu trợ. Những khi chúng tôi tổ chức những buổi cứu trợ, tranh đấu cho quê hương, cho cộng đồng, tới gặp thầy và trình bày vấn đề là thầy vui lòng đóng góp tích cực mà không cần chúng tôi phải nói ra lời.

Những cuốn sách của tôi, thầy đều ủng hộ hậu hỹ và còn cho phép bán ở chùa trong những buổi hội chợ. Thầy cũng cho phép kêu gọi Phật tử đóng góp khi đài của chúng tôi có những chương trình cứu trợ bão lụt, thiên tai, nhân tai từ Mỹ tới Việt Nam, tới Phi Luật Tân, tới Nepal, Nhật Bản v.v...

Hội đoàn, đoàn thể muốn mượn sân chùa làm chỗ tập hợp biểu tình ủng hộ, thầy cũng cho. Khi tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump bị covid, thầy cũng cho làm một buổi lễ cầu an; người Công Giáo muốn tổ chức tưởng niệm cố Tổng Thống Ngô Đình

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Diệm thầy cũng không từ chối. Và điểm đặc biệt đáng trân quý nhất của thầy Tịnh Đức, là hàng năm thầy tổ chức buổi tưởng niệm 30-4 trong sân chùa đúng ngày, không cần biết đó là cuối tuần hay giữa tuần. Thầy có lập trường Quốc Gia vững chắc. Những điều này cho thấy, thầy Tịnh Đức đã đem đạo Phật vào đời, để đời được thấm nhuần lòng từ bi, bác ái của Phật Giáo.

Thầy là vị sư, vị tì kheo phải bỏ nước ra đi, xa lánh chế độ Cộng Sản, nhưng trong tim của thầy, cũng như bao nhiêu người Việt tha hương, đều canh cánh bên lòng món nợ ân tình của tổ quốc Việt Nam ban cho. Trong cuốn thơ của thầy có bài “Tu Sĩ Tha Hương”

*Thân tu sĩ lại sống đời tỵ nạn
Nạn nghiệp nhà, nghiệp nước, nghiệp thân
Sống phiêu lưu như Tháng Bảy vong nhân
Hồn u uất mãi mơ về cố quận...”*

Có năm thầy đã mời ca sĩ hát nhạc đấu tranh từ Pháp sang. Tinh thần yêu nước của thầy làm cho mọi người ngưỡng mộ. Phật tử và đồng hương đều đến rất đông để dự buổi tưởng niệm “Quốc Hận” tại chùa. Ngoài ra, trước thời kỳ dịch covid-19 bùng phát, mỗi năm thầy đều tổ chức Ngày Quân Lực. Các cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà mặc quân phục đại lễ, hay đồ tác chiến đến tham dự đầy đủ. Ngài cho vinh danh quân lực Việt Nam Cộng Hoà và vinh danh những vị anh hùng, tử sĩ đã vì quốc vong thân trong hai buổi lễ trang trọng này.

Trong đời sống hàng ngày, mỗi chúng ta đều có tình thương và sự lo lắng của những người thân yêu, như cha mẹ, vợ chồng... chúng ta thấy rất tự nhiên; chỉ hưởng mà không biết giữ gìn, trân quý; tới lúc mất rồi mới thấy sự hiện hữu của họ quá to tát, quá

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quý giá. Cũng như tình thương, lòng từ bi của thầy đã ban cho; lúc thầy còn sống thì cảm thấy tuy vui nhưng rất bình thường, nhưng khi thầy không còn nữa mới nuối tiếc làm sao những ngày giờ được ở bên thầy.

Và không biết tự lúc nào tôi trở thành MC cho chùa, trong các buổi lễ lạc lớn. Và mỗi lần làm phận sự MC thầy đều lì xì rất hậu hĩ. Ngoài tôi ra, cả ông nhà tôi, camera man, ca sĩ, nhạc sĩ, luôn cả các em nhỏ dâng hoa cũng được lì xì, không thiếu một ai.

Tôi cũng được thầy mời tới gặp và ăn trưa với những nhân vật nổi tiếng từ xa về thăm thầy. Những người lần cuối cùng tôi được thầy gọi tới gặp là sử gia Trần Gia Phụng, vợ chồng ông Đoàn Viết Hoạt.

Vào khoảng gần cuối tháng 10/2021, có những người quen khác, tới với mục đích xin thầy cho mượn chỗ làm lễ tưởng niệm cố tổng thống Ngô Đình Diệm, và một người nữa mời thầy dự một buổi lễ của họ. Khi tiễn khách ra sân, ánh mặt trời rọi vào sau lưng thầy, tôi thấy hơi xanh xao, hai vành môi nhợt nhạt, tôi nghĩ bụng “thầy mình coi bộ không khỏe”. Sau một vài câu chào tạm biệt, thầy nhìn tôi và một vài người ở đó nữa, nói “Tôi không còn sống bao lâu nữa đâu, chỉ vài tháng nữa thôi.” Tôi thảng thốt hỏi, “Sao thầy lại nói vậy?” Thầy nhẹ nhàng bảo, “Tôi biết sức lực của tôi càng ngày càng hao mòn.” Dù trong lòng bất an nhưng không dám nói thêm lời nào.

Một cặp vợ chồng bạn thân, từ Virginia về Dallas họp khoá 18 Võ Bị, đã theo tôi cùng với một cặp vợ chồng khác, khoá cuối của trường Võ Bị Đà Lạt, đến thăm thầy. Lần này chỉ vài ngày trước khi thầy đi giải phẫu ung thư đại tràng. Thầy rất vui tặng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cho mỗi người một xâu chuỗi bồ đề có mùi hương trầm, và có thức ăn, nước uống gì trên bàn thầy đều bảo mang về hết.

Tôi đã may mắn, nói chuyện với thầy trước khi thầy đi mổ và ngay khi thầy đang còn ở trong bệnh viện, đã mổ xong; thầy gọi nói lần thứ nhất, “Chúc an lành, tôi mổ xong rồi, cũng dễ thôi mà;” lần thứ hai thầy bảo, “Mời cô làm MC giao thừa Tết như mọi năm, chúc an lành nghe.” Nhưng những ngày sau đó, thầy trở bệnh nặng. Tôi nghe tin buồn quá, muốn thăm thầy nhưng nhà thương giới hạn thăm viếng nên đành. Điện thoại cũng không thể liên lạc được vì những vị săn sóc cho thầy đã cắt điện thoại thầy đi rồi. Tôi chỉ biết hỏi thăm tình trạng sức khỏe của thầy qua thầy Chánh Niệm, hoặc sư cô Từ Thành và những Phật Tử ở gần đó.

Và với tình trạng sức khỏe suy yếu của thầy, được thăm là tùy duyên. Có lúc thầy mê man thì chỉ vào đánh lễ thầy trong dăm ba phút; nếu may mắn gặp lúc thầy tỉnh và khỏe đôi chút thì được thầy ngồi dậy nói chuyện. Tôi thăm thầy được 4 lần, 2 lần thầy mê man, và 2 lần thầy tỉnh táo. Tuy gọi là tỉnh táo, nhưng thầy nhìn rất mệt, ốm chỉ còn da bọc xương. Thầy nằm nghiêng một bên, hai tay chắp vào nhau, ánh mắt thấy chột sáng, nhận diện người vào thăm, thầy hỏi, “Thu Nga, anh Hạnh”. Thầy nói, “Chúc an vui nghe.” Chúng tôi chưa kịp nói gì thêm thì đã được “mời ra” để thầy nghỉ ngơi.

Lần thăm với người bạn trẻ Phan Quang Trọng. Anh là người công giáo nhưng rất thương và kính trọng thầy. Và anh cũng được thầy ưu ái nói chuyện nhiều lần. Thầy đọc 2 bài thơ của thầy, bài “Mây Bay”, thầy đọc để nhắc nhở người đời rằng, khi thầy ra đi đừng có buồn, đừng suy gẫm lời thôi, chỉ là chuyện thường tình cũng như “đêm hết lại qua ngày, đi lâu mệt, phải dừng chân nghỉ;

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cũng như con chim, đâu có thể đậu mãi trên cành, nên nó phải vỗ cánh bay mà thôi. Thầy đọc xong, có vẻ rất mệt mỏi, nhưng vẫn cố vẻ vui khi nghe tôi đọc bài “Một Kiếp Phù Sinh”, rồi thầy đọc thêm một bài thơ nữa.

Vài ngày sau, tôi được tin thầy đã khoẻ trở lại đôi chút, ăn được vài muỗng cháo. Ai cũng hy vọng thầy sẽ qua được cơn nguy hiểm. Tôi cầu xin thầy còn có thể đón Tết với Phật Tử ít ra cũng một lần nữa. Nghe thầy khoẻ hơn, nhưng cũng được biết, không thể thăm viếng nhiều, để thầy nghỉ dưỡng sức. Tôi cũng chỉ dám hỏi thăm sức khoẻ của thầy qua sư cô Từ Thành và thầy Chánh Niệm thường xuyên. Cho tới ngày 7 tháng 1, tôi nóng lòng thăm thầy, nên nhắn tin cho thầy Chánh Niệm hỏi bệnh tình thầy. Mỗi khi nói chuyện với thầy Chánh Niệm, tôi hay dùng danh từ “sư phụ” để hỏi thăm, “Chùng nào tôi mới được thăm sư phụ?” Thầy Chánh Niệm nhắn văn tắt, “Hôm nay chị có thể tới thăm sư phụ.” Ôi chao mừng quá! Tôi tưởng tượng khi tới sẽ được thấy thầy mạnh khoẻ, ra ngồi ở phòng khách và mình được thăm hỏi vài câu. Tôi gọi một hai người cùng đi tới thăm thầy, nhưng không ai trả lời phone. Tôi gọi chị Angie Hồ Quang, chị ấy cũng mừng rỡ, đi liền cùng với anh Hoan, chồng chị. Thế là chúng tôi tới chùa và hẹn với thầy Chánh Niệm 2:30 trưa tại con tới.

Tới nơi, người săn sóc cho thầy không chịu mở cửa, tôi cầu cứu với thầy Chánh Niệm, thầy bảo tôi gõ cửa theo cách thức đề báo cho người ở trong biết tín hiệu người thân tín vào thăm thầy.

Trời ơi! Nhìn thầy ốm yếu, xẹp ve trên giường với gương mặt trắng xanh, dấu hiệu tồi tệ hơn những lần trước tôi đi thăm. Anh chị Hoan, Angie và tôi nhìn nhau buồn rầu. Thấy là “không xong rồi!” Chúng tôi đánh lễ thầy, 3 người đều cảm nhận, đây là lần

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cuối được nhìn thấy thầy. Cũng như lần trước, tôi đặt tay lên mép giường và cầu nguyện, xin thầy đừng bỏ chúng con.

Chúng tôi 3 người đi không đành, ra ngồi ở trước cốc một hồi. Tôi nhìn chung quanh cốc, bên kia là vườn rau trái, buồn hiu hắt trong cơn gió mùa đông. Hình con phượng hoàng bằng gỗ, chạm trổ tinh vi, mỗi lần tới thăm thầy, chúng tôi đều cố gắng chụp hình kỷ niệm với thầy trước cửa. Con chim phượng hoàng cũng có vẻ cô đơn hơn trước. Bên kia là khuôn viên đang xây dựng dang dở. Mái chùa cũng có vẻ buồn hơn. Khi vợ chồng chị Angie về rồi, tôi đi thư thả ở sân chùa một hồi, rồi đi vào trong phòng sinh hoạt. Tôi lấy làm bàng hoàng vì trong đó có treo nơ, kết tụi toàn một màu vàng cà sa! Tôi mới nhớ ra lời của thầy Chơn Trí và các vị Phật Tử ở chùa, là họ đã chuẩn bị hậu sự cho thầy xong, nhưng đột nhiên thầy khỏe lại, nên công việc bỏ dở nửa chừng. Tôi nhìn khu vườn Phật, và chiếc hồ rộng có tượng Quán Thế Âm, tôi thắp vài nén hương cầu nguyện cho “sư phụ” được tai qua nạn khỏi, mặc dầu gương mặt giống như không còn sinh khí của thầy ám ảnh không rời.

Tôi được tin thầy mất, do Thanh Xuân báo lúc hơn 8:30 tối cùng ngày. Tôi gọi sư cô Từ Thành, cô và tôi khóc như mưa, như gió. Tôi gửi tin nhắn cho thầy Chánh Niệm, cảm ơn thầy đã cho tôi viếng sư phụ trong những giờ cuối cùng của thầy.

Buồn quá! Thật ra, chữ buồn không diễn tả nổi tâm trạng của mình. Lần quần trong đầu tôi cứ tự nhủ, “Thầy không mất, thầy sẽ tỉnh lại! Rồi thầy sẽ gặp Phật tử với nụ cười cố hữu trên môi, rồi thầy sẽ ngâm thơ “Nhớ Huế”, thầy sẽ hát bài “Hận Đồ Bàn”.

Tánh thầy hỷ xả, từ bi, lúc nào thầy cũng muốn cho Phật tử được vui. Như tới ngày Noel thầy kêu những Phật tử thân quen

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lại hát đêm Giáng Sinh. Những người chưa quen thân với thầy nghe chuyện này, ai cũng ngạc nhiên.

Có một năm đón Giao thừa tại chánh điện, thầy bảo “cô Thu Nga bắt giọng hát bài Ly Rượu Mừng, tôi hát vài câu vì không thuộc hết bài. Từ đó, năm sau tôi có chuẩn bị bài hát cho cả ban nhạc Đạo Quang cùng hát Ly Rượu Mừng sau khi “countdown” đếm ngược từ 10 tới 1, và giao thừa.

Sau phút giao thừa, phật tử được tặng mỗi người một cành hoa huệ đỏ; và năm nào cũng vậy, MC cứ phải yêu cầu, “Quý vị đừng chen lấn, thế nào mỗi người cũng được một cành lộc.” Tôi đề nghị với thầy, lần tới, con sẽ nói, ai ngồi tại chỗ sẽ được phân phát lộc, ai đứng lên rời chỗ thì không được, nhưng thầy cười bảo, “Không cần đâu, cứ để Phật Tử thoải mái.” Thầy nói thêm, “Bốn ngàn năm chen lấn mà;” thầy đùa làm ai cũng phì cười. Cũng như những buổi lễ lớn, khi thầy và chư tăng ni “quang lâm chánh điện” MC kêu Phật Tử đứng lên nghiêm chỉnh, nhưng thầy lại bảo “Không cần đâu, cứ để họ ngồi.”

Và cứ như thế, tôi để trí nhớ đi lông bông, nhớ tới hình dáng của thầy, đi lật đật phát bao lì xì hết người này, tới người kia, không sót một ai.

Tâm lý của người đời, khi đứng trước một nghịch cảnh nào thì họ từ chối chấp nhận sự thật. Nhưng cuối cùng phải chịu thôi. Thầy ra đi tối Thứ Sáu. Sáng Thứ Bảy, tôi và nhà tôi, chạy tới cốc. Bước vào trong một khung cảnh lạnh ngắt, nhà quán đã cho người tới mang thi thể ngài đi rồi. Các Phật Tử đang dọn dẹp. Chúng tôi thở dài, nghe đau buồn trĩu nặng tâm tư. Sẽ không bao giờ còn gặp được thầy nữa!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thế rồi tang lễ của thầy thật sự đang diễn ra sau hai tuần chờ đợi. Trong thời gian này, tôi lại cố gắng tìm cuốn thơ của thầy tặng mà trước đó đã tìm hoài không ra. Tôi đã lục tung tủ sách, tìm hết hàng này tới hàng khác vẫn không kiếm ra; tôi than thảm trong bụng, “Thầy ơi, con tìm không ra cuốn thơ thầy tặng.”

Sáng hôm sau, con chó nhỏ của tôi đòi vuốt ve nó, trước khi làm news buổi sáng. Tôi còn vài phút nữa mới bắt đầu. Tôi ngồi xuống, ôm con Puppy vào lòng, ngang tầm mắt tôi, tức là cái kệ cuối cùng của tủ sách, trên gáy cuốn sách tôi thấy hàng chữ “Tịnh Đức”, Tuyển Tập Thơ Văn, Đạo Quang xuất bản. Tôi tròn tròn mắt nhìn cuốn sách! Làm sao tôi có thể không thấy nó trước đây, cuốn sách để ngay đầu hàng! Tôi chợt nghĩ ngay đến năng lực thần thông của thầy mình. Thầy đã mở mắt cho tôi, hay thầy đã di chuyển cuốn sách tới cho tôi! Tôi mừng quá, kéo cuốn sách ra với bàn tay run run, khi thấy chữ viết của thầy, “Thân biểu cô Đỗ Thu Nga” ký tên Tịnh Đức, ngày 22/9 năm 2010! Quả là phép lạ!

Tôi cũng đã được may mắn đi thăm “giác linh” của ngài ở tại nhà quán Restland. Nhìn thầy nằm trong quan tài, không ai ngăn được dòng lệ. Thầy thật sự không trở về nữa!

Ngày đưa tiễn thầy đi tới Restland, vẫn chưa hết bàng hoàng vì sự ra đi của thầy; nhưng khi được phép vào phòng thiêu, thấy quang cảnh các chư tăng ni với tiếng tụng kinh vang vọng, nhìn linh cửu của thầy được chuyển lên một cái rail, tim tôi thót lại. Đây là lần đầu tiên tôi được mục kích toàn cảnh việc thiêu xác.

Những gương mặt buồn ướt đầm nước mắt. Và khi thầy Pháp Nhẫn được diu tới trước những nút xanh đỏ trên vách, và khi ngón tay của thầy Pháp Nhẫn, bấm vào chiếc nút màu xanh, chiếc quan tài tiến khá nhanh vào khung cửa sổ phòng thiêu, chiếc linh cửu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vừa khuất, một chiếc cửa dày sập xuống! Đây là giây phút thật là khủng khiếp! Quả thật thầy đi rồi! Âm dương cách trở, giữa chiếc cửa vừa mới đóng lại. Tôi bật khóc và nói, “Vĩnh biệt thầy Tịnh Đức.” Bên kia là thầy Chánh Niệm vừa phủ phục xuống đất với những vị tăng ni khác. Tăng ni tuần tự ra khỏi phòng thiêu. Thầy Chánh Niệm ôm di ảnh của “sư phụ” với nước mắt ràn rụa. Sư cô Từ Thành nấc lên từng chập nghẹn ngào!

*Ai cũng biết rằng có sinh, có tử, có vong, có diệt
Hoa nở để mà tàn;
Trăng tròn để mà khuyết;
Bèo hợp để chia tan;
Người gần để ly biệt.
Hoa thu không nắng cũng phai màu;
Trên mặt người kia in nét đau. (thơ Xuân Diệu)*

Đúng như thế! Dù biết rằng thầy cũng đã dạy như thế thì “chê chỉ sợi tóc chuyện thêm rầy, đã không gì mất, không gì được” thì cõi đời tạm này có gì để thầy luyến tiếc, chỉ một hơi thở ngắn hắt ra, thầy đã “về cạnh bờ lau, mây trắng bay”.

Kinh Phật cũng đã dạy rằng “sắc tức thị không, không tức thị sắc”; đời là vô thường. Thầy đã nhắn với Phật Tử:

*Cuộc đời dương thế giấc mơ,
Ngày qua là rứa, bây giờ là ri,
Trăm năm góp nhặt được gì,
Có không, không có, có chi của mình,
Sương treo đầu cánh hoa xinh,
Tan dần theo ánh bình minh vô thường.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sau sự ra đi của thầy, đã có nhiều bài văn, thơ cả văn tế hướng về thầy theo cảm nghĩ của mỗi người, vì ai trong hàng Phật Tử và thân hữu của chùa cũng được thầy thương mến; thầy của tất cả tha nhân, không phải của riêng ai, nhưng ai cũng cảm nhận được sự thân thiết của riêng mình trong sự đau đớn và mất mát lớn lao:

*Thầy đã biết trước và dạy rằng
“Không lâu nữa ta sẽ rời trần thế
Chốn thị phi phiền toái kiếp lang thang
Chuyện lợi danh, sướng khổ hợp ly tan
Còn chi nữa khi quan tài khép kín....”*

Cánh cửa đã khép kín, ngăn cách giữa sự sống và sự chết, nhưng tôi biết chắc chắn Phật trời đã đưa thầy về miền bông lai, tiên cảnh và phật tử của thầy, trong đó có tôi, luôn ghi nhớ tấm lòng từ bi, hỷ xả của thầy. Cầu xin thầy che chở nâng đỡ tinh thần của tụi con trước sự mất mát quá lớn lao này.

Món nợ thầy dạy dỗ những điều hay lẽ phải, tha thứ, hỷ xả, không sân hận... đó là món nợ ân tình, tôi sẽ không bao giờ trả được, nhưng tôi biết thầy đã tha thứ cho tôi rồi. Tôi nguyện sống thật tốt để đền ơn thầy trong muôn một. “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư;” một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy ban cho, hướng chỉ tôi đã được ảnh hưởng bởi tấm lòng từ bi và nhân ái của thầy gần 15 năm qua.

CON NHỚ THẦY!

Thu Nga

Ba Tầng Cảm Xúc Trong Thơ

Phạm Đức Nhì

Đọc thơ khác với đọc văn. Mục đích của đọc văn là tìm thông điệp – xem tác giả muốn nói với mình điều gì. Cảm xúc đôi khi cũng có nhưng chỉ là sản phẩm phụ. Đọc thơ thì ngược lại - cảm xúc là chính, thông điệp là phụ. Thông điệp đôi khi chỉ là phương tiện để chuyển tải cảm xúc.

Giới chuyên môn đánh giá mức độ Hay Dở của bài thơ sẽ dựa vào lượng cảm xúc nó đem đến cho người đọc.

Có 3 tầng cảm xúc trong thơ.

1/ Cảm Xúc Tầng 1:

Phát sinh khi người đọc gặp được ngôn ngữ, hình tượng đẹp, chất lọc (bình dân hay cao sang), câu cú gọn gàng, không sai phạm, chuyển tải ý nghĩa sâu sắc.

2/ Cảm Xúc Tầng 2:

Phát sinh khi người đọc “bắt” được cái hay của sự nối kết các câu, các đoạn một cách hợp lý làm nổi bật tứ thơ – nói chung là thể traten của bài thơ.

3/ Cảm Xúc Tầng 3:

Không đến từ câu chữ và cũng không đến từ thể traten.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nó là luồng hơi nóng len lõi vào tâm hồn người đọc, tạo ra thứ cảm giác sướng nhất, đã nhất - không thể tiếp cận bằng lý trí mà chỉ có thể cảm nhận bằng tâm hồn. Nó chính là hồn thơ.

Hồn Thơ Từ Đâu Đến?

Cảm xúc từ trạng thái cao hứng có thể tạo hồn thơ không phải từ ngay lúc thi sĩ bắt đầu phóng bút mà sau đó một khoảng thời gian – nhanh chậm tùy thi sĩ. Khi tâm trạng chia thành những mảnh tứ thơ nhập vào các con chữ trải xuống trang thơ, ban đầu còn từ từ chậm rãi vì phải dẫn nhập, giải thích nguồn cơn.

Rồi những mảnh tâm trạng ấy – cũng là những mảnh tứ thơ - nhờ cảm xúc từ cơn cao hứng cứ ào ạt tuôn ra, mảnh trước dẫn dắt, réo gọi mảnh sau, cho sóng sau dồn sóng trước tạo thành cao trào.

Lúc đó cảm xúc sẽ dâng lên phủ mờ lý trí để hồn thơ xuất hiện. Nếu bài thơ dài có thể có nhiều điểm nhấn của tứ thơ, nhiều chỗ có cao trào và nhiều chỗ xuất hiện hồn thơ

Tùy theo “lượng” lý trí còn sót lại trong tâm hồn thi sĩ lúc tứ thơ lên đến cao trào ta có những loại hồn thơ sau đây:

- a. a/ Hồn thơ rất nhẹ, hồn thơ phơn phớt nhẹ: Lý trí vẫn còn sót lại.
- b. b/ Hồn thơ man mác, nhẹ nhàng: Sót lại ít hơn.
- c. c/ Hồn thơ khá mạnh: Ít hơn nữa
- d. d/ Hồn thơ lai láng: Lý trí biệt tăm, biến mất hoàn toàn.

Khi cảm xúc hoàn toàn nắm quyền đạo diễn, leo lái đoạn thơ (hoặc bài thơ), lý trí - thủ phạm của mọi thứ gian dối, xảo trá trong suy nghĩ, lời nói, cách ứng xử của thi sĩ – đã tạm thời biến mất. Lời thơ sẽ là Tiếng Lòng Chân Thật.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đó là mục đích tối hậu, cao quý nhất của công việc làm thơ. Qua đoạn thơ, bài thơ thi sĩ đã cho phép người đọc đối thoại với mình bằng Tiếng Người (viết hoa) của “cái tôi đích thực” (chứ không phải “cái tôi văn hoá”).

Cái Nền Kỹ Thuật Của Bài Thơ

Muốn có Hồn bài thơ phải có những điều kiện Căn Bản sau đây:

1/ Thơ phải “nhất khí liên mạch”, trải dài từ câu đầu đến câu cuối chứ không phân mảnh, đứt đoạn. Điều kiện này giúp tứ thơ chảy thành dòng.

2/ Vần liên tiếp vừa độ ngọt – không ít vần quá và cũng không quá nhiều vần sẽ gây nhàm chán. Điều kiện này giúp thơ có dòng âm điệu.

3/ Nhịp điệu uyển chuyển, sinh động chứ không đều đều tẻ nhạt. Muốn thế số chữ trong câu thơ phải thay đổi. Điều kiện này giúp giải quyết (phần lớn) hội chứng nhàm chán vần.

Vần và Nhịp Điệu sẽ tạo thành dòng nhạc trong thơ.

4/ Dễ tiêu: Đây là loại thơ Khí Tông – chú trọng cảm xúc – nên chữ, câu thơ phải dễ hiểu, dễ cảm, dễ tiêu để tránh mô gò cản đường, cho dòng cảm xúc – lúc ấy đã nhập chung với dòng tứ thơ và dòng nhạc - được tuôn chảy thông thoáng.

5/ Độ dài của bài thơ:

Muốn có Hồn bài thơ phải có một độ dài đáng kể. Để làm gì?

- a. Để có “đất” giới thiệu cảnh thơ, giải thích nguồn cơn mỗi lương duyên, sự đan dáu giữa thi sĩ và tứ thơ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- b. Để có “đất” cho những mảnh tâm trạng hoá thân thành những mảnh tứ thơ nhập vào con chữ liên tục tuôn xuống trang giấy gây nên cảnh “sóng sau dồn sóng trước” cho cảm xúc lớn mạnh tạo cao trào.

Trên đây là những điều kiện Căn Bản, Cần Thiết, là Cái Nền Kỹ Thuật để có thể tạo Hồn Thơ, đưa bài thơ thẳng hướng tiến về Bến Bờ Thơ Ca./-



Chúc Tết

*Chúc Văn Thi hữu Tết Nhâm Dần
Sức khỏe dồi dào hạnh phúc tăng
Bè bạn gia đình thêm thịnh vượng
Mẹ cha làng xóm được an khang
Oai hùng cả nước đòi Dân Chủ
Gương cọp toàn dân chống bạo tàn
Thấp tạ ơn trên ban phước lộc
Tha phương hết giặc được về làng*

Bạch Cúc

Nhạc Huỳnh Công Ánh

Tình Cha

1

Slow *Mọc từ lời thơ của Ông An*

Cha tình cha như núi tình cha như sông tình cha xanh
nước như non cao biển rộng cũng như tình mẹ ngọt ngào thật
tha cũng như tình mẹ ngọt ngào thật
xa bao la lòng biển
là cha như là ngọn đuốc soi đường để con
đi là vững thái dương ấm áp trong tim
này là ngọn lửa đang quia biển đời như biển lạc
lời là chiếc dĩa cha như nắng buổi con đi
Cha lời cha vẫn đó lời cha vang vang lời cha sống

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Sưu tầm

Viện Dưỡng Lão
BS. Trần Công Bảo

Cổ nhân có câu: "**sinh, bệnh, lão, tử**". Bốn giai đoạn này không ai có thể tránh khỏi. Chuẩn bị ứng phó với bệnh tật và tuổi già của mình và của thân nhân mình là điều ai cũng có dịp nghĩ tới, kể cả chính kẻ viết bài này là tôi cũng đang sắp sửa bước vào tuổi “thất thập cổ lai hi”.

Anh bạn thân của tôi, Bs. TNT từ lâu có đề nghị tôi viết một bài về "Viện Dưỡng Lão" để giúp bà con mình có thêm một chút khái niệm về "Viện Dưỡng Lão" vì anh biết trong suốt 27 năm qua tôi đã liên tục săn sóc cho các cụ già tại các viện dưỡng lão, và cũng đã là "Giám Đốc Y Tế" (Medical Director) của nhiều "Viện Dưỡng Lão" trong vùng. Nay tôi muốn chia sẻ cùng quý bạn một số kinh nghiệm và hiểu biết về "Viện Dưỡng Lão".

Trong Việt ngữ chúng ta thường dùng từ Viện Dưỡng Lão, nhưng trong Anh ngữ thì có nhiều từ khác nhau như Nursing home, Convalescent home, Rehabilitation and Nursing center, Skilled nursing facility (SNF), Rest home... Nói chung, "Viện Dưỡng Lão" là một nơi cho những người bị yếu kém về thể xác không thể tự săn sóc cho mình được trong cuộc sống hàng ngày.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thí dụ như không thể nấu nướng, giặt giũ, đi chợ... nặng hơn nữa như không đủ sức để làm những việc tối cần thiết cho cuộc sống như ăn uống, đi tiêu, đi tiểu... hoặc cần phải có thuốc men đúng lúc mà không thể tự làm được.

Khi nói tới "Viện Dưỡng Lão" người ta thường chỉ nghĩ tới những người già mà thôi. Thật ra có nhiều người "trẻ" nhưng vì tật bệnh không thể tự lo cho mình được cần phải có sự giúp đỡ của SNF (skilled nursing facility). Vậy thế nào là "Viện Dưỡng Lão"?

"Viện Dưỡng Lão" là nơi cung cấp những dịch vụ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày cho những người không đủ khả năng lo cho chính mình. Tùy theo mức độ trầm trọng của bệnh tật mà có những "Viện Dưỡng Lão" khác nhau:

1- Skilled Nursing Facility (SKF): là nơi cung cấp những dịch vụ cho những người bị khuyết tật nặng như tai biến mạch máu não gây nên bán thân bất toại, hôn mê lâu dài, hoàn toàn không còn khả năng ngay cả trong việc ăn, nuốt, tiêu, tiểu... Thường thường tại Skilled Nursing Facility có hai phần: phục hồi (rehabilitation) và săn sóc sức khỏe (nursing care). Có những người sau khi được giải phẫu thay xương khớp háng (hip replacement), thay đầu gối (knee replacement), hay mổ tim (bypass, thay valve tim)... cần thời gian tập dượt để phục hồi (rehabilitation). Sau đó họ có thể về nhà sinh hoạt bình thường cùng gia đình.

2- Intermediate care facility (ICF): cung cấp dịch vụ cho những người bệnh như tật nguyên, già cả nhưng không cần săn sóc cao (intensive care). Thường thường những người này không

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

có thân nhân để lo cho mình nên phải vào đây ở cho đến ngày cuối cùng (custody care).

3- Assisted living facility (ALF): Thường thường những người vào Assisted living facility vẫn còn khả năng tự lo những nhu cầu căn bản như tắm rửa, thay quần áo, đi tiêu, đi tiểu một mình được. Họ chỉ cần giúp đỡ trong việc bếp núc, theo dõi thuốc men và chuyên chở đi thăm bác sĩ, nhà thờ, chùa chiền hay mua sắm vặt. Họ vẫn còn phần nào "độc lập".

4- "Viện Dưỡng Lão" cho những người quá lú lẫn (Alzheimer facility): có những bệnh nhân bị lú lẫn nặng, đến nỗi không nhận ra người thân như vợ, chồng, con cháu nữa. Không biết tự đi vào buồng tắm, phòng vệ sinh để làm những công việc tối thiểu. Họ không biết họ ở đâu, dễ đi lang thang và lạc đường. Nếu ở nhà thì phải có người lo cho 24/24. Những "Viện Dưỡng Lão" dành riêng cho những bệnh nhân này, thường là "locked facility", cửa ra vào được khoá lại để bệnh nhân không thể đi lạc ra ngoài. Cách đây khá lâu đã có trường hợp một bệnh nhân đi ra khỏi viện, lạc đường, bị xe lửa cán chết! Từ đó có locked facility. Đôi khi cũng có những viện bệnh nhân được gắn alarm vào cổ chân. Nếu bệnh nhân đi qua cửa thì alarm sẽ báo động và nhân viên sẽ kịp thời mang về lại.

Những Dịch Vụ Được Cung Cấp Tại "Viện Dưỡng Lão"

Điều này tùy theo từng viện. Tuy nhiên những dịch vụ sau đây là cần thiết:

- 1- Phòng ngủ.
- 2- Ăn uống
- 3- Theo dõi thuốc men

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

4- Những điều tối thiểu hàng ngày như tắm rửa, thay quần áo, vệ sinh cá nhân...

5- 24/24 lo cho những trường hợp bệnh khẩn cấp.

6- Sinh hoạt hàng ngày như giải trí, tôn giáo...

7- Vật lý trị liệu. Dịch vụ này rất quan trọng để giúp người bệnh có thể phục hồi càng nhiều càng tốt. Trong vật lý trị liệu có nhiều dịch vụ khác nhau:

a. Tập dượt (physical therapy): như tập đi, tập lên xuống cầu thang, tập tự vào giường ngủ hay ra khỏi giường một cách an toàn, không vấp ngã...

b. Speech therapy: tập nói, tập nuốt khi ăn uống... Có những bệnh nhân bị stroke, không thể nói hay ăn được, cần được tập để phục hồi chức năng này.

c. Occupational therapy: Tập mang giày, bí tất (vớ)... Tập sử dụng bếp gaz, bếp điện cho an toàn để tránh bị tai nạn.

Ai Trả Tiền Cho VDL?

Có nhiều nguồn tài trợ khác nhau:

1- Medicare

2- Medicaid (ở California là Medi-Cal).

3- Bảo hiểm tư, có nhiều người mua sẵn bảo hiểm cho "Viện Dưỡng Lão".

4- Tiền để dành của người bệnh (personal funds).

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

MEDICARE là do quỹ liên bang, chỉ trả tối đa 100 ngày cho những bệnh nhân cần tập dượt để phục hồi khả năng tại một Skilled Nursing Facility (SNF). Thường những bệnh nhân bị stroke, gãy xương... cần dịch vụ này. Medicare KHÔNG TRẢ cho custody care.

MEDICAID là do quỹ liên bang và tiểu bang. Quỹ này trả nhiều hay ít là tùy từng tiểu bang. Medicaid trả cho dịch vụ y tế và custody care.

BẢO HIỂM TU: thì tùy theo từng trường hợp sẽ có những quyền lợi khác nhau, nhưng thường rất hạn chế.

Hiện nay người ta ước lượng trên nước Mỹ có khoảng 1.4 triệu người sống trong 15,800 "Viện Dưỡng Lão". Các "Viện Dưỡng Lão" này đặt dưới sự kiểm soát của bộ y tế, đặc biệt là do Centers for Medicare & Medicaid Services (CMS) giám sát. Hàng năm các "Viện Dưỡng Lão" đều phải trải qua một cuộc kiểm soát rất gắt gao (survey) của CMS. "Viện Dưỡng Lão" nào không đúng tiêu chuẩn thì có thể bị đóng cửa! Mục đích thanh tra của CMS là để bảo đảm cho các bệnh nhân tại "Viện Dưỡng Lão" được săn sóc an toàn, đầy đủ với phẩm chất cao. Đồng thời tránh những trường hợp bị bỏ bê (negligence) hay bạo hành (abuse) về thể xác lẫn tinh thần. Tại mỗi "Viện Dưỡng Lão" đều có lưu trữ hồ sơ kiểm soát cho công chúng xem. Bất cứ ai cũng có thể xem kết quả của các cuộc thanh sát này. Tất cả các "Viện Dưỡng Lão" đều phải có các biện pháp để bảo đảm sự săn sóc cho bệnh nhân theo đúng tiêu chuẩn. Nếu không sẽ bị phạt tiền, và có những trường hợp bị đóng cửa.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trên đây tôi đã trình bày sơ qua về những điểm chính của "Viện Dưỡng Lão". Tuy nhiên, như quý bạn đã từng nghe và biết, có nhiều khác biệt giữa những "Viện Dưỡng Lão". Theo tôi nhận xét thì quan niệm chung của mọi người là “không muốn vào "Viện Dưỡng Lão"”. Chúng ta từng nghe những chuyện không tốt thì nhiều, mà những chuyện tốt thì ít. "Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa", là câu ngạn ngữ người mình vẫn nói từ xa xưa đến nay. Tôi đã đọc không biết bao nhiêu là bài viết về việc con cái "bất hiếu", bỏ bố mẹ, ông bà vào "Viện Dưỡng Lão" rồi không đoái hoài tới. Tôi cũng thấy nhiều trường hợp các cụ vào "Viện Dưỡng Lão" một thời gian rồi không muốn về nhà với con cháu nữa! Trên đời này không có gì là tuyệt đối cả, trong cái hay có cái dở, và trong cái dở lại có thể tìm ra cái hay. Vậy chúng ta rút tĩa được kinh nghiệm gì trong vấn đề này? Tôi chỉ xin nêu lên những nhận xét chủ quan của riêng tôi mà thôi. Có thể quý vị không đồng ý hết, nhưng nếu rút tĩa được ít nhiều ý kiến xây dựng thì "cũng tốt thôi".

Những "Bệnh" Có Thể Do "Viện Dưỡng Lão" Gây Ra:

1- Lo lắng (anxiety): Trong tháng 9/2011 những nhà nghiên cứu hỏi ý kiến của 378 bệnh nhân trên 60 tuổi nằm "Viện Dưỡng Lão" tại thành phố Rochester, New York. Kết quả là có trên 27.3% trả lời là họ bị bệnh lo lắng, từ vừa đến nặng. Nếu không được chữa trị sẽ đưa đến bệnh trầm cảm (depression). Nên nhớ là 378 bệnh nhân này là người Mỹ chính cống, sinh ra và lớn lên tại Mỹ. Chúng ta hãy tưởng tượng người Việt mình không biết rành tiếng Anh, không hợp phong tục, tập quán thì sự khó khăn sẽ nhiều như thế nào! Còn một vấn đề nữa là thức ăn, chúng ta quen

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

"nước mắm, thịt kho"..., làm sao mà có thể nuốt hamburger, sandwich... ngày này qua ngày khác! Các vấn đề này càng làm bệnh lo lắng, trầm cảm nặng thêm!

2- Phản ứng của thuốc (adverse drug reactions): Trong tháng 1/2012 người ta theo dõi các bệnh nhân tại VDL, kết quả là ít nhất 40% các bệnh nhân dùng trên 9 loại thuốc khác nhau. Uống càng nhiều thuốc thì phản ứng càng nhiều. Có ba loại phản ứng khác nhau:

a. Phản ứng phụ (side effects): thí dụ như uống aspirin làm bao tử khó chịu, thuốc cao máu làm táo bón... Loại này thường xảy ra, không cần phải ngưng thuốc.

b. Drug interference: (tạm dịch là thuốc đối tác với nhau): có nhiều loại thuốc uống chung với nhau sẽ làm tăng hoặc giảm sức tác dụng. Thí dụ thuốc loãng máu coumadin mà uống chung với thuốc tim như amiodarone sẽ làm dễ chảy máu. Có những thức ăn hay nước uống dùng chung với thuốc cũng ảnh hưởng đến thuốc. Thí dụ uống nước bưởi hay nho với một vài loại thuốc cũng sẽ tăng sức tác dụng của thuốc, dễ gây ngộ độc.

c. Dị ứng với thuốc (allergic reaction): Loại này nguy hiểm hơn, thường làm da nổi mề đay, đỏ, ngứa. Nếu nặng thì có thể chết được như phản ứng với penicillin chẳng hạn. Nếu bị dị ứng thì phải ngưng thuốc ngay.

3- Ngã té (fall): Người già rất dễ bị té ngã gây nên nhiều biến chứng quan trọng như chảy máu trong đầu (intracranial bleeding), gãy xương (như gãy cổ xương đùi, tay...). Khi già quá hoặc có

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

những bệnh ảnh hưởng đến sự di chuyển, không còn đi lại vững vàng, nhanh nhẹn như lúc trẻ nên dễ vấp, té ngã.

4- Da bị lở loét (decubitus ulcers): Những người bị liệt giường, không đủ sức để tự mình xoay trở trên giường, rất dễ bị lở loét da gây nên nhiều biến chứng tai hại.

5- Nhiễm trùng (infection): như sưng phổi, nhiễm trùng đường tiểu... nhất là những người cần phải dùng máy móc như máy thở (respirator), ống thông tiểu (Folley catheter)...

6- Thiếu dinh dưỡng, thiếu nước (malnutrition, dehydration): Ở các cụ già thì trung tâm khát (thirst center) trong não không còn nhạy cảm nữa, nên nhiều khi cơ thể cần nước mà không thấy khát không uống nên bị thiếu nước. Cái cảm giác "ngon miệng (appetite) cũng giảm đi nên không muốn ăn nhiều gây nên tình trạng thiếu dinh dưỡng.

Vậy Có Nên Vào VDL Không?

Việc này thì tùy trường hợp. Theo tôi:

1- Nếu còn có thể ở nhà được mà vẫn an toàn thì ở nhà tốt hơn. Nếu tài chánh cho phép, thì dù mình không đủ khả năng lo cho mình, mình vẫn có thể mướn người "bán thời gian" (part time) đến lo cho mình vài giờ mỗi ngày, giúp ăn uống, tắm rửa, dọn dẹp trong nhà, thuốc men, chở đi bác sĩ...

2- Nếu không thể ở nhà được, mà tài chánh cho phép thì có thể ở những assisted living facilities. Ở đây thường họ chỉ nhận tiền (personal funds) chứ không nhận medicare & medicaid. Tại đây thì sự săn sóc sẽ tốt hơn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

3- Group homes (nhà tư): Có những người nhận sẵn sóc cho chừng 4-6 người mỗi nhà. Họ cũng lo việc ăn uống, chỗ ở, thuốc men, chở đi bác sĩ...Thường thì rẻ hơn tùy từng group.

4- Nếu "chẳng đáng dừng" phải vào "Viện Dưỡng Lão" thì phải làm sao để có được sự sẵn sóc "tốt nhất"?

a. Làm sao để lựa chọn "Viện Dưỡng Lão":

- * Vào internet để xem ranking của "Viện Dưỡng Lão" (tương tự như các tiệm ăn có xếp loại A, B, C...)

- * Mỗi "Viện Dưỡng Lão" đều phải có cuốn sổ phúc trình về các cuộc thanh tra (survey) do bộ y tế làm hàng năm. Trong đó bộ y tế sẽ nêu lên những khuyết điểm mà họ đã tìm thấy. Cuốn sổ này được để ở khu công cộng (public area) trong khuôn viên của "Viện Dưỡng Lão". Hỏi receptionist thì họ sẽ chỉ cho.

- * Hỏi ý kiến thân nhân những người có thân nhân đang nằm tại đó.

- * Quan sát bên trong và ngoài của "Viện Dưỡng Lão": xem có sạch sẽ, không mùi hôi, nước tiểu. Theo dõi cách đối xử, sẵn sóc của nhân viên với bệnh nhân.

- * Nếu có thể thì tìm một "Viện Dưỡng Lão" có nhiều người Việt đang ở để có nhân viên nói tiếng Việt, có thức ăn Việt, có chương trình giải trí theo kiểu Việt.

b. Nếu đã quyết định chọn "Viện Dưỡng Lão" cho người thân rồi thì phải làm gì sau đó?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

* Chuẩn bị tư tưởng không những cho bệnh nhân mà còn cho cả chính mình và mọi người trong gia đình để có được sự chấp nhận (acceptance) càng nhiều càng tốt.

* Thăm viếng thường xuyên: Nếu nhà đông con cháu thì không nên đến thật đông một lần rồi sau đó nhiều ngày không có ai đến. Nếu được, nhất là trong vài tháng đầu, luân phiên nhau tới, mỗi ngày một lần một vài người. Làm lịch trình ai đi thăm ngày nào, giờ nào...

* Nên làm một cuốn sổ "thông tin" (communication book) để cạnh giường. Trong cuốn sổ này mỗi khi ai đến thăm thì viết ngày giờ, tên người đến thăm, và nhận xét xem bệnh nhân có vấn đề gì cần lưu ý, giải quyết. Nếu không có vấn đề gì thì cũng nên viết vào là không có hoặc cho nhận xét về vui, buồn, than thở của bệnh nhân...

* Cuối tuần hay ngày lễ: nên có người vào hoặc mang bệnh nhân về nhà nửa buổi để được sống với không khí gia đình dù ngắn ngủi, hay đưa ra khỏi "Viện Dưỡng Lão" để làm đầu, tóc hoặc tới tiệm ăn cho khuây khoả...

* Nên sắp xếp để bệnh nhân có sách báo, băng nhạc bằng tiếng Việt cho bệnh nhân giải trí.

* Cho dù có những bệnh nhân bị hôn mê bất tỉnh lâu dài, nhưng khi đến thăm hãy cứ thì thầm bên tai họ những lời yêu thương, những kỷ niệm cũ. Nắm tay, xoa đầu để tỏ tình thương yêu. Tuy họ không có thể cảm thấy được 100% nhưng chắc chắn họ vẫn còn một chút nhận thức, làm họ hạnh phúc hơn, mặc dù

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mình không nhận thấy. Để bên đầu giường những băng nhạc, câu kinh mà khi còn khỏe họ đã thích nghe.

* Một điều chót mà theo kinh nghiệm của tôi, rất có hiệu quả; đó là cần đối xử tốt nhưng nghiêm túc với nhân viên của "Viện Dưỡng Lão".

“Đối xử tốt” là lịch sự, nhẹ nhàng, không thiếu những lời cảm ơn cho những nhân viên phục vụ tốt. thỉnh thoảng mua một vài món quà nhỏ cho họ. Tôi xin nhấn mạnh “nhỏ thôi” – đừng nên coi đây là hối lộ - như đồ ăn, thức uống... để bày tỏ lòng biết ơn của mình. Mình tốt với họ thì họ sẽ quan tâm đến mình nhiều hơn. Người mình vẫn nói, "Có qua có lại mới toại lòng nhau".

Tuy nhiên, đối xử tốt không có nghĩa là mình chấp nhận những sai trái của họ. Thí dụ, mình đã báo cáo những thay đổi về sức khỏe của bệnh nhân cho họ mà không ai quan tâm giải quyết thì mình phải lịch sự nêu ra liền. Nếu cần thì gặp ngay những người có trách nhiệm như charge nurse, nursing director, và ngay cả giám đốc của "Viện Dưỡng Lão" để được giải quyết. Nên nhớ là phải lịch sự, nhã nhặn nhưng cương quyết thì họ sẽ nể phục mình. Tôi đã thấy nhiều trường hợp đạt yêu cầu một cách rất khả quan.

Trên đây là những kinh nghiệm của tôi xin chia sẻ với quý bạn. Dĩ nhiên là không hoàn toàn đầy đủ tất cả những gì quý bạn mong muốn, nhưng hy vọng cũng đáp ứng được phần nào những ưu tư, lo lắng cho người thân của quý bạn.

Bác sĩ Trần Công Bảo

Buổi Sinh Hoạt “Hội Ngộ Mùa Thu” của Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Lê Thị Hoài Niệm



- 1- Chủ tịch: VH Đào Vĩnh Tuấn
- 2- Phó chủ tịch 1: VH Huỳnh Công Ánh
- 3- Phó chủ tịch 2: VH Đỗ Thu Nga
- 4- Thủ quỹ: VH Phạm Tương Như
- 5- Tổng thư ký: VH Lê Thị Hoài Niệm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong không khí dịu nhẹ, có chút lành lạnh của mùa thu, hầu hết thành viên thuộc Trung tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ và gia đình cùng thân hữu tại Houston, đã tề tựu về “Quán Chiều Tương Như” để tham dự buổi sinh hoạt “Hội Ngộ Mùa Thu” do VB tổ chức định kỳ vào chiều ngày 6 tháng 11 năm 2021...

Mở đầu chương trình là lễ chào Quốc kỳ-Quốc ca VNCH, phút mặc niệm thật trang trọng do VH Đào Kinh Doanh và One Man band An Khang phụ trách. Trưởng ban tổ chức; VH Chủ tịch Đào Vĩnh Tuấn đã tuyên bố lý do có buổi hội ngộ đông đảo hôm nay, sau đó VH đã mời Ban Chấp Hành của nhiệm kỳ 2021-2024 lên sân khấu để “trình diện lại” đầy đủ:



Sau khi giới thiệu những hội viên và thân hữu từ xa về tham dự: VH Huỳnh Công Ánh và phu nhân về từ New Orleans, VH Thu Nga và phu quân, VH Như Phong về từ Dallas, thân hữu

Nguyễn Quỳnh về từ Port Arthur... và các thân hữu từ Houston như anh chị Lê Phát Minh, anh chị Phan Xuân Sinh, anh Tô Thẩm Huy, anh John Nguyễn, anh Trần Văn Chiến, Hiếu&Phượng (gia đình 81)... (và còn nhiều nữa..), VH Lê Thị Hoài Niệm đã thay mặt BTC chân thành cảm ơn sự đóng góp công sức và tài chánh của hầu hết các hội viên trong vb, nhưng công khó nhất vẫn là VH Đào Lê Minh Khải, VH Phạm Tương Như, VH Túy Hà và phu nhân, VH Songthy, và cô Nhun thân hữu từ hội Vĩnh Sa Trà...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

VH Yên Sơn giới thiệu về tập san TIN VĂN, tiếng nói chính thức của TT Văn Bút Nam Hoa Kỳ, phát hành định kỳ một năm 4 số, được sự hưởng ứng của nhiều hội viên và độc giả.



Các VH Huỳnh Công Ánh, VH Thu Nga đều phát biểu cảm tưởng của người từ xa về tham dự buổi sinh hoạt của VB tại Houston. VH Huỳnh Công Ánh cũng đã nêu vấn đề tham dự ngày “Hội ngộ mừng Xuân Nhâm Dân” của Văn bút Đông Nam Hoa Kỳ sẽ tổ chức vào ngày 15/1/2021 tại Florida. Họ có gửi thư mời VBNHK về tham dự chung vui, và được các VH bàn thảo sau buổi hội ngộ.

Một chương trình văn nghệ tiếp nối với những giọng ca-ngâm thơ chính của VB như ca sĩ Như Ly, Huỳnh Công Ánh+phu nhân Hạnh, Đào Lê Minh Khải, Vĩnh Tuấn, Dương Thượng Trúc, Yên Sơn, Đào Kinh Doanh, Ánh Nguyệt, Xuân Diệp và các giọng ca thân hữu Kim Sa, Anh Đức, Nguyễn Quỳnh, John Nguyễn, Kim Anh, Cúc Huyền..., tất cả đều rất chuyên nghiệp và được khen ngợi, ban “Thất ca Nương tử” với bài Thu Ca của n/s Phạm Mạnh Cương được... khen thưởng nồng nhiệt. Đặc biệt là phần “đọc thơ” của nhà thơ Tô Thắm Huy được nhiều người tham dự thích thú.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



*“Lửa bập bùng ấm tình người tham dự
Hội ngộ mùa Thu trong khung cảnh tuyệt vời” hn.*



(VH Thu Nga đang phỏng vấn BCHVBNHK)

Phần ẩm thực rất phong phú, dồi dào do sự đóng góp tài chánh của các văn hữu và thân hữu:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- 1-VH Mây Ngân: \$300.00
- 2-VH Hoài Niệm: \$100.00
- 3-VH Tương Như: \$100.00
- 4-VH Vĩnh Tuấn: \$100.00
- 5-VH Songthy: \$100.00
- 6-VH Trương Văn Út \$100.00
- 7-VH Túy Hà: \$ 50.00
- 8-VH Đào Kinh Doanh \$ 50.00
- 9-VH Đào Lê Minh Khải \$100.00
- 10-VH Huỳnh Công Ánh \$100.00
- 11-VH Thu Nga \$100.00
- 12-VH Mỹ Nhung \$100.00
- 13-VH Bạch Cúc \$100.00
- 14-VH Dương Thượng Trúc \$100.00
- 15-VH Ánh Nguyệt \$100.00

Thân hữu John Nguyễn đã “hưởng ứng lời kêu gọi” của VH Hoài Niệm, đã ủng hộ cho VB số tiền \$1000.00. Anh Trần Văn Chiến \$100; GĐ Biệt kích 81 \$100; AC Hiếu & Phượng \$100; và quý thân hữu ủng hộ tiền ấn phí cho Tin Văn \$210.00.

Các thân hữu đến tham dự cũng góp thêm phần ẩm thực: Chị Kim Sa, chị Mỹ Linh, anh chị Phan Xuân Sinh, VH Yên Sơn... và được sự sắp xếp và trang trí thật đẹp bởi các VH Songthy, chị Út Bạch Lan, Nhun, ... thêm phần trang trọng cho buổi sinh hoạt.

Buổi sinh hoạt rất thành công về mọi mặt, quỹ sinh hoạt còn lại sau khi trừ mọi chi phí là \$2,095.70 (VH Tương Như & Đào Lê Minh Khải ủng hộ lại tiền thực phẩm)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Mọi người ra về lúc 10g đêm sau khi thưởng thức một chương trình văn nghệ thật đặc sắc và những món ăn... khoái khẩu.

Chân thành cảm ơn tất cả các văn hữu và thân hữu cùng ban nhạc One Man band An Khang đã góp phần cho buổi sinh hoạt thật sinh động và có ý nghĩa.

Lê Thị Hoài Niệm

- Gửi bài cho Tin Văn. Dùng địa chỉ này mà thôi:
tinvannhk2018@gmail.com
- Số Xuân – Hạ: hạn chót nhận bài 30/4/2022

Trong Số Này:

Lời ngỏ	Vĩnh Tuấn	1
Diễn Tiến Hoà Bình...	Long Điền	2
Phủ Gia Định...	Nguyễn Minh Triết	19
Những Giới hạn của Quyền lực	Mai Thanh Truyết	37
Phở biên niên cổ sự	Phí Ngọc Hùng	46
Nét Đẹp Thu Đông	Phạm Tương Như	60
Chuyện Hơn 40 Năm Trước	Hoàng Thị Thanh Nga	68
Nợ Tiền Khiên	Linh Vang	80
Hoa Xuân	Lê Thị Hoài Niệm	90
Khóc Anh Năm	T. Sơn Lê Xuân Nhị	96
Chuyện Bên Lề Chuyện Bắc Du	Dương Thượng Trúc	104
Giai Nhân Tự Cổ	Phạm Tín An Ninh	116
Lưu Mặc	Nguyễn Đình Từ Lam	129
Sống và để cho người khác sống	Lâm Văn An	140
Xuân Trong Thi Ca và Âm Nhạc	Khánh Lan	156
<i>Thơ Vĩnh Tuấn</i>		178
<i>Thơ Lan Cao</i>		179
<i>Thơ Phạm Trần Anh</i>		181
<i>Thơ Nhạc</i>	Nguyễn Mạnh An Dân	184
<i>Thơ Nắng Cài Song Thưa</i>	Kiều Mộng Hà	186
<i>Thơ Cao Trúc Giang</i>		187
<i>Thơ Hoa Điền Điền Quê Người</i>	Mỹ Nhung	190
<i>Thơ Như Ly</i>		191
<i>Thơ Đào Lê</i>		194
<i>Thơ Songthy</i>		196

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<i>Thơ Như Phong</i>		198
<i>Thơ Bến Cũ</i>	Mây Ngàn	200
<i>Thơ Nguyễn Lập Đông</i>		201
<i>Thơ Chỉ Còn Minh Anh</i>	Ánh Nguyệt	204
<i>Thơ Di Thơ</i>	Nguyễn Xuân Cương	207
<i>Thơ Đông Xuân Lại Nhớ...</i>	Tuý Hà	208
<i>Thơ Danh Hiệu</i>	Út Bạch Lan	210
<i>Thơ Vô Tình</i>		211
<i>Thơ Lý Mồ Côi</i>	Phạm Tương Như	213
<i>Thơ Thu Nhớ Biện Đình</i>	Minh Xuân	215
<i>Thơ Bàn Cờ Quốc Tế</i>	Trần Quốc Bảo	216
<i>Thơ Mùa Xuân Trong Dấu Noặc</i>	Cao Nguyên	218
<i>Thơ Nhớ Đó “Mi Tao”</i>	Nam An	219
<i>Thơ Đường Tình Xưa</i>	Lưu Nguyễn Từ Thức	220
<i>Thơ Nhiếp Tâm</i>	Võ Thạnh Văn	221
<i>Thơ Mùa Xuân Trong Tủ</i>	Huỳnh Công Ánh	222
<i>Thơ Viết Cho Tri Kỷ</i>	Thy Lan Thảo	223
<i>Thơ Nguyễn Đức Nhơn</i>		224
<i>Thơ Em Oi Nếu Có Bao Giờ</i>	Yên Sơn	226
<i>Ông Phó Quận</i>	Ánh Nguyệt	227
<i>Nhớ Thầy</i>	Thu Nga	235
<i>Ba Tầng Cảm Xúc</i>	Phạm Đức Nhì	248
<i>Thơ Chúc Tết</i>	Bạch Cúc	251
<i>Nhạc Huỳnh Công Ánh</i>		252
<i>Viện Dưỡng Lão</i>	BS Trần Công Bảo	254
<i>Tường Trình Sinh Hoạt</i>	Lê Thị Hoài Niệm	265

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

www.vanbutnamhoaky.com

7103 Plaza Del Sol Dr. Houston TX77083

Chủ tịch Đào Vĩnh Tuấn: vinhtuan@sbcglobal.net

Tổng Thư ký Lê Thị Hoài Niệm: lethihoainiem@yahoo.com

Thủ Quỹ Phạm Tương Như: muoinhu@yahoo.com

PO Box 681822, Houston, TX 77268

Bài vở gửi tạp chí Tin Văn
tinvannhk2018@gmail.com

Bài gửi đăng Website VBNHK
tuyha007@gmail.com

In tại Nhà In **XpressPrint** 
10515 McFadden Ave., #106, Garden Grove, CA 92843
714-890-2668

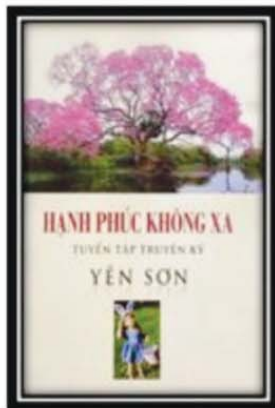
TT VĂN BÚT NAM HOA KỲ HÂN HẠNH GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI CỦA CỘNG TÁC VIÊN TIN VĂN
(Muốn có tác phẩm xin liên lạc qua Email tác giả hoặc: tinvanhhk2018@gmail.com)



dofamily@aol.com



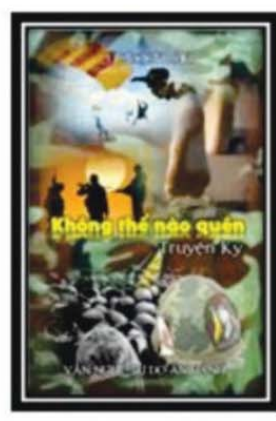
yen_son68@yahoo.com



phingochung82@gmail.com



Truongvanutk20@gmail.com



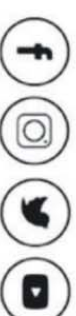
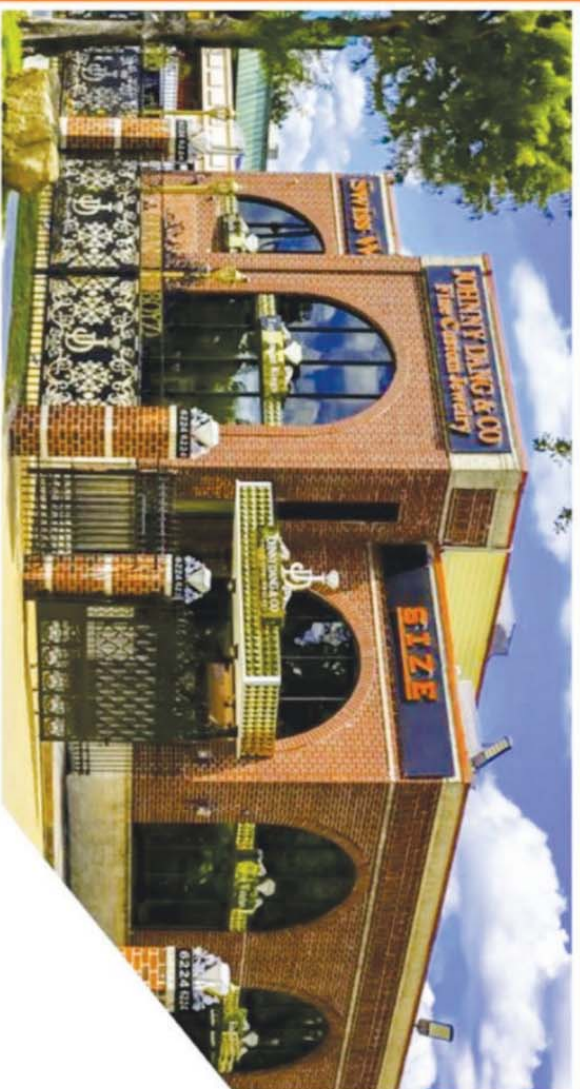
thienly60@gmail.com



tuyha007@gmail.com



JOHNNY DANG & CO "Proud To Be The Largest Custom Jewelry store!"



@JOHNNYDANGANDCO

TEL: (832) 846 - 9669

WWW.JVJOHNNY.NET

FLAGSHIP LOCATION:

6224 RICHMOND AVE

HOUSTON, TX 77057

SHARPSTOWN LOCATION:

253 SHARPSTOWN CTR

HOUSTON, TX 77036